58 Bài Suy Niệm Chúa Nhật 31 Thường Niên – A

Lời Chúa: Ml 1,14b – 2,2b.8-10; 1Tx 2, 7b-9.13; Mt 23, 1-12

Bài Đọc I: Ml 1, 14b - 2, 2b. 8-10

"Các ngươi đã đi sai đường lối, và làm cho nhiều người vấp phạm lề luật". Trích sách Tiên tri Malakhi.

Chúa các đạo binh phán rằng: Ta là Vua cao cả, và danh Ta đáng kính sợ trong các dân tộc. [Ta sẽ làm cho các ngươi phải túng thiếu.]
{Và bây giờ, trên các ngươi có án lệnh này, hỡi các tư tế: Nếu các ngươi không nghe, và nếu các ngươi không lưu tâm mà tôn vinh danh Ta, Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ phóng (sự) chúc dữ xuống trên các ngươi; và Ta sẽ chúc dữ cho sự chúc lành của các ngươi.}
Các ngươi đã đi sai đường lối, làm cho nhiều người vấp phạm lề luật và huỷ bỏ giao ước Lêvi, Chúa các đạo binh phán như vậy. Bởi thế, Ta để cho các ngươi bị khinh rẻ và đốn mạt trước mọi dân tộc, vì các ngươi đã không tuân giữ đường lối của Ta, và vị nể trong khi thi hành lề luật. Chớ thì mỗi người chúng ta không có một người cha sao? Chớ thì không phải có một Thiên Chúa tạo thành chúng ta sao? Vậy tại sao mỗi người chúng ta lại khinh rẻ anh em mình mà phản bội giao ước của tổ phụ chúng ta?
Đó là lời Chúa.

Đáp Ca: Tv 130, 1. 2. 3

Đáp: Lạy Chúa, xin giữ linh hồn con trong bình an của Chúa.

Xướng: Lạy Chúa, lòng con không tự đắc, và mắt con chẳng liếc nhìn cao, con cũng không lo nghĩ những việc lớn lao hay là những điều quá tầm trí mọn.

Xướng: Nhưng con lo giữ linh hồn cho thinh lặng và thanh thản. Như trẻ thơ sống trong lòng thân mẫu, linh hồn con cũng như thế ở trong con. -

Xướng: Israel hãy cậy trông vào Chúa, tự bây giờ và cho tới muôn đời.

Bài đọc II: 1 Tx 2, 7b-9, 13

"Chúng tôi muốn trao phó cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn mạng sống chúng tôi nữa".
Trích thư thứ nhất của Thánh Phaolô Tông đồ gửi tín hữu Thêxalônica.

Anh em thân mến, chúng tôi đã trở thành như những kẻ bé mọn giữa anh em. Như người vú nuôi nâng niu con cái mình thế nào, thì chúng tôi yêu thương anh em đến nỗi chúng tôi rất vui lòng trao phó cho anh em không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn cả mạng sống chúng tôi nữa: vì anh em đã nên thiết nghĩa với chúng tôi. Anh em vẫn còn nhớ đến công lao khó nhọc của chúng tôi: chúng tôi phải làm việc ngày đêm để khỏi trở nên gánh nặng cho một ai trong anh em, khi chúng tôi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa giữa anh em. Bởi thế chúng tôi không ngừng cảm tạ Thiên Chúa, vì anh em nhận lãnh lời Thiên Chúa do chúng tôi rao giảng, anh em đã nhận lãnh lời ấy không phải như lời của người phàm, mà như lời Thiên Chúa, và thực sự là thế, lời đó hoạt động trong anh em là những kẻ đã tin.
Đó là lời Chúa.

Alleluia: Ep 1, 17-18
Alleluia, alleluia! - Xin Chúa Cha của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, cho mắt tâm hồn chúng ta được sáng suốt, để chúng ta biết thế nào là trông cậy vào ơn Người kêu gọi chúng ta. - Alleluia.
Hoặc đọc: Alleluia, alleluia! Anh em chỉ có một cha là Cha trên trời, anh em chỉ có một lãnh đạo là Đức Ki-tô - Alleluia.

Phúc Âm: Mt 23, 1-12
"Họ nói mà không làm".
Tin Mừng Chúa Giêsu Kitô theo Thánh Matthêu.

Khi ấy, Chúa Giêsu phán cùng dân chúng và các môn đệ rằng: "Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên toà Môsê: vậy những gì họ nói với các ngươi, các ngươi hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ: vì họ nói mà không làm. Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo. Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghế đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là "Thầy". Phần các ngươi, các

ngươi đừng muốn được người ta gọi là Thầy, vì các ngươi chỉ có một Thầy, còn tất cả các ngươi đều là anh em với nhau. Và các ngươi cũng đừng gọi ai dưới đất là cha: vì các ngươi chỉ có một Cha, Người ngự trên trời. Các ngươi cũng đừng bắt người ta gọi là người chỉ đạo: vì các ngươi có một người chỉ đạo, đó là Đức Kitô. Trong các ngươi ai quyền thế hơn sẽ là người phục vụ các ngươi.
"Hễ ai tự nhắc mình lên, sẽ bị hạ xuống, và ai tự hạ mình xuống, sẽ được nâng lên".
Đó là lời Chúa.

MỤC LỤC

1. Chỉ có một Cha – Lm. Vikini
2. Chỉ có một Cha.
3. Suy niệm và chú giải của Lm. Inhaxiô Hồ Thông.
4. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bặc Xái
5. Những anh hùng cứu độ – Lm. Mark Link, SJ.
6. Thiên Chúa của tình yêu – Lm. Mark Link, SJ.
7. Hạ xuống và nâng lên.
8. Nghịch lý trong đời – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền.
9. Phục vụ – Lm. Joshepus Quang.
10. Sống thật – Trầm Thiên Thu.
11. Khiêm nhường.
12. Khiêm nhường.
13. Suy niệm của Lm. Anthony Trung Thành.
14. Chỉ có một – Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm, SJ.
15. Suy niệm của Lm. John Trần Khả.
16. Thuốc chủng ngừa bệnh biệt phái – Achille Degeest.
17. Suy niệm của Charles E. Miller.
18. Quyền bính để phục vụ – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt
19. Hãy sống trong sự thật
20. Là anh em với nhau.
21. Tư cách của người lãnh đạo.
22. Lúc này đây, ngài có phải là anh em của tôi không?.
23. “Họ nói mà không làm!” – Lm. Quốc Toản, CRM.
24. Suy niệm của Lm. Vũ Đình Tường.
25. Đạo đức thật và đạo đức giả.

26. Đầy tớ.
27. Đầy tớ.
28. Đóng kịch.
29. Bí quyết trở nên người cao cả – Lm. Trần Ngà.
30. Quyền bính để phục vụ – An Phong.
31. Biệt phái giả hình.
32. Điểm "A" cho sự cố gắng!.
33. Hướng đến sự thật
34. Sống thực.
35. Trách kẻ giả hình.
36. Lãnh đạo: là lãnh đạn – Như Hạ.
37. Suy niệm của Lm Gioan B. Phan Kế Sự.
38. Tuân giữ và phục vụ.
39. Nói mà không làm..
40. Sống chân tình.
41. Đừng sống giả dối kiểu biệt phái!.
42. Sống chân thành.
43. Hãy nghe nhưng đừng theo.
44. Họ nói mà không làm – Lm. Trầm Phúc.
45. Đóng kịch.
46. Sống chân thành và khiêm tốn.
47. Hãy sống thành thật
48. Sống đạo gương mẫu – Lm. Minh Vận, CRM.
49. Các kinh sư và Pharisiêu giả hình – JKN.
50. Làm chứng cho Chúa.
51. Nói và làm.
52. Làm lớn phải phục vụ.
53. Chú giải của Noel Quesson.
54. Chứng nhân.
55. Chớ giả hình, kiêu ngạo.
56. Chú giải của Fiches Dominicales.
57. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt
58. Linh mục là Cha.

1. Chỉ có một Cha – Lm. Vikini

(Suy niệm của Lm. Giuse Vũ Khắc Nghiêm)

Xu hướng tự nhiên của muôn loài và lòng người luôn hướng về một duy nhất, một nguồn, một Đấng tuyệt đối độc nhất. Xu hướng này không do thụ tạo, mà do Thiên Chúa, vì Người lôi kéo tạo vật hướng về Người, dù tạo vật chẳng nhận ra Người: "Người ở giữa thế gian và thế gian nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người" (Ga. 1, 10). Không nhận biết Người, mà chúng vẫn hướng về Người. Các hành tinh vĩ đại quy về một định tinh, các hệ thống định tinh hay thái dương hệ lại đi theo một hướng, toàn thể vũ trụ được tổ chức trong một trật tự lạ lùng. Kinh Thi nói: Thiên sinh chưng dân hữu vật hữu tắc – Trời sinh dân chúng có sự vật có phép tắc. Nhà sinh vật thời danh Darwin đã dầy công tìm tòi, sắp xếp, phân loại giúp ta thấy rõ trật tự đó. Các tổ chức của loài người, ở mọi thời đại cũng luôn luôn có một thủ lãnh: trong gia đình, làng xã, đất nước, thế giới. Các đạo giáo lớn như đạo Khổng, Lão, Phật, Ấn, Hồi đều qui niềm tin về một Đấng duy nhất. Đạo Khổng gọi Đấng ấy là Thượng Đế hay Ông Trời. Đức Khổng nói: Duy thiên sinh thông minh, (Kinh thư trọng hủy cáo) Duy thiên vi đại. Lão gọi là đạo: Đạo khả đạo phi thường đạo (Đạo đức kinh ch. I). Phật gọi là tâm bình đẳng, tâm bát nhã, chân như, tâm đại giác.

Ấn gọi là Đại ngã (Brahma). Hồi gọi là thánh Allah (Ar-Allah) "There is no god, but God, and Mohammed is the messenger of God" (Không có thần nào khác ngoài Thiên Chúa, và Mohammed là sứ giả của Ngài). Thánh Allah là Chúa duy nhất, độc nhất, chỉ có Ngài là Đấng tạo hoá, quan phòng, tác tạo mọi sự hiện có và sẽ có, siêu việt, nội tại, toàn năng ân điển, hiện hữu vô hình và đời đời.

Có thể nói đó là bản tóm tắt niềm tin của nhân loại hướng về Thiên Chúa, Đấng tối cao tuyệt đối. Nhưng đó là một niềm tin còn lờ mờ ẩn hiện trong lương tri của một số người, họ chưa được Thiên Chúa mạc khải qua các ngôn sứ và nhất là qua Con Một Thiên Chúa giáng trần là Đức Giêsu Kitô. Tuy nhiên, họ đã có xu hướng tự nhiên về Người: "Muôn loài thọ tạo những mong ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người" (Rm. 8,19).

Tại sao có sự diễn tả khác nhau: Vì mỗi người có cá tính và tự do riêng. Có những người nhờ đức tính chân thật khiêm tốn họ công nhận chắc chắn có Thiên Chúa. Họ không thể hiểu được Người nhưng họ vẫn "Kính nhi viễn chi" và chuyên chăm trau dồi đạo đức như Khổng tử, Lão tử và Đức Phật.

Có những hạng người kiêu căng đầy tham sân si, đã tự tôn mình làm Chúa tể như bao nhiêu bạo chúa: Kiệt, Trụ, Tần thủy Hoàng bên Đông phương. Nabukôđônôsô, Xêda và Nêrông bên Tây phương. Biệt phái, luật sĩ và tư tế Do thái cũng thuộc hạng tự cao tự đại như vậy, nên Đức Giêsu đã nhiều lần cảnh cáo họ: họ như mồ mả quét vôi bên ngoài mà trong đầy thối tha. Thối tha vì họ dám ngạo mạn "ngồi trên toà Môisê…." Họ làm mọi việc cốt để cho người ta thấy. Cho nên họ đeo những hộp sách kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm ghế đầu trong Hội đường… Họ thích thiên hạ gọi bằng thầy (Rabbi) (23, 4-7). Họ tôn mình lên, không còn thấy Thiên Chúa trên họ nữa, cho nên họ sẽ bị hạ xuống (23, 12).
Thiên Chúa, Chúa tể càn khôn đã phán để hạ họ xuống: "Ta đã làm cho các ngươi đáng khinh bỉ và hèn hạ trước mặt toàn dân". "Ta sẽ trút lời chúc dữ xuống trên các ngươi". Bởi lẽ: "các ngươi đi trệch đường; không chịu nghe và không để tâm làm vinh danh Ta; và đã làm cho bao nhiêu người vấp ngã vì lời các ngươi". (Bài đọc I -Ml. 2, 2. 8-10).
Chỉ có lời của Đấng từ trời hạ mình xuống mới làm cho muôn dân nhận biết: Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi. Đấng ấy là Đức Giêsu Kitô đã đến dạy chúng ta: "Anh em đừng gọi ai ở dưới đất là Cha, vì anh em chỉ có một Cha trên trời" (23,9). Cha trên trời thế nào? Thưa là "Đấng ngự trên trời, vì Người làm cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như kẻ tốt, và làm mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính" (Mt. 5,45).
Như vậy chỉ có Cha trên trời mới tạo thành và nuôi dưỡng muôn loài muôn vật chứ không phải ai khác. Nếu ta gọi người sinh ra ta, nuôi dưỡng ta là cha, thì Cha trên trời mới đích thực là Cha toàn năng, là Cha muôn thuở. Cha dưới đất chỉ là cha tạm thời tham dự vào quyền phép Cha trên trời trong việc sinh ra, nuôi dưỡng ta ngắn hạn. Cha trên trời còn là "Đấng vô cùng toàn thiện" (Mt. 5,48), là Đấng đã yêu thương thế nhân, đã ban Con Một chí ái của Người cho thế nhân, để cứu thế nhân khỏi chết đời đời và cho họ được sống muôn đời (Ga. 3,16). Cho nên khi "anh em làm vinh danh Cha, mở rộng nước Cha, vâng theo ý Cha, yêu thương anh em, yêu thương mọi người và cả kẻ thù, biết cầu nguyện tha thứ cho nhau" (Mt. 6, 9-15), có tâm tình và sống như Đức Giêsu Kitô để tôn vinh Cha trên trời (Phil. 2, 6-7) như vậy anh em mới nên "hoàn thiện như Cha trên trời, Đấng thấu suốt mọi sự sẽ thưởng công cho anh em" (Mt. 5, 49 và 6, 6).
Lạy Cha chúng con ở trên trời, xin cho chúng con biết lo làm sáng danh Cha, như thánh Phaolô "khi ở giữa anh em, biết cư xử thật dịu dàng, chẳng khác

nào mẹ hiền ấp ủ con thơ". Xin cho chúng con biết quý mến anh em, sẵn sàng hiến cho anh em Tin mừng của Cha và cả mạng sống chúng con nữa mà không quản khó nhọc vất vả ngày đêm (1Tx. 2, 7-9) để cho mọi người nhận biết chỉ có một Cha trên trời và chỉ có một Thầy là Đức Giêsu Kitô, còn tất cả là anh em với nhau. Lạy Cha, xin cảm tạ Cha muôn đời. Amen.

2. Chỉ có một Cha

Xu hướng tự nhiên của muôn loài và lòng người luôn hướng về một duy nhất, một nguồn, một Đấng tuyệt đối độc nhất. Xu hướng này không do thụ tạo, mà do Thiên Chúa, vì Người lôi kéo tạo vật hướng về Người, dù tạo vật chẳng nhận ra Người: "Người ở giữa thế gian và thế gian nhờ Người mà có, nhưng lại không nhận biết Người" (Ga. 1,10). Không nhận biết Người, mà chúng vẫn hướng về Người. Các hành tinh vĩ đại quy về một định tinh, các hệ thống định tinh hay thái dương hệ lại đi theo một hướng, toàn thể vũ trụ được tổ chức trong một trật tự lạ lùng. Kinh Thi nói: Thiên sinh chưng dân hữu vật hữu tắc – Trời sinh dân chúng có sự vật có phép tắc. Nhà sinh vật thời danh Darwin đã dầy công tìm tòi, sắp xếp, phân loại giúp ta thấy rõ trật tự đó. Các tổ chức của loài người, ở mọi thời đại cũng luôn luôn có một thủ lãnh: trong gia đình, làng xã, đất nước, thế giới. Các đạo giáo lớn như đạo Khổng, Lão, Phật, Ấn, Hồi đều qui niềm tin về một Đấng duy nhất. Đạo Khổng gọi Đấng ấy là Thượng Đế hay Ông Trời. Đức Khổng nói: Duy thiên sinh thông minh, (Kinh thư trọng hủy cáo) Duy thiên vi đại. Lão gọi là đạo: Đạo khả đạo phi thường đạo" (Đạo đức kinh ch. I). Phật gọi là tâm bình đẳng, tâm bát nhã, chân như, tâm đại giác.

Ấn gọi là Đại ngã (Brahma). Hồi gọi là thánh Allah (Ar-Allah) "There is no god, but God, and Mohammed is the messenger of God" (Không có thần nào khác ngoài Thiên Chúa, và Mohammed là sứ giả của Ngài). Thánh Allah là Chúa duy nhất, độc nhất, chỉ có Ngài là Đấng tạo hoá, quan phòng, tác tạo mọi sự hiện có và sẽ có, siêu việt, nội tại, toàn năng ân điển, hiện hữu vô hình và đời đời.

Có thể nói đó là bản tóm tắt niềm tin của nhân loại hướng về Thiên Chúa, Đấng tối cao tuyệt đối. Nhưng đó là một niềm tin còn lờ mờ ẩn hiện trong lương tri của một số người, họ chưa được Thiên Chúa mạc khải qua các ngôn sứ và nhất là qua Con Một Thiên Chúa giáng trần là Đức Giêsu Kitô. Tuy nhiên, họ đã có xu hướng tự nhiên về Người: "Muôn loài thọ tạo những mong

ngóng đợi chờ ngày Thiên Chúa mặc khải vinh quang của con cái Người" (Rm. 8,19).
Tại sao có sự diễn tả khác nhau: Vì mỗi người có cá tính và tự do riêng. Có những người nhờ đức tính chân thật khiêm tốn họ công nhận chắc chắn có Thiên Chúa. Họ không thể hiểu được Người nhưng họ vẫn "Kính nhi viễn chi" và chuyên chăm trau dồi đạo đức như Khổng tử, Lão tử và Đức Phật.
Có những hạng người kiêu căng đầy tham sân si, đã tự tôn mình làm Chúa tể như bao nhiêu bạo chúa: Kiệt, Trụ, Tần thủy Hoàng bên Đông phương. Nabukôđônôsô, Xêda và Nêrông bên Tây phương. Biệt phái, luật sĩ và tư tế Do thái cũng thuộc hạng tự cao tự đại như vậy, nên Đức Giêsu đã nhiều lần cảnh cáo họ: họ như mồ mả quét vôi bên ngoài mà trong đầy thối tha. Thối tha vì họ dám ngạo mạn "ngồi trên toà Môisê…". Họ làm mọi việc cốt để cho người ta thấy. Cho nên họ đeo những hộp sách kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm ghế đầu trong Hội đường… Họ thích thiên hạ gọi bằng thầy (Rabbi) (23, 4-7). Họ tôn mình lên, không còn thấy Thiên Chúa trên họ nữa, cho nên họ sẽ bị hạ xuống (23, 12). Thiên Chúa, Chúa tể càn khôn đã phán để hạ họ xuống: "Ta đã làm cho các ngươi đáng khinh bỉ và hèn hạ trước mặt toàn dân". "Ta sẽ trút lời chúc dữ xuống trên các ngươi". Bởi lẽ: "các ngươi đi trệch đường; không chịu nghe và không để tâm làm vinh danh Ta; và đã làm cho bao nhiêu người vấp ngã vì lời các ngươi" (Bài đọc I –Ml. 2, 2. 8-10).
Chỉ có lời của Đấng từ trời hạ mình xuống mới làm cho muôn dân nhận biết: Chỉ có một Thiên Chúa mà thôi. Đấng ấy là Đức Giêsu Kitô đã đến dạy chúng ta: "Anh em đừng gọi ai ở dưới đất là Cha, vì anh em chỉ có một Cha trên trời" (23,9). Cha trên trời thế nào? Thưa là "Đấng ngự trên trời, vì Người làm cho mặt trời mọc lên soi sáng kẻ xấu cũng như kẻ tốt, và làm mưa xuống trên người công chính cũng như kẻ bất chính" (Mt. 5,45). Như vậy chỉ có Cha trên trời mới tạo thành và nuôi dưỡng muôn loài muôn vật chứ không phải ai khác. Nếu ta gọi người sinh ra ta, nuôi dưỡng ta là cha, thì Cha trên trời mới đích thực là Cha toàn năng, là Cha muôn thuở. Cha dưới đất chỉ là cha tạm thời tham dự vào quyền phép Cha trên trời trong việc sinh ra, nuôi dưỡng ta ngắn hạn. Cha trên trời còn là "Đấng vô cùng toàn thiện (Mt. 5,48), là Đấng đã yêu thương thế nhân, đã ban Con Một chí ái của Người cho thế nhân, để cứu thế nhân khỏi chết đời đời và cho họ được sống muôn đời (Ga. 3,16). Cho nên khi "anh em làm vinh danh Cha, mở rộng nước Cha, vâng theo ý Cha, yêu thương anh em, yêu thương mọi người và cả kẻ thù, biết cầu

nguyện tha thứ cho nhau" (Mt. 6, 9-15), có tâm tình và sống như Đức Giêsu Kitô để tôn vinh Cha trên trời (Phil. 2, 6-7) như vậy anh em mới nên "hoàn thiện như Cha trên trời, Đấng thấu suốt mọi sự sẽ thưởng công cho anh em" (Mt. 5, 49 và 6, 6).

Lạy Cha chúng con ở trên trời, xin cho chúng con biết lo làm sáng danh Cha, như thánh Phaolô "khi ở giữa anh em, biết cư xử thật dịu dàng, chẳng khác nào mẹ hiền ấp ủ con thơ". Xin cho chúng con biết quý mến anh em, sẵn sàng hiến cho anh em Tin mừng của Cha và cả mạng sống chúng con nữa mà không quản khó nhọc vất vả ngày đêm (1Tx. 2, 7-9) để cho mọi người nhận biết chỉ có một Cha trên trời và chỉ có một Thầy là Đức Giêsu Kitô, còn tất cả là anh em với nhau. Lạy Cha, xin cảm tạ Cha muôn đời. Amen.

3. Suy niệm và chú giải của Lm. Inhaxiô Hồ Thông

Phụng Vụ Lời Chúa Chúa Nhật XXXI Thường Niên Năm A trình bày cho chúng ta những bổn phận và trách nhiệm của các tư tế thi hành tác vụ tế tự của mình và của những người có sứ vụ giảng dạy và loan báo Tin Mừng.

Ml 1: 14-2: 2, 8-10

Ngôn sứ Ma-la-khi, vào thế kỷ V tCn, tố cáo những vi phạm nghiêm trọng của các tư tế Giê-ru-sa-lem khi thi hành tác vụ tế tự.

1Tx 2: 7-9, 13

Thánh Phao-lô cho thấy sự tận tâm tận lực của ngài và tính vô vị lợi tuyệt đối của ngài trong sứ vụ tông đồ của mình.

Mt 23: 1-12

Chúa Giê-su quở trách thói hư tật xấu của các kinh sư và những người Pha-ri-sêu, đồng thời Ngài cũng cảnh giác các môn đệ Ngài, sau nầy họ sẽ là những người lãnh trách nhiệm trông coi Hội Thánh của Ngài.

BÀI ĐỌC I (Ml 1: 14-2: 2, 8-10)

Ngôn sứ Ma-la-khi quở trách cách nghiêm khắc các tư tế Giê-ru-sa-lem cũng như cộng đoàn tín hữu, vào thời kỳ người ta thờ ơ lãnh đạm, thậm chí ngờ vực. Thời kỳ nầy được định vị vào tiền bán thế kỷ V tCn, khoảng 40 hay 50 năm sau khi Đền Thờ được tái thiết. Như chúng ta biết, Đền Thờ của vua Sa-lô-môn đã bị đạo quân Ba-by-lon phá hủy khi đánh chiếm kinh thành Giê-ru-sa-lem vào năm 587 tCn và được tái thiết vào giữa những năm 521 và 515 tCn nhờ lòng nhiệt thành của những người lưu đày từ Ba-by-lon trở về. Nhưng vài thập niên sau đó xuất hiện những dấu hiệu của sự thoái hóa vì

nhiều nguyên nhân, nhất là việc canh tân tôn giáo được dự kiến bị chậm trễ. Việc tế tự bị lạm dụng và tâm tình tôn giáo trở nên nguội lạnh.

Một ngôn sứ nặc danh (Ma-la-khi không là tên riêng nhưng là biệt danh, có nghĩa "sứ giả của Ta") phản ứng mãnh liệt. Đây là một trong những nét tiêu biểu của lịch sử Ít-ra-en, mỗi lần dân Chúa đi trệch hướng, một ngôn sứ xuất hiện để cảnh báo họ và lay động tiếng lương tâm của họ. Ma-la-khi là vị ngôn sứ cuối cùng, đánh dấu việc kết thúc truyền thống ngôn sứ. Truyền thống ngôn sứ sẽ tái xuất hiện nhưng dưới hình thức khác, hình thức văn chương khải huyền.

Bản văn Ma-la-khi được trích dẫn hôm nay gồm có hai phần: trong phần thứ nhất, những lời quở trách được gởi đến các tư tế, và trong phần thứ hai, những lời quở trách được gởi đến các tín hữu (giáo dân).

1. ***Các tư tế:***

Đây không là lần đầu tiên mà một ngôn sứ gởi những lời quở trách nghiêm khắc đến các tư tế Giê-ru-sa-lem. Các ngôn sứ như Mikha, Xô-phô-ni-a, Giê-rê-mi-a, Ê-dê-ki-en đã không sợ làm như vậy trong những hoàn cảnh khó khăn hay bi thảm.

Ngôn sứ Ma-la-khi cho rằng, không phải không có lý do, thời kỳ ông sống thật là trầm trọng. Vào giờ dân Thiên Chúa mất nền độc lập của mình (họ sống dưới quyền thống trị của đế quốc Ba-tư), vào giờ họ phải khẳng định hơn bao giờ hết những giá trị đặc thù của mình, thì họ lại coi thường việc tế tự dâng lên Thiên Chúa của mình và sống cuộc sống luân lý không xứng đáng với niềm tin mà họ công bố.

Theo truyền thống ngôn sứ, lời của ngôn sứ cũng chính là lời của Thiên Chúa: "Quả thật, chính Ta là Đức Vua cao cả, – Đức Chúa các đạo binh phán" (Ml 1: 14). Kiểu nói này xuất phát từ các Thánh Vịnh, như Tv 47:

"Vì Đức Chúa là Đấng Tối Cao, Đấng khả úy,
là Vua Cả thống trị khắp địa cầu" (Tv 47: 3).

Ngôn sứ Ma-la-khi muốn nhấn mạnh sự tương phản giữa việc tế tự cẩu thả mà các tư tế Giê-ru-sa-lem thực hiện với tế tự của lương dân, ở đó Danh Thiên Chúa được tôn kính. Từ đó, ngôn sứ Ma-la-khi đưa ra ba lời quở trách nghiêm khắc:

– "Nếu các ngươi không nghe và không lưu tâm tôn vinh Danh Ta" (1: 14). Thật ra, câu nầy quy chiếu đến những trách cứ của đoạn văn trước đó, liên quan đến những vi phạm nghiêm trọng trong việc tế tự ở Đền Thờ như dâng những tế vật què hay bệnh tật, vân vân. Lúc đó, như trong luật "Răng đền

răng mắt đền mắt", Thiên Chúa sẽ biến đổi những lời cầu xin những phúc lành của các tư tế cho dân chúng thành những những tai họa.
– "Các ngươi đã đi trệch đường và làm cho nhiều người lảo đảo trên đường Luật dạy" (2: 8a). Lời quở trách thứ hai nầy nhắm đến nhiệm vụ giảng dạy mà các tư tế có bổn phận thực thi. Tư tế là người được ủy thác Lời Chúa; họ sở hữu sự hiểu biết về Lề Luật. Ấy vậy, lời giảng dạy của họ là một sự đồi bại thật sự, đến mức khiến cho nhiều người tín hữu lầm đường lạc lối.
– "Các ngươi đã không tuân giữ đường lối Ta và hay nể vì khi áp dụng Luật" (2: 8b). Lời quở trách này được gởi đến các tư tế trong việc điều hành công lý. Lời quở trách này rất gần với huấn lệnh của sách Đệ Nhị Luật: "Anh em không được làm sai lệch công lý, không được thiên vị ai và không được nhận quà hối lộ, vì quà hối lộ làm cho những kẻ khôn ngoan hóa ra đui mù và làm hỏng việc của những người công chính" (Đnl 17: 19).
Những lời quở trách của ngôn sứ Ma-la-khi gởi đến các tư tế Giê-ru-sa-lem rất gần với những lời quở trách mà Đức Giê-su sẽ gởi đến các kinh sư và những người Pha-ri-sêu. Đó là lý do Giáo Hội chọn bản văn Ma-la-khi này.

44271000. ***Các tín hữu (giáo dân)***

Tiếp đó, ngôn sứ Ma-la-khi ngỏ lời với "dân Thiên Chúa", cộng đoàn tín hữu, mà ông là một thành viên. Ngôn sứ mời gọi các tín hữu hiệp nhất với nhau: "Tất cả chúng ta chẳng có một cha sau?" (Ml 2: 10). Ngôn sứ kêu gọi đến tình phụ tử của Thiên Chúa, vừa là Đấng tạo dựng con người: Chẳng phải cùng một Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta sao?", vừa là Đấng đã chọn Ít-ra-en làm con của Ngài: "Thế mà sao chúng ta lại bội phản nhau mà vi phạm giao ước của cha ông chúng ta".
Bản văn này giới thiệu một đề tài rất đặc thù, nhưng âm vang sứ điệp Tin Mừng hôm nay.

BÀI ĐỌC II (1Tx 2: 7-9, 13)

Chúng ta tiếp tục đọc thư thứ nhất của thánh Phao-lô gởi tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca.
Trong đoạn thư trích dẫn này, thánh Phao-lô phác họa một bức tranh nhỏ về sứ vụ tông đồ của ngài bằng những từ ngữ gợi hình đầy cảm xúc. Danh xưng: "chúng tôi" bao gồm các cộng tác viên của thánh nhân. Trong đoạn văn trước, thánh nhân đã giải thích rằng thánh nhân không tìm cách áp đặt trên họ uy quyền mà tước vị tông đồ ban cho ngài. Thánh Phao-lô sánh ví hành động của ngài với bà mẹ hiền: ngài đã sinh ra các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca thân yêu trong đức tin, ngài đã nuôi dưỡng họ bằng Lời Thiên Chúa và ngài sẵn sàng

dâng hiến cho họ không những Tin Mừng mà còn cả mạng sống mình như mẹ hiền ấp ủ con thơ trong lòng của mình.

Vai trò mẫu tử của thánh Phao-lô thật thích hợp bên cạnh những người ki-tô hữu mới theo đạo; nhưng xa hơn, thánh Phao-lô hoàn tất bức tranh của mình khi gợi lên vai trò phụ tử của mình (không được trích dẫn hôm nay): "Anh em biết: chúng tôi đã cư xử với mỗi người trong anh em như cha với con; chúng tôi đã khuyên nhũ, khích lệ, van nài anh em…" (2: 11-12). Điều quan trọng là không nên tách rời vai trò mẫu tử và vai trò phụ tử ở nơi thánh Phao-lô, vì chúng diễn tả hai khía cạnh của sứ vụ tông đồ.

Về công việc mà thánh Phao-lô ám chỉ đến "để khỏi thành gánh nặng cho một người nào trong anh em" (2: 9), chúng ta không được biết công việc nào. Khi ở Cô-rin-tô và Ê-phê-xô, thánh Phao-lô đã có thể làm nghề dệt lều trong xưởng dệt của hai ông bà A-qui-la và Pơ-rít-ki-la. Có thể thánh nhân đã có thể gặp một công việc như vậy ở Thê-xa-lô-ni-ca. Dường như thánh nhân đã làm việc thâu đêm để ban ngày dâng hiến cho sứ mạng tông đồ của thánh nhân (2Tx 3: 8). Nhưng chắc hẳn công việc này không đem lại lợi nhuận cao, vì suốt thời gian thi hành sứ loan báo Tin Mừng tại Thê-xa-lô-ni-ca, thánh Phao-lô đã chấp nhận sự trợ giúp vật chất từ phía các tín hữu Phi-líp-phê, một trường hợp ngoại lệ.

Đoạn, dưới hình thức tạ ơn, thánh Phao-lô ca ngợi đức tin của các tín hữu Thê-xa-lô-ni-ca, vì họ đã biết đón nhận Tin Mừng như Lời Thiên Chúa (2: 13).

TIN MỪNG (Mt 23: 1-12)

Đoạn Tin Mừng được trích dẫn hôm nay gồm hai phần: trong phần thứ nhất, Chúa Giê-su nghiêm khắc phê phán các kinh sư và những người Pha-ri-sêu (23: 1-7), và trong phần thứ hai, Chúa Giê-su cảnh giác các môn đệ Ngài (23: 8-12).

1. ***Phê phán nghiêm khắc các kinh sư và những người Pha-ri-sêu*** (23: 1-7)

Giáo huấn này không chỉ dành riêng cho các môn đệ mà cả đám đông dân chúng nữa: "Bấy giờ, Đức Giê-su nói với đám đông dân chúng và các môn đệ". Trong giáo huấn này, Chúa Giê-su không chỉ vạch trần cho thấy những thói hư tật xấu của các kinh sư và người Pha-ri-sêu mà còn nhắm đến Giáo Hội tương lai của Ngài: tránh tiêm nhiễm "men Biệt Phái".

- *Thói giả hình (23: 2-3)*

Các kinh sư mà Chúa Giê-su nói đến ở đây xuất thân từ nhóm Pha-ri-sêu, vì thế chương 23 này liên kết liên tục giữa "các kinh sư và những người Pha-ri-sêu".

– "Ngồi trên tòa ông Mô-sê mà giảng dạy": Theo nghĩa đen, "tòa" là chỗ giảng dạy trong hội đường, ở đó vị kinh sư thường ngồi để cắt nghĩa Lề Luật; theo nghĩa bóng "tòa" ám chỉ những người có thẩm quyền giảng dạy Luật Mô-sê. Ông Mô-sê đã chuyển giao cho dân chúng Lề Luật mà ông đã lãnh nhận từ Thiên Chúa, còn các kinh sư thì có phận vụ giảng dạy Luật Mô-sê cho dân chúng.

Khi công bố rằng "Tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ", Chúa Giê-su công nhận thẩm quyền giảng dạy Lề Luật của các kinh sư, nhưng Ngài cảnh giác dân chúng và các môn đệ Ngài phải phân định Lề Luật mà các kinh sư này công bố và giảng dạy trong các hội đường với cách sống của họ: "Còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm". Vài năm sau đó, thánh Phao-lô, khi đối mặt với các bạn đồng môn Pha-ri-sêu trước đây của mình, cũng đã đưa ra những lời quở trách tương tự: "Vậy, bạn biết dạy người khác, mà lại không dạy chính mình! Bạn giảng: đừng trộm cắp, mà bạn lại trộm cắp! Bạn nói: chớ ngoại tình, mà bạn lại ngoại tình! Bạn gớm ghét ngẫu tượng, mà bạn lại cướp bóc đền miếu! Bạn tự hào vì có Lề Luật, mà bạn lại vi phạm Lề Luật, và như vậy bạn làm nhục Thiên Chúa! Thật đúng như lời chép: Chính vì các ngươi mà danh Thiên Chúa bị phỉ báng giữa chư dân" (Rm 2: 21-24).

Chính thói tự phụ cho rằng mình thông hiểu Lề Luật dẫn các kinh sư và những người Pha-ri-sêu đến thái độ khinh bỉ những kẻ bé mọn, những người không biết Lề Luật. Thánh Gioan nêu ra điều đó trong Tin Mừng của mình: Người Pha-ri-sêu nói với những vệ binh: "Trong hàng thủ lãnh hay trong giới Pha-ri-sêu, đã có một ai tin vào tên ấy đâu? Còn bọn dân đen này, thứ người không biết Lề Luật, đúng là quân bị nguyền rủa" (Ga 7: 47-49). Thái độ khinh miệt của họ như vậy thật là đối lập biết bao với Tin Mừng mà Đức Giê-su gởi đến những người bé mọn và những người khiêm hạ.

B- Chủ nghĩa duy luật (23: 4)

Truyền thống giải thích Lề Luật của các kinh sư, còn được gọi là "truyền thống của các tiền nhân", đã tạo nên những quy tắc chi ly với muôn vàn những điều cấm và những điều buộc. Chúa Giê-su gọi đó là "cái ách" gông vào cổ, "cái gánh" đè nặng lên vai dân chúng: "Họ bó những gánh nặng mà đặt trên vai người ta". Ngài đã từng tranh luận với họ về những quy tắc này

như khi họ kết án các môn đệ về việc không tuân giữ nghi thức rửa tay trước khi ăn hay về việc bức bông lúa mà ăn vào ngày sa-bát.
Ở đây, Chúa Giê-su không tấn công tính khắc khe của các quy tắc, nhưng tính giả hình của các thầy dạy này, họ ra luật cho người khác giữ, còn họ thì không giữ; họ xác định mức độ dễ dãi cho họ, nhưng đòi buộc mức độ khắc khe cho người khác; họ thích "chỉ tay năm ngón" cho người khác, còn họ thì "không buồn động ngón tay vào". Chính vì chủ nghĩa duy luật nầy mà Đức Giê-su giải thoát khi công bố giới luật yêu thương của Ngài: "Tất cả những ai đang vất vả mang gánh nặng nề, hãy đến cùng tôi, tôi sẽ cho nghỉ ngơi bồi dưỡng. Anh em hãy mang lấy ách của tôi, và hãy học với tôi, vì tôi có lòng hiền hậu và khiêm nhường. Tâm hồn anh em sẽ được nghỉ ngơi bồi dưỡng. Vì ách tôi êm ái, và gánh tôi nhẹ nhàng" (Mt 11: 28-30).
C- Thói phô trương (23: 5)
Chúa Giê-su vạch trần cho thấy thói phô trương đạo đức bề ngoài của các kinh sư này: "Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy". Tất cả những gì họ làm chỉ để mọi người khen ngợi họ là những người đạo đức thánh thiện chứ không cốt để tỏ lòng mến Chúa. Thật đối nghịch biết bao với những lời khuyên mà Đức Giê-su ban cho các môn đệ Ngài: "Khi làm những việc lành phúc đức, anh em phải coi chừng chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Bằng không, anh em sẽ chẳng được Cha của anh em, Đấng ngự trên trời, ban thưởng. Vậy khi bố thí, đừng có khua chiêng đánh trống, như bọn đạo đức giả thường biểu diễn trong hội đường và ngoài phố xá, cốt để người ta khen. Thầy bảo thật anh em, chúng đã được phần thưởng rồi. Còn anh, khi bố thí, đừng để cho tay trái biết việc tay phải làm, để việc bố thí được kín đáo. Và Cha của anh, Đấng thấu suốt những gì kín đáo, sẽ trả lại cho anh" (Mt 6: 1-4).
Để minh họa thói phô trương này, Chúa Giê-su dẫn chứng hai tập tục là "đeo hộp kinh" và "mang những tua áo".
– "Hộp kinh" là cái hộp nhỏ bằng da đựng lời tuyên xưng đức tin cốt yếu nhất của Ít-ra-en được trích dẫn từ sách Đệ Nhị Luật: "Nghe đây, hỡi Ít-ra-en! Đức Chúa, Thiên Chúa chúng ta, là Đức Chúa duy nhất. Hãy yêu mến Đức Chúa, Thiên Chúa của ngươi, hết lòng hết dạ, hết sức ngươi" (Đnl 6: 4-5). Tập tục đeo hộp kinh trên trán rất được tôn kính vì nói lên lý tưởng là mỗi người Do thái phải thường xuyên ghi nhớ Luật của Thiên Chúa và cam kết thi hành. Khi lên 12 tuổi, người nam Ít-ra-en đeo hộp nhỏ ở trên trán vào giờ cầu nguyện ban sáng và đọc lời chúc tụng như sau: "Chúc tụng Ngài, lạy Đức

Chúa là Thiên Chúa, vì Ngài đã thánh hóa chúng con bằng các giới răn của Ngài và đã truyền cho chúng con đeo các hộp kinh".
– "Những tua áo" là những dây vải ghi những câu Kinh Thánh được đính vào cánh tay áo hay vạt áo. Tập tục nầy bắt nguồn từ lời dạy của sách Dân Số: "Đức Chúa phán với ông Mô-sê: Ngươi hãy nói với con cái Ít-ra-en và bảo chúng phải làm tua khâu vào tà áo của chúng, qua mọi thế hệ, và cột lên tua áo đó một sợi dây đỏ tía. Vậy các ngươi sẽ mang tua áo, và khi nhìn thấy nó, các ngươi sẽ nhớ đến mọi mệnh lệnh của Đức Chúa mà thi hành, chứ không theo con tim và đôi mắt các ngươi mà đi làm điếm" (Ds 15: 37-39). Đức Giê-su không phê phán tập tục này nhưng trách cứ nặng lời thói phô trương đạo đức của các kinh sư và những người Pha-ri-sêu: "Họ đeo những hộp kinh thật lớn" và "mang những tua áo thật dài" cốt để cho thiên hạ thấy.

D- Thói háo danh (23: 6-7)

Chúa Giê-su phê phán thói háo danh của họ: ưa thích những chỗ ngồi danh dự trong các hội đường và trong bàn tiệc, được mọi người kính trọng trong công cộng.

44271068. ***Cảnh giác các môn đệ (23: 8-12)***

A- Cộng đoàn huynh đệ (23: 8-10)

Những cảnh giác này được gởi đến cho những người có trách nhiệm trông coi các cộng đoàn ki-tô hữu: "Phần anh em". Theo truyền thống thời xưa, mối quan hệ giữa "thầy" và "trò" khắng khít đến độ họ có thể gọi nhau là "cha" và "con" (x. 2V 2: 12; 1Cr 4: 14-17; 1Pr 5: 13). Trọng tâm của các câu cảnh giác này chính là "Còn tất cả anh em đều là anh em với nhau" (một lời khẳng định được đặt vào trung tâm của ba lời khuyên ở thể phủ định: "đừng"), nghĩa là mọi người ki-tô hữu, dù ở địa vị chức tước nào, đều là anh chị em với nhau trong một gia đình có Thiên Chúa là Cha trên trời và có một Tôn Sư là Đức Giê-su. Qua những lời này, Chúa Giê-su muốn nhắn gởi những vị hữu trách trong các cộng đồng ki-tô hữu phải luôn luôn ý thức rằng mình có thể được xem là thầy, cha, lãnh đạo, mục tử…trong mức độ người ấy thông dự vào tư cách là Thầy, Cha, Lãnh Đạo, Mục Tử đích thật là Đức Giê-su, như lời dạy của thánh Phao-lô: "Anh em hãy bắt chước tôi, như tôi bắt chước Đức Ki-tô" (1Cr 11: 1), mà mẫu gương của Đức Ki-tô chính là: "Cũng như Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người" (Mt 20: 28).

B- Đức khiêm hạ (23: 11-12)

Trong khi người Pha-ri-sêu ham muốn được quyền cao chức trọng, thì Chúa Giê-su nhấn mạnh rằng những quyền hành chức tước trong Hội Thánh của Ngài, phải được thực hiện như một hình thức phục vụ mọi người, nhất là những người nghèo hèn bé mọn, chứ không phải để ăn trên ngồi trước, có kẻ hầu người hạ: "Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải là người phục vụ". Thái độ tự cao tự đại và thói tham quyền không phù hợp với người môn đệ Chúa Ki-tô: "Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên". Trong câu này, những động từ được dùng ở thể thụ động để chỉ Thiên Chúa là tác nhân: "Ai tôn mình lên, sẽ bị Thiên Chúa hạ xuống, ai hạ mình xuống, sẽ được Thiên Chúa tôn lên". Đã đành ai cũng khinh ghét kẻ kiêu căng và mến chuộng người khiêm hạ, nhưng quan trọng hơn nữa là chính Thiên Chúa cũng hạ bệ kẻ kiêu căng và nâng cao người khiêm hạ. Đó cũng là lời rao giảng của thánh Gia-cô-bê: "Thiên Chúa chống lại kẻ kiêu ngạo, nhưng ban ơn cho kẻ khiêm nhường" (Gcb 4: 6). Và đó cũng là lời ca ngợi của Đức Trinh Nữ Ma-ri-a trong lời kinh Mangificat:

"Chúa hạ bệ những ai quyền thế,
Người nâng cao mọi kẻ khiêm nhường" (Lc 1: 52).

44271136. ***Kết Luận:***

Trong đoạn Tin Mừng hôm nay, thánh Mát-thêu đối chiếu hai hình ảnh Hội Thánh, một Hội Thánh theo kiểu mẫu Pha-ri-sêu: nói mà không làm, huênh hoang tự đắc, chuộng vẻ hào nhoáng bên ngoài, ham danh vọng và quyền hành, dễ dải với chính mình nhưng khắc khe với người dưới quyền. Bên kia là một Hội Thánh theo kiểu mẫu Đức Giê-su, trong đó những người ki-tô hữu cư xử với nhau như anh chị em trong một gia đình có Thiên Chúa là Cha và Đức Giê-su là Tôn Sư. Trong Hội Thánh theo kiểu mẫu Đức Ki-tô, quyền hành chức tước là những ân ban nhằm mục đích phục vụ, chứ không để phân biệt người trên với kẻ dưới, người giàu sang với kẻ nghèo hèn, người có quyền hành địa vị với kẻ cùng đinh. Chính vì mối nguy hiểm này có nguy cơ đánh mất vẻ đẹp của Hội Thánh mà Chúa Giê-su cảnh giác những người lãnh trách nhiệm trông coi các cộng đoàn ki-tô hữu là đừng bắt chước Hội Thánh theo kiểu mẫu Pha-ri-sêu.

4. Suy niệm của Lm. Carôlô Hồ Bặc Xái

Chủ đề: ***Khuyến cáo những người có trách nhiệm hướng dẫn người khác "Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta"*** (Mt 23,4)

1. **Dẫn vào Thánh lễ**

Anh chị em thân mến

Lời Chúa hôm nay nói về trách nhiệm hướng dẫn người khác. Trong chúng ta, nhiều người có trách nhiệm hướng dẫn: kẻ thì hướng dẫn gia đình, người thì hướng dẫn một nhóm người trong họ đạo hoặc ngoài xã hội. Trách nhiệm hướng dẫn rất nặng nề và đòi hỏi rất nhiều, kẻo "mù dẫn mù, cả hai lăn cù xuống hố".

Chúng ta hãy chăm chú lắng nghe Lời Chúa dạy cách hướng dẫn người khác. Đồng thời chúng ta cũng hãy nài xin Chúa trợ lực để chúng ta có thể chu toàn trách nhiệm của mình.

1. **Gợi ý sám hối**

Nhận lãnh trách nhiệm hướng dẫn người khác, nhưng chúng ta chưa có một đời sống gương mẫu để làm gương cho những người được chúng ta hướng dẫn.

Nhiều khi chúng ta còn làm gương xấu.

Chúng ta để ý nhiều đến vinh dự của mình, mà ít quan tâm phục vụ.

III. Lời Chúa

1. ***Bài đọc I (Ml 1,14-2,2.8-10)***

Ngôn sứ Malakhi rao giảng vào thế kỷ thứ V trước công nguyên, khi ấy Đền thờ đã được xây dựng lại xong. Tuy nhiên những nhà lãnh đạo tôn giáo Do Thái chỉ quan tâm tổ chức các lễ nghi bề ngoài, không quan tâm hướng dẫn tinh thần dân chúng.

Từ đó phát sinh nhiều tệ nạn: các lễ vật dâng tiến cho Chúa là những con vật đui mù què quặt, thậm chí là những con vật ăn cắp; dung túng cho việc li dị, hôn nhân với người ngoại, trốn thuế thập phân; các nhà lãnh đạo đối xử với dân chúng một cách quan liêu, chỉ nhằm tư lợi.

Thiên Chúa bảo ngôn sứ Malakhi nhắc nhở về cung cách lãnh đạo: làm cho dân biết tôn vinh Thiên Chúa, trung thành với giao ước, và đối xử với mọi người trong tình anh em cùng một Cha.

44271204. ***Đáp ca (Tv 130)***

Tv này là lời cầu nguyện của một tín hữu chân thành. Tác giả nguyện sống khiêm tốn "mắt chẳng liếc nhìn cao", "không lo nghĩ những chuyện lớn lao" mà chỉ chuyên chăm "lo giữ linh hồn cho êm can và thanh thản", luôn trông cậy vào Chúa "như trẻ thơ sống trong lòng thân mẫu".

44271272. ***Tin Mừng (Mt 23,1-12)***

Đức Giêsu nói về giới lãnh đạo tôn giáo Do Thái thời của Ngài, tức là các luật sĩ và các người biệt phái:

Một mặt, Ngài bảo mọi người phải tôn trọng chức vụ của họ, vì họ "ngồi toà Môsê", và hãy làm theo những gì họ dạy.
Nhưng mặt khác đừng noi theo hành vi của họ, biểu hiện những thói xấu như: chỉ tay năm ngón, hám danh, kiêu căng.

44271340. ***Bài đọc II (1 Tx 2,7-9.13)***

Cung cách lãnh đạo của Thánh Phaolô:
"Chúng tôi đã trở thành những kẻ bé mọn giữa anh em"
Đối xử với tín hữu "như người vú nuôi nâng niu con cái mình"
Sẵn sàng hy sinh tất cả cho tín hữu, ngay cả mạng sống mình.
Cố gắng tự lực cánh sinh để không trở thành gánh nặng cho giáo đoàn.

1. **Gợi ý giảng**
2. ***Vinh quang ở đâu?***

Có một người đàn ông đi dạo đến một nơi hành hương. Mệt nhọc, ông ngồi nghỉ trên một ghế đá. Ông hết sức ngạc nhiên và rồi lại tỏ ra hãnh diện sung sướng khi thấy nhiều người đi qua trước mặt ông đã ngã mũ cúi chào. Trong khi còn nghĩ ngợi, thắc mắc thì có một bà già cũng đến trước mặt ông. Sau khi cúi chào, bà đã nhìn lên và miệng lâm râm nhiều lời mà ông nghe không rõ. Thế rồi bà cũng ra đi. Lúc ấy ông mới quay lại và nhìn lên theo hướng bà già kia đã nhìn. Ông nhận ra rằng ngay sau lưng và phía trên đầu ông có một thánh giá đã được dựng lên ở đó. Và ông xấu hổ bỏ đi nơi khác.
Chúng ta cũng thường lầm lẫn như thế. Lời Chúa muốn giải thoát chúng ta khỏi những danh lợi hão huyền và rất đáng hổ thẹn của thế gian. Bởi vì, thật là dạ dột và lố bịch khi con người không biết rõ giá trị của mình, lại thích được chiếm địa vị cao, ham được những ưu đãi. Những ham ước ấy chỉ khiến họ bị lợi dụng và trở nên trò cười cho thiên hạ. Có khi còn tây nhiều tai họa cho người khác nữa.
Theo lời dạy của Chúa Giêsu thì khác hẳn: "Ai muốn làm lớn phải làm đầy tớ mọi người. Ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên". Chúa không chỉ dạy bằng lời. Ngài còn làm gương, Ngài đã dẫn chứng bằng cả cuộc đời hiến thân phục vụ trong khiêm tốn của mình. Thập giá của Ngài là một bằng chứng không thể phủ nhận được.
Quả thật, Chúa Giêsu đã ý thức rất rõ bản chất và danh vị của mình. Nhưng Ngài sẵn sàng chọn sự rốt hèn, hết mình phục vụ, không ngại quỳ xuống rửa chân cho các đệ tử của mình, và cuối cùng dám để cho người ta bóc lột cả đến danh dự và sự sống thân xác của Ngài nữa.

Tất cả là để làm sáng tỏ vinh quang Thiên Chúa tình yêu và vì hạnh phúc của con người mà Ngài sẽ thu phục trong vương quốc Thiên Chúa.
Tưởng chứng Thập giá là một ngõ bí, một sự hạ nhục và huỷ diệt. Nhưng thực ra, nhờ Thập giá mà Chúa Giêsu đã mở ra con đường phục sinh vinh quang. Ngài đã trở thành bất tử và được nâng lên tột cùng, để rồi cũng lôi kéo mọi người lên theo.
Như thế, chúng ta hiểu rằng: vinh quang thật không khởi từ danh vị nhưng được xác định qua những nỗ lực và khiêm tốn phục vụ. Cái đáng tin, đáng phục không phải ở lời nói, quyền lực, mà là ở cuộc sống phản ảnh sự chân thực, ở khả năng cống hiến và mức độ dấn thân để sống yêu thương cách xứng đáng.
Chúng ta hãy nhìn lên "tòa thập giá" của Chúa Giêsu để tìm những lời dạy chí lý và khám phá ra những phương cách chia sẻ vinh quang đích thực và vững bền. (Lm Nguyễn thanh Tước, Tây Ninh. Trích trong báo CgvDt số đặc biệt giáng sinh '95, trang 281-282)

44271408. ***Mô hình người lãnh đạo gương mẫu***

Mô hình này dựa trên những lời Đức Giêsu dạy và chính gương của Ngài được ghi lại trong các sách Tin Mừng, như Mt 20,24-28; Mt 23,1-32; Ga 13,1-20 v.v.
Tấm lòng của người lãnh đạo: yêu thương những kẻ được mình hướng dẫn.
Phương châm của người lãnh đạo: tự coi mình là đầy tớ, có bổn phận phục vụ những kẻ mình hướng dẫn.
Cung cách của người lãnh đạo: hạ mình, hy sinh, gương mẫu.

44271476. ***Những thói xấu mà người lãnh đạo dễ mắc phải***

Bài đọc I và bài Tin Mừng hôm nay vạch rõ những thói xấu mà những người lãnh đạo dễ mắc phải:
Lo tìm vinh dự cho mình, mà quên tìm lợi ích cho thuộc cấp.
Thái độ quan liêu, coi rẻ thuộc cấp.
Sai khiến người khác làm, phần mình thỉ chỉ tay năm ngón.
Quên phục vụ người khác, mà bắt người khác phục vụ mình.

44271544. ***Suy nghĩ về cái "làm" và cái "thấy"***

Cái "làm" của chúng ta dễ bị ảnh hưởng tác động của cái "thấy".
– Nếu "làm để cho người ta thấy", thì: khi người ta thấy thì chúng ta cố gắng làm cho thật tốt để được người ta khen; nhưng khi không ai thấy thì chúng ta hoặc không làm, hoặc làm cẩu thả.

– Nhưng cái "thấy" của người ta thế nào? Người ta chỉ có hai con mắt và chỉ hiện diện ở một nơi, cho nên có cái người ta thấy và có cái người ta không thấy.
– Ngay cả khi người ta thấy đi nữa thì làm sao? Có khi người ta thấy việc chúng ta làm và người ta khen hoặc chê; nhưng nhiều khi người ta dù có thấy nhưng thờ ơ chẳng có ý kiến khen chê gì cả (thí dụ chúng ta đi một đoạn đường, chúng ta thấy rất nhiều việc, nhưng chúng ta vẫn dửng dưng đâu có ý kiến gì); có khi mình làm việc tốt, người ta thấy nhưng lại hiểu sai và cho là việc xấu (thí dụ chuyện Quan Âm Thị Kính: Thị Kính thương chồng định lấy kéo cắt dùm một sợi râu của chồng, có người thấy thế tố cáo Thị Kính muốn dùng kéo giết chồng).
– Còn cái "thấy" của Chúa thế nào? Có câu hát: "Con kiến đen, nằm trên hòn đá đen, mà trời tối đen Đức Chúa Trời cũng thấy". Nghĩa là Chúa thấy hết mọi sự, ở khắp mọi nơi. Không gì mà Ngài không thấy. Và khi thấy thì Chúa luôn đánh giá: nếu thấy ta làm điều tốt thì Chúa vui và thưởng ta, còn thấy ta làm điều xấu thì Chúa buồn và phạt ta.
Đức Giêsu dạy chúng ta đừng làm như người biệt phái "Họ làm mọi sự cốt cho người ta thấy", nhưng hãy cố gắng luôn sống dưới cái nhìn của Chúa, làm gì dù có người thấy hay không, dù việc lớn hay việc nhỏ, việc chung hay việc riêng, hãy luôn làm vì muốn đẹp lòng Chúa.

44271612. ***Chuyện minh họa***

a/ Tiền giả

Có khi nào người ta dám quẳng bỏ những tờ giấy bạc không? Thưa có, khi đó là tiền giả. Nhiều người đã quẳng bỏ Kitô giáo vì thấy những kitô hữu giả hình (W.E. Biederwolf).

b/ Ông vua ở truồng

Một ông vua kia rất ham mặc áo quần đẹp. Hai tên lưu manh đến gạ gẫm: "Chúng tôi có thể dệt và may cho bệ hạ một bộ áo rất đặc biệt từ xưa tới nay chưa ai từng thấy. Nhưng áo này phải dệt bằng vàng". Vì quá ham bộ áo đặc biệt ấy, nhà vua đưa cho hai tên ấy hết túi vàng này tới túi vàng khác. Thực ra chúng chẳng may gì cả. Rồi một hôm hai tên lưu manh cho biết áo đã may xong, mời nhà vua mặc thử. Chúng chỉ làm cử điệu tay chân như đang mặc áo cho nhà vua. Khi chúng cho biết đã mặc xong, nhà vua hỏi các quan chung quanh "Áo ta có đẹp không?" Ai nấy trầm trồ khen nức nở. Quá phấn khởi, nhà vua bảo quân hầu kiệu ngài ra các đường phố để khoe áo đẹp. Dân chúng hai bên đường cũng nức nở khen. Nhà vua rất sung sướng. Bỗng nhiên một

đứa trẻ hô lớn: "Ông vua ở truồng! Ông vua ở truồng!". Nhà vua nhìn lại mình và mới biết mình đang ở truồng thật.

1. **Lời nguyện cho mọi người**

CT: Anh chị em thân mến

Đức Giêsu đến trần gian không phải để được kẻ hầu người hạ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người. Chúng ta cùng cảm tạ Chúa và tha thiết cầu xin.

1. Hội Thánh luôn dùng đời sống phục vụ mà xoa dịu đau khổ của nhân loại / Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa / nâng đỡ các công cuộc từ thiện của Hội Thánh / để qua đó Hội Thánh có thể giới thiệu Chúa cho mọi nước mọi dân.
2. Trên thế giới ngày nay / từ những khu nhà ổ chuột ở các thành phố / cho tới tận những miến xa xôi hẻo lánh / rừng thiêng nước độc / lúc nào cũng có những người thiện nguyện / đang hy sinh cả tuổi thanh xuân / hạnh phúc riêng tư / và cả mạng sống của mình nữa / để phục vụ những anh chị em bất hạnh nhất của xã hội / những Đức Kitô bị bỏ rơi / Chúng ta hiệp lời cầu xin Chúa / gìn giữ những anh chị em ấy luôn được an toàn / và cho họ tìm được niềm vui trong việc phục vụ tha nhân.
3. Ngày nay / bên cạnh rất nhiều người trẻ có tâm hồn quảng đại / âm thầm phục vụ / thì cũng có một số người khác chỉ biết ăn chơi trác táng / hưởng thụ ích kỷ / không bao giờ biết quan tâm đến nỗi thống khổ / của những người nghèo chung quanh mình / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho các kitô hữu / nhất là các kitô hữu trẻ / biết sống cho một lý tưởng cao đẹp.
4. Sẵn sàng giúp đỡ người khác trong cơn hoạn nạn / là một trong những cách sống đạo đẹp lòng Chúa nhất / Chúng ta hiệp lời cầu xin cho cộng đoàn giáo xứ chúng ta / biết vui với người vui / và khóc cùng người khóc như Thánh Phaolô đã dạy.

CT: Lạy Chúa Giêsu, Chúa dạy chúng con: "Ai muốn làm lớn giữa anh em, thì phải làm người phục vụ anh em; còn ai muốn đứng đầu trong anh em, thì phải làm đầy tớ anh em". Xin ban ơn trợ giúp để chúng con có thể sống như Chúa đã dạy. Chúa hằng sống và hiển trị.

1. **Trong Thánh Lễ**

– Trước kinh Lạy Cha: Là những người nhận trách nhiệm lãnh đạo một số người nào đó, chúng ta dễ bị cám dỗ hám danh, bắt người ta phục vụ mình, kiêu ngạo v.v. Trong Kinh Lạy Cha sau đây, chúng ta hãy thành khẩn xin Chúa giúp chúng ta khỏi sa vào những chước cám dỗ ấy.

VII. Giải tán

Thánh lễ vừa xong, Anh chị em hãy trở về chu toàn những trách nhiệm của mình trong tinh thần phục vụ, khiêm tốn và yêu thương.

5. Những anh hùng cứu độ – Lm. Mark Link, SJ.

Chủ đề: *"Thập giá là dấu chỉ của Tình Yêu, là lời mời gọi đến Tình Yêu và là sự mặc khải về Tình Yêu."*

Cách đây nhiều năm các rạp hát có chiếu một cuốn phim nhan đề Little Lord Fauntlroy (Tiểu chủ Fannilleroy) nói về một cậu bé 7 tuổi đến sống với ông nội là một người giàu có đang quản lý nhiều công nhân dưới quyền. Ông lão bản chất là con người ích kỷ và độc ác, nhưng cậu nhỏ quá thần tượng ông mình, nên không thể nhận ra điều đó. Cậu lại nghĩ ông mình quảng đại và tốt bụng. Cậu bé thường nói với người ông: "Nội ơi! Thiên hạ chắc hẳn yêu ông biết dường nào! Cháu dám cá là họ yêu nội hầu như cũng nhiều bằng cháu yêu nội vậy !".

Để rút ngắn câu chuyện, tình yêu của cậu bé dần dà làm mềm mại trái tim ông già, và ông đã trở nên loại người tốt mà đứa cháu vẫn nghĩ cho ông.

Câu chuyện này giống như một dụ ngôn của Chúa Giêsu cho thấy tình yêu Ngài dành cho chúng ta có thể thay đổi chúng ta và ban cho chúng ta sức mạnh để trở nên loại người giầu yêu thương như Ngài vẫn thấy nơi tiềm năng chúng ta.

Tình yêu nằm nơi trọng tâm lời dạy và cuộc đời Chúa Giêsu. Và trong tất cả hành vi của Chúa Giêsu, không hành vi nào biểu lộ tình yêu Ngài rõ rệt hơn việc Ngài bị đóng đinh trên thập tự.

Và điều gì khiến cho việc chịu đóng đinh thập tự là bằng chứng hùng hồn về tình yêu của Chúa Giêsu như thế?

Trước hết, việc chịu đóng đinh thập tự là DẤU CHỈ gây ấn tượng sâu sắc về tình yêu vĩ đại Chúa Giêsu dành cho chúng ta. Chúa Giêsu đã nói: "Không tình yêu nào cao cả hơn tình yêu của người hiến mạng sống vì bạn hữu mình" (Ga 15: 13). Tôi rất vui mừng vì Chúa Giêsu đã ban cho chúng ta dấu chỉ vĩ đại ấy, chúng ta cần biết rằng mình đáng yêu vì nếu chúng ta không thấy mình đáng yêu, chúng ta không thể yêu mến kẻ khác được. Tại sao chúng ta không thể yêu nếu không thấy mình đáng yêu? Lý do đơn giản: Tình yêu là một món quà tự hiến. Và nếu chúng ta không thấy mình là đáng yêu và vì thế đáng giá, thì chúng ta sẽ không trao tặng chính mình cho kẻ khác đượC. Nói tóm lại, chẳng ai đem đồ rác rưởi cho kẻ mình khâm phục sâu xa. Vì thế điều đầu tiên mà sự đóng đinh thập giá đem lại chính là dấu chỉ tình yêu mà Chúa

Giêsu dành cho chúng ta. Chúng ta đáng giá và đáng yêu đến mức Đức Giêsu tự hiến mạng vì chúng ta.
Thứ đến, bên cạnh dấu hiệu của tình yêu, việc chịu đóng đinh cũng là lời mời gọi đến với tình yêu. Đây là một cách diễn tả bằng hình ảnh điều mà Chúa Giêsu đã thường dùng ngôn từ để nói: "Các con hãy thương yêu nhau như Ta đã yêu thương các con"(Ga.15, 12).
Tôi rất vui mừng vì Chúa Giêsu đã mời gọi chúng ta như thế chứng tỏ Ngài nghĩ rằng tình yêu của chúng ta là quí giá. Ngài dạy chúng ta rằng chúng ta có thể giúp đỡ kẻ khác bằng tình yêu của mình giống như Ngài đã dùng tình yêu của Ngài để giúp đỡ chúng ta.
Các bậc tôn sư cho chúng ta thấy rằng lòng tự trọng của tuổi trẻ sẽ tiến bộ rất nhiều khi họ khám phá ra tình yêu của họ là đáng giá. Chúng ta có thể thấy được sự đổi thay sâu xa khi một sinh viên dấn thân vào một chương trình phụng sự chẳng hạn: dạy kèm thêm cho các sinh viên lớp nhỏ hơn, đọc sách cho người mù nghe, hoặc thăm viếng người già cả. Thường đây là lần đầu tiên họ khám phá ra mình có giá trị, mình có khả năng giúp đỡ tha nhân.
Như thế, điều thứ hai mà thập giá chúng ta đem lại là lời mời gọi chúng ta yêu thương tha nhân như Chúa Giêsu đã yêu thương chúng ta. Nó giúp chúng ta khám phá được tình yêu chúng ta là đáng giá, chúng ta có thể dùng tình yêu của mình để giúp đỡ tha nhân.
Thứ ba, ngoài dấu chỉ tình yêu chúng ta như lời mời gọi đến với tình yêu, thập giá Chúa Giêsu còn là sự mặc khải cho chúng ta về tình yêu rằng tình yêu thương kéo theo đau khổ.
Tôi rất vui mừng vì Chúa Giêsu đã mặc khải điều ấy cho chúng ta, vì điều ấy chống lại sự dối trá đang liên tục xẩy ra hằng ngày trên màn ảnh truyền hình cho rằng người ta có thể giúp kẻ khác mà mình chẳng phải mất mát gì hết. Vị bác sĩ trên truyền hình cứu chữa bệnh nhân mà bản thân chẳng hề đau khổ gì cả. Vị luật sự trên truyền hình bảo vệ cho kẻ bị áp bức bóc lột mà bản thân ông chẳng bị đau thương gì hết. Viên sĩ quan cảnh sát cứu đứa bé bị đối xử tàn nhẫn mà chính ông không hề bị đối xử tệ như vậy bao giờ. Giáp bào sáng loáng của những anh hùng cứu độ trên truyền hình này chỉ dơ bẩn thôi chứ chẳng bao giờ bị mẻ hay bị hư. Chúa Giêsu cho chúng ta thấy yêu thương và giúp đỡ kẻ khác bao giờ cũng kéo theo đau khổ cho chính mình.
Không đau khổ sao được khi phải nhẫn nại với một kẻ thân yêu quát mắng chúng ta.

Không đau khổ sao được khi phải thứ tha giống như ông bố của đứa con hoang đàng và phải đón đứa con ương ngạnh trở về nhà.
Không đau sao được khi phải khiêm tốn nhìn nhận giống cậu con trai hoang trong câu chuyện ấy rằng mình đã sai lầm.
Đôi khi tôi nghĩ: nếu chúng ta có luật bắt buộc phải ghi trên bao bì những thực phẩm có hai dòng chữ: "thực phẩm này có thể hại cho sức khoẻ bạn" thì chúng ta cũng nên có luật là các chứng thư hôn thú phải được ghi thêm dòng chữ sau: "Tình yêu chắc chắn kéo theo đau khổ".
Điều này dẫn chúng ta tới chủ điểm sau cùng là: chúng ta nên vui mừng khi cảm thấy đau khổ vì đã dấn thân vào tình yêu. Chúng ta nên vui mừng khi phải đau khổ với cùng một người về cùng một việc hết ngày này qua ngày nọ. Chúng ta nên vui mừng khi cảm thấy đau khổ vì bị mất đi một cơ hội để hãnh diện, hoặc mất đi một vinh dự hay một dịp thăng quan tiến chức.
Tại sao chúng ta lại nói lên một điều khó tin như thế? Arthur Godfrey ngôi sao truyền hình trước đây có cho chúng ta lời giải thích tuyệt vời trong bài viết đăng trong cuốn "The Guideposts Treasury of Faith (1970) (Cẩm nang hướng đạo đức tin). Trên bức tường nơi văn phòng làm việc của mình, Godfrey thường treo một tấm biển ghi: "Lạy Chúa, con thà chịu lửa đốt hơn là phải làm vật phế thải".
Godfryey nói rằng tấm biển đề nhắc ông câu chuyện về bác thợ rèn nọ, dù phải chịu nhiều tai ương mà vẫn vững tin nơi Chúa. khi một kẻ vô đạo hỏi bác ta làm thế nào bác có thể vẫn giữ niềm tin vào Chúa dù chịu biết bao tai ương, bác liền trả lời: "Khi tôi chế tạo một dụng cụ, tôi thường lấy một thanh sắt và nung lửa. Đoạn tôi đập nó trên đe để xem nó có độ cứng không. Nếu có, tôi sẽ chế ra một dụng cụ hữu ích, nếu không tôi quẳng nó vào đống sắt vụn hết xài".
Câu chuyện trên dẫn chúng ta trở lại chủ điểm của mình. khi chúng ta chịu đau khổ vì tình yêu, chúng ta có thể hoan hỉ vì biết rằng Chúa đang sử dụng chúng ta.
Tóm lại, sự kiện Chúa Giêsu bị đóng đinh thập tự là Dấu chỉ Tình yêu Ngài dành cho chúng ta, là lời mời gọi chúng ta yêu mến tha nhân, đồng thời cũng là sự mặc khải về tình yêu tức là tình yêu luôn kéo theo đau khổ.
Để kết thúc, chúng ta hãy cầu nguyện:
Lạy Chúa, xin dạy chúng con yêu mến Ngài cho xứng đáng, xin dạy chúng con yêu tha nhân như Ngài yêu chúng con.
Xin dạy chúng con yêu cho dù yêu là đau khổ,

Bởi vì qua tình yêu chúng con tôn vinh Chúa,
Qua tình yêu chúng con mang hạnh phúc cho tha nhân,
Và qua tình yêu chúng con tìm được ý nghĩa của cuộc sống mình. Amen.

6. Thiên Chúa của tình yêu – Lm. Mark Link, SJ.

Một vài năm trước đây William Golding có viết một cuốn tiểu thuyết nổi tiếng mang tên Lord of the Flies. Đó là câu chuyện về một nhóm học sinh khoảng 14 tuổi.
Các học sinh này sống vất vưởng trên một hoang đảo sau khi chiếc máy bay cứu họ từ Anh Quốc, trong Thế Chiến II, bị rớt trên biển Thái Bình Dương. Phi công và người phụ tá đều bị chết ngay lập tức, chỉ có các cậu trai này là còn sống sót.
Lúc đầu, mọi sự đều êm đẹp. Chúng vui thích thám hiểm hòn đảo này và trở nên những chủ nhân mới.
Nhưng sau đó mọi sự trở nên tồi tệ. Chúng cãi nhau, và chia làm hai phe đối nghịch. Dần dà chúng trở nên man rợ và bắt đầu tiêu diệt lẫn nhau.
Một trong những điểm phát xuất từ câu chuyện của Golding là, nếu để tự ý, bản chất con người sẽ trở nên hung bạo.
Nói cách khác, nếu không có lề luật và cơ cấu để hướng dẫn, bản chất con người có xu hướng thiên về sự dữ. Nó sẽ đi theo chiều hướng ít trở ngại nhất, và kết quả là sự xáo trộn.
Nói một cách tích cực, điểm mà Golding muốn nói là: Xã hội cần có lề luật và cơ cấu để tồn tại. Nếu không có lề luật và cơ cấu, không bao lâu xã hội sẽ suy thoái thành một loại rừng rú. Không có gì là linh thiêng; không ai được tôn trọng.
Người Do Thái xưa có một triết lý tương tự về bản tính con người. Họ tin rằng cần phải có lề luật và cơ cấu để dân Israel tồn tại và phát triển thành một quốc gia.
Đó là một khung cảnh được thấy trong sách Nêhêmia (8:1-8), trong đó toàn thể dân tộc tụ tập lại và tự hứa sẽ tuân giữ lề luật.
Từ ngày đó trở đi, việc nghiên cứu lề luật trong Israel trở thành một trong những nghề quan trọng nhất. Những luật gia cổ xưa này, được gọi là luật sĩ, tự khoác cho mình một trách nhiệm là áp dụng lề luật vào những chi tiết nhỏ bé nhất trong đời sống hàng ngày.
Thí dụ, hãy lấy điều luật cấm người ta không được làm việc vào ngày Sabát. Các luật sĩ dành cả giờ đồng hồ để thảo luận về việc áp dụng luật này vào các

hành động tỉ như bước đi. Thí dụ, người ta có thể bước đi bao xa để coi đó là sự giải trí thay vì làm việc?
Và vì thế có những điều luật nói rằng, trong ngày Sabát có thể bước đi nửa dặm, nhưng ai bước đi xa hơn quãng đường đó thì bị coi là phạm luật.
Các luật sĩ còn đi xa hơn nữa. Họ "xây những hàng rào chung quanh lề luật," để giữ dân chúng khỏi vi phạm luật vì sự tình cờ.
Nói cách khác, bước đi nửa dặm trong ngày Sabat thì không sao; nhưng để giữ cho dân chúng khỏi tình cờ vi phạm luật, các luật sĩ đặt ra một điều luật rằng người ta chỉ có thể bước đi hai phần năm dặm.
Nhận xét về thói vụ luật quá đáng này, William Barclay, một người nghiên cứu luật Do Thái, đã viết như sau:
Vào lúc sự dẫn giải lề luật chấm dứt, phải mất trên năm mươi bộ sách để ghi lại các quy tắc phát sinh từ việc dẫn giải đó.
Kết quả sau cùng của việc này là nhiều thường dân ở Israel từ bỏ việc tuân giữ lề luật mà các luật sĩ đặt trên vai họ. Họ thực sự chán nản và không còn hy vọng gì để làm vừa lòng Thiên Chúa. Nhiều thường dân còn bỏ cả việc tuân giữ các điều luật chính.
Hậu quả là những người này bị các luật sĩ và Biệt Phái tẩy chay, coi họ là những người tội lỗi và bị ruồng bỏ.
Điều này giải thích lý do tại sao Đức Giêsu đối xử rất khắc nghiệt đối với các luật sĩ và Biệt Phái. Đó là vì họ làm ô uế tôn giáo và biến tôn giáo thành một bộ lề luật.
Điều này cũng giải thích lý do tại sao Đức Giêsu nói với các luật sĩ và Biệt Phái trong bài phúc âm hôm nay:
"Họ cột những gánh nặng không thể khiêng nổi trên lưng người dân; nhưng họ lại không muốn nhấc ngón tay để giúp người dân mang những gánh nặng ấy."
Trái với thói vụ luật này, Đức Giêsu chủ trương tình yêu và sự tha thứ. Người nói rằng tâm điểm của tôn giáo thì không phải là một cuốn sách đầy luật mà chỉ có một ít người có thời giờ rảnh rỗi để học biết và tuân giữ.
Đúng hơn, đó là một tâm hồn đầy tràn tình yêu và trắc ẩn, mà mọi người đều có khả năng.
Đức Giêsu nhấn mạnh đến điều này trong bài phúc âm tuần trước khi Người tóm lược các giới răn của lề luật thành hai điều: Yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sư và yêu thương tha nhân như chính mình.
Tất cả các giới răn khác đều lệ thuộc vào hai điều này.

Nói cách khác, Đức Giêsu nói rằng quý vị có thể đặt ra mọi lề luật quý vị muốn và tuân giữ những điều luật quý vị đặt ra. Nhưng nếu lý do để thi hành như vậy không phải là tình yêu Thiên Chúa và tha nhân, quý vị đã quên đi điểm chính của lề luật và tôn giáo.
Thánh Phaolô, từ một người Biệt Phái trở lại Kitô Giáo, trong thư gửi Tín Hữu Côrintô ngài đã nhấn mạnh đến cùng một điểm này khi nói:
Tôi có thể có được mọi đức tin đến độ chuyển cả ngọn núi – nhưng nếu tôi không có tình yêu, tôi cũng chẳng là gì. Tôi có thể cho đi mọi sự tôi có… nhưng nếu tôi không có tình yêu,
điều này chẳng ích gì cho tôi.
Yêu thì nhẫn nại, yêu thì ân cần.
Yêu không phải là ghen tương, không phải là khoe khoang,
không phải là tự mãn, không phải là thô lỗ,
yêu không tìm lợi ích riêng cho mình,
không hay nóng giận, không cay đắng,
yêu không vui khi làm điều sái quấy nhưng vui khi thấy sự thật.
Tình yêu không bao giờ bỏ cuộc; và sự tin tưởng, sự hy vọng và sự kiên nhẫn của tình yêu
thì không bao giờ thất bại.”
1 Cor. 13:2-7
Nếu có hồ nghi về địa vị hàng đầu của tình yêu trong tôn giáo, những lời trên của T. Phaolô đã xua tan tất cả.
Hãy kết thúc bằng lời của Mẹ Têrêsa, là người hơn ai hết đã duy trì sự quân bình mỹ miều giữa tình yêu và lề luật khi đề cập đến sự thực hành tôn giáo. Mẹ nói:
Nhiệm vụ của mỗi người là một nhiệm vụ yêu thương…
Hãy khởi sự ngay nơi bạn đang ở, với những người gần gũi nhất với bạn.
Hãy biến nhà bạn thành các trung tâm đầy trắc ẩn và tha thứ không ngừng.
Đừng để ai sau khi đến với bạn mà không trở nên tốt hơn và vui hơn…
Vào lúc chết khi chúng ta đối diện với Thiên Chúa, chúng ta sẽ được xét xử dựa trên tình yêu; không phải bao nhiêu công việc mà chúng ta đã làm,
nhưng bao nhiêu tình yêu mà chúng ta đã biến thành hành động.

7. Hạ xuống và nâng lên
Sau khi nghe đoạn Tin Mừng sáng hôm nay, chúng ta không khỏi băn khoăn tự hỏi: Tại sao Chúa Giêsu lại phê bình chỉ trích bọn biệt phái và luật sĩ? Tôi

xin thưa rất có thể khi phê bình chỉ trích như thế, Chúa Giêsu nhằm đề cao cảnh giác và hướng dẫn cho các môn đệ đừng mắc phải cái thói tật của những hạng người ấy. Hơn nữa khi ghi lại những lời ấy, thánh Matthêu cũng muốn nhắn gởi mỗi người chúng ta, là những người đang sống trong lòng Giáo Hội, bởi vì trong lòng Giáo Hội có những người muốn tổ chức Giáo Hội theo kiểu mẫu Do Thái và hàng tư tế đạo mới có vẻ như muốn bắt chước hàng tư tế đạo cũ.

Như chúng ta đã biết bọn biệt phái và luật sĩ tiên vàn được công nhận như là những người có quyền ngự toà Maisen, nghĩa là họ nắm giữ quyền giáo huấn và trông coi luật pháp. Địa vị này không phải là nhỏ. Toà của Maisen ngày xưa được đặt ở núi Sinai, nơi ông tuyên bố luật pháp và ký kết giao ước giữa Thiên Chúa và dân Do Thái. Núi Sinai thuở ấy có mây trời che phủ và sấm chớp vang rền khiến cho dân chúng hết sức sợ hãi. Tất cả những chi tiết ấy đều nói lên quyền lực vô biên của Thiên Chúa. Còn thời Chúa Giêsu, thì hàng tư tế ngồi trên toà Maisen nghĩa là họ có quyền giáo huấn, tiếp nối địa vị của ông. Thế nhưng họ đã thi hành quyền ấy như thế nào? Tôi xin thưa có hai cách. Một là họ dạy luật pháp cho người khác, còn bản thân họ thì lại không thi hành. Hai là họ thêm thắt vào lề luật đến nỗi họ trở nên kẻ rao giảng truyền thống của loài người chứ không phải là lề luật của Thiên Chúa nữa. Với cách trên họ là những kẻ giả hình vì họ nói mà không làm. Còn với cách dưới họ gò ép mọi người phải sống theo khuôn mẫu họ đã vẽ ra.

Họ còn là những kẻ hiếu danh, muốn ăn trên ngồi trốc. Nhiều khi tính hiếu danh này đã đi tới những hành động quá trớn, chẳng hạn nới rộng hộp đựng Kinh Thánh, làm to tua áo, ưa được ngồi chỗ nhất trong đám tiệc và được chào hỏi ngoài đường phố. Họ coi mình là trung tâm của vũ trụ và xã hội này chỉ có mình họ là to lớn mà thôi. Đây cũng là điều mà chúng ta cần phải tẩy trừ, cần phải xa tránh. Sống trong lòng Giáo Hội, chúng ta phải xác tín rằng mọi vinh quang là của Thiên Chúa, chỗ đứng của Ngài phải trổi vượt trên mọi người. Có hướng về Thiên Chúa, thì chúng ta mới là anh em của nhau và Giáo Hội mới đích thật là Hội Thánh của Đức Kitô. Đây là một bổn phận chung cho mọi người ở mọi nơi và trong mọi lúc, chúng không phải chỉ là một bổn phận dành riêng cho số người nào đó. Có thi hành như thế, thì chúng ta mới thật sự giảng đạo Chúa chứ không phải là giảng chính mình và cuộc đời của chúng ta mới tìm thấy được sự bình an hạnh phúc bởi vì như lời Chúa đã phán: Ách của Ta thì êm ái và gánh của Ta thì nhẹ nhàng.

8. Nghịch lý trong đời – Lm. Jos Tạ Duy Tuyền

Có một định lý thật trái ngược đang hình thành trong xã hội Việt Nam. Nơi nào kinh tế còn nghèo nàn, người dân lại sống đùm bọc lẫn nhau. Lá lành đùm lá rách. Nơi nào kinh tế phát triển, người ta lại sống thờ ơ và dửng dưng với nhau. Nhà nào cũng kín cổng cao tường. Người nghèo tối lửa tắt đèn có nhau. Họ sẵn sàn phục vụ lẫn nhau, bất kể mưa nắng, bất kể ngày đêm. Họ phục vụ không toan tính. Không vụ lợi. Điều này ở người giầu không có. Người giầu sẵn sàng bố thí nhưng họ không dễ dàng cúi xuống phục vụ cho nhau. Họ không ngần ngại bỏ hàng triệu để xây những nhà tình thương, tình nghĩa, nhưng rất khó lòng mở rộng cửa đón tiếp kẻ nghèo đói, bần cùng. Người nghèo không có của nên tìm cách phục vụ lẫn nhau. Người giầu có, đi kiếm tôi tớ phục vụ. Cha mẹ không cần phục vụ con cái. Vợ chồng không cần phục vụ lẫn nhau. Con cái không cần phục vụ gia đình vì đã có những người giúp việc, những Osin phục vụ thay cho hết mọi người.

Bên cạnh sự phân hóa giầu nghèo dẫn đến tình trạng phân biệt giai cấp chủ – tớ, còn có một định lý trái ngược nơi những người có chức có quyền. Người có chức trên danh nghĩa là để phục vụ nhưng xem ra họ trở thành người được phục vụ. Họ có quyền để bảo người khác phục vụ. Tùy theo chức to, chức nhỏ. Họ đều có người trợ lý, trợ tá để phục vụ cho mình. Người quyền quý có kẻ đưa người đón. Kẻ hầu người hạ. Chức càng cao, quyền càng lớn, càng lắm kẻ để sai, để khiến. Thế nên, người ta thường tranh giành nhau chức vụ để được ăn trên người trốc và được người khác phục vụ với "mâm cao cỗ đầy".

Trong Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã lên án gắt gao thói khoe khoang, giả hình và vụ lợi của những người biệt phái. Họ nói mà không làm. Họ dùng chức quyền, địa vị để vun quén của cải, để sống một cuộc đời thượng lưu, xa sỉ. Đối lại thái độ ấy của người biệt phái, Chúa Giêsu kêu gọi các môn đệ hãy theo gương Chúa để hạ mình làm tôi tớ phục vụ cho nhau. Người càng làm lớn càng phải biết phục vụ anh em nhiều hơn.

Chúa Giêsu đã không chỉ nói các môn sinh hãy phục vụ lẫn nhau mà chính Ngài đã cúi mình rửa chân cho các môn sinh. Một hành vi khiêm tốn đến nỗi các môn sinh phải kinh ngạc, còn Phêrô sợ hãi, thốt lên: "không đời nào Thầy là Chúa, là Thầy mà lại rửa chân cho con".

Vì việc rửa chân cho khách theo thói tục Do Thái ngày xưa chỉ dành cho tôi tớ trong nhà. Đó không phải là việc của người chủ, hay của người có chức có

quyền. Thế mà, Chúa là chủ, là Thầy lại cúi mình rửa chân cho tôi tớ, cho môn sinh của mình.
Đối với phong tục Việt Nam không có tập quán rửa chân cho khách. Song le, vẫn có rất nhiều công việc phục vụ tầm thường khác đòi hỏi chúng ta phải khiêm tốn phục vụ cho nhau. Có biết bao người già yếu bệnh tật không ai nương tựa, không ai chăm sóc. Họ đang cô đơn giữa dòng đời. Họ đang sống một cuộc đời lây lất thiếu thốn tình thương. Họ đang khao khát một nghĩa cử yêu thương, kính trọng từ chúng ta. Liệu rằng chúng ta đã làm gì để đem lại niềm vui và hạnh phúc cho họ? Có biết bao nhiêu công việc tầm thường trong gia đình như: lau chùi nhà cửa, rửa chén bát, tắm rửa, giặt giũ cho con cái đang dồn lên vai một người vợ, một người mẹ, liệu rằng ta có bao giờ cúi mình phụ giúp hay vẫn sống trưởng giả quan liêu? Có biết bao gia đình lân cận đang túng quẫn cơ cực, thiếu thốn mọi bề, liệu rằng chúng ta đã bao giờ chia sẻ cho họ một chút gánh nặng, một chút tình thương từ lòng quảng đại của chúng ta hay không? Và còn biết bao công việc không tên, không tuổi đang cần những tâm hồn quảng đại và đầy lòng khiêm tốn mới có thể thực thi, liệu rằng ta có dám can đảm để thực hiện hay chỉ ra lệnh và chỉ bảo người khác thực hiện?
Phục vụ không phải là của hạng cùng đinh, nghèo khổ mà là của những con người có trái tim yêu thương. Càng phục vụ càng làm cho phẩm giá con người của mình càng thêm cao đẹp.
Chúng ta tự hỏi: Tiêu chuẩn nào để đánh giá về giá trị và nhân cách của một con người? Phải chăng là dựa trên của cải, chức vụ? Thưa không, mà là dựa trên những việc họ làm có mang lại lợi ích cho tha nhân hay không. Có tiền nhưng bủn sỉn, keo kiệt, lại thêm xem thường người bần cùng, chỉ làm cho tha nhân khinh bỉ và loại trừ. Có chức, có quyền nhưng lại hống hách, kiêu căng, chèn ép người thấp cổ bé miệng, chỉ làm cho tha nhân xa tránh và xem thường.
Có ai đó đã nói rằng: “người ta chỉ thán phục người có tài ăn nói, nhưng nhân loại chỉ nghiêng mình trước một người có lòng nhân”.
Ước gì mỗi người chúng ta biết gom góp những nghĩa cử cao đẹp cho tha nhân trong cuộc sống hằng ngày thay cho sự vun quén lúa thóc đầy nhà và chuyên dùng những hàng hóa xa sỉ phẩm mà đánh mất tình bạn, tình thân. Ước gì mỗi người chúng ta biết tích lũy cho đầy lòng mình tình yêu và lòng thương xót đối với tha nhân thay cho những của cải đầy nhà mà mất đi tình hàng xóm làng giềng.

Nguyện xin Chúa Giêsu, Đấng đã đến trần gian để phục vụ và hiến mạng sống mình vì lợi ích nhân loại, giúp chúng con biết noi gương Ngài luôn sống quảng đại quên mình vì hạnh phúc của anh chị em chung quanh. Amen.

9. Phục vụ – Lm. Joshepus Quang

Nhìn vào đời sống của Chúa Giêsu, chúng ta thấy Chúa Giêsu coi việc phục vụ là trung tâm và chóp đỉnh của đời sống với Thiên Chúa và tha nhân. Qủa thế, Chúa Giêsu được Thiên Chúa sai đến để thi hành ý muốn của Thiên Chúa: mạc khải Thiên Chúa cho nhân loại để ai tin vào Người sẽ được sống đời đời (Ga 3,31-36) và đền bù sự chối từ phục vụ Thiên Chúa của ông bà nguyên tổ chúng ta (St 3,6) qua cái chết đau thương trên thập giá (Mt 16,21). Chúa Giêsu là Chúa, là Thầy nhưng "Người không đến để được người ta phục vụ, nhưng để phục vụ và ban sự sống mình làm giá cứu chuộc cho muôn người" (Mc 10,45). Cho nên, cả đời Ngài là một chuỗi hành vi phục vụ con người: rao giảng Nước Trời, chữa lành tật bệnh, tha tội, chúc lành cho trẻ em, dạy dỗ các môn đệ, rửa chân cho các môn đệ và thậm chí kẻ phản bội mình (Ga 13,1-15) nữa, rồi chịu nạn chịu chết để cứu độ muôn người. Vì vậy, Chúa Giêsu hôm nay mời gọi chúng ta: "Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên".

Phục vụ của Chúa Giêsu là thế, còn chúng ta có làm được như thế với một kẻ phản bội mình, từng làm mình khổ trăm bề, chúng ta có khả năng tươi cười, tha thứ yêu thương hay phục vụ họ như bao người khác không. Đừng lo là mình không làm được! Chúa Giêsu ban cho chúng ta tình yêu cao quí đó qua việc chúng ta kết hiệp với Ngài trong Bí tích Thánh Thể, "Ai ăn thịt và uống máu tôi thì ở lại trong tôi, và tôi ở lại trong người ấy. Như Chúa Cha là Đấng hằng sống đã sai tôi, và tôi sống nhờ Chúa Cha thế nào, thì kẻ ăn tôi, cũng sẽ nhờ tôi mà được sống như vậy" (Ga 6,56-57).

Rõ ràng rằng động lực giúp chúng ta phục vụ tha nhân đó là tình yêu Chúa Giêsu Thánh Thể. Qủa thế, một buổi nói chuyện của Thánh Têrêxa Calcutta trước Hội Nghị Quốc Tế về Thánh Thể tại Nairobi, Kenya, năm 1985, Thánh nữ đã nói rằng Đức Giêsu đến với chúng ta vì mục đích: "Để nói với chúng ta rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta. Chúng ta thật quý giá đối với Người. Chúng ta đã được tạo dựng để yêu thương và được yêu thương, và chúng ta phải yêu thương nhau như Người yêu thương chúng ta, như Chúa Cha yêu thương Người". Mẹ nói tiếp: "Thập giá và nhà tạm, như hai biểu tượng cụ thể

cho tình yêu Thiên Chúa đối với nhân loại: Khi nhìn lên thập giá, chúng ta biết rằng Thiên Chúa yêu thương chúng ta đến thế nào. Và khi nhìn lên nhà tạm, chúng ta biết rằng Người vẫn ở đó để yêu thương chúng ta như thế nào. Mối liên kết mật thiết giữa nỗi đau khổ của Đức Kitô và sự hiện diện của Đức Giêsu trong nhà tạm đổ tràn đầy vào nỗi đau khổ trên thế giới. Đức Giêsu đã tự biến mình thành Tấm Bánh ban Sự Sống, hầu làm thỏa mãn nỗi đói khát của chúng ta về tình yêu. Và như thể việc này vẫn không đủ đối với Người, nên Người còn tự biến mình thành một kẻ đói khát, trần truồng, khiêm tốn nhất, những người đau yếu, nghèo khổ, không được ai cần đến, không được yêu thương, những kẻ phong hủi, nghiện ma túy, nghiện rượu, các cô gái điếm… để chúng ta phục vụ".

Như thế, Thánh Thể chính là tình yêu hy tế mà Thiên Chúa dành cho chúng ta, để được ăn vào và tiêu hóa, và trở thành một phần trong con người chúng ta. Khi chúng ta đón rước Thánh Thể, thì chúng ta được Thiên Chúa ban sức mạnh để yêu mến và phục vụ những người khác, với cùng tình yêu mà Đức Kitô đã bày tỏ cho chúng ta. Bằng cách này, bí tích Thánh Thể giúp chúng ta mang tình yêu của Đức Kitô và thúc bách chúng ta đến phục vụ mọi người vì chính Chúa Giêsu cũng hiện diện nơi họ. Cho nên, Lời Chúa trong bài đọc 2, Thánh Phaolô nói: "Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi". Còn Đức Thánh Cha Phanxicô, trong Tông Huấn Niềm Vui Tin Mừng, nói rằng: "Hội Thánh "đi ra" dấn thân và nâng đỡ, sinh hoa trái và vui mừng. Thiên Chúa đã có sáng kiến, Ngài đã yêu chúng ta trước và vì thế chúng ta có thể dấn bước, mạnh dạn có sáng kiến, đến với người khác, tìm kiếm những người sa ngã, đứng ở các ngả đường để đón mời những người bị gạt ra bên lề vào mà an ủi nâng đỡ họ. Nếu chúng ta thực hành, thì phúc cho chúng ta!" (Số 24).

Là Kitô hữu, chúng ta trước hết rập theo cung cách phục vụ của Chúa Giêsu. Để phục vụ, chúng ta cần xóa mình, xoá những chức vụ, địa vị, những đặc quyền, hay đặc ân mình có. Phục vụ không phải là chuyện nhục nhã, luồn cúi hay nhút nhát nhưng là vinh dự, là một mối phúc. Chúa Giêsu nói: "Tôi tớ không lớn hơn chủ nhà, kẻ được sai đi không lớn hơn người sai đi" (Ga 13,16). Có nghĩa rằng Chúa Giêsu là người sai tôi đi, mà người sai tôi đi đã cúi mình xuống phục vụ thì tôi không thể làm khác được.

Ở đời này, ai ai cũng có cao vọng làm lớn, muốn có uy quyền, có tiền… điều đó không sai trái, nhưng chúng ta có được những thứ đó không phải bằng những hành vi giang hồ mà bằng nỗ lực chân chính của mình. Và khi ta có chúng, chúng ta sử dụng chúng đúng với mục tiêu xứng hợp với nhân phẩm của mình, đúng với luật tự nhiên và luật Chúa. Đừng vì chúng mà tranh cãi nhau, xâu xé nhau, đối xử với nhau một cách bất công và tàn nhẫn. Chúa Giêsu không hủy bỏ cao vọng của con người nhưng khẳng định rằng cao vọng không phải là thống trị, đàn áp người khác nhưng là hạ mình phục vụ Chúa và tha nhân. Cho nên, Thánh Giacôbê dạy: "Đức khôn ngoan Chúa ban làm cho con người trở nên trước là thanh khiết, sau là hiếu hoà, khoan dung, mềm dẻo, đầy từ bi và sinh nhiều hoa thơm trái tốt, không thiên vị, cũng chẳng giả hình" (Gc 3,16-17).
Để kết thúc bài chia sẻ, tôi xin mời cộng đoàn cùng nhau hát bài hát "Kinh hoà bình" như một lời cầu nguyện của chúng ta để xin Chúa cho chúng ta sống Lời Chúa hôm nay trong cuộc sống này: ***Lạy Chúa từ nhân***….

10. Sống thật – Trầm Thiên Thu
Thời gian tưởng chừng bao la vô tận nhưng nó lại ngắn dần, ngắn dần… Một năm đang từ từ khép lại. Năm Phụng vụ cũng chuẩn bị kết thúc, nhắc chúng ta về sự kết thúc cuộc đời: Chết. Đặc biệt là sự kết thúc thế gian: Tận Thế. Càng về cuối Năm Phụng Vụ, Giáo hội cho chúng ta nghe lại những đoạn Phúc Âm mang màu sắc "lạ" hơn với những lời Chúa Giêsu khiển trách "rát" hơn: Giả hình.
Sống thật là điều thật là khó. Phải thực sự can đảm mới có thể dám "sống thật" với một lương-tâm-chân-chính. Trong cuộc sống thường nhật, mỗi khi muốn "chứng tỏ" mình để người khác tin mình, người ta thường nói: "Tôi không như người ta đâu, tôi thật lòng lắm, hiền lắm, chịu đựng lắm,…". Nhưng kinh tởm thay, khi người ta "nói thật" như vậy lại chính là lúc người ta đang giả dối – giả dối với người khác và giả dối với chính mình. Đó là dạng Pharisêu thời @ đấy thôi! Vì ảo tưởng mà người ta giả dối, ảo tưởng là "lừa gạt chính mình" (Gl 6:3).
Đối với những điều xấu xa, bê bối, lén lút,… Thánh Phaolô nói thẳng: "Đừng cộng tác vào những việc vô ích của con cái bóng tối, phải vạch trần những việc ấy ra mới đúng" (Ep 5:11). Đây là một trong các câu Kinh Thánh khiến người ta "dị ứng", không muốn "ngó" tới!

Thiên Chúa đã tuyên phán rạch ròi: "Chính Ta là Đức Vua cao cả, và danh Ta được kính sợ giữa chư dân" (Ml 1:14b). Như một phương trình phải có hai vế cân đối, Thiên Chúa đưa ra vế thứ hai là một lời cảnh báo: "Nếu các ngươi không nghe và không lưu tâm tôn vinh Danh Ta, Ta sẽ khiến các ngươi mắc tai hoạ, Ta sẽ biến phúc lành của các ngươi thành tai hoạ. Phải, Ta biến phúc lành ấy thành tai hoạ, vì các ngươi chẳng lưu tâm gì cả" (Ml 2:2). Đây không là lời hù dọa, mà là sự công bằng, là sự thật minh nhiên.

Ngài tỏ tường mọi sự, biết rõ lòng ai thế nào, sống giả dối hoặc chân thật, nhất là đối với những người có chức, có quyền: "Nhưng các ngươi đã đi trệch đường và làm cho nhiều người lảo đảo trên đường Luật dạy. Các ngươi đã huỷ hoại giao ước với Lê-vi. Còn Ta, Ta sẽ làm cho các ngươi đáng khinh và ra hèn mạt trước mặt toàn dân, vì các ngươi không tuân giữ đường lối Ta, và hay nể vì khi áp dụng Luật. Tất cả chúng ta chẳng có cùng một cha sao? Chẳng phải cùng một Thiên Chúa đã dựng nên chúng ta sao? Thế mà sao chúng ta lại bội phản nhau mà vi phạm giao ước của cha ông chúng ta?" (Ml 2:8-10).

Định kiến, thiên vị hoặc phe cánh là "độc tố" của cuộc sống, nhất là đối với đời sống tôn giáo. Đó là "ngôn hành bất nhất" – nói một đường làm một nẻo, hoặc nói hay mà làm dở ẹc, thậm chí nói người khác làm chứ mình không làm. Đây không là một hiện tượng, nhưng là một tình trạng tệ hại vẫn thấy xảy ra nhiều nơi – cả giáo xứ và dòng tu.

Những người như vậy là kiêu ngạo, ỷ thế cậy quyền, ảo tưởng, và không thèm nhớ câu Chúa Giêsu nói: "Chẳng ai có thể nhận được gì mà không do Trời ban" (Ga 3:27). Do đó mà họ vênh vang tự đắc. Tác giả Thánh Vịnh biết mình là ai nên đã khiêm nhường: "Lòng con chẳng dám tự cao, mắt con chẳng dám tự hào, Chúa ơi! Đường cao vọng, chẳng đời nào bước, việc diệu kỳ vượt sức, chẳng cầu. Hồn con, con vẫn trước sau giữ cho thinh lặng, giữ sao thanh bình. Như trẻ thơ nép mình lòng mẹ, trong con, hồn lặng lẽ an vui" (Tv 131:1-2).

Đó là tinh thần thơ ấu tâm linh mà Thánh nữ Têrêxa Hài Đồng Giêsu đã áp dụng tuyệt đối. Chính Chúa Giêsu rất thích trẻ thơ (x. Mt 19:13-15; Mc 10:13-16; Lc 18:15-17). Sống như vậy là sống khôn ngoan, là cách sống thật sẽ được Thiên Chúa chúc phúc.

Trong tinh thần đó, Thánh Phaolô cầu chúc: "Xin Chúa Cha vinh hiển là Thiên Chúa của Đức Giêsu Kitô, Chúa chúng ta, ban cho anh em thần khí khôn ngoan để mặc khải cho anh em nhận biết Người. Xin Người soi lòng

mở trí cho anh em thấy rõ, đâu là niềm hy vọng anh em đã nhận được, nhờ ơn Người kêu gọi, đâu là gia nghiệp vinh quang phong phú anh em được chia sẻ cùng dân thánh" (Ep 1:17-18).

Là Tông đồ, có cả chức và quyền, nhưng Thánh Phaolô không tự cho mình cái quyền được tôn trọng: "Trong khi chúng tôi có thể đòi anh em phải trọng đãi, với tư cách là Tông Đồ Đức Kitô. Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa, vì anh em đã trở nên những người thân yêu của chúng tôi. Thưa anh em, hẳn anh em còn nhớ nỗi khó nhọc vất vả của chúng tôi: đêm ngày chúng tôi đã làm việc để khỏi thành gánh nặng cho một người nào trong anh em, suốt thời gian chúng tôi loan báo Tin Mừng của Thiên Chúa cho anh em" (1 Tx 2:7-9). Ngày nay thì sao? Dĩ nhiên cũng vẫn có những người biết "vì người khác" như vậy, nhưng cũng không thiếu những người thích dùng quyền và chỉ tay năm ngón.

Trong bài viết "Cầu Nguyện với Chúa về Tình Hình Quỷ Dữ Lộng Hành Ngày Nay", ĐGM G.B. Bùi Tuần chia sẻ thẳng thắn: "Kinh nghiệm cho tôi thấy những gì Chúa phán đều đã xảy ra nhiều cách khác nhau. Có một số ít người được lãnh nhận chức thánh, do tranh đấu, do vận động, do mưu lược. Có nghĩa là đã có sự lừa dối trong việc trở thành mục tử. Mục tử giả bị Chúa gọi là kẻ trộm, kẻ cướp. Cũng có một số ít người vào chuồng chiên một cách đàng hoàng, nhưng không hy sinh cho đoàn chiên thì bị Chúa gọi là kẻ làm thuê (x. Ga 10:12). Nghĩa là họ cũng có sự lừa dối trong trách nhiệm, một trách nhiệm đòi nhiều từ bỏ chính mình, vác thánh giá mà theo Chúa".

Ngày xưa, Thánh Phaolô đã nói rõ: "Chính Satan cũng đội lốt thiên thần sáng láng! Vậy có gì là khác thường khi kẻ phục vụ nó đội lốt người phục vụ sự công chính" (2 Cr 11:14-15). Đáng sợ quá!

Thánh Phaolô chia sẻ: "Về phần chúng tôi, chúng tôi không ngừng tạ ơn Thiên Chúa, vì khi chúng tôi nói cho anh em nghe lời Thiên Chúa, anh em đã đón nhận, không phải như lời người phàm, nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo bản tính của lời ấy. Lời đó tác động nơi anh em là những tín hữu" (1 Tx 2:13). Ước gì điều chia sẻ này của Thánh Phaolô là thực tế minh nhiên trong các cộng đoàn Kitô hữu, dù cộng đoàn lớn hoặc nhỏ. Để được xứng danh là Kitô hữu thì không là chuyện đơn giản, phải CÓ thật chứ không thể CÓ giả!

Mt 23:1-12 là trình thuật khiến nhiều người "ngại" tiếp cận, không chỉ không thích mà còn… "khó chịu" – nhất là những người có quyền "ăn trên, ngồi trước" (đạo cũng như đời): "Các kinh sư và các người Pharisêu ngồi trên toà

ông Môsê mà giảng dạy" (Mt 23:2). Sao vậy nhỉ? Lý do rất đơn giản: Lời Chúa nói thẳng quá, nói rõ quá, nói "toạc móng heo" luôn, chẳng "úp mở" chi cả. Thầy Giêsu luôn thế đấy! "Thuận ngôn" thì thường khiến "nghịch nhĩ", người không chính trực sẽ "dị ứng" ngay thôi. Chắc hẳn đây là một trong những đoạn Phúc âm mà người ta "ngại" đọc nhất, có đọc thì cũng chỉ "lướt qua", tìm cách "nói lái" hoặc "né tránh" sao đó. Miễn cưỡng vì… bị lúng túng!

Nói dễ, làm khó. Tất nhiên là "nói trước" đôi khi "bước không qua". Theo đạo hoặc theo Chúa cũng có nhiều dạng, một trong các dạng là "nhãn hiệu". Vâng, chỉ có cái "mác" thôi. Ngày nay, những thứ ghi Made in USA hoặc Made in Japan khiến người ta tin tưởng hơn Made in Vietnam, dù chất lượng chưa chắc hơn, nhất là bất cứ thứ gì ghi Made in China đều khiến người ta "rùng mình" và tẩy chay ngay lập tức!

Thường thì người ta có xu hướng thích "nói suông" thôi, "hành động" thì còn… xét lại. Ở nơi nọ hoặc nơi kia vẫn thấy có những "siêu nhân", không chỉ nói suông mà còn "chỉ tay năm ngón", đùn đẩy trách nhiệm, hạt muối cắn đôi nhưng hạt đường ăn cả, tình trạng của nhóm Pharisêu mà Chúa Giêsu đã chỉ trích gay gắt: "Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào" (Mt 23:4). Họ không muốn nhận trách nhiệm nhưng lại đòi nhiều quyền lợi. Lời dạy của Chúa Giêsu: "Ai làm lớn phải phục vụ" (x. Mt 20:24-28; Mc 10:40-45) và "người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em" (Mt 23:11). Lời khuyên của Thánh Phaolô: "Anh em hãy mang gánh nặng cho nhau" (Gl 6:2). Đó là những lời người ta không muốn nhắc tới. Đôi khi Chúa cũng bị hàm oan, vì người ta cứ lợi dụng lòng tốt của Chúa, rất có thể người ta còn dám nhân danh Chúa mà đàn áp người khác. Cờ đến tay ai thì người đó phất. Người ta vẫn nói thế đấy!

Về những người có chức, có quyền, muốn chứng tỏ mình tốt lành, Chúa Giêsu "mách nước" cho chúng ta: "Tất cả những gì họ nói, anh em hãy làm, hãy giữ, còn những việc họ làm, thì đừng có làm theo, vì họ nói mà không làm" (Mt 23:3). Rất nhiều khi chúng ta tỏ ra nghiêm túc, nói chuyện đạo đức, đi tới nơi này nơi nọ để làm việc từ thiện bằng vài bao quần áo cũ, vài thùng mì ăn liền, cho người ta ít tiền, dăm ba đồ lặt vặt,… và thế là tưởng mình "ngon ăn", nhưng thực chất chưa chắc vì thấy chính Chúa nơi những con người nghèo khổ, những con người sa cơ lỡ vận kia, nhưng có thể cũng chỉ là dạng mà Chúa Giêsu đã vạch trần: "Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa

ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là Thầy" (Mt 23:4-7).

Đồ từ thiện đó có phải là đồ do chính mình hy sinh hay là đồ thừa? Coi chừng chỉ là phế phẩm, thay vì vứt đi thì chúng ta đem "tặng" cho họ, rồi oang oang nói là "làm từ thiện". Như vậy có phải là bác ái đúng nghĩa? Còn lâu, may ra thì chỉ ở mức bố thí hoặc công bằng. Chân phước Mẹ Teresa Calcutta (28/8/1919 – 5/9/1997), sáng lập Dòng Truyền giáo Bác ái (Missionaries of Charity), đưa ra nguyên tắc sống: "Yêu là cho đi đến khi cảm thấy đau". Yêu vậy mới là bác ái đúng như Chúa dạy. Khó lắm chứ chẳng đơn giản hoặc nông cạn như chúng ta tưởng đâu!

Thánh Phaolô đã phân tích: "Lòng bác ái không được giả hình giả bộ. Anh em hãy gớm ghét điều dữ, tha thiết với điều lành; thương mến nhau với tình huynh đệ, coi người khác trọng hơn mình; nhiệt thành, không trễ nải; lấy tinh thần sốt sắng mà phục vụ Chúa" (Rm 12:9-11). Thật độc đáo khi người Pháp nói: "Đừng vì kính mến Chúa mà chống đối kẻ khác". Người ta giả hình chỉ vì họ trọng hình thức bề ngoài và ảo tưởng, nhưng hãy coi chừng: "Ai tưởng mình là gì mà kỳ thực không là gì hết, thì là lừa gạt chính mình" (Gl 6:3). Quả thật, "con cái đời này khôn ngoan hơn con cái sự sáng" (Lc 16:8). Thật đáng sợ vì xuất hiện càng ngày càng nhiều thứ giả!

Chúa Giêsu nói nhiều điều "khó lọt tai", điều này rồi điều kia. Chúng ta chê chế độ phong kiến vì cứ phải "kính, bẩm, thưa, trình", nhưng ai dám "nói thẳng, nói thật", không luồn cúi, thì bị "ghét", bị xa lánh. Ai dám "săm soi" cái-ghế-toàn-năng của người khác thì "có chuyện" ngay. Chuyện đời xưa nay vẫn thế, và chuyện nhà đạo cũng có khác gì đâu!

Chúa Giêsu không bao giờ "vòng vo tam quốc", bất cứ ai không sống thật đều bị Ngài "phang" tới bến: "Các người như mồ mả không có gì làm dấu, người ta giẫm lên mà không hay" (Lc 11:44). Kinh khủng thật, nhưng rất "đã ngứa". Người ta giết Chúa Giêsu chết thảm thương chỉ vì Ngài dám nói thẳng, dám "ý kiến, ý cò", dám "chỉ trích" người khác, dám "chạm" vào chỗ "nhạy cảm" của những "người lớn" (vừa có chức vừa có quyền).

Có nên sống thật, và sống thật như thế nào? Đó là nỗi băn khoăn không của riêng ai. Với câu hỏi đó, chắc chắn ai cũng có thể trả lời: "Rất nên". Tuy nhiên, có thể hiện cách sống thật hay không mới là vấn đề. Cần phải can đảm và dứt khoát. Đó cũng là một cách "từ bỏ mình" theo ý Chúa muốn!

Lạy Thiên Chúa của chân lý, công minh và chính trực, xin xót thương chúng con là những kẻ tội lỗi (Lc 18:13), xin giúp chúng con can đảm tẩy não cho đúng Ý Ngài, luôn làm đúng với những gì chúng con nói. Chúng con cầu xin nhân Danh Thánh Tử Giêsu Kitô, Thiên Chúa cứu độ của chúng con. Amen.

11. Khiêm nhường

Thầy Pacifique là một trong số những môn đệ đầu tiên của thánh Phanxicô d'Assie, ngày kia thầy được Chúa đưa lên thiên đàng và chiêm ngắm những cảnh sắc huy hoàng. Thầy nhìn thấy một chiếc ngai sáng chói, và Chúa đã nói với Thầy: Chiếc ngai mà con thán phục đó là chiếc ngai của Lucifer, nhưng vì kiêu ngạo, nó đã bị bỏ mất, giờ thì nó thuộc về Phanxicô d'Assie, người tôi tớ khiêm nhường của Ta. Hôm sau trong giờ nghỉ, thầy đã hỏi thánh nhân: Thưa cha, cha nghĩ gì về mình. Thánh nhân trả lời: Tôi chỉ là một kẻ tội lỗi đáng thương nhất. Thầy dòng ngạc nhiên: Làm sao mà cha có thể như vậy được. Thánh nhân trả lời: Nếu Chúa ban cho kẻ khác những ơn hệt như đã ban cho tôi, thì họ đã trở nên tốt lành thánh thiện hơn tôi rất nhiều. Thầy dòng suy nghĩ, và nhớ tới lời Chúa đã phán: Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, và ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên.

Vậy chúng ta phải hiểu thế nào về lời nói của Chúa Giêsu? Đâu là ý tưởng của Ngài? Dĩ nhiên Chúa không bảo chúng ta tuân giữ một đức khiêm nhường bề ngoài, một sự khiêm nhường giả hiệu, chẳng hạn như khi đi dự tiệc, là phải chọn ngay mâm cuối, để rồi sẽ được chủ nhà mời lên mâm trên. Căn bản của thái độ này chính là kiêu ngạo, sự trá hình. Chúa không bảo chúng ta hãy lợi dụng chỗ thấp để làm cho mình được vinh dự, trái lại, chúng ta phải có tâm tình khiêm nhường, sẵn sàng chấp nhận những công việc khiêm tốn, những địa vị kém cỏi. Chúa là Đấng phân định công nghiệp của chúng ta, chính Ngài sẽ chỉ cho chúng ta đứng vào địa vị xứng hợp.

Chúng ta sống trên trần gian, không phải là để thống trị mà là để phục vụ kẻ khác như lời Ngài đã phán: Con Người đến không để được phục vụ mà để phục vụ và hiến thân vì người khác. Ai muốn làm lớn, hãy trở nên như tôi tớ. Đó chính là bài học mà chúng ta không bao giờ được quên lãng, vì Chúa chống đối kẻ kiêu ngạo và yêu thương người khiêm nhường.

Một nữ tu kia có tiếng hát rất hay. Sơ biết điều đó và thường hãnh diện mỗi khi hát trong nhà nguyện của cộng đoàn. Sau khi sơ ấy chết đi, thánh nữ, Gertrude nhìn thấy linh hồn của sơ ấy quằn quại trong lửa luyện ngục. Trước cảnh tượng kinh hoàng ấy, thánh nữ đã khóc thương, nhưng Chúa hiện ra và

phán: Vị nữ tu này đang đền bù, tẩy xoá tính kiêu ngạo. Hãnh diện vì tiếng hát, sơ ấy đã đi tìm những lời khen phù phiếm thay vì phụng sự thánh danh Ta.

Phải chăng chúng ta cũng đã tình cờ trở nên giống vị nữ tu trước những tài năng mà Chúa đã ban? Hãy dùng những khả năng của mình để phụng sự Chúa và anh em, nhờ đó mà chúng ta sẽ sống tâm tình khiêm nhường đích thực, vì ai hạ mình xuống, sẽ được không phải là người đời, mà chính là Chúa nâng lên.

12. Khiêm nhường

Chúng ta có thể xác quyết: Khiêm nhường là con đường bảo đảm nhất dẫn chúng ta tới quê hương Nước Trời.

Thực vậy, tội của ông bà nguyên tổ là gì, nếu không phải là sự kiêu căng, muốn trở nên bằng Thiên Chúa, từ chối không chịu để cho Ngài hướng dẫn, bằng cách giơ tay ngắt trái cấm mà ăn. Tội của Lucifer, vị thần mang ánh sáng, là gì, nếu không phải là tính kiêu ngạo, không muốn phục tùng Thiên Chúa nữa.

Từ đó, chúng ta thấy mình chỉ có thể gặt hái được những thành quả tốt đẹp, nếu biết trở nên như trẻ nhỏ, phó thác vào bàn tay quan phòng của Thiên Chúa, người cha đầy yêu thương và giàu lòng thương xót.

Dưới mắt Thiên Chúa, chúng ta thấy dường như có một sự đảo lộn giá trị: Ai tự nâng mình lên cao thì sẽ bị hạ xuống thấp, và trái lại ai hạ mình xuống thấp thì sẽ được nâng lên cao, bởi vì chính Chúa Giêsu đã phán: Ai muốn làm lớn thì phải trở thành kẻ rốt hết và làm đầy tớ phục vụ cho mọi người…Ai trở nên giống trẻ nhỏ, thì sẽ là người lớn nhất trong Nước Trời…

Để nuôi đám đông dân chúng trong hoang địa, Chúa Giêsu đã không làm cho manna từ trời rơi xuống, nhưng Ngài đã dùng năm chiếc bánh và hai con cá của một em nhỏ.

Và trong cuộc sống, Ngài đã sử dụng những phương tiện tầm thường nhất. Thực vậy, để thiết lập Giáo Hội, Ngài đã không chọn lựa những tiến sĩ luật và những nhà thông thái, trái lại, Ngài đã kêu gọi những con người đơn sơ và dốt nát.

Tại phòng tiệc ly, mặc dù luôn ý thức quyền năng của mình, thế nhưng Ngài đã quì xuống rửa chân cho các môn đệ, để dạy cho các ông bài học khiêm nhường và phục vụ.

Trong công cuộc cứu độ nhân loại, Ngài đã không sử dụng tới uy quyền của một vị Thiên Chúa, nhưng đã cúi đầu chấp nhận thập giá, như lời thánh Phaolô đã diễn tả: Ngài đã vâng lời cho đến chết và chết trên thập giá.
Ngài cũng muốn chúng ta noi gương bắt chước Ngài: các con hãy học cùng Ta, vì Ta hiền lành và khiêm nhường trong lòng.
Đoạn Tin Mừng hôm nay đưa ra hai khuôn mặt, đó là khuôn mặt của một bậc thầy, một tiến sĩ luật và khuôn mặt của một người tôi tớ, một người hèn mọn.
Kẻ kiêu căng luôn đặt mình làm trung tâm của vũ trụ, muốn người khác phải trọng kính và coi mình như một vị thủ lãnh. Chính vì thế, kẻ kiêu căng không hề biết vâng lời và yêu thương. Họ sẽ không bao giờ được thỏa mãn, trái lại lúc nào cũng ghen tức vì hấy người khác được thành công. Một kẻ như vậy thì làm sao có thể gặp được Thiên Chúa.
Trong khi đó, người khiêm nhường biết từ bỏ mọi sự, ngay cả bản thân cùng với địa vị và danh dự. Họ biết nhận định đúng về con người của mình, đồng thời họ biết quên mình đi để mưu cầu lợi ích cho những người chung quanh. Chính vì thế, họ được dành cho nhiều tình cảm tốt đẹp và được chính Thiên Chúa đón nhận, vì tâm hồn họ trống rỗng, không có những vướng mắc và níu kéo.
Kytô giáo của chúng ta không thể thiếu vắng sự khiêm nhường, như lời thánh Bernađô đã xác quyết: Lời rao giảng quan trọng nhất của Đức Kitô chính là sự khiêm nhường.
Và thánh Phanxicô Assie cũng nói: Thiên Chúa thấy tôi tội lỗi hơn hết mọi người, nên Ngài đã chọn tôi để làm những công việc trọng đại.
Còn thánh Phanxicô Xaviê thì bảo: Trên dấu chân của Đức Kitô, chúng ta chỉ thực sự được nâng lên, một khi đã thực sự hạ xuống.
Để kết luận, chúng ta cùng nhau ghi nhớ tư tưởng sau dây của ông Gandhi: Nếu chúng ta nghĩ rằng mình là một cái gì đó, thi chúng ta đã đặt một hàng rào để ngăn cách với Thiên Chúa, còn nếu chúng ta nghĩ rằng mình chẳng là gì cả, thì chúng ta sẽ trở nên một với Ngài.

13. Suy niệm của Lm. Anthony Trung Thành

Sau một loạt đụng độ giữa nhóm Luật sĩ và Biệt phái với Đức Giêsu, hôm nay Ngài nhắc nhở thái độ của các môn đệ và dân chúng đối với họ như thế nào?

1. **Làm và tuân giữ theo lời nói của họ**

Đức Giêsu luôn tôn trọng những người lãnh đạo thời bấy giờ, nhất là những người lãnh đạo về mặt tôn giáo như các Luật sĩ và Biệt phái. Ngài tôn trọng quyền giáo huấn của họ, vì họ "ngồi trên tòa MôiSen", nghĩa là họ là những người kế vị MôiSen, họ có quyền giải thích luật MôiSen, họ được trao phó quyền để dạy dỗ dân chúng. Vì thế, Ngài bảo các môn đệ và dân chúng nghe theo lời dạy dỗ của họ: "Các Luật sĩ và các người biệt phái ngồi trên toà Môsê: vậy những gì họ nói với các ngươi, các ngươi hãy làm và tuân giữ"(x. Mt 23,2-3).

44271680. **Đừng noi theo hành vi của họ**

Tuy vậy, Đức Giêsu lại khuyên các môn đệ và dân chúng "đừng noi theo hành vi của họ"(x. Mt 23, 2-3). Bởi vì: "Họ nói mà không làm. Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo. Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghế đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là 'Thầy'." (x. Mt 23,3-7).

Họ nói mà không làm: "Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử"(Mt 23,4). Bó nặng ở đây chính là luật lệ. Lúc đầu Thiên Chúa chỉ ban truyền cho Môsen Thập điều. Qua thời gian họ đã thêm thắt lên tới 613 điều, đến nỗi không biết điều nào là chính điều nào là phụ. Trong các điều luật đó, họ đưa ra nhiều thứ luật lệ hết sức vô lý. Họ không tuân giữ nhưng họ lại bắt ép dân chúng tuân giữ. Tương tự như trong xã hội chúng ta đang sống: Nhà nước sinh ra nhiều luật lệ nhưng chỉ áp đặt cho thường dân, còn quan chức thì dung túng. Chẳng hạn: Hai thiếu niên cướp bánh mỳ thì bị đưa ra xét xử, còn quan chức tham nhũng cả hàng nghìn tỉ đồng thì lại chỉ bị kỷ luật.

Họ hám danh tranh lợi: "Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo"(Mt 23,5).

* *Nới rộng thẻ kinh*: Nguyên việc đeo thẻ kinh không xấu mà trái lại còn rất tốt, vì người Do thái thường làm như thế để nhắc nhở mình nhớ đến luật Chúa. Nhưng cái không tốt và trở thành thói xấu nơi những người Luật sĩ và Biệt phái là vì họ cố ý làm thẻ kinh rộng hơn, dài hơn, thậm chí là nét chữ đậm hơn không phải nhắc nhở họ tuân giữ luật mà để cho người ta thấy họ đạo đức.

* *May dài tua áo*: Việc mang tua áo nhắc nhở người Do Thái nhớ đến các giới răn. Vì thế, người Do thái mang tua áo không phải là xấu. Chính Đức

Giêsu cũng mang tua áo. Nhưng tại sao nơi những người Biệt phái và Luật sĩ lại trở thành xấu? Bởi vì họ tăng kích thước dài hơn bình thường nhằm mục đích để khoe mình đạo đức.

Họ muốn được tôn trọng và ưu đại nơi công cộng: "Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghế đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là 'Thầy'." (Mt 23,6-7). Người Việt Nam chúng ta tôn trọng những vị cao tuổi và những người có địa vị trong xã hội và Giáo hội. Cho nên, mỗi khi có đám tiệc hay hội họp, người ta thường dựa vào tuổi tác và địa vị để sắp xếp chỗ ngồi. Còn khi ra đường gặp nhau thì người dưới có bổn phận phải chào hỏi người trên. Phong tục này rất nhân văn. Ở Do thái cũng tương tự như vậy. Nhưng, tại sao Đức Giêsu lại lên án những người Luật sĩ và Biệt phái? Bởi vì: Họ muốn được chỗ nhất; Họ muốn được chào hỏi; Họ muốn được người ta xưng hô là Thầy. Động từ "muốn" ở đây diễn tả sự thiếu khiêm tốn của họ. Chức vụ họ có được là nhờ cộng đoàn, nhờ Thiên Chúa ban cho. Họ có trách nhiệm dùng chức vụ để phục vụ chứ không phải để bắt người khác tôn trọng mình. Vì thế, Đức Giêsu đã lên ái thói xấu hay khoe khoang, muốn được người ta tôn trọng và ưu đại nơi công cộng của họ.

Ngoài những thói xấu trên đây, Đức Giêsu đã từng lên án nhiều thói xấu khác của các Luật sĩ và Biệt phái, nhất là thói giả hình. Ngài ví họ "giống như mồ mả tô vôi" (x. Mt 23,27).

44271748. **Sứ điệp Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta:**

Thứ nhất, tôn trọng và lắng nghe các vị lãnh đạo: Trước những vị lãnh đạo được trao quyền chính thức trong đạo ngoài đời, chúng ta phải tôn trọng, lắng nghe và thực hành theo những lời dạy bảo của họ. Các vị lãnh đạo đó có thể là Đức Giáo Hoàng, Giám Mục, Linh mục, Bề trên cộng đoàn, cha mẹ, chính quyền hợp pháp…Vì khi họ dạy bảo nhân danh chức vụ thì đó là tiếng nói của Thiên Chúa. Chúng ta lắng nghe và thực hành lời họ dạy bảo là chúng ta đang làm theo ý Chúa.

Thứ hai, hãy sống thành thật: Giả hình, gian dối không chỉ là thái độ của các luật sĩ và biệt phái ngày xưa mà nó còn len lỏi vào các môi trường sống của chúng ta ngày hôm nay. Thật vậy, ngày hôm nay sự giả hình, gian dối len lỏi vào trong mọi lãnh vực của xã hội và giáo hội. Thậm chí, sự gian dối giả hình có mặt ngay chính nơi các trường học. Một kết quả điều tra không gây bất ngờ nhưng khiến nhiều người lo lắng: Tỉ lệ nói dối cha mẹ ở học sinh cấp I (Tiểu học) là 22%, cấp II (THCS) là 50%, cấp III (THPT) là 64% còn ở sinh viên là 80%. Vì thế, sứ điệp Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta phải sống

trung thực trước mặt Chúa cũng như trước mặt mọi người: "Có thì nói có, không thì nói không còn gian dối là do ma quỷ mà ra."(Mt 5,37).

Thứ ba, lời nói và việc làm phải đi đôi với nhau: Đức Giêsu đã tố cáo các Luật sĩ và Biệt phái: "nói mà không làm." Nhưng nếu Đức Giêsu sống trong thời đại chúng ta, chắc chắn Ngài cũng tố cáo thái độ nói mà không làm của nhiều người trong chúng ta, nhất là các vị lãnh đạo trong Giáo hội cũng như ngoài xã hội. Sự thất hứa của vị chủ tịch Hà nội đối với nhân dân Đồng Tâm cách đây không lâu là một bằng chứng. Cho nên, sứ điệp Lời Chúa hôm nay còn mời gọi chúng ta ngôn hành phải đồng nhất, lời nói và việc làm phải luôn đi đôi với nhau.

Thứ tư, phải sống khiêm nhường: Chức vụ trong đạo ngoài đời là do Chúa và những người khác ủy thác. Hãy dùng chức vụ đó để phục vụ những người thuộc về mình trong khiêm tốn, chứ không phải bắt người khác phục vụ hay tôn trọng mình. Hãy sống khiêm nhường, tránh xa kiêu ngạo. Vì Chúa thích kẻ khiêm nhường và ghét kẻ kiêu ngạo. Ngài đã từng nói: "Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên" (Mt 23,12).

Lạy Chúa, xin cho các vị lãnh đạo trong Giáo hội cũng như ngoài xã hội luôn biết lánh xa những lỗi lầm khuyết điểm của các Luật sĩ và Biệt phái ngày xưa là: hám danh, tranh lợi, khắt khe với mọi người. Đồng thời, xin Chúa giúp họ noi theo vị Lãnh đạo tối cao là Đức Giêsu, không chỉ hướng dẫn dân chúng bằng lời nói mà còn bằng cả cuộc sống gương mẫu của mình trong tinh thần phục vụ và hy sinh. Amen.

14. Chỉ có một – Lm. Giuse Phạm Thanh Liêm, SJ.

Đức Yêsu nói đừng cho phép mình gọi ai là thầy vì chỉ có một thầy là Đức Kitô, và cũng đừng gọi ai dưới đất là cha vì chỉ có một Cha trên trời, còn tất cả là anh em của nhau. Dường như không làm theo lời Đức Yêsu, vẫn không phải là làm trái ý Ngài!

1. ***Chỉ có một Cha trên trời***

Không có ai là không có cha mẹ, mỗi người đều được cha mẹ sinh ra, và mỗi người đều gọi các đấng sinh thành ra mình là cha mẹ, thế mà hôm nay Đức Yêsu lại dạy đừng gọi ai dưới đất là cha. Lý do Đức Yêsu đưa ra để giải thích lời dạy: vì tất cả chỉ có một Cha ở trên trời.

Quả thật tất cả chúng ta có cùng một Cha ở trên trời: "Lạy Cha chúng con ở trên trời…" Thiên Chúa là Cha của tất cả, Ngài tạo dựng tất cả, Ngài sinh mỗi người qua cha mẹ mình. Thiên Chúa là Cha thật, và cha mẹ trần gian

được tham gia chức "cha" của Thiên Chúa. Cha mẹ trần gian cộng tác với Thiên Chúa qua việc tạo dựng con người. Cha mẹ chúng ta cùng với chúng ta đều gọi Thiên Chúa là Cha.

Cha mẹ không có quyền tuyệt đối trên người con. Luật pháp trần thế cũng như luật đạo đều cho phép con cái được tự do khi tới mức độ tuổi trưởng thành nào đó, hoặc trong lãnh vực nào đó. Chẳng hạn một số nước cho con cái tới tuổi 21 được hoàn toàn tự do định đoạt đời sống của mình. Luật đạo dạy con cái được quyền tự do lập gia đình với người mình thương yêu chứ không phải vâng lời cha mẹ làm trái ý mình. Chỉ có Thiên Chúa mới có quyền tuyệt đối trên con người. Thiên Chúa là Đấng yêu thương con người vô cùng. Có những cha mẹ trần gian không yêu thương nên giết con mình khi con mình còn trong bào thai, hoặc bỏ con không nhận nuôi khi người con đó đã được sinh ra. Thiên Chúa là Đấng luôn yêu thương tất cả và từng người: "Có người mẹ nào không thương con mình sinh ra, nhưng cho dù có người mẹ nào bỏ con mình, thì Ta cũng không bao giờ bỏ ngươi." Cha mẹ trần gian được trao sứ mạng yêu thương con cái đại diện Chúa, hầu con cái nhận ra tình yêu của Thiên Chúa qua cha mẹ, chính vì vậy người cha người mẹ được tham dự chức "cha" của Thiên Chúa. Để làm tròn sứ mạng của mình, cha mẹ phải luôn yêu thương con cái, để thực sự là chứng nhân và là dấu chỉ tình yêu của Cha trên trời.

44271816. ***Chỉ có một thầy là Đức Kitô***

Ai trong chúng ta cũng có những thầy ở trần gian, và gần như không thể làm theo lời Đức Yêsu "đừng gọi ai là thầy," thế mà Đức Yêsu vẫn dạy: "đừng gọi ai dưới đất là thầy," vì tất cả chỉ có một thầy là Đức Kitô.

Đấng dạy con người về Thiên Chúa đúng đắn nhất, là Lời Thiên Chúa, là Lời nhập thể, là Đức Yêsu. Chỉ có Ngài mới biết Thiên Chúa thật, và là Đấng mặc khải đích thực Thiên Chúa cho con người. Vì thế, người thầy đúng nghĩa nhất, chỉ là Đức Kitô. Ngài là đường, là sự thật và là sự sống. Qua Ngài và với Ngài, con người chắc chắn tới được cùng Thiên Chúa.

Thiên Chúa cũng cho chúng ta tham dự chức "thầy" của Lời Thiên Chúa qua việc mời gọi chúng ta hãy làm chứng về Thiên Chúa cho anh chị em chúng ta. Chính Đức Yêsu cũng sai gởi các môn đệ Ngài: "anh em hãy đi rao giảng cho muôn dân, dạy họ những điều Thầy đã truyền cho anh em…" Những người dạy đàng ngay lẽ chính, dạy người khác về Thiên Chúa, cũng được tham dự chức "thầy" của Đấng Kitô. Tuy nhiên, có lúc con người khi cộng tác với Thiên Chúa trong chức vụ "thầy," thay vì giúp người khác biết rõ hơn

về Thiên Chúa, lại che mờ Thiên Chúa không để Ngài toả sáng như Ngài là. Chỉ có một thầy đích thực, là Đức Kitô.

44271884. ***Sự thật sẽ giải phóng anh em***

Lời dạy của Đức Yêsu hôm nay giúp con người ý thức về con người thực của mình. Chỉ có Thiên Chúa là Cha thật của mỗi người; chỉ có Đức Yêsu là vị thầy đích thật của con người. Những người khác được gọi là cha là thầy, là được tham dự chức cha chức thầy của Thiên Chúa Cha và của Lời nhập thể. Hiểu như vậy, khi chúng ta gọi ai là cha là thầy, chúng ta thấy rõ giới hạn của người đó, cũng như thấy rõ thiên chức cao cả người đó đang hành xử.

Thầy chỉ là thầy, khi giúp người khác nhận ra sự thật. Sự thật ở đây không chỉ là chân lý, hiểu như một phán đoán hay một lời tương ứng với thực tại, nhưng là chính Thực Tại Uyên Nguyên. Là thầy, nghĩa là qua lời hay cung cách cư xử của người này, giúp người khác nhận ra hoặc vươn tới Thiên Chúa.

Người thầy đích thực của con người, là Đức Kitô, là Thánh Thần Thiên Chúa. Chính Thánh Thần soi sáng con người, giúp con người qua những dấu chỉ nhận ra thực tại uyên nguyên là chính Thiên Chúa, giúp con người có sức mạnh thiêng liêng để đi trọn con đường về với Cha trên trời. Thiên Chúa là Đấng giúp con người nhận ra chính mình, giúp con người nhận biết đâu là chính đâu là phụ, giúp con người tự do thoát mọi ràng buộc để sống hạnh phúc.

Câu hỏi gợi ý chia sẻ

1. Nếu bạn tiếp tục gọi các đấng sinh thành ra bạn là cha, và những người dạy bạn là thầy, bạn có làm trái lời Đức Yêsu không? Tại sao?
2. Sứ mạng "tiên tri" của Kitô-hữu có thể xem là ơn gọi "làm thầy" không? Tại sao?
3. Theo bạn, có một loại "thầy" nào mà không dùng lời để dạy không? Xin minh giải.

15. Suy niệm của Lm. John Trần Khả

Một bà đến thưa với vị linh mục: "Thưa cha con khổ quá tại vì đã lâu lắm rồi nhà con bỏ không đi nhà thờ, không xưng tội rước lễ. Con không biết làm sao khuyên nhà con được."

Cha hỏi: "Vậy thì ông nhà có nói lý do tại sao ông bỏ không chịu đi nhà thờ và không xưng tội rước lễ không?"

Bà trả lời, "Thưa cha, ông nhà con ông ấy rất là gàn, nhưng ông ấy nói cũng có lý nên con không biết nói làm sao để tranh luận với ông ấy được. Nhà con nói rằng: 'Tôi thấy có quá nhiều người giả hình. Họ siêng năng đi nhà thờ, đọc kinh xem lễ, ăn chay kiêng thịt, gia nhập hội đoàn này, tổ chức nọ, nhưng chẳng có tinh thần đạo đức bác ái thật gì cả. Đến nhà thờ thì ê a đọc kinh và rầm rang ca hát, nhưng về nhà thì sống bê bối, ra xã hội thì sống tham lam, hẹp hòi ích kỷ. Nhiều người còn gian lận, bỏ vạ cáo gian, phê bình chỉ trích, nói hành nói xấu người khác. Đến nhà thờ tôi chỉ thấy toàn là những người giả hình! Đi lễ đi nhà thờ mà như thế thì vô ích đi làm gì! Họ cũng đâu có khá gì hơn tôi đâu!"

Nghe như thế, cha nói với bà: "Ông nhà nói rất đúng đấy. Bà đừng cãi với ông làm gì, bà về nói với ông như thế này, 'Cha bảo là cha đồng ý với ông trăm phần trăm. Ông nói rất có lý. Và cha nhắn tôi về nói lại với ông là ở nhà thờ vẫn còn chỗ trống cho thêm một người giả hình nữa. Cha mời ông đến để gia nhập đầy nhà thờ cho vui!'"

Chúng ta không ai có thiện cảm với những người nói mà không làm. Chúng ta càng ghét những người giả dối bề ngoài nói thánh nói tướng lên mặt đạo đức giảng cho người khác, nhưng đời sống riêng tư của họ lại bê bối không sống theo điều họ rao giảng. Các bài đọc hôm nay dạy chúng ta phải tránh lối sống giả dối ngôn hành bất thuận như thế. Thiên Chúa đã dùng miệng tiên tri Malakia để cảnh cáo các tư tế và dân chúng vì họ đã hủy bỏ giao ước; sống vị nể, và đi sai đường lối làm cho nhiều người vấp phạm. Trong bài Phúc âm, Chúa Giêsu đã nghiêm khắc phê bình những người Biệt phái và Pharisiêu là giả hình, vì họ đã sống quá xa lạ với những lời họ giảng dạy. Họ nói một đàng làm một nẻo.

Thái Độ Của Luật Sĩ và Biệt Phái

Luật Sĩ là những nhà chuyên môn về luật. Họ là những người được tuyển chọn làm tư tế, và làm thầy dạy thiên hạ. Pharisiêu là những người biệt phái; tuy họ không phải là những người được học có bằng cấp cao, không phải là tư tế, nhưng họ là những người được biệt phái làm đầu trong dân. Họ tận tình và tỉ mỉ giữ lề luật. Họ rất hãnh diện về địa vị lãnh đạo trong tôn giáo, về sự yêu mến tôn trọng lề luật và lòng sùng đạo của họ. Họ thích được nhìn nhận và được coi là gương mẫu cho thiên hạ. Họ muốn tài năng của họ phải được người khác nhận ra và được ngưỡng mộ cũng như được tưởng thưởng xứng đáng. Họ chuộng được người khác chú ý.

Chúa Giêsu nhìn thấu tỏ lòng dạ của các Luật Sĩ và Biệt phái. Ngài biết là họ không rao giảng Thiên Chúa mà là rao giảng chính họ và những kiến thức hiểu biết của họ. Hiện tượng dài dòng kinh kệ và mặc áo tua rua chỉ là sự trình diễn phô trương, bởi vì trong thực tế họ đã lơ là hay bỏ qua tinh thần đức tin, sự công bình và lòng nhân ái. Họ trống rỗng và nông cạn, không tốt lành và cũng chẳng thánh thiện. Lối sống của họ là lối sống tìm sự vinh hoa giả tạo cho bản thân, chú trọng đến bề ngoài và nặng tinh thần thế tục.

Nói cách khác, họ đã nói những bài nói đạo đức, nhưng đã không bước đi trên con đường đạo đức. Họ trình bày những nguyên tắc sống đạo, nhưng lại không sống đạo. Họ nói thánh nhưng không sống thánh. Họ thích đứng nơi công cộng để được chú ý và được kính trọng, nhưng lại không có những tư cách xứng đáng để được kính trọng. Họ thích được ngồi bàn trên và chỗ danh dự, thích được gọi là thầy, nhưng lại không có tư cách của một vị thầy. Kết quả là việc rao giảng của họ tạo ra nhiều khuấy động rối loạn và sai lạc; gây đau khổ và thiệt hại cho nhiều người. Chúa Giêsu đã nhìn thấy sự giả dối của ho, và Ngài đã không ngần ngại lên án lối sống giả tạo và giả hình như thế.

Chúng ta sẽ lầm lẫn nếu chúng ta chỉ phân tích và nhận định thái độ của những người Biệt phái và Pharisiêu. Trong một cách nào đó chúng ta cũng có những hình thức và lối sống kiêu ngạo, và giả hình của Pharisiêu.

Loại giả hình thứ nhất là nói mà không làm đúng theo lời mình nói. Rất ít người trong chúng ta dám nói rằng chúng ta đã thực hành tất cả những gì chúng ta nói hay những điều chúng ta tin. Chúng ta cũng dễ dàng mặc cho mình những cái tốt đẹp bề ngoài. Chúng ta tô điểm cho cái tôi xã hội, cái tôi công cộng một vẻ bề ngoài thật lịch sự, đạo đức, liêm sỉ hơn với con người thực sự của chúng ta. Hoặc nhiều khi lòng chúng ta không trong sáng đủ để sống với một chủ đích là tìm vinh danh Thiên Chúa. Chúng ta còn tìm mình và tìm hư danh cho mình.

Loại giả hình thứ hai xấu xa hơn một khi chúng ta không những không thực hành mà còn không tin cả những điều chúng ta rao giảng. Chúng ta công bố lớn tiếng nơi công cộng chỉ vì chúng ta muốn lấy lòng người nghe và chiêu mộ người ta để đạt tư lợi. Chúng ta nói hay, giảng hay, tô điểm bề ngoài với những cử chỉ đạo đức thanh liêm để che mặt thiên hạ, nhưng trong lòng không tin nhận. Rồi trong đời sống tư lại có một lối sống ngược lại với những gì chúng ta rao giảng. Chúng ta lên án người này người kia sống bê tha tội lỗi, trong khi chính mình cũng vụng trộm tình nghĩa lăng nhăng, hoặc kín đáo làm những điều vô luân bất nghĩa, bất chính. Hoặc với người ngoài và với

khách hàng thì chúng ta lịch sự khiêm tốn để chiếm được cảm tình của người ta, nhưng khi trở về nhà thì chúng ta lại không đối xử lịch sự với những người thân trong gia đình; chúng ta đánh đập hành hung hay chửi bới con cái… Sống như thế có nghĩa là còn giả hình. Sống như thế là sống hai lòng, hai mặt. Sống như thế là vừa kiêu ngạo vừa lừa bịp. Và Chúa Giêsu không bị lừa bởi tất cả những lớp vỏ bề ngoài giả hình như thế.

Tinh Thần Người Môn Đệ Chúa Kitô

Chúa Kitô đòi các môn đệ của Ngài phải sống điều mình rao giảng. Không ai được muốn người khác gọi mình là thầy hay là cha. Tất cả là anh chị em với nhau. Hơn thế nữa những người môn đệ của Chúa Giêsu phải biết quý trọng và chú ý đến tinh thần phục vụ trong khiêm tốn. Lời của Chúa Giêsu là một thách đố cho tất cả mọi Kitô hữu về tinh thần sống đạo và làm chứng về niềm tin của mình.

Cách đây không lâu, một người ở Port Arthur, TX biên thư thắc mắc về việc tại sao Giáo Hội lại bắt giáo dân gọi các linh mục là 'cha' trong khi Chúa Giêsu lại nói là đừng gọi ai dưới đất là cha, vì chỉ có một Cha trên trời? Và tại sao các cha lại tránh né không chịu giải thích? Tôi cũng cảm thấy khó khăn để giải thích. Tôi cũng cảm thấy ngượng ngùng khi xưng mình là 'cha' trong lúc nói chuyện với người khác.

Nhưng một lần có người gọi tôi là ' anh' thay vì gọi là 'cha' thì tôi cũng như một số người khác đứng đó đã cảm thấy có cái gì ngường ngượng nghe không thuận tai. Tuy nhiên danh từ 'cha' dùng để gọi các linh mục cũng chỉ là một tước hiệu nói lên tình liên hệ thiêng liêng trong Giáo Hội giống như địa vị làm cha trong tình liên hệ của người cha đối với con cái trong gia đình. Tước hiệu đó đã được dùng từ lâu do lòng quý mến và kính trọng của người giáo dân dành cho các linh mục là những người đại diện Thiên Chúa và là hiện thân của Chúa Kitô trong chức vị tư tế. Nếu chúng ta chú trọng quá nghiêm khắc vào từ ngữ thì chúng ta không hiểu đúng ý của Chúa Giêsu. Chúa Giêsu có ý nói là không ai được tự đặt mình vào địa vị làm Cha như Thiên Chúa, và cũng không được coi bất cứ ai dưới đất là Cha thay thế Thiên Chúa. Chỉ có một chức vị Cha chân thật là Thiên Chúa, và chỉ có một Thầy chân thật là Đức Kitô. Điểm Chúa Giêsu nhấn mạnh là "Trong các ngươi ai quyền thế hơn sẽ là người phục vụ các ngươi." Do đó có lẽ chúng ta không nên quá quan tâm đặt vấn đề khi người giáo dân gọi các linh mục là 'cha', nhưng chúng ta có thể đặt vấn đề nếu thấy các linh mục của mình không có tinh thần phục vụ như Chúa Giêsu mong muốn và đòi hỏi.

Trong tinh thần phục vụ Tin Mừng chân chính, Thánh Phaolô trong bài đọc hai đã thẳng thắn tâm sự với giáo đoàn Thessalonica rằng, ” Anh em còn nhớ đến công lao khó nhọc của chúng tôi: Chúng tôi phải làm việc ngày đêm để khỏi trở nên gánh nặng cho một ai trong anh em, khi chúng tôi rao giảng Tin Mừng của Thiên Chúa giữa anh em” (1 Thes 2:9).

Một vị truyền giáo ở Ấn Độ đã tâm sự như sau:

Là một sinh viên ở Paris, tôi đã học nhiều lớp triết và tôn giáo. Tôi dùng nhiều giờ để bàn luận với những sinh viên khác về Thiên Chúa, về ý nghĩa và mục đích của cuộc đời. Đó là thời gian vui và hứng thú, nhưng tôi vẫn không tìm ra được hướng đi cho đời mình cho đến khi một người bạn trẻ nói với tôi một điều làm thay đổi đời tôi. Trong một cuộc bàn luận, anh ta đã nhìn thẳng vào tôi và nói, ” Anh sẽ không bao giờ tìm gặp được Thiên Chúa qua việc bàn thảo và tranh luận về Thiên Chúa bởi vì Thiên Chúa là tình yêu. Anh chỉ tìm được Thiên Chúa khi anh yêu thương vô vị lợi.” Lúc đó tôi đang khảo cứu về thánh Phanxicô thành Assisi. Tôi học thấy điểm đổi đời của Phanxicô không phải là lúc ngài bỏ hết mọi sự giầu sang phú quý, nhưng là lúc ngài dùng lý trí và ý chí để xuống ngựa và ôm lấy người phong cùi. Điều này đã cảm kích tôi và khi tôi nghe biết ở Ấn Độ đang cần có người phục vụ trong trại phong cùi, và tôi đã tới đây. Nơi đây tôi vẫn đang phục vụ, và nơi đây tôi tìm được Thiên Chúa. Bạn sẽ không tìm được Thiên Chúa qua bàn thảo hay tranh luận, và bạn cũng chẳng bao giờ tìm thấy Thiên Chúa trong việc tự đưa mình lên, bởi vì Ngài là Thiên Chúa của Tình Yêu. Bạn chỉ tìm được Ngài khi bạn biết yêu thương vô vị lợi.

16. Thuốc chủng ngừa bệnh biệt phái – Achille Degeest.
(Trích trong ‘Lương Thực Ngày Chúa Nhật’)

Bài đọc này tiết lộ một trong những lý do căn bản khiến người biệt phái đối đầu với Chúa Giêsu. Bài đọc cũng chất vấn chúng cả chúng ta ngày nay nữa, vì vấn đề đặt ra là sự thành thực của cuộc sống đối với Đức tin. Chúa Giêsu kết án người biệt phái cắt nghĩa lề luật mà sắp đặt theo sở thích của mình. Và thay vì có lương tâm khiêm nhường của tội nhân trước mặt Thiên Chúa, họ có lương tâm của kẻ tự mãn. Cần lưu ý Chúa Giêsu không hề đả kích quyền uy của các thày thông giáo giảng dạy giáo lý Do thái ở thời Ngài; nếu dùng bài đọc này biện minh cho việc phản kháng quyền hành trong dân Thiên Chúa quả là lạm dụng. Điểm chính xác mà Chúa Giêsu nhắm đến là sự phù hợp phải có giữa lời nói và việc làm; Ngài cũng tố cáo thái độ mong được

người chú ý hơn là sống theo ý Thiên Chúa. Bởi đó những người nhận quyền hành có bổn phận, phải làm gương cụ thể những điều họ giảng dạy. Đồng thời việc chấp nhận ngay thẳng lời giáo huấn đến từ các vị có quyền buộc tín hữu thi hành những điều họ tin. Một vài điều xác định về bài đọc. Các thẻ kinh ở đây là những hộp vuông nhỏ bằng giấy hay bằng da bò màu đen, trong đựng những đoạn ghi chép các câu Kinh thánh nói về tnh1 chất linh thiêng của lề luật. Các người Do thái mộ đạo đeo trên trán hay buộc vào cánh tay trái để đọc vào kinh sáng; những biệt phái bị Chúa trách cứ có lẽ lúc nào cũng mang bên mình. Các tua áo và cả các túm đính vào bốn góc áo choàng có giá trị dấu hiệu tôn giáo để nhắc nhở tuân giữ lề luật. Các lời chào hỏi có tầm quan trọng lớn lao ở Đông phương, cử chỉ và lời dùng để chào nói lên phẩm giá xã hội người mình chào. Những người biệt phái rất thích được người ta thưa: "Bẩm thày đạo sư, nguyện chúc Ngài khang an". Để suy gẫm:

1) Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Câu nói của Chúa tố cáo một cố tật của mọi kẻ nắm giữ quyền hành, mọi người cắt nghĩa luật pháp và ở đây chúng ta giới hạn trong phạm vi tôn giáo. Có một thứ am tường luật pháp, để tránh né các đòi buộc mà lương tâm vẫn yên ổn. Người ta cắt nghĩa sao cho kẻ khác buộc phải giữ còn mình thì thoát. Một cố tật khác là, cắt nghĩa luật pháp theo những ý tưởng và quyền lợi mà mình muốn bảo vệ. Cắt nghĩa Phúc âm cách sao để biện minh cho một số chủ trương "bảo thủ", hay "cách mạng" là một việc giả hình, biệt phái cũng đáng kết án như việc giảng dạy Phúc mà tìm cách để khỏi thi hành. Trong cả hai trường hợp, đều có sự dối trá. Một bên biến Phúc âm thành gánh nặng cho người khác, một bên đặt thêm vào gánh nặng mà Phúc âm không có. Cả hai bên đều có việc tráo quan niệm nhân loại vào chỗ thánh ý Thiên Chúa.

2) Làm sao có được thuốc chủng ngừa bệnh biệt phái? Các người chỉ có một Thày, một Cha, một Đấng chỉ đạo. Chúa Giêsu nhắc nhở người Kitô hữu rằng Đấng duy nhất xét đoán lương tâm họ là Thiên Chúa, dầu họ ở mức độ quyền bính hay tuân phục nào đi nữa. Họ phải thực hành điều họ dạy, điều họ tin. Sự ngay thẳng nội tâm trước mặt Thiên Chúa sẽ khiến họ ý thức mình là kẻ có tội. Khi cần, nó có thể khơi dậy một sự tìm kiếm trong lòng những người khác. Họ sẽ không thuộc số những kẻ hành động có ý cho người ta thấy. Họ sẽ hành động cách nào để khi thấy việc họ làm, người ta sẽ ngợi khen Cha ở trên trời (Mt 5,16)

17. Suy niệm của Charles E. Miller

HÃY DÂNG CHO THIÊN CHÚA CHỖ NHẤT VÀ KHÔNG ĐỂ CHO MỘT NGƯỜI NÀO KHÁC

(Trích trong 'Mở Ra Những Kho Tàng' – Charles E. Miller)

Những người con thường gọi cha mẹ của chúng là cha mẹ, mặc dù Chúa Giêsu đã nói đừng gọi ai dưới đất là "cha". Những vị dạy dỗ trong trường học chấp nhận tước hiệu "thầy" mặc dù Chúa Giêsu nói: "Tránh gọi ai là Thầy". Điều đó sẽ là ngớ ngẩn nếu duy trì những điều thực hành này khi những điều này trái với hướng dẫn của Chúa Giêsu. Hiển nhiên là ý nghĩa của nó không phải là nghĩa chữ. Mặc dù đúng hơn qua những điều giống như ra lệnh này, Chúa Giêsu muốn dạy cho chúng ta rằng chúng ta đừng trao cho người nào chỗ nhất trong đời sống của chúng ta, mà chỗ này chỉ thuộc về mình Thiên Chúa.

Chúng ta là con cái của cha mẹ chúng ta. Một số người đã được chúc phúc bởi cha mẹ mình và một số khác thì hoàn toàn không. Tuy nhiên, chúng ta phải nhìn lên thiên đàng để tìm thấy những Đấng cha mẹ hoàn hảo, một người tuyệt vời không thể tưởng tượng được đó là Cha của Chúa Giêsu Kitô, và Đấng đó đã trở thành Cha của chúng ta nữa. Chúng ta không thể cho phép ai chiếm mất chỗ của Thiên Chúa trong đời sống của chúng ta.

Tất cả chúng ta phải có những vị thầy trong những khoảnh khắc khác nhau từ lúc chúng ta sinh ra trong suốt thời gian ở trường, khi chúng ta có một công việc, và thật sự xuyên qua toàn bộ đời sống của chúng ta, có một người có thể dạy dỗ chúng ta về mọi chân lý căn bản nhất của đời sống, cả đời này và cả đời sau, là Chúa Giêsu Kitô. Chúng ta không thể cho phép bất cứ ai hơn Chúa Giêsu trong việc Chúa Giêsu trở nên Thầy dạy chúng ta về những giá trị của đời sống.

Thiên Chúa đã nói qua lời của tiên tri Malakia trong bài đọc I của Chúa Nhật hôm nay. Bài đọc tuyên bố: "Quả Ta là vua lớn lao". Có ai trong đức tin chối điều đó không? Thiên Chúa đòi hỏi câu trả lời trong câu hỏi của Ngài: "Các ngươi có chấp nhận rằng các ngươi không được đặt ai vào chỗ của Ta như là Chúa các đạo binh của các ngươi không?". Chúng ta phải trả lời: "Amen".

Tuy nhiên có lẽ trong trường hợp của chúng ta thì không khác biệt mấy với những người dân mà tiên tri Malaki đã rao giảng sứ điệp của ông. Họ là những người dân Do Thái đang trở về từ cuộc lưu đày ở Babylon, họ thấy quê nhà của họ đã bị xâm chiếm bởi một dân tộc khác, dân tộc đó không chia sẻ tôn giáo và những giá trị như họ. Hoàn cảnh là một thách đố đức tin cho cả

hai, thành phần là tư tế và dân chúng. Đó là lý do vì sao tiên tri Malaki đã rao giảng cho họ một bài giảng khẩn cấp và lớn lao như vậy.
Đó là lý do vì sao Phúc Âm của Chúa Nhật có một ý nghĩa lớn lao đối với chúng ta. Chúng ta sống một xứ sở, xứ sở đó đã được thúc đẩy bởi những nguyên tắc chủ nghĩa cá nhân, chủ nghĩa vật chất, chủ nghĩa tiêu thụ, mà không phải bởi những giá trị của tôn giáo. Hầu hết mọi người mà chúng ta có thể nói rằng họ tin vào Thiên Chúa, nhưng sự cám dỗ thời đại trong xứ sở của chúng ta là sống mà Thiên Chúa không hiện hữu. Sự cám dỗ đó có thực đối với chúng ta, tuy nhiên nó có thể tinh tế hay mờ nhạt khi chúng ta đang ngồi trong nhà thờ.
Có lúc nhà thờ sẽ là nơi cư ngụ của chúng ta, là ngôi nhà tinh thần của chúng ta trên mặt đất này. Nơi đây trả sự chú ý cho Chúa Giêsu, vị Thầy dạy của chúng ta, khi chúng ta lắng nghe lời Người tuyên bố trong Thánh Kinh. Chúng ta tuân theo giáo huấn của Ngài bằng việc cầu nguyện với Thiên Chúa như là 'Cha của chúng ta", không chỉ trong lời kinh Lạy Cha, nhưng qua Thánh Lễ. Chúng ta nối kết với Người trong hy tế của Chúa Giêsu Kitô để hiểu rằng. Thiên Chúa là Đấng sáng tạo và là vị Vua cao cả của chúng ta, là Đấng mà chúng ta dâng lời ngợi khen và cảm tạ.
Hơn nữa, chúng ta sẽ tìm thấy một dân và với dân đó chúng ta chia sẻ những giá trị trong đời sống, dân mà họ sẽ nâng đỡ chúng ta trong đức tin và là dân mà chúng ta sẽ sẵn lòng giúp đỡ trong mọi lúc họ cần. Người Do Thái trở về một miền đất có vẻ giống như là ngoại quốc đối với họ. Chúng ta sẽ không bao giờ có cảm giác là mình không có chỗ trong một nhà thờ Công giáo. Chúng ta phải tìm thấy nơi mỗi người, dân tộc được dâng hiến, là dân muốn theo những giá trị của Chúa Giêsu, Đấng là Con Thiên Chúa Cha đã ban cho chúng ta.

18. Quyền bính để phục vụ – ĐTGM. Ngô Quang Kiệt
Lời Chúa hôm nay thật mạnh mẽ, khiến ta bàng hoàng, chới với. Phải chăng Chúa muốn phá đổ tất cả những cơ chế trong xã hội và trong Giáo Hội? Phải chăng tất cả chúng ta đều sai lầm? Có lẽ không nên hiểu theo nghĩa đen của mặt chữ nhưng phải hiểu theo tinh thần. Qua chân lý: Thiên Chúa là Cha và mọi người là anh em, Chúa muốn dạy ta phải sống những quan hệ với xã hội theo một tinh thần mới gồm 3 khía cạnh sau đây.
1- Mọi người đều bình đẳng. Mọi người bình đẳng trong xã hội vì tất cả đều là người. Là người như nhau nên phải được kính trọng như nhau. Cũng thế,

mọi người bình đẳng trước mặt Chúa. Vì mỗi người đều là hình ảnh của Thiên Chúa. Cùng là hình ảnh Thiên Chúa, nên mọi người phải kính trọng nhau. Mọi người đều là con của Cha trên trời và đều là anh em với nhau. Nên mọi người đều phải vâng phục Thiên Chúa và yêu thương anh em chung quanh mình.

2- Chức vị chỉ là một phân công. Một xã hội phải có tổ chức. Có tổ chức nên có nhiều công việc. Phân công để công việc chung được trôi chảy. Hơn nữa phải hiểu rằng mọi quyền lực đều đến từ Thiên Chúa. Làm cha mẹ là được thông phần vào quyền làm Cha của Thiên Chúa. Làm người lãnh đạo là được dự phần vào quyền cai trị của Thiên Chúa. Con người không tự mình chiếm đoạt được chức vị, nên phải khiêm nhường nhận biết ơn Chúa ban vì lợi ích của tập thể.

3- Chức vị là để phục vụ. Hãy nhìn vào một gia đình. Trong gia đình cha mẹ là quan trọng nhất, là người điều khiển gia đình. Nhưng chính cha mẹ lại phục vụ nhiều nhất. Cha lao động vất vả. Mẹ cực nhọc chăm sóc con thơ. Nhìn bề ngoài cha mẹ không khác người giúp việc. Nhưng cha mẹ điều hành gia đình trong khi phục vụ con cái thơ dại. Cha mẹ đã dùng quyền để yêu thương và phục vụ. Cũng thế, người có nhiệm vụ trong Giáo Hội và trong xã hội phải là người có lòng yêu mến anh em. Chu toàn nhiệm vụ với tình yêu thương sẽ giúp ta biết phục vụ bằng chức vụ của mình.

Không ở đâu ta có thể tìm gương mẫu cho những lời Chúa dạy hôm nay bằng tìm nơi chính Chúa Giêsu Kitô, đặc biệt trong bí tích Thánh Thể.

Bí tích Thánh Thể đưa ta về phòng Tiệc Ly, nơi Chúa ăn bữa tối cuối cùng với các môn đệ. Trong khi ăn, Chúa đứng dậy, cầm chậu nước đi rửa chân cho từng môn đệ. Rồi Chúa nói: "Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân nhau. Thầy đã làm gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em?" (Ga 13,12b-15). Quyền bính để phục vụ. Không còn minh họa nào sinh động hơn. Không còn giải nghĩa nào sáng tỏ hơn hình ảnh Chúa quỳ xuống rửa chân cho các môn đệ. Không còn lệnh truyền nào thuyết phục hơn, vì chính Chúa đã làm gương trước.

Bí tích Thánh Thể cho ta thấy sự hiến thân phục vụ của Chúa Giêsu. Trở thành tấm bánh là để trở thành lương thực nuôi con người. Không trở thành một tượng đài uy nghi để mọi người cung kính. Không trở thành một trang sức quý giá để mọi người trân trọng. Nhưng trở thành tấm bánh để phục vụ con người. Trở thành lương thực là trở thành những gì gần gũi nhất. Trở

thành lương thực là chấp nhận phục vụ sự sống: chịu nhỏ bé đi để người khác được lớn lên, chịu đau khổ cho người khác được hạnh phúc, chịu chết đi cho người khác được sống. Bí tích Thánh Thể là một mẫu gương về quyền bính phục vụ. Thiên Chúa phục vụ con người. Người Cha hy sinh cho hạnh phúc của con cái. Chúa tể vũ trụ hiến thân nuôi dưỡng loài thụ tạo.
Như thế, bí tích Thánh Thể thiết lập một mối quan hệ mới giữa con người. Quyền bính là để phục vụ. Nếu hiểu và thực hành Lời Chúa dạy hôm nay, ta sẽ biến đổi bộ mặt thế giới. Thế giới sẽ trở nên một gia đình ấm cúng chan chứa tình người. Xã hội sẽ tươi đẹp vì sống theo nền văn minh mới, nền văn minh của tình thương.
Năm Thánh Thể đã kết thúc, nhưng mầu nhiệm Thánh Thể phải tiếp tục mãi mãi trong cuộc đời chúng ta. Sống mầu nhiệm Thánh Thể là biết quan tâm phục vụ anh chị em. Sống mầu nhiệm Thánh Thể là duy trì sự hiện diện của Chúa Giêsu ở giữa xã hội, giữa cuộc đời chúng ta. Hiện diện đó là một tấm bánh bẻ ra cho một thế giới phát triển, một thế giới chan hòa yêu thương, một thế giới hạnh phúc thực sự.
Lạy Chúa Giêsu, xin dạy con biết noi gương Chúa, phục vụ mọi người trong tình yêu thương.

GỢI Ý CHIA SẺ

1- Tại sao mọi người đều bình đẳng?
2- Chức vị chỉ là một phân công trong Giáo Hội, bạn hiểu điều này thế nào?
3- Quyền bính là để phục vụ. Bạn thấy điều này đã ứng dụng ở đâu?
4- Bạn phải làm gì để sống bí tích Thánh Thể theo tinh thần bài Tin Mừng hôm nay?

19. Hãy sống trong sự thật

(Trích trong 'Niềm Vui Chia Sẻ')

Đêm kia tại một làng đánh cá bên Ấn Độ, một ngư phủ nghèo lẻn vào trong hồ cá của một người nhà giàu để thả lưới. Nhưng chưa kịp kéo lưới lên thì bị người giàu phát hiện. Người này cho gia nhân bủa đi khắp nơi quanh cái hồ mênh mông của mình để bắt cho bằng được tên trộm.
Đám gia nhân đốt đuốc đi tìm khắp nơi mà không thấy bóng dáng tên trộm đâu cả. Trong khi đó thì anh ngư phủ nghèo lấy tro rắc lên đầy mình và đến ngồi dưới một gốc cây gần đó y hệt một nhà hiền triết hay một đạo sĩ.
Sau nhiều giờ tìm kiếm, đám gia nhân không thấy kẻ trộm mà chỉ thấy một đạo sĩ ngồi dưới gốc cây đang đắm mình trong suy tư và cầu nguyện. Chỉ một

ngày hôm sau tiếng đồn đã vang đi khắp nơi rằng có một đạo sĩ đang tu luyện dưới gốc cây bên bờ hồ của nhà phú hộ.
Thế là thiện nam tín nữ từ các ngã đường đổ xô đến gốc cây để chiêm ngưỡng vị tu hành. Người thì mang hoa quả, kẻ thì mang tiền bạc. Không mấy chốc mà quà cáp tuôn đổ tràn lan quanh nhà tu hành bất đắc dĩ.
Nhà tu hành mới nhủ thầm trong bụng: Thà đánh lừa bà con để sống còn hơn là đánh cá suốt ngày mà chẳng được gì. Nghĩ như thế rồi, ông ta tiếp tục đóng vai tu hành, ngày đêm tụng niệm và chờ đợi sự tiếp tế của dân làng.
Anh chị em thân mến, "Chiếc áo không làm nên thầy tu". Người đánh cá bất đắc dĩ phải trở thành vị tu hành trên đây có thể là một hình ảnh không xa lạ bao nhiêu đối với chúng ta. Một cách nào đó, có khi chúng ta cũng sơn vẽ cho mình một nước áo đạo đức để đánh lừa bà con và đánh lừa chính mình như những Luật Sĩ và Pharisêu giả hình mà hôm nay Chúa Giêsu kịch liệt chống đối. Họ thường phô trương, tự phụ, tranh giành địa vị, tìm kiếm danh vọng. Họ chép những câu Kinh Thánh đeo lên trán, buộc vào cổ tay, để chứng tỏ họ ghi nhớ và tuân giữ luật hơn bất cứ ai khác. Khi đi dự tiệc, họ phải ngồi vào chỗ danh dự. Ở Hội đường, họ phải ngồi chỗ nhất và ở nơi công cộng, họ đòi được chào kính, xưng hô là Thầy. Họ muốn tôn mình lên cao hơn mọi người.
Ngược lại với thái độ đạo đức giả và kiêu căng tự phụ của những Luật Sĩ và Pharisêu. Chúa Giêsu đưa ra cho các môn đệ và cũng là cho cộng Kitô hữu chúng ta, một thái độ sống chân thật: đó là phong cách thể hiện tình huynh đệ, sự bình đẳng và tinh thần phục vụ. "Anh em chỉ có một Thầy, một vị lãnh đạo, là Đức Kitô. Anh em chỉ có một Cha, là Cha trên trời. Còn tất cả anh em đều là anh em với nhau". Vì thế, "trong anh em, người làm lớn hơn cả phải làm đầy tớ anh em".
Thưa anh chị em, đọc đoạn Tin Mừng hôm nay, tất cả Giáo Hội của Chúa Kitô, từ giáo hoàng, giám mục, linh mục, tu sĩ đến giáo dân phải bình tâm suy nghĩ. Những lời Chúa nói trước các Luật sĩ và Pharisêu ngày xưa phải có tiếng vọng đến chúng ta ngày nay. Pharisêu không còn, nhưng não trạng pharisêu chưa chết, vẫn còn sống mãi. Giáo Hội qua các thời đại phải nhìn nhận rằng những phô trương lòe loẹt, chủ nghĩa hiếu thắng trần tục (triomphalisme) đã đi vào trong hàng ngũ Giáo Hội. Những chức tước, áo mũ cân đai, cờ quạt, kiệu rước… đã làm hoen ố đi hình ảnh một Giáo Hội chân thật, một "Giáo Hội nghèo của người nghèo". Công Đồng Vatican II đã bỏ đi

nhiều những điều phù phiếm đó và muốn cho Giáo Hội mang khuôn mặt đích thực của Chúa Kitô khiêm tốn, phục vụ.

Đức Cha Bernard Topel (1903-1986) Giám Mục giáo phận Spokane, Wa. Hoa Kỳ, đã viết trên báo của Giáo phận: "Trong thời kỳ họp Công Đồng, các Giám Mục thường hay nói về Giáo Hội như Giáo Hội của người nghèo, tôi nghe mà sinh bối rối, vì tôi chưa thấy chúng ta là Giáo Hội của người nghèo chút nào cả!" Từ cái bối rối này, Đức Cha Topel đã thực thi Công Đồng cách quyết liệt gần như Thánh Phanxicô Assisi thực thi Tin Mừng: Đức Cha đã bán Tòa Giám Mục, nhẫn vàng, thánh giá, giây đeo và gậy cẩn ngọc thạch để lấy tiền giúp người nghèo. Với bốn ngàn đô, Ngài mua một căn nhà ở ngõ cụt để làm tư dinh. Sau giờ làm việc, Ngài về làm vườn, trồng rau, xin đầu cá nấu ăn. Nhiều người không tán đồng, họ nói: "Vua thì phải sống cho ra Vua, Chúa thì phải sống cho ra Chúa, Giám mục thì phải sống cho Giám mục". Nguyên là thạc sĩ toán học, Đức Cha trả lời: "Không phải là kết toán làm thành bài toán. Bài toán chúng ta là phải trừ, chia và nhân: phải bớt tiêu xài xa hoa, để chia sẻ với những người nghèo khó và nhân thêm niềm hy vọng sống xứng đáng cho họ".

"Trong anh em, ai lớn hơn cả phải là người tôi tớ phục vụ". Trong Nước Trời, không ai có quyền thống trị kẻ khác, tất cả chúng ta đều là anh em. Ngay cả việc hành xử quyền bính, cho dù thuộc phạm vi dân sự hay tôn giáo, cũng chỉ là một hình thức phục vụ: "Cán bộ là đầy tớ của nhân dân", ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng tự nhận là ***"Tôi tớ của các tôi tớ"*** (Servus servorum). Người cha, người mẹ trong gia đình, sở dĩ được các con cái quý mến là vì biết tận tụy phục vụ, hy sinh cho con cái. Càng cho đi, càng được nhận lại, càng cho đi nhiều, càng được nhận lại nhiều hơn. Chúa Giêsu đã dạy và cho các môn đệ. Ngài đã tự hạ, vâng phục cho đến chết trên thập giá vì yêu thương loài người chúng ta. Chính vì thế, Ngài đã được siêu tôn là Đức Chúa: ***"Ai tự hạ mình xuống, sẽ được tôn lên. Ai tự tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống".***

Anh chị em thân mến, Chúa Giêsu tỏ ra thông cảm và khoan dung đối với mọi người tội lỗi, mọi hèn yếu của con người. Nhưng Ngài lại có thái độ khe khắt đối với thói giả hình của những người Pharisêu. Ngài không ngừng kêu gọi các môn đệ của Ngài cẩn thận giữ mình kẻo vướng lây phải thói tật đáng ghét này. Chúng ta giữ đạo, nhưng có lẽ chưa sống đạo. Có khi chúng ta mang lớp sơn đạo đức bên ngoài mà thiếu thực chất của một lòng đạo đức chân thật bên trong. Hãy sống trong sự thật trước mặt Chúa và anh chị em.

Nhờ khiêm tốn và phục vụ, chúng ta sẽ sống theo đúng đường lối của Chúa và dễ dàng sống với anh em như đòi hỏi của đức ái: ***mến Chúa – yêu người.***

20. Là anh em với nhau
(Trích trong 'Manna' – Lm. Antôn Nguyễn Cao Siêu, SJ.)
Suy Niệm
Nửa sau của bài Tin Mừng hôm nay có thể làm chúng ta bị sốc.
Đức Giêsu bảo ta đừng để ai gọi mình là thầy, vì chỉ có một Thầy, một vị lãnh đạo là chính Ngài; cũng đừng gọi ai là cha, vì chỉ có một Cha là Thiên Chúa trên trời. Vậy mà chúng ta vẫn gọi nhiều vị trong Hội Thánh là cha, là Đức Thánh Cha, là giáo phụ, thượng phụ, viện phụ… Chúng ta có làm sai lời Chúa dạy không? Ta có phải hiểu theo nghĩa đen lời của Đức Giêsu không?
Hội Thánh sơ khai đã không hề hiểu theo nghĩa đen. Thánh Phaolô đã coi mình là cha sinh ra các tín hữu, đã gọi họ là con (1Cr 4,14-17; Gl 4,19). Hội Thánh cũng có những thầy dạy (Cv 13,1; 1Cr 12,28), và những vị lãnh đạo (Cv 15,22; Rm 12,8). Vậy đâu là điều Đức Giêsu muốn nhắn nhủ chúng ta?
Chắc chắn Ngài không hề muốn phá bỏ những cơ cấu cần thiết cho thân thể Hội Thánh, Ngài cũng không loại bỏ phẩm trật và quyền hành. Ngài chỉ muốn chúng ta đừng quên: mọi quyền bính trong Hội Thánh đều bắt nguồn từ Thiên Chúa và phải quy về Thiên Chúa.
Nếu có ai làm thầy, làm người lãnh đạo, thì vì họ được chia sẻ quyền làm Thầy của Đức Giêsu.
Nếu họ được gọi là cha, thì vì họ được chia sẻ quyền làm Cha của Thiên Chúa. Dù có chức vụ hay chức vị gì trong Hội Thánh, tôi cũng không được quên chân lý này: còn tất cả anh em đều là anh em với nhau, con một Cha trên trời.
Chỉ có một vị Thầy là Đức Giêsu.
Nhưng Thầy Giêsu lại sống như bạn của các môn đệ, như anh em với họ (Ga 15,14; Mt 12,49-50), và nhất là như tôi tớ phục vụ họ (Mt 20,28).
Đức Giêsu mãi mãi là gương cho các nhà lãnh đạo. Quyền lãnh đạo chính là để phục vụ con người.
Phần đầu của bài Tin Mừng cho thấy sự giả hình của một số người pharisêu, có quyền giảng dạy Lề Luật.
Giả hình là không làm điều mình dạy người khác, là dễ dãi với chính mình, nhưng khắt khe với tha nhân.

Giả hình là biến việc thờ phượng Chúa thành thờ mình, làm việc tốt để người ta thấy và thán phục.
Khi nhìn khuôn mặt của người pharisêu giả hình, tôi thấy tôi: háo danh, khoa trương, ích kỷ, dám "đốc" chứ không dám làm…
Có những đoạn Tin Mừng làm chúng ta nhức nhối, vì mở cho chúng ta những chân trời xa, cho chúng ta thấy những điều cần làm, phải làm, nhưng chưa làm.

Gợi Ý Chia Sẻ

Vẫn thường có khoảng cách giữa điều tôi nghĩ với điều tôi nói, giữa điều tôi nói với điều tôi làm. Chúng ta ít nhiều đều có chút giả hình. Bạn nghĩ gì về sự giả hình của bạn?
Quyền hành thường làm con người hư hỏng. Bạn thấy có cách nào để tránh mối nguy hiểm này không?

Cầu Nguyện

Lạy Chúa Giêsu,
Khi đến với nhau, chúng con thường mang những mặt nạ. Chúng con sợ người khác thấy sự thật về mình. Chúng con cố giữ uy tín cho bộ mặt dù đó chỉ là chiếc mặt nạ giả dối.
Khi đến với Chúa, chúng con cũng thường mang mặt nạ. Có những hành vi đạo đức bên ngoài để che giấu cái trống rỗng bên trong. Có những lời kinh đọc trên môi, nhưng không có chỗ trong tâm hồn, và ngược hẳn với cuộc sống thực tế.
Lạy Chúa Giêsu,
Chúng con cũng thường ngắm mình trong gương, tự ru ngủ và đánh lừa mình, mãn nguyện với cái mặt nạ vừa vặn.
Xin giúp chúng con cởi bỏ mọi thứ mặt nạ, đã ăn sâu vào da thịt chúng con, để chúng con thôi đánh lừa nhau, đánh lừa Chúa và chính mình.
Ước gì chúng con xây dựng bầu khí chân thành, để chúng con được lớn lên trong bình an.

21. Tư cách của người lãnh đạo
(Suy niệm của Lm Giuse Đinh Lập Liễm)

1. **DẪN NHẬP.**

Người ta thường nói:"Tốt danh hơn lành áo"(Tục ngữ) hay "Hổ tử lưu bì"(Hổ chết để da), tất cả đều nói lên chân lý này: trên đời ai cũng muốn có danh thơm tiếng tốt, ngay cả sau khi chết. Danh thơm tiếng tốt phải phát xuất tự

con người, cả trong lẫn ngoài, chứ không phải chỉ có cái mẽ bề ngoài, nhất là cái bề ngoài giả dối.

Chúa Giêsu dạy chúng ta hãy sống trung thực với lòng mình: có thì nói có, không thì nói không. Đừng đưa cái giả dối bề ngoài mà loè mắt thiên hạ. Chúa dạy các môn đệ hãy nghe và thực hiện những lời dạy dỗ của luật sĩ và biệt phái dạy vì họ được trao ban quyền giáo huấn ; nhưng Chúa cảnh giác mọi người: đừng bắt chước việc họ làm vì những việc làm của họ chỉ có tính cách khoe khoang, muốn cho người ta biết tới để ca ngợi họ.

Còn chúng ta hãy sống trung thực với lòng mình để lúc nào ngôn hành cũng đồng nhất, không cần sống kiểu cách như nhiều người chủ trương: "Đẹp đẽ khoe ra, xấu xa che lại"(Tục ngữ). Tốt nhất trong mọi trường hợp hãy cố ở khiêm nhường trước mặt Chúa và trước mặt người ta, vì Chúa đã phán:"Ai nâng mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được nâng lên"(Mt 23,12).

1. **TÌM HIỂU LỜI CHÚA.**

+ Bài đọc 1: Ml 1,14 – 2,2.8-10.

Sau khi dân Do thái được vua Cyrô cho hồi hương, đền thờ được xây dựng lại, việc thờ phượng Chúa phát triển rầm rộ. Nhưng với thời gian, đà tiến của những ngày đầu tiên dừng lại . Từ đó, việc thờ phượng dần dần xuống cấp, các tệ nạn phát sinh như dung túng cho việc ly dị, hôn nhân với người ngoại, trốn thuế thập phân ; các nhà lãnh đạo đối xử với dân chúng một cách quan liêu, chỉ nhằm tư lợi.

Tiên tri Malakia xuất hiện vào thế kỷ V trước công nguyên tuyên sấm lời Chúa. Tiên tri qui trách nhiệm về các nhà lãnh đạo tôn giáo về sự xuống cấp trầm trọng ấy, đặc biệt là các tư tế: họ làm nhiệm vụ một cách chểnh mảng, chỉ lo tìm lợi riêng. Thiên Chúa dùng tiên tri Malakia nhắc nhở về cung cách lãnh đạo: làm cho dân biết tôn vinh Thiên Chúa, trung thành với Giao ước, và đối xử với mọi người trong tình anh em cùng một Cha.

+ Bài đọc 2: 1Tx 2,7-9 . 13.

Thánh Phaolô nhắc nhở tín hữu Thessalonica vềø cách hành xử của Ngài đối với họ:Yêu thương săn sóc họ như người vú nuôi sẵn sàng hy sinh tất cả cho tín hữu cả mạng sống của Ngài. Khỏi làm phiền lòng họ trong việc nuôi ăn, Ngài đã muốn tự túc bằng một nghề lao động chân tay. Ngài vui mừng khi thấy họ đón nhận Tin mừng do Ngài giảng dạy như chính Lời Chúa.

+ Bài Tin mừng: Mt 23,1-12.

Các nhà lãnh đạo của dân Do thái, đặc biệt là luật sĩ và biệt phái là những "rabbi", bậc thầy của dân, có nhiệm vụ dạy dỗ. Nhưng lời nói và việc làm của họ không am hợp nhau, chức vụ và cách sống của họ không tương xứng. Vì thế, Chúa Giêsu nhắc nhở các tông đồ cũng là cho chúng ta.:

1. a) Phải tôn trọng chức vụ của họ vì họ ngồi "trên toà Maisen" mà giảng dạy. Hãy làm theo những gì họ dạy.
2. b) Nhưng đừng bắt chước việc họ làm vì họ là người kiêu căng, cứng cỏi, hám danh, thích chỉ tay năm ngón.
3. c) Ngược lại, Chúa đòi ở các môn đệ phải có thái độ khác: phải thành thực, thẳng thắn, khiêm nhường và phục vụ.
4. **THỰC HÀNH LỜI CHÚA.**

Ai tự nâng mình lên.

1. NHỮNG NGƯỜI LUẬT SĨ VÀ BIỆT PHÁI.

Bất kỳ ai cũng tỏ ra khó chịu và dứt khoát không chấp nhận lối sống giả hình, giả dối của một người nào đó. Chúa Giêsu cũng cảm thấy như vậy, đặc biệt đối với những luật sĩ và biệt phái. Chúng ta thử xem họ sống như thế nào mà trong bài Tin mừng hôm nay Chúa Giêsu đã cảnh cáo chúng ta đừng theo gương họ.

1. ***Địa vị của họ trong xã hội.***

Họ là những người được "ngồi tòa Maisen", nghĩa là những người kế vị Maisen, có quyền chính thức giải thích luật Maisen. Chúa Giêsu công nhận các luật sĩ và biệt phái có quyền chính thức. Vì thế, dân chúng và các môn đệ phải lắng nghe và tuân giữ những lời họ nói vì đây là tiếng nói của Thiên Chúa. Mọi người phải tôn trọng họ vì họ là những bậc thầy, những người được chính thức giảng dạy.

44271952. ***Những nết xấu của họ.***

Nết xấu triền miên của luật sĩ và biệt phái là giả hình giả bộ, giả nhân giả nghĩa. Trong lòng và bộ điệu bên ngoài khác hẳn nhau. Họ chỉ là những người diễn kịch, cách sống của họ chỉ có bề ngoài, chứ không có bề trong. Họ thuộc vào hạng người:

Bề ngoài thơn thớt nói cười,
Mà trong nham hiểm giết người không dao.
(Truyện Kiều)

Dựa vào Tin mừng hôm nay, chúng ta có thể vạch ra một số nết xấu nổi bật của họ:

1. a) Hám danh cầu lợi.

Mọi công việc họ làm đều có tính cách cầu lợi, muốn cho mọi người chú ý đến mình, ca ngợi mình , cho nên họ mới:

* Nới rộng thẻ kinh:

Thẻ kinh đây là tấm da mỏng, trên có viết 4 đoạn Kinh thánh quan trọng (Xh 13,1-10 ; 13,11-16 ; Đnl 6,4-9 ; 11,13-21) Thể kinh có mục đích rất tốt là nhắc nhở người ta luôn nhớ đến luật Chúa. Người Do thái thường đeo thẻ này mỗi khi đọc kinh cầu nguyện ; các luật sĩ và biệt phái đeo những thẻ này dài hơn, rộng hơn và nết chữ đậm mầu hơn để người ta chú ý và cho mình là đạo đức.

* May dài tua áo:

Áo khoác ngoài của người Do thái giống như tấm khăn mỏng, 4 đầu dính tua bằng len làm giải buộc, có mầu tím tượng trưng trời, mục đich nhắc nhở người ta nhớ đến các giới răn (Ds 15,38-40 ; Đnl 22,12). Chính Chúa Giêsu cũng mang tua áo (Mt 14,36, Mc 6,56 ; Lc 8,44).

Các người Do thái đều mang tua áo, nhưng các luật sĩ và biệt phái thì tăng kích thước quá đáng để có ý khoe mình sốt sắng đạo đức hơn người.

1. b) Ưa được tôn trọng và ưu đãi.

Luật sĩ và biệt phái muốn được người ta tôn trọng và biệt đãi nơi công cộng, nhất là trong đám tiệc và nơi hội đường.

* Nơi đám tiệc và hội đường:

Theo phong tục , người Do thái xếp chỗ theo tuổi tác và chức vụ hay tài trí, cũng giống như ở Việt nam chúng ta. Tuổi tác và chức vụ là cái dễ nhận ra, nhưng còn tài trí và khôn ngoan thì khó nhận ra. Các luật sĩ và biệt phái muốn tỏ ra là mình tài trí khôn ngoan, nên thường chọn những chỗ cao nhất.

* Nơi phố xá:

Người Do thái có thói quen chào người trên mình trước theo tuổi tác hay chức vụ của họ. Các luật sĩ và biệt phái ưa được bái chào nơi phố xá và còn thích được xưng hô là “Thầy” (x. Trần hữu Thành, Suy niệm Tin mừng CN, A, tr 319-320).

1. c) Họ nói mà không làm.

Các luật sĩ và biệt phái phải dạy dỗ và đòi hỏi người ta giữ luật cách tỉ mỉ và nghiêm khắc. Họ chất những gánh nặng của lề luật trên vai người dân mà họ không động tay đến. Họ nói mà không làm. Họ là những người ngôn hành bất nhất, họ thuộc hạng người:”Mồm miệng đỡ chân tay”.

44272020. ***Chúa Giêsu nhắc nhở.***

Chúng ta thấy Chúa Giêsu phân biệt quyền giáo huấn và những người thi hành quyền đó. Ngài nhìn nhận những người luật sĩ và biệt phái có quyền giáo huấn, vì họ là những người được chính thức trao phó nhiệm vụ dạy bảo dân chúng. Do đó, khi họ thi hành nhiệm vụ nhân danh Chúa thì phải nghe và thi hành những gì họ dạy bảo. Nhưng tại sao Chúa lại bảo đừng bắt chước hay noi theo những việc họ làm? Phải chăng họ đã làm những điều bất chính? Không, Chúa nhìn nhận họ có làm nhiều việc thật, bình thường thì đó là những việc tốt đáng ca tụng, nhưng đối với Chúa thì chẳng ra gì, vì thái độ giả hình, giả dối của họ. Lòng đạo đức của họ chỉ có tính cách giả dối, một thứ đạo đức chỉ có cái vỏ bề ngoài.

1. TÂM LÝ CỦA NGƯỜI TỰ NÂNG MÌNH LÊN.

Những người tự nâng mình lên là những người kiêu ngạo. Họ ham danh vọng, ham tiếng khen, thích được tỏ vinh quang ra cho người ta thấy, nhưng đấy chỉ là vinh quang ảo, không có thật. Tất cả là do trí tưởng tượng của họ bầy ra và tự gán cho mình vinh dự ấy. Cái uy tín không phải mình tự tạo ra và gán cho mình nhưng phải do người khác tặng cho mình qua nhận xét của người ta.

Những luật sĩ và biệt phái muốn cho người ta chào mình với danh hiệu "Thầy". Tước hiệu Thầy để gọi các luật sĩ và biệt phái kể ra thì mới lắm, bắt đầu từ ông Simon con ông Hittel, ông giáo huấn đời Hêrôđê cựu nhân.

Từ câu 8 -12 nói riêng với các tông đồ, Chúa Giêsu khuyên giữ đức khiêm nhường. Chúa không bài trừ khỏi Giáo hội tất cả những tước hiệu đáng kính. Trong một xã hội trật tự tất nhiên phải có. Song đòi hỏi cho được và giận hờn khi không được lại là một chuyện khác. Chính những luật sĩ và biệt phái đã muốn, đã ước ao được cái danh dự hão mình không đáng được ấy.

Truyện: Bé cái lầm.

Có một thi sĩ kia sáng tác được một số bài thơ, bắt đầu nổi tiếng. Một buổi chiều ra công viên thành phố đi dạo, rồi ngồi nghỉ trên ghế đá kê sát vào tường. Ông hết sức ngạc nhiên và rồi lại tỏ ra hãnh diện sung sướng khi thấy nhiều người đi qua trước mặt ông đã ngả mũ cúi chào. Trong khi còn nghĩ ngợi, thắc mắc thì có một bà già cũng đến trước mặt ông. Sau khi cúi chào, bà đã nhìn lên và miệng lâm râm nhiều lời mà ông không nghe rõ. Thế rồi bà cũng đi. Lúc ấy ông mới quay lại và nhìn lên theo hướng bà già kia đã nhìn. Ông nhận ra rằng ngay sau lưng và phía trên đầu ông có một cây thánh giá đã được dựng lên ở đó. Và ông xấu hổ bỏ đi nơi khác.

Chúng ta cũng thường lầm lẫn như thế. Lời Chúa muốn giải thoát chúng ta khỏi những danh lợi hão huyền và rất đáng hổ thẹn của thế gian, Bởi vì, thật là dại dột và lố bịch khi con người không biết rõ giá trị của mình, lại thích được chiếm địa vị cao, ham được những ưu đãi. Những ham ước ấy chỉ khiến họ bị lợi dụng và trở nên trò cười cho thiên hạ. Có khi còn gây nhiều tai họa cho người khác nữa.

(Báo Cg và Dt, Giáng sinh 1995, tr 281)

III. BÀI HỌC CHO CHÚNG TA.

1. ***Nội thánh ngoại vương.***

Suy nghĩ về bài Tin mừng hôm nay, chúng ta phải tự hỏi mình: đời sống chúng ta có gì là giả hình hoặc đóng kịch không? Ngôn hành của chúng ta đồng nhất hay bất nhất? Chúng ta hãy nhớ: chúng ta có thể sống đóng kịch, che đậy, giấu giếm người này người nọ, nhưng chúng ta có thể sống mãi như thế không? Không. Có ngày mọi sự kín đáo sẽ bị phơi ra ánh sáng, lúc đó mới "cháy nhà ra mặt chuột". Phải cố sống sao cho trung thực trước mặt Thiên Chúa cũng như trước mặt mọi người.

Truyện: Hai người bộ hành.

Có hai người bộ hành đi đường xa. Đêm đến họ phải vào một cái miếu để ngủ nhờ. Đây là một ngôi miếu nổi tiếng là nhiều ma quái. Bầu không khí lạnh lẽo đến rợn người làm cho hai người khách bộ hành cảm thấy sợ khi đã vào trong miếu.

Trong hoàn cảnh này, người không Kitô nói với bạn Kitô rằng:"Anh làm ơn cho tôi mượn cây thánh giá anh đang đeo ở cổ đi. Tôi sợ quá. Hy vọng rằng cây thành giá của anh sẽ làm cho tôi bớt sợ".

Thế là người Kitô kia đã gỡ cây Thánh giá anh đang đeo ở cổ trao cho người bạn không Kitô. Hai người nằm nghỉ đêm.

Trời về khuya, con yêu tinh xuất hiện, nó rờ vào cổ của người Kitô, tính sát hại người này, bỗng nó thốt lên:

– Người này có trong mà không có ngoài.

Con yêu tinh có ý nói rằng người này là người Kitô đích thực, tuy không mang trong mình một dấu hiệu Kitô nào.

Qua người không Kitô, con yêu tinh chạm đến cây Thánh giá người này đeo ở cổ, nó thốt lên:

– Người này có ngoài mà không có trong.

Con yêu tinh có ý nói rằng, người này tuy mang Thánh giá ở cổ, nhưng không phải là người Kitô đích thực.

Câu truyện trên đây cho chúng ta hiểu rằng bản chất của người Kitô không hệ tại những tô điểm bên ngoài. Chiếc áo dòng không làm nên ông thầy tu. Cây Thánh giá mang vào cổ cũng chẳng thể biến ngay một người trở thành Kitô hữu được.
Lời Chúa trong Thánh lễ hôm nay đòi hỏi chúng ta phải lo sao cho đời Kitô hữu của mình có được sự thống nhất trong ngoài… Nhất là giữa niềm tin và cuộc sống có sự ăn khớp với nhau. Bởi vì nếu không như thế chúng ta sẽ chẳng khác nào mồ quét vôi và thành trò hề cho thiên hạ mà thôi.
Ngày xưa, vua Thành Thang và vua Thương được người đời gọi là "thánh vương" vì các vị đó có một đời sống tốt lành gương mẫu, trong ngoài ăn khớp với nhau. Chính vì thế, người Á đông lấy câu nói của Vương dương Minh làm châm ngôn cho cuộc sống của mình hằng ngày:"Nội thánh ngoại vương": bên trong là một vị thánh, bên ngoài là một ông vua.

44272088. ***Hãy hạ mình xuống.***

Người đời ai cũng có tham sân si, ai cũng muốn cho mình vượt trên các người khác, nhất là những người lãnh đạo. Có những người kiêu căng đã tự tôn mình lên làm chúa tể như bao nhiêu bạo chúa: Kiệt, Trụ, Tần thủy Hoàng bên phương Đông. Nabuchodonosor, César, Néron bên phương Tây. luật sĩ , biệt phái và tư tế Do thái cũng thuộc hạng tự cao tự đại như vậy, nên Chúa Giêsu đã nhiều lần cảnh cáo họ ; họ như mồ mả quét vôi bên ngoài mà trong đầy xác chết thối tha. Thối tha vì họ dám ngạo mạn "ngồi trên tòa Maisen…" Họ làm như thế cốt làm cho người ta thấy.
Chúa khuyên mọi người hãy biết tự hạ, nhất là các cấp lãnh đạo. Trong bài đọc I hôm nay Thiên Chúa đã dùng tiên tri Malakia mà khiển trách họ. Ngoài ra, Chúa Giêsu còn đưa ra một mô hình người lãnh đạo gương mẫu theo Tin mừng: như Mt 20,24-28 ; Ga 13,1-20vv…
* Tấm lòng của người lãnh đạo: yêu thương những kẻ được mình hướng dẫn.
* Phương châm của người lãnh đạo: tự coi mình là đầy tớ, có bổn phận phục vụ những kẻ được mình hướng dẫn.
* Cung cách của người lãnh đạo: hạ mình, hy sinh, gương mẫu.

Truyện: Đức Giáo hòang Gioan 23

Đức Gioan 23 đã kể lại kinh nghiệm của Ngài như sau:
"Khi tôi mới được bầu làm Giáo hoàng để lãnh đạo Giáo hội hoàn vũ, tôi rất lo lắng, sợ hãi trước một trách vụ quá nặng nề. Nhưng một đêm kia, trong giấc ngủ, tôi nghe một tiếng bảo tôi:"Gioan đừng tự xem mình quá quan

trọng". Tôi đã áp dụng câu nói này, và từ dạo ấy, tôi ăn ngon, ngủ yên như trước khi được chọn làm Giáo hoàng".
Khiêm nhường là một đức tính được Thiên Chúa ưa thích, khác với tính tự cao tự đại, có thể so sánh với những ngọn đồi. Trái lại, đức khiêm nhường giúp chúng ta đào sâu những trũng thấp để đón nhận những hồng ân của Thiên Chúa, không thể dừng lại ở những ngọn đồi, nhưng chảy xuống và đọng lại ở những trũng thấp dưới chân đồi.
(Thiên Phúc, Tất cả là hồng ân, tr 12)
"Lạy Chúa, Chúa thương người khiêm nhường, vì người khiêm nhường nhận biết sự thật. Mà Chúa là sự thật, nên Chúa không chấp nhận sự lừa dối. Xin cho con luôn biết sự thật về con chính là lúc thụ tạo yếu hèn và bất toàn. Xin cho con luôn ý thức rằng tất cả những gì con có, từ tiền bạc của cải vật chất, cho đến những tài năng của trí tuệ, tất cả đều thuộc về Chúa. Và xin cho con luôn biết quảng đại để trao lại cho những ai cần đến con. Vì con biết rằng Chúa sẽ thương yêu con nhiều hơn". Amen.

22. Lúc này đây, ngài có phải là anh em của tôi không?
Hôm qua, có người đột nhiên nói với tôi: "Tại sao linh mục để cho người ta gọi mình là cha? Linh mục hãy đọc Tin Mừng thì sẽ rõ!"
Tôi đọc được trong Tin Mừng: "Các con đừng muốn cho người ta gọi mình là thầy, các con đừng muốn cho người ta gọi mình là tiến sĩ, các con đừng gọi ai là cha". Chắc chắn ở đây có một bài học mà chúng ta phải rút ra.
Tôi nghĩ rằng không nên chú mục vào những danh hiệu bị Chúa Giêsu lên án. Loại bỏ các danh hiệu đó, các bạn sẽ tìm được hàng chục danh hiệu khác cần thiết trong cuộc sống xã hội: ông thị trưởng, ông Tổng thống, Đại uý… Người ta thay thế danh hiệu Ngài bằng Đức giám mục? Danh hiệu này chẳng thích hợp và cũng không thoát được sự lên án của Chúa Giêsu.
Thật ra sự lên án của Chúa Giêsu nhắm đến điều gì? Tại sao lại gán cho điều chỉ là một chút kiêu căng một tầm quan trọng như thế? Thực tế, có điều gì trầm trọng đang xảy và một sự vụng về rõ ràng về biên tập của Matthêu lèo lái chúng ta. Luôn luôn nơi Matthêu, điều đó là cố ý, rất được trau chuốt từng ly từng tí. Ngài bắt đầu bằng: "Tất cả các con đều là anh em". Sau đó Ngài tiếp: "Các con chỉ có một Cha mà thôi". Nhưng ý tưởng anh em đến nhanh hơn bởi vì trong văn mạch, ý tưởng này là ý tưởng chủ đạo, mặc dầu ý tưởng này rõ ràng liên kết với tư cách làm Cha của Thiên Chúa: "Tất cả các con đều là anh em, bởi vì tất cả các con đều có cùng một Cha trên trời".

Ở đây chúng ta rất kiêu căng, Chúa Giêsu sửa chữa lại những quan hệ bị sai lệch, giống như những nhà chuyên môn sửa lại những cái xương bị trật khớp. Chúng ta khó chịu trong cơ thể xã hội khi các quan hệ sai lệch và đau đớn: khi ông chủ đóng vai tay anh chị thì những người thuộc quyền khúm núm. Vấn đề là không phải nói: "Ông thị trưởng", mà là có một ông thị trưởng tốt. Bên dưới danh hiệu không quan trọng đến thế, có những thái độ, những tấm lòng, một tinh thần.
Trong xã hội các môn đệ của mình. Chúa Giêsu muốn có một tinh thần, một tinh thần dường như rõ ràng nơi Ngài đến nỗi quan hệ giữa Ngài với Chúa Cha là rất thắm thiết. Chúng ta đừng đụng đến điều đó, đừng ai chiếm chỗ của Chúa Cha, đừng ai dành cho một người nào đó một tầm quan trọng làm lu mờ Thiên Chúa.
Hậu quả cũng rất rõ ràng: giữa con người với nhau chỉ có thể có quan hệ anh em mà thôi. Những chức vụ cần thiết và những danh hiệu có ích không được làm thay đổi tinh thần "anh em". Tôi có thể để người ta gọi mình là cha… nếu tôi có một trái tim anh em! Nhưng điều đó phải rõ ràng trong các lời nói và trong các thái độ của tôi, và đừng ai cám dỗ tôi tự cho mình là Thiên Chúa.
Khuynh hướng ma quỷ làm cho chúng ta trượt về phía kiêu ngạo sẽ luôn luôn làm cho việc suy niệm bài Tin Mừng này có ích. Than ôi! Chúng ta có thể viết cả một quyển sách về sự kiêu ngạo trong Giáo hội, y phục, tước hiệu, ngôi thứ, và ghê gớm hơn nữa, chuyên quyền, tự mãn. Sự việc có phần tốt đẹp hơn, nhưng để duy trì tinh thần của Chúa Giêsu, các thầy, các cha và các tiến sẽ tự giữ gìn là điều chưa đủ: trong dân Chúa, bất cứ ai cũng có thể nói với họ rằng "Lúc này đây, Ngài có phải là anh em của tôi không?"

23. "Họ nói mà không làm!" – Lm. Quốc Toản, CRM
Khi còn là một Đệ Tử Sinh, trong lớp tôi có một anh rất đạo đức và hiền lành, nhưng nổi tiếng là lười… Không bao giờ muốn làm nhưng chỉ muốn đứng chỉ tay năm ngón. Vì thế, anh có biệt danh là trưởng ban "H.Ô." Chỉ biết đứng "HÔ" hào người khác làm còn chính mình thì không bao giờ rớ tay vào. Do đó, chẳng ai ưa.
Ai trong chúng ta chẳng quí mến người hay làm ít nói hơn người hay nói ít làm. Chính Chúa Giêsu cũng thế. Bằng chứng là trong Tin Mừng hôm nay, Ngài chỉ trích bọn Pharisêu, những kẻ cho mình là người chỉ dẫn dân chúng nhưng chính mình chẳng quan tâm gì đến những băn khoăn của con người.

Ngài trách họ là "những kẻ nói mà không làm… buộc những bó nặng và chất lên vai người ta nhưng chính mình lại không muốn giơ ngón tay để giúp kẻ khác gánh vác" (x. Mt 23:1-4).

Chúa Giêsu là Thầy chỉ dậy chúng ta biết tìm đến sự sống. Ngài không chỉ dậy bằng lời nói nhưng bằng chính việc làm. Ngài đã vác gánh nặng của kẻ khác. Ngài chữa người ốm đau, trừ quỉ, và cho kể chết sống lại. Ngài dậy dân chúng về tinh yêu và lòng thương xót của Thiên Chúa, ăn uống với quân thu thuế và phường tội lỗi trong khi kêu mời mọi người thống hối. Sau khi sống lại, Chúa Giêsu dậy các tông đồ (nhất là Phêrô) biết tha thứ cho chính mình vì đã chối Ngài. Đặc biệt nhất, tuy Ngài vô tội nhưng đã chết cho những kẻ có tội.

Chúa Giêsu không yêu chuộng kẻ giầu hơn người nghèo. Ngài khác hẳn với những người làm đầu mà tiên tri Malachi quở trách trong bài Đọc I hôm nay. Ngài đã làm gương cho ta bằng việc tiếp xúc với mọi thành phần trong xã hội, kính trọng mọi người.

Chúa Giêsu không hề để ý đến danh tiếng. Bằng chứng là mỗi lần chữa cho ai khỏi bệnh thì cấm họ không được loan truyền cho ai biết. Ngài luôn luôn hướng dẫn mọi người chú ý đến Nước Thiên Chúa hơn là chú ý đến chính Ngài. Ngài không ưa những kẻ muốn cho lời nguyện của mình được nói lên nơi công chúng và cho mọi người ái mộ vì những việc từ thiện mình đã làm.

Thánh Phaolô cũng noi gương Chúa Giêsu và dậy dỗ mọi người bằng gương sáng. Khi đến một nơi nào thì việc đầu tiên là ngài bắt đầu hành nghề làm lều rồi mới giảng dậy. Trong Bài Đọc II hôm nay, Thánh nhân ca tụng dân Thành Thesalônica vì đã đón nhận sứ điệp của ngài "không phải như lời người phàm, nhưng như lời Thiên Chúa, đúng theo bản tính của lời ấy" (1 Thes 2:13). Thánh Phaolô đã giảng dậy bằng việc làm trong khi sống với họ và thà chết hơn là chối bỏ đức tin nơi Chúa Giêsu.

Là môn đệ của Chúa Giêsu chúng ta được mời gọi theo Chúa làm gương sáng bằng việc làm như Thánh Phaolô. Ta có thể làm gương sáng ngay trong gia đình. Khi còn nhỏ ai trong chúng ta cũng đã nghe những lời Bố Mẹ nói, đồng thời cũng quan sát những việc các ngài làm cách rất chăm chú. Nếu có điều trái ngược giữa lời nói và việc làm thì ta chọn làm theo những việc các ngài làm hơn là những lời các ngài nói. Ngày nay, giới trẻ vẫn tin vào hành động hơn lời nói; chúng luôn nhớ những lúc người lớn bỏ giờ để lắng nghe những bận tâm của chúng, hiện diện với chúng cũng như theo dõi chúng trong những sinh hoạt tại nhà trường hoặc sân banh v.v.

Bạn tôi tuy rất tốt lành nhưng không ai ưa thích vì anh ta thuộc thành phần "H.Ô." Bọn Luật sĩ và Pharisêu cũng bị Chúa trách cũng chỉ vì "nói mà không làm." Chúa Giêsu và Thánh Phaolô dậy và nêu gương cho ta bằng cách dùng việc làm để hướng dẫn anh em… Tiệc Thánh Thể ta tham dự hằng ngày hoặc hằng tuần nhắc nhở chúng ta: Chúa Giêsu không chỉ nói; Ngài đã thí mạng sống để chúng ta thấu hiểu tình yêu Thiên Chúa đối với chúng ta. Những người chúng ta sẽ tiếp xúc hôm nay cần phải thấy Chúa Giêsu hoạt động trong chúng ta. Xin Chúa Giêsu Thánh Thể và Mẹ Maria giúp chúng ta luôn biết minh chứng đức tin bằng việc làm để Chúa không trách ta như trách bọn Pharisêu, "nói mà không làm".

24. Suy niệm của Lm. Vũ Đình Tường

Nếu không dẫn đường chỉ lối thì thôi. Nếu là người dẫn đường thế nào cũng có ngày lạc đường, ngoại trừ chỉ đi những con đường quen thuộc. Đi con đường quen thuộc ít bị lạc vì là đường quen, đi thường xuyên. Lạc đường xảy ra khi phải đi những con đường lạ, đường chưa quen, hoặc có lần đi qua, chỉ nhớ mài mại, không nhớ rõ. Trong trường hợp đó lạc đường có thể xảy ra.

Không muốn đứng đường, phải tìm đường. Tìm về đúng đường cần định rõ vị trí nơi đang lạc mới có thể định hướng về. Định đúng hướng phải biết cách nhìn hướng. Nhìn hướng có nguyên tắc nhìn. Không biết cách định hướng, coi như phó mặc cho may rủi. May thì tìm được đường về. Rủi sẽ vất vả, khổ sở hơn, đói khát và sợ hãi ập đến. Đó là chưa kể đến sợ ngủ đêm giữa rừng, sợ gặp rắn độc, thú dữ, sợ chết không ai biết để cứu.

Lạc đường đời là thế. Lạc đường tâm linh còn nguy hiểm hơn. Nguy hiểm nhưng không thấy lo lắng, sợ hãi vì nỗi sợ tâm linh không đến dồn dập. Người chỉ đạo đi sai coi như là lạc đạo. Tình trạng lạc đạo tồi tệ hơn lạc đường gấp bội. Lạc đường nếu chết cũng chỉ chết về thân xác, thể lí, linh hồn chưa chắc đã chết; trong khi lạc đạo chết cả thể lí lẫn tâm linh. Tệ hơn nữa người lãnh đạo đi lạc không lạc một mình mà lạc bầy, đàn, phe nhóm. Lạc đường do thành tâm, không cố ý lạc. Lạc đạo do gây nên bởi ngoan cố, cố tình, chủ ý, gây bè, kéo phái rủ nhau đi lạc. Cá nhân đi lạc thường lo lắng sợ sệt; trong khi phe nhóm đi lạc to tiếng, ồn ào, hiếu động mục đích vừa tìm vây cánh vừa gây tiếng vang làm át tiếng nói chân chính. Nước cờ của nhóm lạc đạo là lên tiếng chỉ trích, chê bai người lãnh đạo. Nếu không chê người lãnh đạo kì thị thì cũng ghép tội thiếu hiểu biết lắng nghe hoặc gán cho tiếng xấu để đề cao việc lạc đạo của phe nhóm mình. Nhóm lạc đạo lợi dụng tính

khoan dung, nhân từ của Giáo Hội để lung lạc, làm yêu sách. Khi đạt được một vài điều đòi hỏi, ước mong nhóm đó coi là chiến thắng, thành công. Nếu yêu cầu của nhóm không đúng sẽ không được đáp ứng, được đáp ứng như thế là bề trên sai, mình đúng.

Bài Phúc âm Đức Kitô vạch rõ trần tâm lí khát khao lãnh đạo, thích hư danh, ảo vọng, tiếng vỗ tay, tiếng ca ngợi, lời khen. Họ thích phô trương công việc họ làm để thiên hạ thấy mà ngợi khen họ. Thích được gọi là thầy và vui mừng vì là người chỉ đạo, lãnh đạo nhóm.

Mọi công việc họ làm đều có ý cho người ta thấy: vì thế họ nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo. Họ muốn được chỗ nhất trong đám tiệc và ghế đầu trong hội đường, ưa được bái chào nơi đường phố và được người ta xưng hô là Thầy (Mt 23,7)

Chương đầu sách tiên tri Malaki cho biết kẻ lãnh đạo lạc đạo nếu không hối cải sẽ bị chúc dữ. Điều lạ là ngay những điều chúc lành, lời cầu xin của người lãnh đạo lạc đạo cũng biến thành lời chúc dữ.

Ta sẽ chúc dữ cho sự chúc lành của các ngươi (Ml 2,2)

Lạc đạo không chỉ ảnh hưởng đến người đó mà còn ảnh hưởng đến đời con cháu nữa. Họ ca tụng, tán thưởng, khuyến khích, ban khen cho nhau. Người biết chuyện nhìn vào lại khinh chê, bài bác. Cuối cùng mọi chuyện bị lật tẩy họ bị khinh rẻ trước mặt người đời.

Đức Kitô kết luận:

Hễ ai tự nhắc mình lên, sẽ bị hạ xuống, và ai tự hạ mình xuống, sẽ được nâng lên (Mt 23,12)

Để tránh lạc đạo chỉ có con đường duy nhất dẫn ta đến cùng Chúa. Con đường đó là con đường chính Đức Kitô mặc khải:

Thầy là đường, là sự thật và là sự sống (Gn 14,6)

Bởi vì chính Ngài là đường, không phải người dẫn đường mà là đường. Con đường chẳng bao giờ đi lạc chỉ có người đi trên con đường đó bị lạc. Đức Kitô là đường nên đường Ngài dẫn đi là con đường công chính, không bao giờ sai lạc. Để đi trên con đường đó, đi đúng đường, tiếng nói chân chính nơi trần thế là tiếng nói của Giáo Hội Chúa trên dựng trên con đường hoàn thiện là Đức Kitô. Chống đối, chê bai Giáo Hội là từ chối đi trên con đường toàn thiện là Đức Kitô.

25. Đạo đức thật và đạo đức giả

Có một bà vợ thường xuyên càu nhàu về tình trạng khô khan nguội lạnh của ông chồng. Hơn thế nữa, bà còn tỏ ra khinh ghét tất cả những hình ảnh ông đã xâm trên mình.
Ngày kia, trong một cố gắng nhằm cải thiện đời sống cũng như mối liên hệ với vợ, ông đã quyết định xâm hình Chúa Giêsu thật to trên tấm lưng của mình. Trở về nhà, ông hớn hở giơ tấm lưng trần cho vợ xem và hỏi:
– Bà có biết ai đây hay không?
Chẳng đợi cho vợ trả lời, ông liền nói:
– Chúa đấy.
Thế nhưng, bà vợ bỗng nổi giận đùng đùng và quát lớn:
– Thật là báng bổ. Chúa nào lại ở trên cái lưng bẩn thỉu và nhớp nhúa của ông.
Nói rồi, bà vơ lấy cái chổi và cứ thế quất vào tấm lưng của ông cho đến khi bật cả máu.
Sau trận đòn ấy, ông ra ngồi dưới một gốc cây và bật khóc. Ông khóc không phải vì trận đòn của bà vợ thuộc vào hạng sư tử Hà Đông, nhưng khóc vì nhận ra rằng mình không còn cách nào để làm đẹp lòng bà vợ luôn tự hào về tình trạng đạo đức của mình.
Từ câu chuyện trên, chúng ta đi vào đoạn Tin mừng sáng hôm nay và chúng ta dễ dàng nhận ra hai mẫu người đã được Chúa Giêsu nhắc đến. Mẫu người thứ nhất là những người luôn vỗ ngực tự hào vì mình công chính và đạo đức. Còn mẫu người thứ hai là những kẻ tội lỗi và bị xã hội loại trừ.
Chúng ta còn thấy được chân dung hai mẫu người này qua những lời giảng dạy cùa Chúa và nhất là qua những câu chuyện Ngài đã kể.
Chẳng hạn câu chuyện về người con phung phá.
Cậu em tượng trưng cho kẻ tội lỗi, còn người anh cả tượng trưng cho những người tự nhận mình là đạo đức và công chính. Khi nghe biết thằng em mình đã ăn năn sám hối, quay trở về và được người cha niềm nở tiếp đón, thì anh ta đã sừng sổ và giận dữ. Trong lúc người cha dịu dàng khoan dung, thì anh ta đã bực tức xỉa xói:
– Thằng con hư đốn của cha.
Chủ đích của câu chuyện dĩ nhiên nói về lòng nhân từ và khoan dung của Thiên Chúa, nhưng đồng thời qua đó, Ngài còn nhắm tới bọn biệt phái và luật sĩ vì đám người này đã tỏ ra bực bội và tức tối khi thấy những kẻ tội lỗi được Chúa Giêsu ân cần tiếp đón.

Và hơn thế nữa, họ vốn tự hào là những người đạo đức và công chính, để rồi có thái độ kinh bỉ, chỉ trích và gay gắt kết an những kẻ tội lỗi.
Chúng ta cũng thấy được chân dung hai mẫu người trên qua câu chuyện về người biệt phát và người thu thuế lên đền thờ cầu nguyện.
Người biệt phái thì huênh hoang tự đắc:
– Lạy Chúa, con cảm tạ Chúa vì con chẳng phải là kẻ ham hố, bất lương hay ngoại tình. Con cảm tạ Chúa vì con không giống cái thằng thu thuế kia. Con dâng cho Chúa một phần mười hoa lợi của con…
Ngược lại, người thu thuế thì đứng ở đằng xa, cúi đầu, đấm ngực và khiêm tốn kêu cầu:
– Lạy Chúa, xin thương xót con vì con chỉ là một kẻ tội lỗi.
Và Chúa Giêsu đã kết thúc câu chuyện:
– Ta nói cho các ngươi hay khi trở về, không phải người biệt phái mà là người thu thuế được nên công chính trước mặt Thiên Chúa.
Sở dĩ như vậy là bởi vì ai nâng mình lên thì sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống thì sẽ được nâng lên.

26. Đầy tớ
Ba người Kitô hữu đang thảo luận với nhau về những bản dịch Thánh Kinh mới xuất bản gần đây. Một người nói: “Tôi thích bản dịch Phúc âm của The New English Version. Nó dễ đọc hơn những bản dịch cũ. “Người thứ hai thêm ý kiến: “Tôi lại thích bản dịch của The New Jerusalem Bible. Nó hiện đại hoá ngôn ngữ mà không mất đi ý nghĩa thiêng liêng của Thánh Kinh”. Người thứ ba trả lời: “Tôi biết một bản dịch hay nhất. Đó là bản dịch của mẹ tôi. Bà đã chuyển dịch Thánh Kinh vào trong đời sống, và đó là bản dịch có sức thuyết phục nhất mà tôi chưa bao giờ thấy. Mẹ tôi là một con người đầy tình thương luôn luôn để tâm tới những nhu cầu của người khác một cách nghiêm chỉnh. Đó là điều Chúa Giêsu đã làm khi Ngài sống trên trái đất”. Với ý kiến này, tất cả ba người đều đồng ý như vậy!
Thánh Matthêu đã diễn tả một cách rõ ràng cuộc đời phục vụ của Chúa Giêsu qua những công việc đầy tình thương và quan tâm tới những người bị xã hội bỏ rơi. Ngài đã chạm đến những người cùi, đã ôm và hôn những em bé, đã khoan dung với những người tội lỗi bị khước từ bởi những kẻ tự cho mình là đạo đức, đã chết cho những người hèn mọn nhất của con cái Thiên Chúa, không trừ một ai: “Con Người đến không phải để được người ta phục vụ, nhưng là để phục vụ và hiến dâng mạng sống làm giá chuộc muôn người.

Tư tưởng chính trong các bài đọc hôm nay kêu gọi chúng ta, giáo sĩ cũng như giáo dân phải trở về với bản chất đích thực của người môn đệ Chúa Giêsu. Đó là phải trở nên những người đầy tớ phục vụ trong tinh thần khiêm tốn của Thiên Chúa: "Anh em cũng đừng để ai gọi mình là lãnh đạo, vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo, là Đức Kitô. Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em".

Bài đọc thứ nhất, đến từ ngòi bút của tiên tri Malachi. Ngày xưa, Malachi đã viết những lời gay gắt về những vị lãnh đạo tinh thần của Israel trong thời đại của ông. Những lời tố cáo về sự cẩu thả trong phụng vụ, ban bố những hướng dẫn sai lạc, có những quyết định thiên vị… Dĩ nhiên, Malachi là một người giáo dân. Ông không giữ vai trò gì trong phẩm trật của đền thờ. Nhưng như là một giáo dân sùng đạo, ông đã nhìn thấy một số vấn đề về tôn giáo đáng bị quở trách, do đó, ông không thể im lặng. Lương tâm của ông đã bắt ép ông phải nói những lời khó nghe với những vị lãnh đạo tinh thần của mình: "Và giờ đây, hỡi các tư tế – linh mục – đây là lệnh truyền dành cho các ngươi: Nếu các người không nghe và không lưu tâm tôn vinh danh Ta, Đức Chúa các đạo binh phán, Ta sẽ khiến các người mắc tai hoạ, Ta sẽ biến phúc lành của các ngươi thành tai hoạ".

Nhiều năm sau, dưới cái nhìn của Chúa Giêsu, những điều trên cũng vẫn chưa khá hơn. Lần này, sự phê phán đến trên những người Biệt phái và các Kinh sư "ngồi trên toà Môsê mà giảng dạy… họ nói mà không làm. Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ lại không muốn động ngón tay vào. Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy… ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc… ưa được chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là rabbi".

Tôi rất thích nghe những bài giảng đầu tiên của các thầy sáu. Thích không phải vì chứng kiến sự run rẩy và lúng túng. Thích không phải vì tò mò nghe xem có cái gì mới lạ, thầy sáu có khiếu giảng thuyết hay không. Nhưng thích vì các thầy sợ! Sợ không phải vì đứng trước công chúng. Sợ không phải vì không biết nói gì – đã dọn sẵn rồi, đã qua lớp giảng thuyết rồi! Nhưng sợ và rụt rè vì lần đầu tiên đứng ra giảng không biết lời mình giảng có phù hợp với việc mình làm hay không. Lời lẽ trong bài giảng nghe có vẻ dè dặt và nhẹ nhàng. Không dám nói mạnh! Còn ngại miệng lắm!

Đấy là kinh nghiệm của riêng tôi, lần đầu tiên giảng dạy. Càng làm linh mục lâu năm, ăn nói càng bạo dạn. Và nói nhiều điều chính mình chưa thực hiện được. Đôi khi xem ra giữa cái tôi mình nói và cái tôi mình sống nó không

mấy ăn nhập phù hợp với nhau. Càng không ăn nhập với nhau thì lại càng nói hăng, có lẽ để làm cho lương tâm bớt cắn rứt! Nói hăng và nói hay nữa. Nhưng lại được giáo dân khen là giảng hay! Càng hay tức là càng nói những lý tưởng cao cả mà mình chưa thực hiện được. Thật là xấu hổ và đáng bị Chúa mắng cho là "Họ nói mà không làm"!

Tôi không lấy làm lạ trước những điều Chúa Giêsu khiển trách các Biệt phái và Kinh sư, vì đó là mặt trái của chức vụ tư tế ở mọi thời đại. Người thuyết giảng thích được nổi tiếng và thường phát biểu những lời hay ý đẹp. Chủ tế thích sự uy nghi lộng lẫy của nghi thức bên ngoài. Lãnh đạo tôn giáo thích được tôn vinh và kính trọng như thần thánh. Có lẽ tự trong ý niệm của tôn giáo đã có một cái gì đó làm cho người ta cảm thấy rằng một số người đã đạt tới một mức độ cao hơn của đời sống thánh hiến, và bây giờ họ đáng được sự kính trọng hay đối xử đặc biệt. Sự kính trọng quá đáng của người giáo dân Việt Nam nơi các linh mục là một điển hình. Gặp các cha thì phải khoanh tay cúi đầu: "Con xin phép lạy cha ạ!" Lạy mà còn phải xin phép nữa!

Đối với tôi, chính ở điểm này, một cách nào đó, đã làm mờ nhạt ý nghĩa của ơn kêu gọi và bí tích truyền chức thánh để trở thành những người đầy tớ của Thiên Chúa như Công đồng Vatican II đã giải thích:

"Để bảo đảm cho dân Thiên Chúa có các vị chủ chăn và các phương tiện tăng trưởng, Chúa Kitô đã thiết lập trong Giáo Hội của Ngài những thừa tác vụ khác nhau để phục vụ lợi ích của tất cả thân thể. Đúng thế, các thừa tác viên có quyền chức thánh sẽ phục vụ anh chị em mình, để tất cả những ai thuộc về Dân Thiên Chúa có thể đạt tới ơn cứu độ".

27. Đầy tớ

Con người mang lấy thừa tác vụ của Giáo Hội dễ lạm dụng chức thánh của mình và quên đi trách nhiệm phục vụ lợi ích của cộng đoàn. Vào thời điểm lịch sử của Giáo Hội Công giáo Hoa Kỳ hiện nay, đang khi có những lời tố cáo về việc lạm dụng tình dục trẻ em bởi các linh mục và một số giám mục, hơn bao giờ hết, sự đòi hỏi về tư cách lãnh đạo và tinh thần trách nhiệm trở nên cấp bách và cần thiết. Và, một lần nữa, ai là những vị tiên tri nói lên những lời cảnh giác trong tình thế hiện nay của Giáo Hội? Họ lại là những người giáo dân giống như tiên tri Malachi!

Trong lúc theo dõi những diễn tiến của Hội đồng Các Giám Mục Công Giáo Hoa Kỳ ở Dallas vào tháng 6 năm 2002, những người giáo dân như Scott Appleby, giáo sư sử học của trường đại học University of Notre Dame, và bà

Margaret O'Brien Steinfels, chủ bút tạp chí Commonweal, đã nói về các giám mục rằng các ngài đã thất bại thê thảm trong vai trò trách nhiệm của mình để chăm sóc những con người dễ bị tổn thương nhất, con cái của chúng ta. Có lẽ chưa bao giờ có một giai đoạn trong lịch sử Công giáo Hoa Kỳ, những người lãnh đạo tinh thần đã bị công khai chỉ trích bởi giáo dân như hiện nay. Và cũng chưa bao giờ có những lời chỉ trích thực sự mang tính chất muốn sửa đổi và xây dựng như hiện nay…

Dĩ nhiên, phê bình chỉ trích thường liên hệ với một lý tưởng. Sự phê bình về thái độ của các thầy tư tế của tiên tri Malachi và của giáo dân nhằm vạch ra một con đường tốt đẹp hơn cho đời sống tôn giáo. Tự bản chất của các thừa tác vụ là để phục vụ cho Chúa Kitô và Giáo Hội như sách Giáo lý Công giáo số 876 đã dạy: "Được gắn liền cách nội tại với bản chất bí tích của thừa tác vụ Giáo Hội, là đặc điểm phục vụ của thừa tác vụ này. Đúng thế, các thừa tác viên hoàn toàn lệ thuộc vào Chúa Kitô là Đấng ban sứ mạng và uy quyền cho họ, và họ thật sự là "những nô lệ của Chúa Kitô".

Vấn đề phục vụ được Giáo Hội kêu gọi, không phải chỉ dành cho các giáo sĩ, hay tu sĩ, nhưng còn cho mọi người Kitô hữu như là môn đệ của Chúa Kitô. Thánh Phaolô đã khuyên chúng ta bằng chính gương sáng của ngài trong thư thứ nhất gửi cho người Kitô hữu của Thêsalônica: "Trong khi chúng tôi ở giữa anh chị em, chúng tôi đã cư xử thật dịu dàng, chẳng khác nào mẹ hiền ấp ủ con thơ. Chúng tôi đã quý mến anh chị em đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh chị em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa…"

Những lời của thánh Phaolô nhắc nhở chúng ta về trách nhiệm lắng nghe lời Chúa, công bố lời Chúa và sống lời Chúa. Tất cả chúng ta được gọi để sống một cách nguyên vẹn và đầy đủ vai trò "chăm sóc" mà thánh Phaolô diễn tả. Chúng ta được kêu gọi để cùng nhau làm việc biến đổi trái đất này thành vương quốc Thiên Chúa. Chúng ta được kêu gọi để chăm sóc lẫn cho nhau, và đặc biệt những người đã bị tước đoạt mất những nhân quyền căn bản và những nhu cầu của họ vì bất công, bạo lực và vì sự lãnh đạo vô trách nhiệm. Chúa Giêsu đã gọi những người Kitô hữu bước theo Ngài là "ánh sáng thế gian", có nghĩa là mỗi người Kitô hữu phải chia sẻ vai trò lãnh đạo của Ngài.

Tuy nhiên, bổn phận của chúng ta phải được thi hành trong tinh thần khiêm tốn như Chúa Giêsu khuyên dạy: "Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em". Chúng ta được gọi không phải để đóng vai trò

quyền lực hay kiêu hãnh, nhưng để phục vụ như những người đầy tớ khiêm tốn của Thiên Chúa.
Trong những ngụ ngôn Aesop có kể câu chuyện "Ngựa và con lừa". Ngày xưa, có người kia nuôi ngựa và lừa để chúng giúp việc trong nhà. Ông có thói quen bắt lừa phải chở hàng nặng đến gần quỵ, trong khi lại để ngựa thong thả theo sau với mớ đồ nhẹ tênh. Ngày kia, cả ba lên đường. Con lừa vì đau yếu mấy ngày nên than thở với ngựa rằng: "Tôi khó chịu quá! Anh chở hộ tôi ít món. Nếu không tôi chết mất".
Con ngựa đá giò lái, bảo lừa im đi kẻo gây rắc rối cho nó. Con lừa im lặng, ráng bước thêm nửa dặm nữa rồi lăn ra chết. Ông chủ tháo hết hàng đặt lên lưng ngựa. Không những thế, ông còn đặt luôn xác của con lừa xấu số lên lưng ngựa nữa. Bấy giờ, ngựa mới than thở: "Than ôi! Bây giờ tôi mới thấy cái tai hại của tính ích kỷ".
Vai trò của Chúa Giêsu được diễn tả trong Phúc âm thánh Matthêu là vai trò Người Đầy Tớ của Thiên Chúa. Chúng ta, các giáo sĩ tu sĩ và giáo dân, được gọi để chia sẻ những khả năng tinh thần, vật chất và ngay cả chính đời sống của mình phục vụ cho tha nhân. Khi chúng ta phục vụ cho Giáo Hội và nhân loại, chúng ta được biến đổi từ những con người tội lỗi trở thành những con người mang Thần Khí của Thiên Chúa, Thiên Chúa của tình yêu thương và phục vụ.

28. Đóng kịch
Tất cả chúng ta đều tỏ vẻ khó chịu và dứt khoát không chấp nhận lối sống giả hình, giả dối của người nào đó, Chúa Giêsu cũng thế thôi. Ngài thường phàn nàn và khiển trách tính cách giả hình, giả dối của những người Pharisêu và kinh sư, đồng thời Ngài cũng khuyến cáo dân chúng: hãy đề phòng và cảnh giác đối với những người ấy, cụ thể như bài Tin Mừng hôm nay.
Chúng ta thấy Chúa Giêsu phân biệt quyền giáo huấn và những người thi hành quyền đó. Ngài nhìn nhận các người Pharisêu và kinh sư có quyền giáo huấn, vì họ là những người được chính thức trao phó nhiệm vụ dạy bảo dân chúng, do đó khi họ thi hành nhiệm vụ là họ nhân danh Chúa, nên phải nghe và giữ những gì họ dạy bảo. Nhưng tại sao Chúa lại nói đừng bắt chước hay noi theo những việc làm của họ? Phải chăng họ đã làm những việc bất chính? Không, Chúa nhìn nhận họ có làm nhiều việc thật, bình thường thì đó là những việc tốt đáng được ca tụng, nhưng đối với Chúa thì chẳng nghĩa lý gì,

vì thái độ giả hìng, giả dối của họ. Lòng đạo đức của họ chỉ có tính cách giả dối, một thứ đạo đức chỉ có cái vỏ bên ngoài.
Mỉa mai hơn nữa, đáng trách hơn nữa, họ là những người có thẩm quyền giải thích luật, họ nhấn mạnh luật lệ từng chữ, từng tiếng và họ khắt khe đòi hỏi mọi người phải tuân giữ, nhưng chính họ thì lại không áp dụng cho chính mình. Như thế, họ nói mà không làm, hoặc tệ hơn nữa, họ nói một đàng làm một nẻo, như thánh Phaolô nói: "Ngươi giáo dục kẻ khác mà không giáo dục mình. Ngươi hãnh diện về lề luật mà chính ngươi lại lỗi luật", nghĩa là ngôn ngữ và hành vi của họ mâu thuẫn nhau, lý thuyết và thực hành của họ bất nhất. Họ rao truyền lời Chúa, nhưng thực ra họ lạm dụng uy tín làm thầy và địa vị làm thủ lãnh của họ. Cho nên, trong con người họ như có hai phương diện, hai nếp sống: một nếp sống giả hình trong bổn phận; còn với chính mình lại buông xuôi, buông thả. Cuộc sống nước đôi như vậy thật là phiền phức: cái đúng trở thành cái sai, và cái sai mới là đúng.
Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu có thái độ nghiêm khắc, đến nỗi Chúa khiển trách họ nặng lời. Ngài không bao giờ có thể chấp nhận được cái thói giả hình và thái độ kiêu căng tự phụ của họ. Chính lối sống đạo như vậy đã chuốc lấy cho họ những lời khiển trách, có thể nói là gay gắt nhất phát ra từ miệng Chúa Giêsu. Chúa đã vạch trần bộ mặt giả hình và cách sống đóng kịch bôi bác của họ, và Chúa dạy chúng ta đừng sống như thế. Hãy sống thành thực, nói và làm đi đôi với nhau và trước sau như một.
Chúng ta hãy lặng tâm suy nghĩ: những người Pharisêu không còn, nhưng lối sống của Pharisêu chưa hết, vẫn còn nơi chúng ta. Nhìn vào xã hội, nhìn vào đời sống thực tế, chúng ta thấy: sự giả hình, giả dối đã thành ra như thông lệ, từ lãnh vực tình yêu đến lãnh vực văn hoá, kinh tế, tôn giáo, chính trị, người ta vẫn thường dùng cái bên ngoài mà lừa đảo nhau. Tính giả hình, giả dối ai mà không ghét, thế nhưng người ta lại thường đồng ý rằng: muốn được kẻ khác kính nể, cần phải giăng một bức màn dầy giữa tư tưởng và cái lưỡi, giữa tâm trạng bên trong và cách cư xử bên ngoài.
Thậm chí có người còn nói một cách trơ trẽn, trắng trợn rằng: ai muốn thành công thì đừng bao giờ duy trì một thái độ trước mặt cũng như sau lưng. Đừng bao giờ nên nói ra ngoài miệng như mình đang nghĩ trong bụng, dẫu trong bụng có muốn tru di tam tộc người ta đi nữa, bên ngoài cũng phải làm ra vẻ ngọt ngào. Vì vậy mà trong xã hội không thiếu gì những người: "Bề ngoài thơn thớt nói cười. Mà trong nham hiểm giết người không gươm". Thành ra, để phân biệt được ai là chính trực, ai là giả hình, ai là người trung nghĩa, ai là

kẻ lừa thầy phản bạn thật là khó. Chúng ta thấy có những người đóng kịch rất tài tình: bên ngoài coi lương thiện, đạo hạnh, tử tế mà thực sự bên trong là tay độc ác ghê tởm vô cùng, có những người tỏ ra đàng hoàng dưới ánh nắng, nhưng trong bóng râm tỏ ra lưu manh đáng sợ.

Chúng ta hãy suy nghĩ: đời sống của chúng ta có gì là giả hình hoặc đóng kịch không? Chúng ta hãy nhớ: chúng ta có thể sống đóng kịch, che đậy, giấu giếm người này người khác, nhưng chúng ta có thể sống mãi như thế không? Không đâu, chắc chắn sẽ có ngày "cháy nhà ra mặt chuột". Giả như chúng ta có sống được mãi như thế suốt đời, không ai biết chăng nữa, nhưng chúng ta có thể qua mắt được Thiên Chúa không? Chắc chắn là không. Được lòng người đời hay được người đời ca tụng, nhưng không được lòng Chúa, không được Chúa ghi công thì cũng như không, chẳng có giá trị gì. Đó là điều chúng ta cần suy nghĩ và tự nhủ mình khi làm bất cứ điều gì, kể cả những việc đạo đức.

29. Bí quyết trở nên người cao cả – Lm. Trần Ngà

(Trích trong 'Cùng Đọc Tin Mừng')

Đã là người, ai cũng muốn nâng mình lên, muốn khẳng định mình, muốn nâng cao giá trị bản thân. Tại sao mọi người đều cùng có chung một khát vọng như thế?

Có thể nói rằng chính Thiên Chúa đã đặt vào lòng chúng ta khát vọng muốn vươn cao như thế để thôi thúc chúng ta vươn lên, để "trở nên người thành toàn, đạt tới tầm vóc viên mãn của Đức Ki-tô". Chính Chúa Giêsu cũng mời gọi mọi người vươn tới những giá trị cao cả: "Anh em hãy nên hoàn thiện như Cha anh em trên trời là Đấng hoàn thiện." (Mt 5, 48). Như thế, khát mong trở nên con người thành toàn là một khát vọng rất chính đáng và tự nhiên.

Tuy nhiên, trong thực tế, nhiều người nhắm đạt đến lý tưởng nầy bằng những hình thức hư ảo.

Vậy ta có thể vươn tới lý tưởng nầy bằng cách nào?

1. ***Những phương thức sai lầm***

Những luật sĩ và biệt phái thời Chúa Giêsu muốn nâng cao giá trị của mình bằng cách làm những việc đạo đức bề ngoài cốt để cho người ta thấy; họ "đeo những hộp kinh lớn hơn người khác trên trán, mang những tua áo dài hơn mọi người chung quanh, ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm những hàng

ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và mong được thiên hạ gọi là thầy."
Các môn đệ Chúa Giêsu có lúc cũng muốn nâng cao giá trị của mình qua nhiều cuộc tranh luận để xác định giữa các ông, ai là người lớn nhất. (Mc 9,33-37. Lc 9,46-47)
Và rồi một bữa nọ, tưởng lầm rằng mai đây Chúa Giêsu sẽ được lên ngôi cao, hai anh em Gioan và Giacôbê cùng với mẹ là Bà Dê-bê-đê đến nài xin Chúa Giêsu cho mình được ngồi bên hữu và bên tả ngai vinh hiển của Người. Nghe vậy, mười môn đệ kia bất bình ra mặt với Gioan và Giacôbê, vì chưa gì mà hai anh em nầy đã toan tính nắm giữ hai chiếc ngai mà họ cũng đang ngấp nghé. (Mc 10, 35-41)
Trong xã hội hôm nay cũng thế, ai cũng muốn được trọng vọng, được tôn vinh, được nâng cao bằng cách nầy hay bằng cách khác.

44272156. ***Đâu là phương cách thực sự mang lại giá trị cho đời người***

Giá trị con người không tuỳ thuộc vào của cải hay địa vị xã hội như những người biệt phái và luật sĩ thời Chúa Giêsu tưởng lầm. Họ tưởng rằng hễ "đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài, được ngồi vào chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm được hàng ghế đầu trong hội đường, được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là thầy#" là có giá trị trước mặt mọi người. Thật ra, giá trị con người không do những thứ nêu trên đem lại.
Giá trị con người cũng không tuỳ thuộc vào ghế cao, ghế thấp, vào địa vị công danh như hai môn đệ Gioan và Giacôbê lầm tưởng, nhưng giá trị đó tuỳ thuộc vào phẩm chất và lòng đạo đức của con người.
Qua Công Đồng Vaticano II, Giáo Hội minh định: "Giá trị con người không tuỳ thuộc nơi "tôi-có" (= bản thân ta và những gì ta sở hữu) mà tuỳ thuộc nơi "tôi-là" (= bản chất đích thật của ta)".
Biệt thự của ta, xe hơi sang trọng của ta, chức vụ và quyền hạn lớn lao của ta… không làm cho ta có giá hơn những người không nhà, không xe, không địa vị, không chức quyền. Chỉ có phẩm chất cao đẹp và lòng đạo đức (nếu có) của ta mới có thể làm cho ta có giá trị hơn người khác mà thôi.
Nhân dịp nầy, Chúa Giêsu dạy cho các môn đệ, các luật sĩ và biệt phái và cho cả chúng ta biết phương thế đích thực để làm cho mình nên cao trọng. Đó là hạ mình phục vụ tha nhân như người tôi tớ: "Ai muốn làm lớn giữa anh em thì phải làm người phục vụ anh em" (Mc 10, 43. Mt 23,11)

Lời dạy nghe thật ngược đời, khó được mấy ai chấp nhận, nhưng đó là chân lý!

Cuộc đời Mẹ Têrêxa Calcutta minh chứng điều đó.

Mẹ Têrêxa sinh ngày 26 tháng 8 năm 1910 tại An-ba-ni nhưng trải qua phần lớn đời mình trên mảnh đất Calcutta của An-độ, từ đó, Mẹ được mang danh hiệu Têrêxa Calcutta. Mẹ đã hiến thân làm tôi tớ phục vụ những mảnh đời cùng khổ nhất trên thế gian nầy nên Mẹ trở thành người phụ nữ được trọng vọng và yêu mến nhất trên thế giới.

Năm 1975, kỷ niệm 25 năm mẹ Têrêxa lập Dòng Thừa Sai Bác Ái, các vị đại diện của18 tôn giáo đã họp nhau tại Calcutta để tham dự tuần lễ cầu nguyện, cảm tạ Thượng Đế vì sự đóng góp của một người phụ nữ mang danh "Thừa Sai Bác Ái".

Năm 1996, quốc hội lưỡng viện của Hoa Kỳ nhất trí phong tặng mẹ danh hiệu "Công Dân Danh Dự" của Hoa Kỳ. Mẹ là nhân vật thứ tư trên thế giới được ban tặng danh hiệu nầy.

Ngày 5-9-1997, Mẹ Têrêxa qua đời tại Calcutta, Ấn Độ. Chính phủ Ấn Độ tổ chức an táng trọng thể Mẹ Têrêxa theo nghi thức quốc táng, một vinh dự từ trước tới nay chỉ dành cho các lãnh tụ hàng đầu của đất nước có nhiều công trạng với quốc gia.

Ngày 19 tháng 10 năm 2003, Mẹ được Giáo Hội nâng lên hàng Chân Phước. Mẹ là người được phong Chân Phước nhanh nhất trong lịch sử Giáo Hội từ trước đến nay: chỉ 6 năm sau ngày qua đời! Trước Mẹ, hai vị được phong chân phước nhanh nhất là Thánh Gioan Bosco và Thánh Maximilian Kolbe cũng phải mất đến 30 năm.

Cuộc đời và sự nghiệp của Mẹ Têrêxa Calcutta minh chứng lời dạy của Chúa Giêsu là chân lý.

Ước gì mỗi người chúng ta thôi tìm kiếm vinh quang cho mình bằng những hình thức hư ảo của những hạng người nông nổi, nhưng biết dấn thân phụng sự tha nhân theo lời dạy của Chúa Giêsu và theo gương Chân Phước Têrêxa Calcutta để cho thế giới nầy được ấm lên bằng lửa yêu thương và hạnh phúc hơn bằng tinh thần phục vụ.

30. Quyền bính để phục vụ – An Phong

Bài Tin mừng hôm nay thuật lại việc Chúa Giêsu tấn công những người Pharisêu giả hình, thích phô trương. Đồng thời, Ngài cũng vạch ra một cách

sống của người môn đệ trong việc hành sử quyền bính: "Quyền bính là để phục vụ".
Hẳn là có nhiều phản ứng khác nhau khi nghe bài Tin mừng hôm nay:
Có người sẽ dửng dưng, vì những gì được nói đến trong bài Tin mừng này chẳng dính dáng gì tới mình; nhưng thái độ đó sẽ có lẽ là một dấu hiệu xấu, vì Lời Chúa thực sự luôn là một sứ điệp trao gởi cho người nào biết lắng nghe.
Có người sẽ mừng thầm, vì không thấy mình mắc phải những điều mà Chúa Giêsu đã khiển trách nơi những người Pharisêu giả hình. Nhưng thái độ mừng thầm như thế có lẽ là một dấu hiệu xấu. Bởi lẽ một thái độ tự mãn sẽ dễ làm cho người môn đệ Đức Giêsu đi vào chính vết xe của những người Pharisêu.
Có người sẽ hả hê vì cho rằng những lời của Đức Giêsu thật thích đáng cho những bọn giả hình, ngày xưa cũng như ngày nay; những người sống đạo quá hình thức, thích phô trương; hay "lên mặt dạy đời"… Nhưng thái độ hả hê cũng là một dấu hiệu xấu; bởi lẽ, trước sứ điệp của Đức Giêsu, bổn phận của chúng ta là xét mình chứ không phải xét người.
Có người sẽ có thái độ "nổi loạn", vì nhận thấy Giáo hội có một cơ cấu tổ chức quá hình thức; các "đấng bậc" trong Giáo hội quá quan liêu, cha chú… họ thấy dường như Đức Giêsu đồng tình với mình khi bảo đừng gọi ai dưới đất là Cha… Nhưng thái độ này có lẽ cũng là một dấu hiệu xấu; vì họ không có tinh thần chia sẻ trách nhiệm chung với gia đình Giáo hội; và đặt mình đứng ở bên ngoài, bên trên, để phê phán một cách dễ dãi.
Thái độ đích thực của người môn đệ Đức Giêsu, trước hết, là phải tự xét lại tinh thần sống đạo của mình; và điều chính yếu không phải là xét nét về những ngôn từ "cha", "thầy", "người lãnh đạo"; nhưng là xét xem mình có thực sự đón nhận giáo huấn của Chúa Giêsu là vị Thầy duy nhất không; có thực sự cậy dựa vào một mình Thiên Chúa là Cha nâng đỡ chở che không; có thực sự sống tinh thần huynh đệ, phục vụ đối với anh chị em của mình không.
Lạy Chúa Giêsu,
Chỉ có một mình Chúa mới có thể cứu chúng con
khỏi lòng ích kỷ,
khỏi thói kiêu căng,
khỏi những ham muốn bất chính,
khỏi tội lỗi dày vò.
Lạy Chúa Giêsu,

Xin đừng để con đi tìm sự giải thoát ở nơi đâu khác.

31. Biệt phái giả hình
(Trích trong 'Sống Tin Mừng' – Radio Veritas Asia)
Sau khi tham dự tuần tĩnh tâm, tuần tĩnh tâm Quốc Tế với khoảng 6,000 linh mục tại Rôma vào năm 1990, một linh mục đã viết trong tập nhật ký của mình:
"Tôi đã nhìn thấy nhiều linh mục ngủ gục trong khi các thuyết trình viên nổi tiếng đứng trên diễn đàn hăng say chia sẻ những tư tưởng thần học đạo đức cao siêu. Nhưng rồi không một người nào ngủ cả khi Mẹ Têrêsa Calcutta thuyết trình. Mẹ không nói lời văn hoa, nhưng Mẹ sử dụng ngôn ngữ đơn sơ và tôi nghĩ cả khi Mẹ Têrêsa không cần nói lời nào, chỉ cần sự hiện diện của Mẹ cũng đủ thúc đẩy chúng tôi, thu hút chúng tôi canh tân đời sống mình, bởi vì Mẹ sống chân thành khiêm tốn với những gì Mẹ nói."
Chân thành và khiêm tốn cũng là chủ đề chính của bài Phúc Âm hôm nay. Người chân thành chỉ sống những gì họ nói và chỉ nói những gì họ đã làm. Đó là những chứng nhân của Chúa mà xã hội ngày hôm nay cần đến, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói: "Con người ngày nay không cần những thầy dạy nói suông, nhưng cần những kẻ dám chứng thực những điều họ nói, cần những chứng nhân. Người chân thành không nói láo, không giả hình, không tự kiêu cho mình hơn kẻ khác, không phê bình chỉ trích. Thái độ phê bình chỉ trích đôi khi chỉ là cách thức để che giấu những tật xấu nơi chính mình, ta phê bình chỉ trích kẻ khác chỉ vì ta không dám đối diện với sự thật nơi chính mình, bởi vì sự thật đó buộc ta phải canh tân liên lỉ".
Những kẻ biệt phái trong Phúc Âm hôm nay có thể nói được là những kẻ không dám nhìn vào thực tại nơi chính mình, họ không có lòng đạo đức, không muốn nhìn thấy sự thiếu vắng này nên che đậy bằng tua áo dài, bằng những thẻ kinh bên ngoài để chứng tỏ cho người khác thấy được sự thông minh của họ, nhưng đó là sự thông minh không có đạo đức, một sự thông minh trống rỗng. Trước mặt Chúa Giêsu, chúng ta cần chân thành và khiêm tốn nhìn nhận những sơ sót để xin ơn sám hối và canh tân. Bài Phúc Âm hôm nay mời gọi ta xét lại thái độ sống của mình.
Nhân dịp này ta nhắc lại đoạn trích trong cuộc họp thường niên Hội Đồng các Giám Mục nói về việc sám hối, nơi số 3 của bức thư chung các Đức Giám Mục Việt Nam đã viết:

“Để tâm hồn đón nhận được đầy tràn ơn Chúa trong Năm Thánh chúng ta cần có một số chuẩn bị. Việc đầu tiên phải làm là sám hối, vì trong quá khứ chúng ta đã sai phạm nhiều, có những lầm lỗi cá nhân của các tín hữu, các tu sĩ, các linh mục, giám mục. Có những lầm lỗi của cả tập thể các Giáo Hội, của từng Giáo Phận, của mỗi Giáo Xứ. Có những lầm lỗi cố tình chống lại ơn Chúa, cản trở chương trình của Chúa, có những lầm lỗi vô tình khiến chúng ta trở thành vật cản ơn thánh, để lỡ cơ hội đón nhận ơn Chúa cho bản thân chúng ta và cho mọi người”.
Sám hối là trở về với Chúa nhưng cũng là trở về với anh chị em. Phải hòa giải với anh chị em, vì chính ta đã góp phần gây ra bất công, chia rẽ, bất hòa khiến anh chị em xa Chúa. Phải hòa giải với anh chị em, vì đó là điều kiện cần thiết để hòa giải với Chúa. Phải hòa giải với anh chị em, vì đó là ước nguyện của Chúa Giêsu Kitô trước khi từ giã cõi trần. Sám hối sẽ dẫn đến đổi mới con người, đổi mới cuộc sống và sám hối càng sâu xa thì đổi mới càng mãnh liệt.
Với con người mới chúng ta hân hoan hướng trọn niềm vui với tình nghĩa Thiên Chúa là Cha và với anh chị em con cùng một Cha trên trời. Với con người mới chúng ta trút bỏ được gánh nặng quá khứ để thanh thản bước vào thiên niên kỷ mới. Với con người mới chúng ta hân hoan bước vào cuộc sống mới, cuộc sống không ngừng đổi mới ơn thánh với tình bác ái huynh đệ, với lòng khiêm tốn, với tinh thần dấn thân phục vụ.
Để sống chân thành với chính mình, chúng ta cần phải sám hối. Sám hối, hòa giải, đổi mới. Để làm tất cả những điều này chúng ta cần có lòng khiêm nhường. Người khiêm nhường biết rõ mình là ai: với những điểm tốt cũng như với những điểm xấu, những điểm tiêu cực cũng như tích cực và trông chờ ơn Chúa ban để canh tân đời sống của mình.
Ước chi bài Phúc Âm hôm nay nhắc nhở mỗi người chúng ta hãy trở về với nguồn mạch ơn Thánh Chúa để canh tân đời sống mình với hết lòng khiêm tốn. Xin Chúa ban ơn để chúng ta canh tân đời sống và được kiên nhẫn trong đời sống, được lớn lên với các nhân đức.
Lạy Chúa Giêsu, xin cho con sống chân thành và khiêm tốn với Chúa và tha nhân. Nhờ đó, chúng con tìm được ơn tha thứ, tình yêu và nguồn bình an để sống trọn vẹn vai trò làm con Chúa. Amen.

32. Điểm “A” cho sự cố gắng!

Một trong những bài viết của Ralph Emerson, ông đã đặt một câu hỏi như sau: "Làm thế nào để đo lường sự thành công?" (How do you measure success?) Ông đã trả lời bằng cách đưa ra ba điểm sau:
Biết quí vẻ đẹp (to appreciate beauty).
Biết tìm ra những ưu điểm ở người khác.
Biết làm cho thế giới trở nên tốt hơn bằng những gì mình có thể.
Trong chúng ta, có lẽ không mấy người thấy phương thức trên có gì đáng cho chúng ta công kích cả. Chẳng có mấy ai lại cãi rằng biết đánh giá đúng về những vẻ đẹp, hoặc tìm ra những ưu điểm ở kẻ khác, hoặc để lại cho thế giới những điều gì tốt đẹp lại không phải là đã sống thành công. Tuy nhiên, xét cho cùng, phương thức trên chưa phải là một phương thức để đo sự thành công một cách hoàn hảo.
Trong bài Phúc Âm hôm nay, Chúa Giêsu đi xa hơn Ralph Emerson về sự thành công. Ngài đã phán rằng, "Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em" (Mt 23:11). Rất nhiều người trong chúng ta có lẽ thấy điều này thật là quá sức của chúng ta có thể làm được.
Một học sinh trung học đã viết một tấm thiệp cho bà ngoại của nó đang nằm trong bệnh viện: "Thưa ngoại, mẹ con nói là ngoại đang là nằm bệnh viện để trắc nghiệm (you are in the hospital for tests). Cháu rất mong là ngoại sẽ lấy được điểm A!" Đó cũng là điều mà Chúa Giêsu đã đưa ra cho tất cả những người muốn theo Ngài, "Ai là người lớn nhất, hãy phục vụ." Ngài mong muốn tất cả chúng ta đều lãnh điểm "A" về môn "Phục Vụ Tha Nhân."
Sự sinh tồn của chúng ta dựa bằng những gì chúng ta lãnh nhận, nhưng cuộc sống của chúng ta dựa trên những gì chúng ta trao ban (we make a living by what we get, but make a life by what we give). Không phải vị trí (position) của chúng ta làm cho cho chúng ta vui sống, nhưng là cách thức của chúng ta. Trong cuốn sách "The Kingdom Within" (Vương Quốc Ở Bên Trong), tác giả John Stanford đã kể lại thời niên thiếu của ông. Vào những mùa hè, ông thường trở về sống tại một căn nhà ngoại ô vùng nông trại tại New Hampshire. Ông còn nhớ cái chỗ đó thật là đơn sơ, không có điện, hoặc những ống nước như thời nay. Điểm mà ông vẫn chú ý là người nhà của ông thường lấy nước ở một cái giếng ở gần đó. Cái giếng này đã cho những người nhà của ông nước để sử dụng trong mọi công việc. Lúc nào nó cũng có nước, cho dù là trong lúc hạn hán… Sau đó một thời gian, ngôi nhà nông trại đã được sửa sang lại một cách khang trang có đầy đủ tiện nghi hệ thống điện và nước

Sau đó một vài năm, ông trở về căn nhà nông trại khang trang đó. Do sự tò mò thúc đẩy, ông đã lần mò ra cái giếng. Bây giờ nó đã được đậy lại. Trong khi gỡ các tấm đậy nắp giếng ra, trong đầu ông, ông cho rằng nó vẫn còn nước như những năm trước đây. Thế nhưng, thật là một sự bất ngờ, sau khi mở ra và nhìn xuống, cái giếng đã bị khô cạn từ lúc nào.
Ông đã đi tìm hiểu lý do tại sao cái giếng lại bị cạn khô như thế. Sau một thời gian, ông đã hiểu ra được lý do tại sao cái giếng bị khô cạn. Khi người ta lấy nước ở cái giếng, thì những mạch nước nhỏ ở dưới lòng đất sẽ cứ tuôn chảy nước vào cái giếng, và nhờ sự di chuyển này các mạch nước không bị tắc nghẽn. Thế nhưng khi người ta ngưng không múc nước ở trong giếng ra nữa thì các mạch nước bị nghẹt lại và không chảy nước vào trong giếng nữa.
Đó là một bài học rất quí giá cho mỗi người Kitô hữu chúng ta. Đạo Công Giáo đòi buộc chúng ta phải cho đi những gì mình có trong khả năng của mình. Ơn thánh của Chúa hằng luôn đổ tràn trên chúng ta không bao giờ ngừng. Những món quà mà Thiên Chúa trao ban cho chúng ta cũng không bao giờ ngưng. Thế nhưng tâm hồn của chúng ta bị khô cạn là bởi vì chúng ta đã không biết dùng những gì mà chúng ta đã lãnh nhận.
"Người lớn nhất trong anh em phải là người phục vụ tất cả những người khác." Có dễ làm không? Có lẽ không. Tuy nhiên, các bạn hãy thử đi, rồi các bạn sẽ thấy thích. Các bạn hãy thử đi rồi các bạn sẽ cảm nghiệm được niềm vui khôn tả trong tâm hồn khi phục vụ kẻ khác bởi vì qua đó, cuộc sống của chúng ta được trở nên sung mãn và dồi dào hơn.

33. Hướng đến sự thật
(Suy niệm của G. Nguyễn Cao Luật, OP)
Giả hình và kiêu ngạo
Thêm một lần nữa, Tin Mừng đề cập đến những người Pharisêu. Họ là những người có địa vị trong xã hội và có tầm ảnh hưởng khá rộng. Và cũng thêm một lần nữa, lời lẽ của Đức Giêsu với những người Pharisêu chẳng có chút gì là dịu dàng, hoà hoãn. Đức Giêsu đã đưa ra những lời nghiêm khắc với những người tự nhận mình biết tất cả, nhưng chính họ lại chẳng hiểu gì.
Vậy, Đức Giêsu quở trách những người Pharisêu về chuyện gì? Sự dối trá của họ. Thông thường, sự dối trá chỉ thể hiện qua lời nói: người ta biết một điều là sai nhưng lại trình bày là đúng. Về phương diện này, người Pharisêu không bị khiển trách. Điều họ quả quyết thực sự là đúng: họ có nhiều kiến thức, có khả năng xét xử, lời họ nói có thể dẫn đến Thiên Chúa, và dựa vào những

thẩm quyền chính thống. Họ không nói năng như những người xa lạ muốn chiếm đoạt một quyền dành riêng. Họ là những người "nối quyền ông Môsê mà giảng dạy" -như lời Đức Giêsu, họ không giống như những người Xa-ma-ri vốn cũng nói về ông Môsê, nhưng giáo huấn của người này đã sai lạc vì đã pha trộn thêm nhiều yếu tố khác.

Như vậy, sự dối trá của những người Pharisêu không phải là lời nói, nhưng một cách tinh vi hơn, là sự cách biệt, sự mâu thuẫn giữa lời họ nói và việc họ làm. Đức Giêsu đã nhắn nhủ các môn đệ: "… họ nói mà không làm. Vậy những gì họ dạy, thì anh em hãy làm, hãy giữ ; nhưng cách họ hành động, thì đừng có làm theo." Bởi vì "họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào."

Chính sự cách biệt, mâu thuẫn giữa lời nói và việc làm cho thấy tội của người Pharisêu. Đó là tội "giả hình". Đó là một sự đứt đoạn mà chẳng hề có một sự hối hận nào.

Xa hơn, Đức Giêsu cho thấy động lực của thái độ này: "họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy", tức là lòng "kiêu ngạo". Đây không phải là thái độ của một người tự hào về những tài năng hay sự thành công của mình, nhưng đây là một thái độ tinh vi hơn, nếu không muốn nói là tệ hại hơn. Quả vậy, đây là việc sử dụng quyền bính và uy tín cách bất xứng: đúng ra quyền bính và uy tín này chỉ có được ý nghĩa khi được sử dụng qua và vì nhiệm vụ của mình, và khi có nhiệm vụ càng cao, lại phải khiêm tốn hơn. Làm sao người ta có thể tự nhận là dụng cụ của Thiên Chúa để thông truyền cho người khác về mầu nhiệm của Người, mà lại chẳng quan tâm đến việc sống xứng hợp với mầu nhiệm này, và cũng chẳng ý thức rằng dụng cụ chỉ có được ý nghĩa khi phục vụ cho điều mình đã khấn nguyện, và mình chỉ là một phản ánh cho sự thật lớn lao!

Những người Pharisêu đã sử dụng quyền bính được trao cho mình để tìm vinh quang cho cá nhân và thu lợi cho riêng mình. Đó là một sự sai lầm, một sự lạm dụng quyền bính. Sự lạm dụng này đã biến họ trở thành những người đổi bại, ngược hẳn với điều họ bắt người khác làm.

Vì lợi ích của cộng đoàn

Thiên Chúa đã trao Lời của Người cho con người, nhưng họ đã tìm cách chiếm đoạt Lời đó. Con người được mời gọi làm sứ giả, làm tôi tớ của Lời, nhưng họ đã biến lời đó thành dụng cụ để phục vụ lợi ích riêng mình. Nói cách khác, họ biến Thiên Chúa thành người phục vụ họ.

Hiện tượng này đã xảy ra vào thời Đức Giêsu, và vẫn xảy ra trong Hội Thánh, suốt dòng lịch sử. Đã không phải chỉ một lần Hội Thánh bỏ quên sứ mạng cốt yếu của mình là loan báo Tin Mừng, các giáo sĩ cũng đã nhiều lần ủng hộ các chế độ trong đó quyền lợi của các vị được đề cao để rồi xa lánh những đòi hỏi của Tin Mừng. Và với các tín hữu, sứ điệp được trao cho họ là sự thật, nhưng họ đã cắt nghĩa theo lối của mình để xét đoán người khác.

Những lời của Đức Giêsu với những người Pharisêu cho thấy thái độ đầy giận dữ trước sự dối trá, và những hình thức của nó là kiêu căng, giả hình, ham mê tiền bạc. Những hình thức dối trá này làm phát sinh tình trạng vô trật tự và cuối cùng làm bùng nổ bạo lực. Nơi người Pharisêu, lời chân lý đã bị trói chặt, bị giam hãm, và thay vào đó là lời dối trá.

Ngoài ra, những lời của Đức Giêsu cũng là một lời mời có sức giải thoát, cho thấy một chân trời mới đang xuất hiện và làm nỗ tung những giới hạn của con người. Những lời này mở ra một khoảng không để mọi người có thể hiệp thông với nhau, cùng chia sẻ một ưu tư là trao đổi về ý nghĩa chiều hướng sẽ đến, luôn cần phải khám phá. Những lời này không phải là những lý do để tạo ra những trường phái đối lập nhau, hay gây ra những cuộc chiến tranh có sức gây huỷ diệt.

Chính vì mỗi người ý thức được nhiệm vụ của mình là bảo toàn sự siêu việt của Lời, nên Hội Thánh phải là điểm quy chiếu của sứ vụ: không ai có quyền giải thích lời Chúa mà không hướng đến toàn thể cộng đoàn. Không ai có quyền giải thích lời Chúa nhằm lợi ích cho cá nhân mình, trong khi coi thường ích lợi của người khác.

Tuy vậy, Hội Thánh cũng nhắc nhở rằng, những lời này có thể được đọc lại theo một cách thức mới do những người nghèo. Cộng đoàn có thể được hình thành và bao gồm những trách nhiệm nhỏ hay lớn, nhưng từ căn bản, tất cả mọi người trong cộng đoàn đều bình đẳng trước Thiên Chúa. Mọi người, bất kể là ai, đều là anh em với nhau, và đều cùng được mời gọi làm cho lời đã âm vang trong lòng họ được thêm phong phú. Mỗi người, trong trách nhiệm, trong công việc của mình, đều là chứng tá sống động và đích thực của lời Chúa.

Đừng tưởng mình vô tội

Đọc lại đoạn Tin Mừng này, có lẽ chúng ta cảm thấy vui mừng vì nhận thấy Đức Giêsu nói những lời này với những người đã sống và chết từ lâu. Ngày nay chẳng còn những kinh sư, những biệt phái nữa! Có phải như thế không?

Và cũng có lúc chúng ta nghĩ rằng có một vài sự kiện trong quá khứ có thể đã tạo nên một hình ảnh không mấy tốt đẹp về Hội Thánh, nhưng tất cả đã trôi vào dĩ vãng.
Nhưng coi chừng, chúng ta lại không phải là kinh sư và biệt phái đấy sao, mỗi khi lời nói và việc làm của chúng ta không ăn khớp với nhau.
Và nhất là, khi đã ý thức được điều này, không phải chỉ là thay đổi thái độ, còn cần phải thay đổi lối nhìn: tất cả chúng ta đều là anh em, tất cả chúng ta đều bình đẳng, vì chúng ta "chỉ có một Cha, chỉ có một Thầy, chỉ có một vị lãnh đạo."
Không có điều nào cho phép chúng ta nghĩ mình trổi vượt hơn người khác, dù đó là kiến thức, địa vị xã hội, hay tiền bạc … Những điều này chỉ có ý nghĩa một khi chúng ta đem sử dụng để phục vụ người khác.
Như vậy, để không dối trá với người khác, với chính mình và với tình yêu, chúng ta phải gạt bỏ đi thế giới đầy ảo tưởng và những vẻ bên ngoài mà tính ích kỷ và thói kiêu ngạo hay tạo nên nơi chúng ta. Chỉ khi nào chúng ta không còn muốn "thu góp" và "xuất hiện", lúc ấy chúng ta mới bắt đầu "là".
Cái nhìn đức tin xuyên thủng tấm màn bên ngoài. Cái nhìn của những người Pharisêu, cái nhìn dối trá, thật quá thô thiển, bởi vì nó chỉ mong tìm vinh quang và ích lợi. Cái nhìn này không cho chúng ta nhận ra những chiều kích về con người cũng như về Thiên Chúa. Chúng ta chẳng ngạc nhiên nếu một ngày nào đó những vẻ hào nhoáng này rơi xuống, và khi ấy những chiều kích đích thực sẽ xuất hiện, trong đó -như lời Đức Giêsu- "người đầu hết sẽ trở nên cuối hết, và người cuối hết sẽ nên trước hết."
"Trong tất cả thảm kịch của Chúa Giêsu, người ta cảm nhận ra vì sao người Pharisêu lại sợ Người. Bởi vì sự hiện diện của Người làm mờ đi sự hiện diện của họ, và chính vì sự ghen tương mà họ đã không có được sự sáng suốt để nhận biết Người … Họ đã cảm thấy không có vũ khí ngang tầm để tấn công Chúa Giêsu. Họ đã cảm thấy ở Người có một sự chân thật, một sự chất phác mà họ không thể với tới được. Họ đã muốn bịt tiếng nói đó, bởi tiếng nói đó quá trung thực khiến họ không thể thoát được …
"Nếu chúng ta làm điệu làm bộ với mốt này, mốt nọ, điều đó ích lợi gì cho ai, vì đó chỉ là những điệu bộ. Điều mà dân chúng chờ đợi, đó là một ý thức sắc bén về sự công bằng, lòng nhân ái, một sự rộng mở của con tim, rộng mở đến vô hạn, đến độ người ta nhận ra ở đó có cái gì rất lạ lùng, một ý tưởng của Thiên Chúa …"

(x. Maurice Zundel, "Sống với Chúa trong cái thường ngày", tập 1, trang 33-35).

34. Sống thực

Anh chị em thân mến.

Thời buổi ngày hôm nay con người thường dùng sự hào nhoán bên ngoài để đối xử với nhau, nên nhiều khi hết sức giả tạo, vì bên ngoài như thế nhưng bên trong hoàn toàn khác. Cũng như hằng ngày chúng ta nhìn thấy những mẫu quảng cao trên Tivi, cái gì cũng tốt, cũng đẹp cũng hay, nhưng thực chất khi mang về xử dụng thì biết bao nhiêu điều không như lời quảng cáo, làm cho người tiêu dùng phải khó chịu. Thực chất con người phải chấp nhận những gì mình đã mang lấy, có những lúc cay đắng chấp nhận những gì đã mua mà không dùng được vì mình đã bị lừa. Chính vì thế mà Việt Nam chúng ta có câu:

Dò sông dò biển dễ dò,
Nào ai lấy thước mà đo lòng người.

Lòng người khó mà biết được, không chỉ nhìn bên ngoài mà đoán được lòng người. Nhưng Chúa Giêsu đòi buộc những ngươi theo Ngài có một tâm hồn trung thực trong cuộc sống. Cử chỉ bên ngoài thể hiện được tâm tình bên trong và sống chân thành với nhau. Ngài không chấp được cuộc sống hình thức bên ngoài khác với bên trong tâm hồn của con người, Ngài không thể nào chấp nhận cuộc sống giả hình nên Ngài mới nói: "Các lật sĩ và những người biệt phái ngồi trên toà Môisen mà giảng dạy. Vậy những gì họ nói, các con hãy làm và tuân theo, nhưng đừng noi theo hành vi của họ, vì họ nói mà không làm …"

Chúa Giêsu muốn dạy bảo cho mọi người sống theo thánh ý Chúa bằng cuộc sống của mình, bằng cả lời nói và hành động, bằng những gì phát xuất tự tâm hồn chứ không phải chỉ là những hình thức bên ngoài để che dậy những gì bên trong, vì Thiên Chúa nhìn thấy tận bên trong tâm hồn con người.

Một học giả đã nói thật chí lý: trong cuộc sống đời thường, con người thích làm cái đầu con gà hơn là làm cái đít con voi.

Mọi người đều thích được nhiều người biết đến, thích được mọi người kính trọng, thích được mọi người khen tặng. Nhiều khi thực chất không có gì, mà vẫn thích được có địa vị, nên cố làm ra vẻ cho mọi người lầm tưởng để kính trọng, để rồi dùng mọi biện pháp mọi thủ đoạn để đạt được mục đích mà

mình không xứng đáng để được. Chính vì thế mà có nhiều chuyện không hay htường xảy ra trong cuộc sống.
Chúng ta là những người công giáo, là những người đã được nghe những lời chỉ dạy của Chúa Giêsu, nhưng cuộc sống hiện tại của mỗi người cho đến giờ phút này như thế nào? Mỗi người để một ít phút, nhìn lại mình:
Chúng ta bảo rằng mình không như những luật sĩ và biệt phái của ngày xưa: chúng ta nói nhưng cũng có làm những việc tốt, cũng thi hành những việc bác ái, cũng biết giúp người khác trong nhiều việc. Coi chừng, chúng ta là những luật sĩ và biệt phái của ngày hôm nay. Những việc làm của mình có phải là thi hành thánh ý Chúa, vì bác ái yêu thương, hay làm cho người ta nhìn thấy, làm để rồi tự mãn kiêu căng và ngũ quên trên những việc làm mà chúng ta cho là đạo đức thánh thiện để không còn biết cố gắng.
Nếu chúng ta nhìn thấy được những lần mình khó chịu với người khác vì họ đến quấy rầy, nếu chúng ta nhớ đến bao nhiêu lần mình không thể chấp nhận được người khác khi họ dám nói thẳng vào những sai phạm của mình, còn những lần mình không thể giúp đở người khác khi họ cần đến. Những lúc đó là những lúc mà chúng ta trốn tránh, cho người khác phải vát những bó nặng mà không muốn dùng ngón tay của mình để thử xem như thế nào.
Còn những lúc chúng ta muốn dạt được mục đích mà mình cho là danh vọng, lợi nhuận? Những lúc đó chúng ta không từ một thủ đoạn nào, cũng không nhìn thấy được những đau khổ của người khác, không lắng nghe những lời oán than kêu trách, vì chỉ biết đạt mục đích nên bỏ ngoài tai tất cả. Những lúc đó chúng ta đang noi theo hành vi của những luật sĩ và biệt phái, noi theo hành vi của những người mà Chúa Giêsu bảo đừng noi theo.
Nếu chúng ta nhìn thấy được những người chung quanh đang cần đến chúng ta và không ngần ngại để làm cho họ những gì cần thiết, nếu chúng dùng con tim yêu thương mà hành động thì thật là hạnh phúc cho chúng ta.
Xin Chúa ban mỗi người chúng ta có một con tim chân thành để biết sống theo những gì Chúa dạy bảo.

35. Trách kẻ giả hình
Sự kiện có nhiều tín hữu lấy việc phải đóng góp như là cớ để rời bỏ Giáo Hội, vén mở cho thấy một vấn đề khác đang gây âu lo không ít cho Hội Đồng Giám mục các nước Âu Châu. Đó là nhiều Kitô hữu đánh mất đi niềm tin của họ trong một xã hội bị tục hoá nặng nề. Chính vì nhiều tín hữu Âu Châu

không sống đạo và không liên hệ gì với Giáo Hội nữa, nên họ thấy việc đóng góp cho Giáo Hội trở thành một gánh nặng vô lý.
Trong một xã hội đang đánh mất đi các giá trị Kitô của mình như Giáo Hội Âu Châu, thì chỉ một Giáo Hội sinh động với một số tín hữu sống lòng tin trung thực và xác tín mới có sức trao ban hy vọng cho con người đang lạc hướng bơ vơ ấy. Đây là lý do giải thích tại sao Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã khẩn thiết khuyến khích công tác "tái truyền giảng Tin Mừng" và kêu gọi các quốc gia tái khám phá ra nền văn hóa Kitô của mình.
Nhưng thế nào là sống lòng tin trung thực cho một Giáo Hội sinh động? Các bài đọc Phụng vụ của Chúa Nhật 31 Thường Niên hôm nay cống hiến cho chúng ta một số tư tưởng, giúp chúng ta duyệt xét lại lòng tin của mình vào Giáo Hội.
Bài Tin Mừng hôm nay được thánh Matthêu ghi lại cuộc đụng độ trầm trọng giữa Chúa Giêsu và hàng lãnh đạo Do Thái, đồng thời nó cũng diễn tả tình trạng căng thẳng sự đổ bể liên hệ giữa cộng đoàn Do Thái và cộng đoàn Kitô giáo trong thời sơ khai.
Cuộc đụng độ ấy cho thấy hai loại Giáo Hội đối nghịch nhau: Thứ nhất là một Giáo Hội đầy dẫy những tín hữu thủ cựu huênh hoang, phách lối, ham hố quyền bính, vụ luật và dùng luật lệ làm bình phong che đậy cuộc sống giả dối tội lỗi của mình. Thứ hai là một Giáo Hội sống theo tinh thần Tin Mừng của Chúa Giêsu, trong đó hàng lãnh đạo là những người khiêm tốn, thánh thiện, biết hy sinh xả kỷ phục vụ và sống nêu gương cho người khác.
Vậy, khi mạnh mẽ chỉ trích hàng lãnh đạo Do Thái, Chúa Giêsu đã phản đối quyền lãnh đạo hợp pháp của họ, nhưng đồng thời Ngài cũng vạch trần những thái độ sống đạo sai lạc của giới lãnh đạo, của hàng tư tế, của giới luật sĩ và biệt phái, giới ký lục và các bô tão. Họ là những người thông hiểu luật Chúa, đáng lý ra họ phải nêu gương cho tín hữu thì ngược lại họ lại gây nên gương mù, gương xấu cho dân chúng.
Vì thế, Chúa Giêsu đã tố cáo thái độ sống đạo lệnh lạc của họ là không trung thực, sống phản chứng. Họ nói mà không làm, rao giảng mà không sống các điều mình rao giảng. Họ dạy tín hữu phải biết sống đơn sơ khó nghèo, trong sạch, liêm chính, không ham danh ham lợi, không chạy theo của cải vật chất trần gian, biết chia sẻ với người túng thiếu. Nhưng họ lại quan liêu hống hách, bê tha dục vọng, tranh giành chức vị, chạy theo tiền bạc của cải, quyền bính và sống ích kỷ, gian ác và tội lỗi, sống sa đọa hơn giáo dân rất nhiều. Thái độ nói một đàng làm một nẻo ấy của họ bôi nhọ và giảm uy tín Giáo

hội, khiến cho giáo dân từ bỏ Giáo Hội và làm cho những người chưa biết Chúa xa rời tình yêu của Ngài.
Chúa Giêsu không chỉ tố cáo thái độ sống đạo lệch lạc của họ, mà Ngài còn tố cáo việc sống đạo vụ hình thức nặng nề của họ. Họ chủ trương tuân giữ luật lệ một cách tỉ mỉ, rườm rà theo bề ngoài mà quên đi tinh thần nòng cốt của luật. Tâm thức luật lệ ấy khiến cho hàng lãnh đạo Do Thái gia tăng số luật lệ, cam đoan đủ điều và biến luật lệ trở thành dụng cụ áp chế, bóp nghẹt sự tự do tinh thần trong cuộc sống lòng tin, khiến cho liên hệ giữa tín hữu với Thiên Chúa trở thành một gánh nặng đè bẹp, ngột ngạt khó thở, vì bị các luật lệ cột buộc bao vây tư bề.
Thật ra, các liên hệ với Thiên Chúa phải giúp cho tín hữu cảm nhận được lòng yêu thương nhân thứ và quan phòng ấp ủ của Ngài đối với mình. Vì thế, cuộc sống lòng tin phải là cuộc sống vui tươi, hạnh phúc tràn đầy hy vọng và an bình, chứ không phải là nhắm mắt tuân hành các luật lệ trống rỗng vô hồn. Hơn nữa, kiểu sống đạo giả hình và phô trương của họ mang tính cách háo danh, thích ăn trên ngồi trốc, thích được nịnh hót, thích được xưng tụng và chào hỏi bằng tước hiệu trọng vọng.
Mặc dù không thi hành các luật Chúa, nhưng hàng lãnh đạo Do Thái khi giảng dạy ở Hội đường thì họ lại nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo, huênh hoang, vạch đường chỉ lối cho người khác phải theo. Nhưng khi trở về đời sống riêng tư thì chui đầu vào ngõ bí, làm những điều mà phải đóng cửa tắt đèn mới dám làm. Vậy, những kẻ giả hình đó phải coi chừng, vì Chúa Giêsu sẽ chỉ mặt điểm tên mà bảo rằng: "Ngươi là cái mả tô vôi, ở ngoài thì trắng trẻo sạch sẽ, bên trong thì đầy thây ma xác chết thối tha, là những phường nói một đàng làm một nẻo".
Nếu chúng ta không ý thức những điều đó, để rồi chúng ta lại rơi vào bánh xe xa lầy của những kẻ giả hình, lúc đó Chúa cũng trách chúng ta như vậy. Không trách sao được, khi chúng ta mở miệng dạy đạo đức cho người khác mà đời sống mình lại không đạo đức chút nào? Không trách làm sao được khi mình mở miệng răn bảo người khác không nên trộm cắp, phải tôn trọng tài sản của kẻ khác, mà chính mình lại là kẻ hối lộ, tham nhũng, ăn gian ăn bớt đủ thứ. Tha làm sao được khi mình dạy người khác phải chung thủy trong gia đình, thanh tịnh trong đấng bậc mình, còn mình thì đưa người cửa trước, đón người cửa sau.
Tin Mừng hôm nay nhắc nhở cho chúng ta biết rằng, Chúa Giêsu luôn luôn hiện diện với từng người trong chúng ta trong cuộc sống, diện đối diện, mắt

nhìn mắt, chúng ta hãy để cho lời Ngài xoáy vào tâm can, vào tâm hồn chúng ta. Vậy chúng ta đừng sợ chi cả vì bao lâu chúng ta còn sợ Lời Chúa, thì bấy lâu chúng ta còn bào chữa để che giấu cho con người thứ hai trong chúng ta, con người chỉ thích bóng tối. Hãy lôi cổ con người thứ hai đó ra ánh sáng Lời Chúa để định bệnh cho nó. Hãy mổ xẻ nó và với ơn Chúa hãy băng bó cho nó, tạo lại những nếp sống hài hòa trong mọi lãnh vực của đời sống chúng ta.
Thật vậy, sự hài hoà mọi lãnh vực trong đời sống của mình không phải là chuyện dễ, vì con người chúng ta đều có giới hạn. Nhưng Thiên Chúa đã đặt vào trong con người chúng ta những ý nghĩ của điều thiện hảo, giúp chúng ta hướng đến sự sống vô biên. Vậy chắc chắn điều Chúa muốn là chúng ta cố gắng trong khả năng, trong địa vị của mình để trở thành một mẫu gương sống cho người khác, nhất là những người mà chúng ta có trách nhiệm hướng dẫn dạy dỗ họ.
Có như thế, chúng ta mới giảng dạy cho người khác một cách xác tín, mạnh dạn khuyên bảo người khác mà không đớ lưỡi, mà không ngượng miệng, không cứng họng, nhất là người khác đó là con cháu của mình. Và như thế, mỗi người chúng ta mới thực hiện được lời khuyên tha thiết của Chúa Giêsu: "Chúng con phải sống thế nào để người khác nhìn vào chúng con mà ngợi khen Cha chúng con ở trên trời".
Chúng ta cũng nên biết rằng, đối với thời đại chúng ta đang sống, nếp sống gương mẫu của các Kitô hữu là một phương thế hữu hiệu nhất để mở đường cho người khác tin vào Thiên Chúa. Có thể nói được rằng, con người ngày nay cần phải có đời sống gương mẫu để củng cố đức tin. Vì chính nhờ đời sống ngay lành, thánh thiện, công bình và bác ái của những người tin Chúa sẽ làm cho những người khác phải đặt câu hỏi. Nhờ đó mới khơi dậy trong họ một ước nguyện đi tìm Chân Thiện Mỹ mà Chân Thiện Mỹ tuyệt đối chính là Thiên Chúa vậy.

36. Lãnh đạo: là lãnh đạn – Như Hạ
Hiện tại Việt Nam được xếp vào một trong 20 nước tham nhũng nhất thế giới. Bệnh tham nhũng đã thành nan y. Trong khi Công giáo'Việt Nam chỉ chiếm 8% dân số, có tới 30% giới trẻ ghiền ma túy là người Công giáo. Tất cả những dữ kiện ấy tố cáo Việt Nam tràn ngập những con người chỉ thích hưởng thụ ít biết phục vụ.

Trước sự kiện đó chúng ta phải lành gì? Tại sao có tình trạng trầm trọng như vậy? Chẳng lẽ giới trẻ bị bỏ rơi, không còn là đối tượng cho Giáo hội phục vụ sao? Thực tế Giáo hội có vạch nổi hướng đi cho giới trẻ hôm nay không?

CÁI TÔI ĐÁNG GHÉT

Chính khi đức Giêsu thấy đám đông, Người chạnh lòng thương, vì họ lầm than vất vưởng, như bầy chiên không người chăn dắt (Mt 9:36). Lý do vì thời đó các kinh sư và người Pharisêu chỉ tìm cái tôi trong việc lãnh đạo quần chúng. Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là ráp-bi (Mt 23:6-7). Suốt ngày luẩn quẩn với cái tôi như thế họ không thể nào biết được nhu cầu quần chúng.

Cái tôi kệch cỡm ấy bị phơi bày ra ánh sáng: Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài (Mt 23:5). Đúng là mầu mè. Họ thích khoe khoang cái tôi hơn là bắt tay hanh động cùng với người khác. Quyền bính trở thành cứu cánh mọi đam mê thống trị, chứ không phải là phương tiện phục vụ quần chúng. Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ lại không buồn động ngón tay vào (Mt 23:4). Cần gì phải bận tâm tới những điều tầm thường! Bọn dân đen ngu dốt mới phải cúi đầu khuất phục. Còn ta thuộc hàng lãnh đạo phải sống trên lề luật chứ?

Bên ngoài các kinh sư và người Pharisêu rất đạo đức và uy quyền, vì họ ngồi trên tòa ông Mô sê mà giảng dạy (Mt 23:2). Họ không phải là những người ngu dốt. Trái lại họ giảng rất hay, chủ yếu gây thanh thế và danh vọng cá nhân, chứ không nhằm làm sáng danh Thiên Chúa. Họ đưa ra những lề luật và giải thích luật rất thông suốt để khai sáng quần chúng. Đức Giêsu cũng công nhận như thế: Những gì họ nói thì anh em hãy làm, hãy giữ ; nhưng đừng theo hành động của họ mà làm, vì họ nói mà không làm (Mt 23:3).

Có một khoảng cách ghê gớm giữa lý thuyết và thực hành. Đức Giêsu không thể chấp nhận một kiểu mẫu lãnh đạo như thế trong cộng đồng Người. Thật vậy đối với Đức Giêsu, lãnh đạo không phải là ngồi văn phòng ra chỉ thị. Nhưng lãnh đạo là lãnh đạn. Chính Đức Giêsu là người lãnh đạn đầu tiên khi trở thành đối tượng cho mũi dùi dư luận đầy hiềm khích của các kinh sư và người Pharisêu. Chúa đã thi hành trước tiên điều Chúa căn dặn môn đệ: Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em (Mt 23:l l). Mức phục vụ anh em nơi Đức Giêsu đã lên tới tột đỉnh, vì Người đã hi

sinh cả mạng sống. Chính nhát giáo đâm thấu tim Người đã mạc khải chân lý lãnh đạo là lãnh đạn.

Tại sao Đức Giêsu có thể phục vụ tới mức đó? Chắc chắn Người chẳng bao giờ nghĩ tới cái tôi như các kinh sư và người Pharisêu. Người không nghênh ngang, màu mè. Trái lại Người đã quỳ gối rửa chân cho các môn đệ. Thày ở giữa anh em như một người tôi tớ".

Mặc dù tài giảng thuyết vô cùng lôi hút quần chúng, Người không tìm hư danh, nhưng chỉ lo cho danh thánh Cha vinh hiển (Mt 6:9; Lc l l:2).

THẾ GIỚI ĐẠI ĐỒNG

Sống theo tinh thần Đức Giêsu, người môn đệ làm thành một cộng đồng huynh đệ, không còn giai cấp, địa vị. Trong cộng đồng thiêng liêng, mọi người đều bình đẳng. Thật vậy tất cả anh em đều là anh em với nhau (Mt 23:8). Quyền bính chỉ có nghĩa là phục vụ anh chị em (Faley:1994). Bởi đó ngay giám mục và linh mục cũng chỉ là những thừa tác viên trong cộng đồng dân Chúa. Thật ý nghĩa khi một linh mục ghi trên tấm ảnh kỷ niệm ngày lãnh tác vụ linh mục, thay vì ghi nhớ ngày chịu chức. Phục vụ đã được Chúa nhấn mạnh như dấu chỉ đặc biệt của cộng đồng Ki tô giáo (Faley: 1994).

Khác hẳn với mẫu mực Đức Giêsu đã nêu cao, cộng đồng Do thái giáo ngày xưa gồm toàn những người lãnh đạo đi trệch đường và làm cho nhiều người lảo đảo trên đường Luật dạy không tuân giữ đường lối Thiên Chúa, và hay nể vì khi áp dụng Luật (MI 2:8-9). Họ không dám giáo hóa dân chúng đúng nhức. Có lẽ xôi oản đã lành cho thầy ngọng miệng rồi chăng?

Trái lại ngay từ đầu trong cộng đồng Ki tô giáo, Chúa đã nêu cao nhiều mẫu gương phục vụ Trong khi thi hành sứ mệnh, các tông đồ đã không hống hách hay ăn trên ngồi trốc, trái lại các ngài luôn khoan dung và quan tâm tới mọi người (Faley: 1994). Trong số đói thánh Phao lô nổi bật như một vị lãnh đạo xuất chúng vì đã cư xử thật dịu dàng, chẳng khác nào mẹ hiền ấp ủ con thơ (lTx 2:7). Người xả thân vì Chúa và anh em: Chúng tôi đã quý mến anh em, đến nỗi sẵn sàng hiến cho anh em, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà cả mạng sống của chúng tôi nữa (lTx 2:8). Rõ ràng nếu thừa tác vụ hay việc phục vụ trong tinh thần thương yêu là một dấu hiệu môn đệ đích thực, thì phải làm cho con người dấn thân toàn diện, chứ không thuần túy như làm một công tác trong Giáo hội (Doohan: 1993).

ĐƯỜNG HƯỚNG LÃNH ĐẠO HÔM NAY

Đức Thánh Cha Gioan Phao lô II càng lành sáng tỏ chân lý lãnh đạo là lãnh đạn khi Người bị bắn gục trên quảng trường thánh Phêrô năm 198l. Đó là

hình ảnh nói lên tất cả sự thật bên trong của việc lãnh đạo dân Chúa. Sự thật bên trong là tình yêu Chúa Ki tô thúc đẩy chúng tôi (2Cr 5: 14) phải xây dựng Nước Thiên Chúa bằng con đường phục vụ.
Con đường phục vụ lớn lao và gian truân nhất là đến với người nghèo. Vị lãnh đạo Hội Thánh hôm nay cho thấy: Bảo vệ người nghèo là làm vinh danh Thiên Chúa, là Cha của người nghèo (VietCatholic 28/10/1999). Đó là hướng đi Chúa đã vạch ra cho Giáo hội từ 2000 năm trước: Kẻ nghèo được nghe Tin Mừng (Mt l l:5; x.Lc 4.: 18). Đức Thánh Cha giải thích': Trong Tân Ước, sứ điệp phấn khởi vui mừng được loan báo cho người nghèo… Nghèo khó của Phúc Âm luôn luôn hàm ý phải có sẵn một tình yêu vĩ đại cho nhĩmg người nghèo nhất trên thế giới (VietCatholic 28/10/1999).
Người nghèo là nạn nhân trực tiếp của bất công. Chúng ta không thể bình chân như vại trước cảnh anh em đang chết đói cả về vật chất lẫn tinh thần. Cứu được con người khỏi cảnh đói khổ, Hội Thánh sẽ trở nên niềm hi vọng cho muôn dân, Ki tô hữu thực hiện được sứ mệnh do niềm tin đòi hỏi. Chỉ có phục vụ vô điều kiện mới biến cải thế giới. Phục vụ như thế không tránh khỏi búa rìu dư luận và hi sinh quyền lợi lẫn mạng sống. Nhưng có sẵn sàng lãnh đạn, chúng ta mới trở thành lãnh đạo trong Đức Giêsu Kitô. Một tinh thần dấn thân cho công lý sẽ lôi hút giới trẻ và người nghèo hôm nay vào Nước Thiên Chúa, một Nước công chính, bình an và hoan lạc trong Thánh Thần (Rm 14:17).

37. Suy niệm của Lm Gioan B. Phan Kế Sự
(Ml 1, 14B – 2, 2b. 8-10)
"CÁC NGƯƠI ĐÃ ĐI SAI ĐƯỜNG LỐI, LÀM CHO NHIỀU NGƯỜI VẤP PHẠM"
Khi nói tới hay phải đối mặt với những bọn kinh sư, pharisiêu, biệt phái, luật sĩ, thái độ của Chúa Giêsu rất thẳng thắn, nghiêm khắc và chỉ trích nặng lời vì thói giữ đạo giả dối, cách sống thủ đoạn, chỉ có cái vỏ bề ngoài. Đối với hạng người này, Chúa vạch mặt thẳng thắn và cho những chỉ dẫn thật cụ thể và thực tế để giúp chúng ta xa tránh, và nhất là nhận diện một cách rõ ràng cái bộ mặt giả dối, đểu cáng, một thứ đạo đức gỉa hình, không xứng đáng làm con cái của Chúa.
Những gì họ nói với các ngươi, các ngươi hãy làm và tuân giữ. Hạng người này mở miệng là nhân danh đủ thứ, trích dẫn cả Lời Chúa, nại đến đủ thứ

quyền lực hay cố bám vào những cái phao rách để làm bình phong cho cái "giả nhân gỉa nghĩa" của mình.
Nhưng đừng noi theo hành vi của họ: vì họ nói mà không làm. Đó chính là lối sống giả dối và thiếu việc làm của họ.Xem ra chỉ có võ mồm thay cho tay chân, thích chỉ tay năm ngón, thích móc ví tiền của người khác mà không hề đổ lấy một giọt mồ hôi!
Họ buộc những bó nặng và chất lên vai người ta, còn chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Giữa lời nói và hành động luôn mãi là một vực thẳm. Hạng người chỉ thích rình nuốt hết công của người khác, chỉ thích mọi người tung hô, mọi người ca tụng và thích cả việc "kính thưa kèm theo cả kính gởi"
Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy, bởi mục đích sống của họ là "một miếng giữa làng bằng một sàng xó bếp". Của ăn của họ là những lời dua nịnh, tung hô. Thái độ và hành động của họ là dương dương tự đắc, ngạo mạn và coi thường cả lương tri.
Cách sống này đã được tiên tri Malaki nhắc đến trong Cựu Ước "Các ngươi đã đi sai đường lối, làm cho nhiều người vấp phạm". Quả thế, căn bệnh biệt phái có sức tác hại không chỉ đối với cá nhân, mà hơn thế, còn gây tác hại và làm băng hoại nhiều thế hệ con cháu, chỉ biết lao vào những lễ nghi hình thức hoành tráng bên ngoài mà quên đi cách sống đẹp lòng Chúa.
"Còn các ngươi…" Chúa nhắn nhủ tất cả chúng ta:
"Anh em chỉ có một Thầy, còn tất cả chỉ là anh em với nhau". Chẳng ai thua ai mà cũng chẳng ai kém ai trước mặt Chúa, vì mọi người là con một Cha, và chắc gì mình đã hơn ai.
"Trong anh em,người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em." Phục vụ và sẵn sàng cúi xuống để rửa chân cho nhau luôn là bài học khó thuộc và "đau cột sống!"
"Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống; còn ai hạ mình xuống sẽ được tôn lên". Quyền bính, với Chúa và với Giáo Hội là phục vụ, không phải là sức mạnh để thống trị hay trừng phạt!
Chúa dạy là thế, nhưng rồi con người vẫn chỉ thích làm ngược, nói ngược, cư xử với nhau bằng luật rừng như những kẻ bụi đời, xã hội đen! Thật đau lòng thay!
Lời cầu nguyện:
Lạy Chúa, thật buồn thay khi căn bệnh ung thư di căn của gỉa hình vẫn và đang ngày càng làm băng hoại và giết chết Giáo Hội. Lời mời gọi truyền

giáo của Chúa đã chẳng và không bao giờ có sức thuyết phục được khi chính đời sống và hành động đã tố cáo bộ mặt giả dối và hư danh của chúng con. Xin giúp chúng con biết dùng Lời Chúa làm kim chỉ nam hướng dẫn và là con đường chân lý và sự thật, hầu chúng con tránh được những lời nguyền rủa của Chúa. Amen.

38. Tuân giữ và phục vụ

Đức Giêsu đến để phục vụ và nên gương cho loài người trong việc vâng giữ luật Chúa. Theo chương trình của Thiên Chúa, Abraham được chọn làm tổ phụ một dân riêng. Trong dân tộc này, Thiên Chúa đã chuẩn bị cho những hiểu biết cần thiết để sống đạo. Chúa còn sai nhiều tiên tri đến giảng dạy dân Do thái để họ sống đúng đường lối Chúa. Trước khi Chúa Giêsu xuống thế, có những nhóm người chủ trương sống triệt để luật Chúa như nhóm biệt phái, luật sĩ, Essini… Tuy nhiên, một số người trong nhóm biệt phái, luật sĩ thời Chúa Giêsu lại đi tìm hư danh, làm vì mình hơn là vì dân Chúa. Chúa Giêsu đã chỉ cho các môn đệ thấy những sai lầm trong nhóm biệt phái để các môn đệ Chúa không giẫm vào vết xe đổ này. Trong bài Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu dạy các môn đệ Ngài sống tinh thần khiêm nhường trong khi thi hành nhiệm vụ và cảnh giác trước những gương xấu của các Biệt phái.

Những điều Chúa Giêsu dạy chúng ta tránh là:

Dạy người khác mà mình không làm. Luật sĩ dùng sự hiểu biết của mình để dạy dân hiểu đúng luật Chúa là tốt nhưng họ lại thiếu lòng yêu mến Thiên Chúa, họ không lo thi hành điều họ dạy người khác làm. Điều này rất nguy hại vì nó có thể làm cho dân chúng sống vị luật, vì sợ hãi hơn là vì yêu mến Chúa và tha nhân. Hơn nữa, dân chúng có thể bắt chước lối sống giả hình của họ và không còn tinh thần đạo đức đích thực nữa!

Buộc những bó nặng chất lên vai người khác mà chính mình không lay thử. Họ dạy giữ luật cách tỉ mỉ và nghiêm khắc làm cho người khác khó giữ nổi, trong khi họ lại dễ dãi với chính mình. Họ là những người ngôn hành bất nhất, không nên gương cho dân chúng về lòng đạo đức mà chỉ làm dân chúng thêm nặng lòng vì không giữ nổi hết các chi tiết tỉ mỉ họ đưa ra.

Hám danh và cầu lợi: họ nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo để được người ta chú ý và ca tụng, có ý khoe mình là sốt sắng đạo đức hơn người! Đây là điều người Kitô hữu lưu ý, vì đối với Chúa, chỉ có lòng khiêm hạ mới đẹp lòng Chúa. Việc đạo đức, thánh thiện là rất tốt nhưng phải làm với lòng kính mến Chúa để tôn thờ Chúa cách chân thành với hết tâm hồn mình.

Người Biệt phái tỏ ra đạo đức để được loài người ca tụng, kính trọng, được đối xử ưu tiên, được gọi là thầy… nếu làm việc Chúa với mục đích này thì họ đã được người đời trả công rồi, Chúa đâu cần trả công cho họ về những việc này! Như vậy, chúng ta phải tránh những điểm này và quyết tâm làm việc vì Chúa, cho Chúa và vì phần rỗi anh em mình.
Khi chúng ta làm những người lãnh đạo cộng đoàn hay những nhóm lớn, nhỏ, tuy chúng ta có quyền hạn hơn những thành viên nhưng quyền đó chỉ để phục vụ, không được lạm dụng nó. Chúa giêsu đã nói rõ: các con chỉ có một Cha, một Thầy, một Vị Chỉ Đạo là Thiên Chúa còn tất cả mọi người là anh em với nhau. Vì vậy, tuy môn đệ làm công việc của Thầy, với các chức vụ tư tế, tiên tri, vương đế nhưng không được kiêu căng tự phụ, ham hư danh. Dù ở chức vụ, địa vị nào cũng phải khiêm nhường và tôn trọng tha nhân theo gương thầy chí thánh là đức Giêsu kitô. Ai càng làm lớn càng phải lo phục vụ, càng có trách nhiệm đối với tha nhân, càng phải làm việc nhiều hơn để được Chúa ban cho phần thưởng là hạnh phúc đời đời trên Thiên quốc.

39. Nói mà không làm
Luật đầy đủ là "yêu mến Thiên Chúa trên hết mọi sự và yêu người lân cận như chính mình". Là phục vụ. Làm được là đủ điều kiện để có áo cưới đi ăn tiệc Nước Trời. Nhưng người ta nói nhiều mà không làm, không phục vụ mà muốn được phục vụ.
Vài điểm CHÚ GIẢI
– Các người biệt phái ngồi trên toà Môsê mà giảng dạy: Làm thầy thông luật dạy và giải thích luật Môsê cho dân.
– Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta…: Giải thích luật quá khó, buộc nhặc.
– Nhưng chính họ không buồn động tay vào: buộc người ta mà mình không làm.
– Họ làm mọi việc cốt để cho người ta thấy: Chỉ để phô trương.
– Họ ưa chỗ nhất….ưa được chào hỏi….và được gọi là rabbi (thầy): ưa hư danh.
– Đừng dể ai gọi mình là rabbi… đừng gọi ai là cha… cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo: hiểu theo mạch văn "như những biệt phái kể trên" nói mà không làm.

– Trong anh em người làm lớn hơn cả phải làm người phục vụ: như Đức Giêsu là Thầy và là Chúa mà hạ mình phục vụ "rửa chân". Người phục vụ đến hiến mạng sống.
– Ai tặng mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống sẽ được nhắc lên: Hạ mình xuống là để phục vụ. Phục vụ thì có thưởng lớn sẽ là người lớn trong Nước Trời. Chúa Giêsu dạy: Làm việc lành thì phải kín đáo chỉ để Cha trên Trời biết và Người sẽ trả công.
Trước mặt Chúa thì phải thật lòng. Giả hình Chúa không ưa. Chuộng hư danh thì không có gì để Chúa thưởng. Các người biệt phái "ngồi trên toà Môsê" nói mà không làm. Làm thì chỉ để "cho người ta thấy", khoe khoang, để được được danh dự.
Yêu người như chính mình là khiêm tốn phục vụ. Thực tề thì chỉ có chữ "PHỤC VỤ" là đủ tất cả vì làm nhỏ để phục vụ thì sẽ là người lớn trong Nước Trời.

40. Sống chân tình
(Trích trong "Như Thầy Đã Yêu" – Thiên Phúc)
Chuyện kể rằng: Ngày kia, Nữ hoàng Shaba gởi đến vua Salomon hai bó hoa rất giống nhau, để thử xem sự khôn ngoan của ông tới đâu. Đó là một bó hoa thật và một bó hoa giả.
Nhà vua bèn mở cửa sổ, cho bầy ong bướm bay vào. Tức thì các chú ong và các nàng bướm liền sà ngay xuống những bông hoa thật.
**
Những bông hoa giả có sắc mà chẳng có hương, có bóng hình mà không có sự sống.
Những kẻ giả hình nói nhiều làm chẳng được bao nhiêu. Thậm chí, chỉ nói suông mà không có thực hành. Họ dung túng cho mình nhưng lại nghiêm khắc với kẻ khác.
Tin Mừng hôm nay, Đức Giêsu vạch trần những con người giả hình ấy. Người nói: "Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào" (Mt 23,4). Người giả hình còn nhiều tật xấu khác mà Đức Giêsu không tiếc lời chỉ trích. Như tính khoe khoang công đức, thích ăn trên ngồi trước, ưa được kính trọng chào hỏi nơi công cộng, và muốn người ta gọi mình là "thầy".
Sau khi nghe Đức Giêsu mô tả khuôn mặt kẻ giả hình, hẳn ai trong chúng ta cũng thấy dáng dấp của mình trong đó. Nếu không háo danh thì cũng khoa

trương, nếu không kể công lênh thì cũng thích được trọng vọng, nếu không ích kỷ cũng nói nhiều làm ít.
Đức Giêsu quả đã không nương tay khi cầm con dao mổ, rạch sâu vào ung nhọt của lương tâm mỗi chúng ta. Cuộc giải phẫu ấy làm chúng ta đau buốt, nhưng sau khi đã lấy ra hết ung nhọt hôi tanh của tính giả hình, chúng ta sẽ chân thành và khiêm tốn hơn.
Chúng ta sẽ chỉ sống những gì mình nói và chỉ nói những gì mình đã làm. Đức Gioan Phaolo II đã nói: "con người ngày nay không cần những thầy dạy nói suông, nhưng cần những chứng nhân sống điều họ nói".
Chúng ta không bao giờ phê bình lên án một ai, vì khi cỉ trích kẻ khác là chúng ta đang ngấm ngầm che giấu những tật xấu nơi chính mình, là chúng ta không dám đối mặt với sự thật nơi bản thân, bởi sự thật đó buộc chúng ta phải sám hối và canh tân luôn mãi.
Trong thẳm sâu của lòng người, ai cũng muốn có được một chút danh vọng, ai cũng thích trổi vượt hơn người. Hôm nay, Đức Giêsu đã cho chúng ta một quan điểm mới, để đáp lại nhu cầu muốn làm lớn trong mỗi chúng ta: "Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm ngươì phục vụ anh em" (Mt 23,11). Điều này đức Giêsu đã làm gương trước khi dạy. Tuy Người là Chúa và là Thầy, nhưng Người luôn coi mình như bạn hữu, như anh em, và nhất là như đầy tớ phục vụ và yêu thương các môn đệ cho đến cùng. Như thế, "làm lớn" theo quan điểm của Đức Giêsu chính là cúi xuống trước anh em để chân tình phục vụ họ trong yêu thương. Thánh Phaolo viết: "Người được chấp nhận không phải là để tự cao tự đại, nhưng là người được Chúa đề cao" (Gr 10,18). Hãy soi đời mình vào tấm gương Giêsu, để tìm cho mình một phong cách sống đẹp nhất.
**
Lạy Chúa, nếu có ai nói chúng con giả hình, chắc là chúng con không vui. Nhưng khi đối diện với chính mình, chúng con thật sự thấy mình có giả dối. Xin giúp chúng con tháo gỡ các thứ mặt nạ mà bấy lâu đã làm cho khuôn mặt chúng con biến dạng, để chúng con không còn đánh lừa nhau, đánh lừa Chúa, và đánh lừa chính mình. Xin dậy chúng con luôn biết sống chân thành. Amen.

41. Đừng sống giả dối kiểu biệt phái!
(Suy niệm của Jos. Vinc. Ngọc Biển, SSP.)

Sống trên đời, ai cũng muốn cho mình được trọng vọng. Sự huênh hoang tự đắc gần như nó đã bén sâu trong tâm trí con người ở mọi thời. Vì thế, nhiều người đã cố gắng bằng mọi cách có thể để ngụy trang cho mình, hầu mong đạt được mục đích.

Những kiểu cách này, đã được các Luật Sĩ và Biệt Phái khai thác triệt để và sử dụng chúng như lá bùa hộ mệnh cho mình.

Tuy nhiên, Đức Giêsu đã thấu hiểu tường tận những con người này, vì thế, chúng ta không lạ gì khi dạy các môn đệ và dân chúng bài học khiêm nhường, Ngài đã đưa ra hình ảnh đối lập nơi những Luật Sĩ và Biệt Phái để làm toát lên tác hại của sự dối trá, giả hình.

Phụng vụ Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta hãy trung thành, khiêm tốn, làm việc trong sự thật và lòng mến. Có thế, công việc của chúng ta mới được đẹp lòng Chúa, nếu không, hẳn sẽ thất bại.

1. **Ý nghĩa Lời Chúa**

Khởi đi từ bài đọc I cho chúng ta biết: sau khi vua Cyrô cho dân Dothái được hồi hương và tự do thờ phượng Thiên Chúa. Dân chúng quá đỗi vui mừng. Tuy nhiên, sự hồ hởi, nhiệt huyết buổi ban đầu dần dần lắng xuống và vụt tắt, nhường chỗ cho sự ươn lười, chểnh mảng của cả người lãnh đạo lẫn dân chúng. Vì thế, dẫn đến hệ quả là: người dân thì sống vô cảm, tranh dành và ganh tỵ với nhau, còn những nhà lãnh đạo thì quan liêu, hách dịch, tự kiêu, bảo thủ và dối trá…

Đúng lúc đó, tiên tri Malakhi xuất hiện, ngài đã vạch trần nguyên nhân của sự xuống cấp này, đồng thời chỉ cho thấy trách nhiệm thuộc về các vị lãnh đạo. Họ đã không tìm ý Chúa để thực thi, nhưng họ đã thượng tôn chính kiến của mình và tìm những lợi lộc thấp hèn cho riêng bản thân.

Khi đến, tiên tri Malakhi đã kêu gọi họ sám hối để được tha thứ, tránh được cơn thịnh nộ của Thiên Chúa và giao hòa lại với Ngài, hầu xứng đáng là người thay mặt Chúa, hướng dẫn dân đi theo đường công chính.

Sang bài đọc thứ II, thánh Phaolô đã trở nên vị lãnh đạo đối lập lại với các nhà lãnh đạo của thời tiên tri Malakia trong bài đọc I. Thánh nhân đã luôn tìm thánh ý Thiên Chúa để thực thi. Luôn quy chiếu mọi vinh dự và vinh quang về Thiên Chúa, còn bản thân của ngài thì chỉ là đầy tớ phục vụ trong lòng mến.

Chính tâm tình như thế, thánh Phaolô đã trở thành mục tử luôn hy sinh, sống hết lòng vì đoàn chiên được trao phó. Sống tinh thần phục vụ chứ không để

người khác phục vụ. Chính gương sáng đó nơi ngài mà dân thành Thêxalônica có một đời sống đạo thật vui tươi, hân hoan và yêu thương nhau.
Sang bài Tin Mừng, Đức Giêsu đã chỉ rõ cho các môn đệ và dân chúng về ích lợi của sự khiêm nhường. Chính sự khiêm nhường sẽ làm cho tư cách và hành động của người môn đệ trở nên hấp dẫn, vì lời nói và hành động của họ đi đôi với nhau.
Đời sống và cung cách ứng xử của người loan báo Tin Mừng cần tránh hết sức bao nhiêu có thể những thói kiêu căng, cứng ngắc, hám danh, thích quyền và sai khiến như các Luật Sĩ và Biệt Phái. Vì thế, tư cách của nhà lãnh đạo theo tinh thần của Chúa, chính là: khiêm nhường, tự hạ, trung thực, hiền lành, lắng nghe, đơn sơ, và hăng say phục vụ chứ không mong được người khác phục vụ. Có được những đặc tính đó, người môn đệ sẽ hành động vì Chúa, nhân danh Chúa và quy hướng về Ngài hết thảy.

44272224. Lối sống giả hình của những "Rapbi" Dothái

Hình ảnh và đời sống của người kiêu ngạo và khiêm nhường luôn luôn đối lập nhau. Kiêu ngạo, giả dối là thuộc về phe ma quỷ, còn khiêm tốn là thuộc về bản chất của Thiên Chúa. Người đi theo ma quỷ, hẳn sẽ thuộc về chúng với tất cả những đặc trưng của chúng. Người thuộc về Thiên Chúa thì luôn mang trong mình phẩm hạnh của Ngài.
Khi thấy được những Luật Sĩ và Biệt Phái sống kiểu quen trò bịp bợm thói lưu manh…, Đức Giêsu đã không muốn để cho dân chúng bị mắc hợm và cũng không muốn các môn đệ của mình khi thi hành sứ vụ lại có một lối sống như họ. Vì thế, Ngài đã thẳng thắn phê phán họ cách công khai và hướng dẫn các môn đệ về cách thức thi hành Luật Chúa.
Vì thế, Đức Giêsu phán: "Những gì họ nói với các ngươi, các ngươi hãy làm và tuân giữ, nhưng đừng noi theo hành vi của họ: vì họ nói mà không làm". Không được sống kiểu: "Bề ngoài thơn thớt nói cười, mà trong nham hiểm giết người không dao" (Truyện Kiều).
Nguyên nhân dẫn đến việc các Biệt Phái và Luật Sĩ sống giả đò nhân đức là vì:
Họ thuộc hạng người chỉ biết tìm lợi lộc cho mình, hám danh, muốn được mọi người ta ca tụng ở nơi công cộng là đạo đức, tốt lành.
Cũng chính vì những ý tưởng đó chủ đạo, nên họ mới nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo cốt để cho người ta chú ý và khen là mình đạo đức, khôn ngoan, chứ không nhằm nhắc nhớ mình nhớ đến luật Chúa hầu thực hành cho đúng cốt lõi của Luật.

Chính cách sống đó, dẫn họ đến thái độ ưa được người ta chào hỏi nơi công cộng, thích được ngồi cỗ nhất trong đám tiệc và mong muốn được người ta chào mình bằng thầy….
Nói chung, thực ra những người Luật Sĩ và Biệt Phái này họ thuộc hạng am tường Kinh Thánh thật. Nhưng điều đáng nói chính là sự mâu thuẫn giữa lời nói và hành động của họ. Họ giải thích luật thật cặn kẽ và bó buộc người ta phải thi hành từng chi tiết. Tuy nhiên, với bản thân họ thì không hề để ý tới. Họ thuộc dạng nói một đàng, làm một nẻo: "Ngôn hành bất nhất"; hay: "Mồm miệng đỡ chân tay".
Thấy được hình thức của họ, Đức Giêsu mời gọi các môn đệ và dân chúng hãy vâng nghe lời họ giảng dạy khi họ nhân danh Thiên Chúa. Tuy nhiên, lòng đạo đức của họ thì hoàn toàn giả dối, vì thế không được làm theo.

44272292. **Sống Sứ điệp Lời Chúa**

Khi nghe bài Tin Mừng này, hẳn nhiều người trong chúng ta luôn có thái độ phê phán những nhà lãnh đạo tinh thần…, tuy nhiên, xét về một góc độ nào đó, mỗi người chúng ta cũng đang là những người nắm giữ vai trò đại diện cho Chúa khi đảm nhận trọng trách là người cha, người mẹ trong các gia đình, hay là những người lãnh đạo một hội đoàn, tập thể nào đó trong đạo….
Vì thế, chung một sứ điệp, Đức Giêsu cũng mời gọi chúng ta hãy thống nhất trong việc giữ đạo và sống đạo. Giữa niềm tin và cuộc sống phải ăn khớp với nhau. Cần tránh kiểu: "Ngôn hành bất nhất" giống như những người Luật Sĩ và Biệt Phái. Đừng giống như những người lãnh đạo tinh thần Dothái khi xưa là: chỉ lo tô son trét phấn bên ngoài như kiểu mồ mả tô vôi, còn bên trong thì nhơ bẩn, thối tha. Nếu sống như vậy, chúng ta đâu khác gì những tay hề chuyên nghiệp trên sân khấu đang diễn một vở kịch châm biếm!
Mặt khác, cần tránh thói kiêu ngạo, khoe khoang, phô trương, giả hình và bất nhân…. Bởi vì những tính cách đó là con đẻ của ma quỷ. Nhưng hãy mặc lấy tâm tình từ bi, nhân hậu, hiền hòa, nhẫn nại và khiêm nhường. Sống trong tâm tình và thái độ của kẻ bé mọn, tôi tớ, đến để phục vụ chứ không phải được người khác phục vụ.
Thật vậy, đời sống khiêm nhường là thuộc về phẩm hạnh của Thiên Chúa và được Ngài yêu mến. Sống đức khiêm nhường là được ở trong Thiên Chúa. Hành động khiêm nhường sẽ được Chúa chúc lành. Người khiêm nhường sẽ thành công và được nhiều người ca tụng.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho chúng con biết học cùng Chúa, vì Chúa hiền lành và khiêm nhường trong lòng. Xin uốn lòng chúng con nên giống trái tim Chúa. Amen.

42. Sống chân thành
(Suy niệm của Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)
Chân thành, nguyên ngữ Latinh là: Sincerus, a, um.
Sincera có một lịch sử. Ngày xưa, người La mã thấy cột đá cẩm thạch nào không được nhẵn, có lỗ, sứt mẻ, họ lấy sáp ong nhét vào những lỗ đó, rồi đánh cho thực trơn láng.
Cũng giống như phụ nữ lấy phấn sáp thoa vào mặt để che những vết nhăn. Những cột cẩm thạch nào không có sáp ong, là dấu tuyền vẹn, và gọi là: Sine cera; Sine: không, cera: sáp ong. Qua các thời đại, hai tiếng này ghép lại thành một là "sincera", và có nghĩa là không phấn sáp, không giả tạo, nhưng thành thực, chân thành.
Tình thương giữa con người với nhau cần phải sincera: không phấn sáp, không giả tạo, nhưng tự nhiên và chân thành.
Ngày xưa, Nữ Hoàng Saba nghe biết về sự khôn ngoan của Salomon, nên đã gởi đến Nhà Vua hai bó hoa để thử xem sự khôn ngoan của ông tới đâu. Đó là một bó hoa thật và một bó hoa giả rất giống nhau. Vua đặt hai bó hoa lên bàn và liền mở cửa để cho bầy ong bướm bay vào. Thế là đàn ong bướm liền sà ngay xuống những bông hoa thật. Những bông hoa giả có sắc mà chẳng có hương, có hình dáng mà không có sự sống.
Những kẻ giả hình nói thì nhiều, mà làm thì chẳng bao nhiêu, thậm chí nói suông mà không thực hành, dung túng cho mình, nghiêm khắc với kẻ khác.
Tin mừng hôm nay, Đức Giêsu vạch trần sự giả hình của các Kinh sư, Pharisiêu.
– Giả hình: vì họ nói mà không làm
– Thích thống trị: Vì họ bó những gãnh nặng lên vai người khác, còn chính họ thì không buồn động động ngón tay vào.
– Thích khoe khoang: Vì họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy.
– Thích hám danh: Vì họ ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, ưa được người ta chào hỏi nơi cộng cộng, được thiên hạ gọi là Rápbi.
Nghe Đức Giêsu mô tả khuôn mặt kẻ giả hình, xét mình, ai cũng thấy dáng dấp của mình trong đó. Nếu không háo danh thì cũng khoa trương, nếu không

kể công thì cũng thích được trọng vọng, nếu không ích kỷ, cũng nói nhiều làm ít…

Những người Pharisiêu tự cho mình là đạo đức, là bậc thầy dạy dỗ dân chúng về cách sống đạo. Nhưng Đức Giêsu đã nhìn thấy trong lối sống đạo của họ, có những biểu hiện lệch lạc, giả hình, làm hoen ố đạo thật. Nhân đó, Người đưa ra mấy chỉ dẫn thiết thực cho đời sống đạo:

– Chỉ dẫn 1: Lời nói đi đôi với việc làm:

Giữa lời nói và việc làm, thường có một khoảng cách rất lớn như giữa lý thuyết với thực hành, giữa ước mơ với hiện thực, giữa lý tưởng với thực tại. Nói thì dễ, nhưng làm thì khó, nên người ta để rơi vào thói nói nhiều, làm ít, hoặc chỉ nói suông mà không làm, hoặc còn tệ hơn, khi việc làm thì mâu thuẫn với lời nói, như người Pharisiêu "nói mà không làm". Trong những trường hợp ấy, nói về Đạo, trở thành phản chứng, làm cho người nghe khó chấp nhận Đạo.

Khi phê phán thái độ của người Pharisiêu, Đức Giêsu muốn dạy chúng ta đừng nói nhiều, nhưng hãy làm. Chính việc làm minh chứng Đạo thật, việc làm mới có sức thuyết phục. Lý thuyết, dù có hay đến đâu, nếu không thực hiện được thì cũng vô ích. Người ta thích câu tục ngữ "Đừng nghe những gì người ta nói, mà hãy nhìn kỹ những gì người ta làm".

– Chỉ dẫn 2: Hãy làm một cách khiêm tốn.

Người Pharisiêu làm gì cũng muốn phô trương, muốn tỏ ra mình đạo đức. Họ đeo lề luật trên trán, trên tay. Đeo rồi sợ người khác không nhìn thấy, họ phải đeo những hộp kinh thật lớn, may những tua áo thật dài để cho mọi người biết họ yêu mến lề luật, giữ đạo cặn kẽ. Thói phô trương biến thành tự phụ, tự mãn, hợm hĩnh. Cho nên những người Pharisiêu luôn ưa ngồi chỗ nhất trong đám tiệc, ưa được chào hỏi nơi công cộng.

Khi phê phán người Pharisiêu, Đức Giêsu muốn cho các môn đệ hãy thực hành đạo trong kín đáo: Khi làm việc lành phúc đức, anh em chớ có phô trương cho thiên hạ thấy. Khi bố thí đừng để tay trái biết việc tay phải làm (Mt 6,3). Khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha anh em, Đấng hiện diện nơi kín đáo.(Mt 6,6) (x. Chia sẻ Tin Mừng năm A, ĐGM Giuse Ngô Quang Kiệt).

Âm thầm làm việc đạo đức là dấu chỉ lòng mến Chúa chân thực. Lòng mến chân thực dẫn đến thái độ khiêm tốn, biết kính trọng ngươi khác, biết luôn phục vụ anh em.

Lời chỉ dẫn trên đây của Đức Giêsu giúp chúng ta sống chân thành và khiêm tốn. Người chân thành khiêm tốn chỉ sống những gì họ nói và chỉ nói những gì họ làm. Người chân thành khiêm tốn không nói láo, không giả hình, không tự cao cho mình hơn kẻ khác, không phê bình, không chỉ trích.
Ứng xử trong các mối quan hệ, phải chân thành. Còn gì thất vọng cho bằng khi thấy những cử chỉ, thái độ, lời nói có vẻ lịch sự, bác ái, nhưng thực tế lại giả tạo, xã giao miễn cưỡng, một thứ nguỵ tạo giả hình. Trước mặt niềm nở, sau lưng nói hành nói xấu, gièm pha. Lối sống của Pharisêu vẫn còn nhiều lắm trong đời sống thực tế hàng ngày. Sự giả hình, giả dối đã thành ra như thông lệ, từ lãnh vực tình yêu đến lãnh vực văn hoá, kinh tế, tôn giáo, chính trị, người ta vẫn thường dùng cái bên ngoài mà lừa đảo nhau. Vì vậy cần phải sống chân thành, tín nhiệm, tin tưởng nhau.
Kinh nghiệm cho thấy một người không chân thành thì khó được tín nhiệm "một lần bất tín, vạn sự bất tin".
Trong bài đọc 1, Tiên tri Malakhi trách mắng nghiêm khắc những tư tế Do Thái làm việc cẩu thả, biếng nhác và giả dối trong khi thi hành tác vụ của mình. Sau khi đi lưu đày về, đền thờ đã được tái thiết, nền phụng tự đã được thiết lập lại, nhưng sự nhiệt thành của những ngày đầu tiên đã bị biến mất. Nhiều tư tế không còn lưu tâm đến trách nhiệm của mình, bỏ bê công việc tôn vinh danh Chúa, làm gương mù gương xấu, khiến cho nhiều người đi sai đường lối Chúa và hủy bỏ giao ước. Họ không còn được dân chúng tín nhiệm vì họ không chân thành trong sứ vụ hàng ngày của mình.
Thánh Phaolô trong bài đọc 2 nhắc lại với giáo đoàn Thessalonica tình yêu vô vị lợi, tình yêu dâng hiến mà ngài đã ân cần dành cho họ, như một người mẹ dành cho con cái mình. Ngài đã giảng dạy lời Chúa cho họ; họ đã đền đáp ngài cũng tràn đầy tình yêu. Thánh Phaolô sống chân thành với cộng đoàn, ngài đã không ngần ngại và vui mừng được trao ban cho họ chính cả mạng sống của mình. Đáp lại, mọi người đã sống trung thành với Lời Chúa. Lời Chúa đã phát huy tác dụng nơi cộng đoàn này, đã sinh hoa trái tốt đẹp nơi cuộc sống của mỗi người.
Sứ điệp Lời Chúa hôm nay mời gọi chúng ta sống chân thành với chính mình, với người khác, với Thiên Chúa. Tư tưởng đi đôi với lời nói. Lời nói đi đôi với việc làm. Cả ba lãnh vực tư tưởng, lời nói, việc làm đều phải diễn tả sự trung thực và chân thành. Như bông hoa thật đẹp đầy màu sắc toả hương thơm, những người chân thành khiêm nhường toả hương thơm qua việc làm. Những điều mà các vị ngôn sứ vĩ đại đã nói ra, thường hay bị lãng quên,

nhưng những hành động mà các vị Thánh nhân, anh hùng thực hiện, luôn được hậu thế ghi nhớ mãi. Hãy soi đời mình vào tấm gương Chúa Giêsu, để tìm cho mình một phong cách sống đẹp chân thành.

43. Hãy nghe… nhưng đừng theo…
(Suy niệm của Đaminh Maria Cao Tấn Tĩnh, BVL)
Lời Chúa nói về trường hợp của thành phần lãnh đạo Do Thái
Bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này có thể nói là bài Phúc Âm đúc kết những gì Chúa Giêsu đã nói về thành phần lãnh đạo dân Do Thái ở những bài Phúc Âm của 5 tuần trước đây: 3 tuần về 3 bài dụ ngôn người con không chịu đi làm vườn nho cho cha dù hứa với cha là đi (tuần 26), nhóm tá điền gian ác ra tay hạ sát người con duy nhất của chủ vườn nho với ý định muốn cướp gia sản của người con này (tuần 27), thành phần được vua mời đến tham dự tiệc cưới chẳng những từ chối không chịu đến mà còn ra tay sát hại các vị thừa sai của vua (tuần 28); và 2 tuần về hai vấn nạn thách thức trả đũa của họ, vấn nạn về việc nộp thuế cho Cêsa có hợp pháp hay chăng (tuần 29), vấn nạn điều luật nào trọng nhất trong toàn bộ lề luật (tuần 30).
Nhận định chung chung và chính thức của Chúa Giêsu trong bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này về thành phần ấy là họ nói mà không làm, đúng hơn, họ nói một đàng làm một nẻo, họ chỉ tìm mình chứ không tìm Chúa, họ là những người giả hình không thật, họ hoàn toàn đúng như ba dụ ngôn Người đã nói về họ. Thật vậy, theo lời Chúa nói về họ trong bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này, trước hết, họ là người con thưa với cha đi làm vườn nho cho cha song thực tế lại không đi, ở chỗ, họ đã làm và chỉ làm theo ý thích của mình: "Họ nói thì mạnh lắm song làm chẳng bao nhiêu"; sau nữa, họ là nhóm tá điền gian ác ra tay hạ sát người con duy nhất của chủ vườn nho với ý định muốn cướp gia sản của người con này, ở chỗ, họ chỉ tìm kiếm vinh danh cho bản thân mình mà thôi: "Tất cả những việc họ làm là để khoe khoang"; sau hết, họ là thành phần được vua mời đến tham dự tiệc cưới từ chối không chịu đến vì bận bịu đủ thứ chuyện riêng tư, ở chỗ, họ chỉ để ý tìm lợi lộc riêng tư cho họ: "Họ thích ngồi những chỗ danh dự nơi những bữa tiệc tùng và những ghế nhất trong hội đường, thích được trọng vọng nơi phố xá, và thích được gọi là 'Sư Phụ'".
Lời Chúa khuyên dạy dân chúng và các môn đệ của Người
Tuy nhiên, Chúa Giêsu đã không trực tiếp nêu lên những nhận định này với thành phần Người muốn nói đến ở trong bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này,

như Người đã thẳng mặt khiển trách họ nặng lời vào lần họ đặt vấn đề với Người về việc các môn đệ của Người không rửa tay trước khi ăn (x. Mt 15:1-9), hay như Người đã thậm tệ khiển trách họ (vắng mặt) ngay sau phần của bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này (x Mt 23:13-39). Trong trường hợp của bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này, Chúa Giêsu nêu lên nhận định của Người về họ "với dân chúng và các môn đệ của Người". Để làm gì? Hoàn toàn không phải để nói xấu họ, (cái xấu mà đằng nào không nói thì cũng đã quá tỏ tường trước mắt thiên hạ), cho bằng hoàn toàn vì lợi ích của chung dân chúng cũng như của riêng môn đệ của Người, thành phần dân gian vốn chân thành thiếu hiểu biết, nhiều khi đến khờ dại, có thể bị nhiễm lây men gương mù gương xấu của nhóm lãnh đạo này, như có lần Người đã căn dặn các môn đệ của Người về thứ men ấy mà các vị lại cứ tưởng Người nói như thế là vì các vị khi sang bờ bên kia không mang theo bánh ăn (x Mt 16:5-12).

Vậy Người đã căn dặn thành phần dân chúng cũng như môn đệ của Người những gì, nếu không phải hai điều: thứ nhất, về nguyên tắc chung, "những vị luật sĩ và Pharisiêu đóng vai trò làm thày thừa kế Moisen; bởi thế, các người hãy tuân hành và tuân giữ hết những gì họ bảo các người. Nhưng chớ có theo gương của họ"; thứ hai, về việc áp dụng thực hành theo chi tiết liên quan trực tiếp đến những cử chỉ lời nói cụ thể gương mù gương xấu cần phải lưu ý "chớ có theo" là "tránh danh xưng 'Sư Phụ'… đừng gọi ai trên đời là cha… tránh được gọi là thày".

Về vấn đề thứ nhất liên quan đến nguyên tắc "hãy tuân giữ… nhưng chớ theo", Chúa Giêsu muốn dân chúng và các môn đệ của Người hãy thực hành vấn đề Người đã nêu lên cho nhóm lãnh đạo Do Thái này ở bài Phúc Âm cách đây hai tuần, đó là vấn đề "hãy trả cho Cêsa những gì của Cêsa, và hãy trả cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa". Ở chỗ nào? Nếu không phải thực hiện việc "hãy trả về cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa" đây tức là thành phần được Người căn dặn trong bài Phúc Âm tỏ ra "tuân hành và tuân giữ hết những gì họ bảo các người", chỉ vì "những vị luật sĩ và Pharisiêu đóng vai trò làm thày thừa kế Moisen". Và khi thành phần này thực hiện việc "hãy trả về cho Cêsa những gì của Cêsa", tức là "chớ có theo gương của họ", những gì xấu xa của các bậc thày này. Tóm lại, chúng ta không được khinh thường những người làm đầu, nhất là những vị có chức thánh, những vị Chúa đã chọn làm việc của Ngài và cho Ngài, dù họ có bê bối đến đâu đi nữa, dù họ có bị tai tiếng về những lạm dụng trẻ em như ở Hoa Kỳ hiện nay đi nữa. Bởi vì, Thiên Chúa Toàn Năng có thể dùng mọi sự để làm việc cho Ngài và

thực hiện ý định của Ngài, như Ngài đã dùng thánh giá là tiêu biểu cho sự dữ và sự chết để cứu chuộc nhân loại vậy. Theo giáo lý của Giáo Hội Công Giáo, một vị linh mục đang mắc tội trọng làm các phép Bí Tích vẫn thành, tuy có tội.

Về vấn đề thứ hai liên quan đến những ngôn hành cụ thể cần phải tránh "chớ theo", như "tránh danh xưng 'Sư Phụ'… đừng gọi ai trên đời là cha… tránh được gọi là thày". Ở phần thực hành này có hai vế, vế áp dụng cho chính bản thân và vế áp dụng liên quan đến người khác. Trước hết, về việc thực hành liên quan đến vế áp dụng cho bản thân: Tại sao phải tránh danh xưng "Sư Phụ", vì, theo Chúa lời Giêsu nói trong bài Phúc Âm, "trong các người chỉ có một vị thày, còn tất cả đều là môn sinh". Và tại sao phải tránh được gọi là thày, vì cũng theo lời Người nói, "chỉ có một vị thày duy nhất là Đức Kitô". Sau nữa, về việc thực hành liên quan đến vế của người khác, đó là việc "đừng gọi ai trên đời này là cha", vì, trong bài Phúc Âm, Chúa Giêsu đã khẳng định: "Các người chỉ có một cha duy nhất là Đấng ở trên trời". Riêng về vấn đề "cha" này, anh chị em Tin Lành tỏ ra cự người Công Giáo chúng ta khi chúng ta gọi các vị linh mục là "cha". Trong khi họ căn cứ vào lời Chúa trong bài Phúc Âm Chúa Nhật này theo nghĩa đen, người Công Giáo lại hiểu theo nghĩa về tinh thần, nghĩa làm cha sinh ra con cái trong ơn nghĩa Chúa bằng Phép Rửa. Giá những người anh chị em Tin Lành của chúng ta, những người không gọi người chồng của mẹ mình là "ông – ông ơi" để tránh chữ "cha", cũng hiểu "Này là Mình Thày… Máu Thày" theo nghĩa đen như những chỗ như chỗ "cha" này thì hay biết mấy!

Kitô hữu áp dụng thực hành Lời Chúa dạy dân chúng và các môn đệ

Bởi vậy, cả trong vấn đề thi hành những điều áp dụng thực hành "chớ theo" như Chúa Giêsu dạy trong bài Phúc Âm Chúa Nhật tuần này liên quan đến ngôn hành không tốt của nhóm lãnh đạo dân Do Thái, Chúa Giêsu cũng muốn chúng ta thực hành tinh thần của nguyên tắc "hãy trả cho Cêsa những gì của Cêsa và hãy trả cho Thiên Chúa những gì của Thiên Chúa". Nghĩa là, dù chúng ta có đóng vai trò làm "cha" trong việc "rửa tội cho họ nhân danh Cha và Con và Thánh Thần" (Mt 28:19), hay làm "thày" trong việc "dạy cho họ tuân giữ những gì Thày đã truyền cho các con" (Mt 28:20) đi nữa, chúng ta hãy làm những việc ấy như là những thừa tác viên của Người, Đấng tuyên hứa "sẽ mãi mãi ở cùng các con cho đến tận thế" (Mt 28:20), chứ đừng làm những thừa tác vụ ấy theo sở thích tự nhiên, như trường hợp người con nói đi làm vườn nho cho cha nhưng thực tế lại không, cũng đừng làm những thừa

tác vụ này cho tư lợi của mình, như trường hợp của thành phần tá điền làm vườn nho song không nộp hoa lợi cho chủ. Trái lại, chúng ta hãy ý thức mình chỉ là một người ở đầu đường xó chợ, vô danh tiểu tốt, chẳng là gì trước nhan Thiên Chúa, song đã được vinh dự Ngài kêu gọi, "không phải các con đã chọn Thày song chính Thày đã chọn các con và sai các con đi sinh hoa kết trái" (Jn 15:16), mà chúng ta phải hết sức nỗ lực để đáp ứng lời mời gọi của Ngài một cách xứng đáng, như thể chúng ta mặc áo để tham dự tiệc cưới do Ngài khoản đãi vậy.
Bởi thế, mỗi khi nghe người khác gọi mình là "cha", là "thày", nếu chúng ta thực sự đóng vai trò thừa tác viên trong những địa vị này, chúng ta hãy coi đó như một lời nhắc nhở chúng ta rằng, chúng ta phải luôn luôn sống động và tác hành làm sao cho xứng đáng với thiên chức cao cả ấy. Mẫu gương thừa tác viên này được sáng tỏ nơi chứng từ của Vị Tông Đồ Dân Ngoại trong bài đọc thứ hai của Chúa Nhật tuần này: "Chúng tôi chia sẻ với anh em chẳng những tin mừng của Thiên Chúa mà còn chính đời sống của chúng tôi nữa… Đó là lý do tại sao chúng tôi liên lỉ tạ ơn Thiên Chúa vì trong việc anh em đã lãnh nhận sứ điệp của Ngài từ chúng tôi anh em đã nhận lấy sứ điệp ấy không phải như lời lẽ của người ta mà thực sự là lời của Thiên Chúa tác động nơi anh em là những người tin tưởng". Trái lại, một khi chúng ta dám lạm dụng ơn Chúa ban, việc Chúa chỉ định, để làm theo ý riêng, ý thích của mình, lạm dụng vai thế để làm lợi cho mình, thì chúng ta hãy coi chừng những gì đã được Ngài dùng miệng tiên tri Malachi mà phán trong bài đọc thứ nhất Chúa Nhật tuần này: "Các ngươi đã đi trệch đường và đã làm cho nhiều người qui ngã bởi việc hướng dẫn của các ngươi. Các ngươi đã làm vô hiệu giao ước của Lêvi, Chúa các đạo binh phán. Vì các ngươi không theo đường lối của Ta và tỏ ra lệch lạc nơi các quyết định của các ngươi, nên Ta làm cho các ngươi bị khinh chê và đê hèn trước mắt tất cả mọi người…".

44. Họ nói mà không làm – Lm. Trầm Phúc
Chúa Giêsu vẽ ra chân dung của các kinh sư và Pha-ri-sêu là những người lãnh đạo của dân Do Thái. Ngài công khai nêu lên những thái độ của họ và không khoan nhượng.
Các kinh sư và Pha-ri-sêu giảng dạy cho người khác đúng theo Luật Chúa, nên "Hãy nghe và làm theo điều họ dạy" vì họ có trình độ, là những người chuyên môn, luật Môsê họ thuộc lòng. Họ là những lý thuyết gia vì họ nói mà không làm nên chúng ta đừng làm theo họ. Họ là những người có chức phận

trong đạo, họ ngồi trên tòa Mô-sê để giảng dạy. Họ có quyền trục xuất khỏi Hội Đường những người không giữ Luật, vì thế họ tỏ ra uy quyền và oai phong. Họ tỏ ra mình là người đạo đức, thông Luật. Họ mang hộp kinh thật to (Hộp kinh là một túi nhỏ đựng những thẻ bài ghi những câu Kinh Thánh quan trọng), để chứng tỏ họ biết Kinh Thánh hơn mọi người. Họ mang tua áo thật dài để chứng tỏ họ có chức quyền trong dân thánh. Vào đám tiệc, họ thích chọn những chỗ danh dự dành cho khách quý, thích được người ta bái chào nơi công cộng, và gọi là Rabbi, nghĩa là thầy.

Bức chân dung mà Chúa Giêsu vẽ ra đây không mấy đẹp đẽ về các vị "đáng kính" ấy. Ngài tỏ ra gay gắt, chống đối kịch liệt thái độ "quan liêu giả hình" đó.

Hiện nay trong Giáo Hội, dòng giống Pha-ri-sêu vẫn còn tồn tại và sống mãnh liệt; Chúng ta gọi là "giáo sĩ trị". Nhất là ở vùng quê, nếp sống quan liêu này vẫn còn khá phổ biến, vì trình độ giáo dân còn kém, không ai dám hở môi, và giáo dân Việt Nam rất nể trọng cha thầy.

"Họ chất gánh nặng lên vai người khác, còn họ thì chễm chệ ngồi, không động móng tay". Điều này rất đúng nơi nhiều giáo xứ. Một giáo dân ở Sài Gòn, trí thức, đạo đức nói: "Tôi đi cùng với phái đoàn Caritas Đức, ngày Chúa nhật, chúng tôi vào một nhà thờ để dự lễ. Điều làm tôi cảm động vô cùng là thấy Cha sở quỳ với giáo dân đọc kinh. Điều đó rất ít thấy ở thành phố và trong nhiều họ đạo. Đúng giờ các linh mục bước ra bàn thờ dâng lễ. Các ngài viện lý do là phải đọc kinh nhật tụng khá dài rồi, còn giờ đâu mà đọc kinh với giáo dân?… Giáo dân đọc kinh là việc của giáo dân. Không phải tất cả đều như thế. Tôi quen biết với một linh mục, khi giáo dân bắt đầu đọc kinh thì Cha sở có mặt, cùng cầu nguyện với cộng đoàn. Ngài nói: "Đối với tôi, cầu nguyện với cộng đoàn là cầu nguyện với Giáo Hội. Không bao giờ cộng đoàn cầu nguyện mà không có tôi". Pha-ri-sêu hay chủ chăn? Đây chỉ là một ví dụ.

Chúa Giêsu cho thấy, nếp sống quan liêu của các ông kinh sư và Pha-ri-sêu và dạy dân: "Đừng để ai gọi mình là "Rabbi". Vì trước mặt Chúa, chúng ta không ai hơn ai, mọi người đều như nhau, và đều là anh em của nhau. Nếu ai có khả năng hơn thì giúp đỡ anh em mình. Chúng ta chỉ có Chúa Giêsu là Thầy mà thôi. "Nhưng cũng đừng gọi ai là cha, vì chỉ có một Cha duy nhất là Thiên Chúa". Điều này cần phải hiểu đúng: con trong nhà gọi bố là gì? Giáo dân gọi linh mục là gì? Như thế phải hiểu lời Chúa muốn nói gì với chúng ta?

Từ "cha" trong gia đình và trong Giáo Hội là một từ có tính cách tình cảm và tạm bợ. Cha trên trời là Cha duy nhất, là nguồn gốc và là cùng đích mọi sự. Gọi cha trần gian hay cha tinh thần chỉ một mối liên hệ máu huyết hay tinh thần trong một thời gian, không ngăn cản chúng ta tôn thờ Thiên Chúa với toàn vẹn ý nghĩa của nó, tức là Cha vĩnh cửu, Cha tuyệt đối. Chúa Giêsu cũng dùng chữ cha đó: "Có người cha nào khi con cái xin cá mà cho nó hòn đá?"
Đối với Chúa Giêsu, quyền bính là để phục vụ. Cha mẹ trong gia đình phải chăng là đầy tớ của con cái? Linh mục cũng được gọi là cha theo nghĩa là nô bộc của giáo dân: Dâng lễ, dạy giáo lý, ban các bí tích… cũng chỉ là những hành động phục vụ mà thôi.
Chúa Giêsu đến với chúng ta, tuy Ngài là Thiên Chúa, Ngài vẫn tự xem mình là tôi tớ. Cả cuộc đời Ngài là một hành động phục vụ liên lỉ và trọn vẹn. "Ở giữa anh em, Thầy là tôi tớ". Và Ngài đã làm như thế.
Ngài phục vụ khi chữa lành bệnh nhân, khi rao giảng, khi tìm con chiên lạc, đến nỗi "Ngài không có giờ dùng bữa", có khi Ngài mệt mỏi ngồi nghỉ nơi bờ giếng Gia-cob, và nơi Ngài đỉnh cao của phục vụ là "ban mạng sống làm giá chuộc cho nhiều người".
Thái độ quan liêu, độc tài… là thái độ của Pha-ri-sêu. Pha-ri-sêu thường tìm danh dự và quyền lợi cho mình; còn Chúa Giêsu thì khiêm hạ, bỏ mình vì người khác. Pha-ri-sêu thì sống bên ngoài, phô trương, tìm đặc ân đặc lợi; còn Chúa Giêsu thì sống nội tâm, quên mình, từ bỏ tất cả, chỉ tìm thi hành ý Cha trên trời. Pha-ri-sêu thì sử dụng hồng ân của Chúa để tạo uy thế cho mình; còn Chúa Giêsu thì sử dụng tất cả để cứu vớt những gì đã hư mất. Và Chúa Giêsu đã kết luận: "Ai tôn mình lên sẽ bị hạ xuống". Chúa Giêsu đã từng dạy môn đệ như thế khi các ông cứ tranh nhau ai là người lớn nhất.
Chúng ta tin vào một Thiên Chúa toàn năng, nhưng lại là một Thiên Chúa khiêm nhường. Ngài tự hủy mình khi sai Ngôi Hai đến trần gian, làm thân con người như mọi người, và phục vụ…
Cha Francois Varillon viết một quyển sách để ca tụng sự khiêm nhường của Thiên Chúa. Thiên Chúa khiêm nhường vì Người là Tình Yêu trọn vẹn và "nguyên chất". Người cho đi tất cả trong Con Một của Người, và Chúa Giêsu, "đồng bản thể với Đức Chúa Cha", cũng là Tình Yêu. Ngài luôn trong tình trạng tự hủy, và khiêm nhường thẳm sâu.
Đạo Công giáo không tôn thờ ai ngoài Thiên Chúa. Đấng Tối Cao và cũng là Đấng thấp hèn nhất. Trước mặt Ngài tất cả chỉ là tro bụi, nhưng Ngài đã trở nên tro bụi đó vì yêu.

Chúng ta tôn thờ một Thiên Chúa khiêm nhường, mà chúng ta lại sống như Pha-ri-sêu sao? Chúng ta sẽ bị hạ xuống. Chúa Giêsu "khiêm nhường và hiền hậu" vẫn mãi mãi là gương mẫu cho chúng ta.
Nơi bàn thờ hiến tế này, sự khiêm nhường tự hạ của Chúa Giêsu được tỏ hiện rõ rệt nhất nơi tấm bánh thần linh là Mình Máu Ngài. Hãy chiêm ngưỡng khuôn mặt đầy yêu thương và khiêm tốn của Ngài. Ăn lấy Ngài để nên một với Ngài trong một đời sống khiêm hạ, bỏ mình đến tận cùng.

45. Đóng kịch
(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng)
Tất cả chúng ta đều tỏ vẻ khó chịu và dứt khoát không chấp nhận lối sống giả hình, giả dối của người nào đó, Chúa Giêsu cũng thế thôi. Ngài thường phàn nàn và khiển trách tính cách giả hình, giả dối của những người Pha-ri-sêu và kinh sư, đồng thời Ngài cũng khuyến cáo dân chúng: hãy đề phòng và cảnh giác đối với những người ấy, cụ thể như bài Tin Mừng hôm nay.
Chúng ta thấy Chúa Giêsu phân biệt quyền giáo huấn và những người thi hành quyền đó. Ngài nhìn nhận các người Pha-ri-sêu và kinh sư có quyền giáo huấn, vì họ là những người được chính thức trao phó nhiệm vụ dạy bảo dân chúng, do đó khi họ thi hành nhiệm vụ là họ nhân danh Chúa, nên phải nghe và giữ những gì họ dạy bảo. Nhưng tại sao Chúa lại nói đừng bắt chước hay noi theo những việc làm của họ? Phải chăng họ đã làm những việc bất chính? Không, Chúa nhìn nhận họ có làm nhiều việc thật, bình thường thì đó là những việc tốt đáng được ca tụng, nhưng đối với Chúa thì chẳng nghĩa lý gì, vì thái độ giả hình, giả dối của họ. Lòng đạo đức của họ chỉ có tính cách giả dối, một thứ đạo đức chỉ có cái vỏ bề ngoài.
Mỉa mai hơn nữa, đáng trách hơn nữa, họ là những người có thẩm quyền giải thích luật, họ nhấn mạnh luật lệ từng chữ, từng tiếng và họ khắt khe đòi hỏi mọi người phải tuân giữ, nhưng chính họ thì lại không áp dụng cho chính mình. Như thế, họ nói mà không làm, hoặc tệ hơn nữa, họ nói một đàng làm một nẻo, như thánh Phaolô nói: "Ngươi giáo dục kẻ khác mà không giáo dục mình. Ngươi hãnh diện về lề luật mà chính ngươi lại lỗi luật", nghĩa là ngôn ngữ và hành vi của họ mâu thuẫn nhau, lý thuyết và thực hành của họ bất nhất. Họ rao truyền lời Chúa, nhưng thực ra họ lạm dụng uy tín làm thầy và địa vị làm thủ lãnh của họ. Cho nên, trong con người họ như có hai phương diện, hai nếp sống: một nếp sống giả hình trong bổn phận, còn với chính

mình lại buông xuôi, buông thả. Cuộc sống đôi như vậy thật là phiền phức: cái đúng trở thành cái sai, và cái sai mới là đúng.
Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu có thái độ nghiêm khắc, đến nỗi Chúa khiển trách họ nặng lời. Ngài không bao giờ có thể chấp nhận được cái thói giả hình và thái độ kiêu căng tự phụ của họ. Chính lối sống đạo như vậy đã chuốc lấy cho họ những lời khiển trách, có thể nói là gay gắt nhất phát ra từ miệng Chúa Giêsu, Chúa đã vạch trần bộ mặt giả hình và cách sống như thế. Hãy sống thành thực, nói và làm đi đôi với nhau và trước sau như một.
Chúng ta hãy lặng tâm suy nghĩ: những người Pha-ri-sêu không còn, nhưng lối sống của Pha-ri-sêu chưa chết, vẫn còn nơi chúng ta. Nhìn vào xã hội, nhìn vào đời sống thực tế,chúng ta thấy: sự giả hình, giả dối đã thành ra như thông lệ, từ lãnh vực tình yêu đến lãnh vực văn hóa, kinh tế, tôn giáo, chính trị, người ta vẫn thường dùng cái bên ngoài mà lừa đảo nhau. Tính giả hình, giả dối ai mà không ghét, thế nhưng người ta thường đồng ý rằng:muốn được kẻ khác kính nể,cần phải giăng một bức màn dầy giữa tư tưởng và cái lưỡi, giữa tâm trạng bên trong và cách cư xử bên ngoài.
Thậm chí có người còn nói một cách trơ trẻn, trắng trợn rằng: ai muốn thành công thì đừng bao giờ duy trì một thái độ trước mặt cũng như sau lưng. Đừng bao giờ nên nói ra ngoài miệng như mình đang nghĩ trong bụng, dầu trong bụng có muốn tru di tam tộc người ta đi nữa, bên ngoài cũng phải làm ra vẻ ngọt ngào. Vì vậy mà trong xã hội không thiếu gì những người: "Bề ngoài thơn thớt nói cười. Mà trong nham hiểm giết người không gươm". Thành ra, để phân biệt được ai là chính trực, ai là giả hình, ai là người trung nghĩa, ai là kẻ lừa thầy phản bạn thật là khó. Chúng ta thấy có những người đóng kịch rất tài tình: bên ngoài coi lương thiện, đạo hạnh, tử tế mà thực sự bên trong là tay độc ác ghê tởm vô cùng, có những người tỏ ra đàng hoàng dưới ánh nắng, nhưng trong bóng râm tỏ ra lưu manh đáng sợ
Chúng ta hãy suy nghĩ: đời sống của chúng ta có gì là giả hình hoặc đóng kịch không? Chúng ta hãy nhớ: chúng ta có thể sống đóng kịch, che đậy, giấu diếm người này người khác, nhưng chúng ta có thể sống mãi như thế không? Không đâu, chắc chắn sẽ có ngày "cháy nhà ra mặt chuột". Giả như chúng ta có sống được mãi như thế suốt đời, không ai biết chăng nữa, nhưng chúng ta có thể qua mắt được Thiên Chúa không? Chắc chắn là không. Được lòng người đời hay được người đời ca tụng, nhưng không được lòng Chúa, không được Chúa ghi công thì cũng như không, chẳng có giá trị gì. Đó là điều

chúng ta cần suy nghĩ va tự nhủ mình khi làm bất cứ điều gì, kể cả những việc đạo đức.

46. Sống chân thành và khiêm tốn

Sống chân thành và khiêm tốn cũng là chủ đề chính của bài Phúc Âm hôm nay. Người chân thành là người sống những gì họ nói và chỉ nói những gì họ đã làm. Có thể nói người sống chân thành thì Lời nói và hành động là một. Có nói có, không nói không. Đó là những chứng nhân của Chúa mà xã hội ngày hôm nay cần đến, như Đức Thánh Cha Gioan Phaolô II đã nói: "Con người ngày nay không cần những thầy dạy nói suông, nhưng cần những kẻ dám chứng thực những điều họ nói, cần những chứng nhân. Người chân thành không nói láo, không giả hình, không tự kiêu cho mình hơn kẻ khác, không phê bình chỉ trích. Thái độ phê bình chỉ trích đôi khi chỉ là cách thức để che giấu những tật xấu nơi chính mình, ta phê bình chỉ trích kẻ khác chỉ vì ta không dám đối diện với sự thật nơi chính mình, bởi vì sự thật đó buộc ta phải canh tân liên lỉ". Vì lẽ đó, chúng ta thấy Chúa Giêsu không chấp nhận lối sống của Biệt phái. Trong Phúc Âm hôm nay họ có thể được coi là những kẻ không dám nhìn thẳng, nhìn thật vào chính mình. Họ có lòng đạo đức, nhưng đạo đức của kẻ khoe khoang, muốn cho người khác biết mình đạo đức, họ nói nhiều hơn điều mình đã sống….Họ may dài tua áo, nới rộng thẻ kinh bên ngoài để chứng tỏ cho người khác thấy họ là kẻ đạo đức. Họ có làm nhiều việc thật, bình thường thì đó là những việc tốt đáng được ca tụng, nhưng đối với Chúa thì chẳng nghĩa lý gì, vì thái độ giả hình, giả dối của họ. Lòng đạo đức của họ chỉ có tính cách giả dối, một thứ đạo đức chỉ có cái vỏ bên ngoài. Hơn nữa, đáng trách hơn nữa, ngôn ngữ và hành vi của họ mâu thuẫn nhau, lý thuyết và thực hành của họ bất nhất. Họ rao truyền Lời Chúa, nhưng thực ra họ lạm dụng uy tín làm thầy và địa vị làm thủ lãnh của họ. Cho nên, trong con người họ như có hai phương diện, hai nếp sống: một nếp sống giả hình trong bổn phận; còn với chính mình lại buông xuôi, buông thả. Cuộc sống nước đôi như vậy thật là phiền phức: cái đúng trở thành cái sai, và cái sai mới là đúng. Chúa Giêsu không bao giờ có thể chấp nhận được cái thói giả hình và thái độ kiêu căng tự phụ của họ. Hãy sống thành thực, nói và làm đi đôi với nhau và trước sau như một.

Trước mặt Chúa Giêsu, chúng ta cần sống chân thành và khiêm tốn. Chúng ta cần can đảm nhìn nhận thân phận con người yếu đuối của mình, con người gắn liền với đầy khiếm khuyết và tội lỗi, mỏng giòn và yếu đuối. Chắc chắn

Chúa biết rõ, Chúa biết tường tận con người chúng ta. Chúa biết chúng ta hơn "chúng ta biết ta". Cho nên hãy sống đơn sơ, chân thành và khiêm tốn trước mặt Chúa và anh em. Ý thức được như vậy chúng ta càng trông cậy vào tình thương của Chúa, trông cậy vào sự tha thứ của Chúa, biết đặt trọn niềm "phó thác cuộc đời mình trong tay Cha."

Nhìn nhận thân phận yếu đuối để biết kêu cầu và cậy dựa vào Chúa, xin ơn sám hối và canh tân đời sống mình. Chúng ta cần sám hối vì trong quá khứ chúng ta đã sai phạm nhiều. Phạm tội còn là thái độ chống lại ơn Chúa, cản trở tình thương và chương trình của Chúa. Có những lầm lỗi trở thành vật cản ơn thánh, để lỡ cơ hội đón nhận ơn Chúa cho bản thân chúng ta và cho người khác. Sám hối là trở về với Chúa nhưng cũng là trở về với anh chị em. Phải hòa giải với anh em, vì chính ta đã góp phần gây ra bất công, chia rẽ, bất hòa khiến anh em xa Chúa. Hòa giải với tha nhân là hòa giải với Chúa. Vì thế, sám hối sẽ dẫn đến đổi mới con người, đổi mới cuộc sống và sám hối càng sâu xa thì đổi mới càng mãnh liệt.

Trong con người mới chúng ta hân hoan hướng trọn niềm vui với tình nghĩa Thiên Chúa là Cha và với tha nhân, chúng ta trút bỏ được gánh nặng quá khứ để sống cho tình yêu thương của Chúa, chúng ta hân hoan bước vào cuộc sống mới, cuộc sống không ngừng đổi mới ơn thánh với tình bác ái huynh đệ, với lòng khiêm tốn, với tinh thần dấn thân phục vụ. Để sống chân thành với chính mình, chúng ta cần phải sám hối. Sám hối, hòa giải và đổi mới. Để làm tất cả những điều này chúng ta cần có lòng khiêm nhường. Người khiêm nhường biết rõ mình là ai: với những điểm tốt cũng như với những điểm xấu, những điểm tiêu cực cũng như tích cực và trông chờ ơn Chúa ban để canh tân đời sống của mình.

Bài Phúc Âm hôm nay nhắc nhở chúng ta hãy trở về với nguồn mạch ơn Thánh Chúa để canh tân đời sống mình với hết lòng khiêm tốn, để sống chân thật và trở nên nhân chứng cho tình yêu thương của Thiên Chúa.

Lạy Chúa Giêsu, xin cho con sống chân thành và khiêm tốn với Chúa và tha nhân. Nhờ đó, chúng con tìm được ơn tha thứ, tình yêu và nguồn bình an để sống trọn vẹn vai trò làm con Chúa. Amen.

47. Hãy sống thành thật

(Suy niệm của Lm. Giacôbê Phạm Văn Phượng, OP)

Trong một tỉnh kia, người ta tổ chức một buổi thuyết trình về Công giáo tiến hành. Họ mời ông X, là người đạo đức và có tài diễn thuyết để nói chuyện với

mọi người. Trước mặt công chúng đông đảo, đủ mọi hạng người, đủ mọi tầng lớp, ông X lên diễn đàn nói rất hùng hồn, rất trôi chảy và rất hay. Đại ý ông nói như sau: "Lúc này hơn bao giờ hết, người Công giáo chúng ta phải hoạt động tích cực trong mọi lãnh vực, nhất là trong lãnh vực xã hội và từ thiện. Đối với những người chung quanh, chúng ta phải vui vẻ, hòa nhã, nhẫn nhịn, dễ cảm thông và giúp đỡ.v.v..". Dứt lời, mọi người vỗ tay hoan nghênh nhiệt liệt.

Sau đó, ông X lên xe ra về. Trong số thính giả đến nghe buổi diễn thuyết đó, có một người ở cạnh nhà ông X, tâm trí còn đang thán phục bài thuyết trình vừa hay vừa thức thời của ông, nghe thấy trong nhà ông X có tiếng càu nhàu và la rầy người giúp việc, người ấy tò mò lắng nghe. Câu chuyện xảy ra như sau: khi ông X diễn thuyết về, chị giúp việc dọn cơm cho ông. Đồ ăn rất ngon, nhưng có món xào hơi mặn. Ông X khó chịu, gắt gỏng và gọi chị giúp việc lên hỏi: "Ai nấu món này?" – "Dạ, thưa con" – "Tại sao mặn đắng thế? tao có phải là tù đâu mà cho ăn uống thế này?" – "Xin ông tha cho con, con đang đau nên vô ý nêm quá tay ". Tức thì cái đĩa xào bay xuống sàn nhà, đổ vỡ tung tóe. Rồi ông X đứng lên tuyên bố: "Tháng này tao sẽ trừ lương mày". Nói xong ông lên xe ra tiệm ăn. Tác giả câu chuyện này kết luận: "Ngôn hành tương phản là thế. Lời nói và việc làm không đi đôi với nhau. Trên đời không thiếu những người như ông X".

Câu chuyện trên cũng đúng với bài Tin Mừng hôm nay, Chúa Giêsu tố giác trước dân chúng và khuyến cáo họ: phải đề phòng tính cách giả hình, bôi bác của các kinh sư và các người Pharisêu. Qua đó, Chúa dạy chúng ta phải sống thành thực, nói và làm trước sau như một.

Trước hết, chúng ta thấy Chúa Giêsu phân biệt quyền giáo huấn và những người thi hành quyền đó. Ngài nhìn nhận các kinh sư và những người Pharisêu có quyền giáo huấn, vì họ là những người được chính thức trao phó nhiệm vụ dạy bảo dân chúng, do đó khi họ thi hành nhiệm vụ là họ nhân danh Chúa, nên phải nghe và giữ những gì họ dạy bảo. Nhưng tại sao Chúa lại nói đừng bắt chước hay noi theo những việc làm của họ? Phải chăng họ đã làm những việc bất chính? Không, Chúa nhìn nhận họ có làm nhiều việc thật, bình thường thì đó là những việc tốt, đáng khen. Nhưng đối với Chúa thì chẳng nghĩa lý gì, vì thái độ giả hình, giả dối của họ. Lòng đạo đức của họ chỉ có tính cách giả dối, một thứ đạo đức chỉ có cái vỏ bề ngoài.

Mỉa mai hơn nữa, đáng trách hơn nữa, họ là những người có thẩm quyền giải thích luật, họ nhấn mạnh luật lệ từng chữ, từng tiếng và khắt khe đòi hỏi mọi

người phải tuân giữ, nhưng chính họ thì lại không áp dụng cho chính mình. Như thế, họ nói mà không làm, hoặc tệ hơn nữa, họ nói một đàng làm một nẻo, giữa ngôn ngữ và hành vi của họ mâu thuẫn nhau, lý thuyết và thực hành của họ bất nhất, không đi đôi với nhau, họ rao truyền Lời Chúa, yêu cầu người khác phải tuân giữ, nhưng chính họ thì lại không tuân giữ. Cho nên, trong con người họ như có hai phương diện, hai nếp sống: một nếp giả hình trong bổn phận, còn với chính mình, lại buông xuôi, buông thả. Cuộc sống nước đôi như vậy thật là phiền phức: cái đúng trở thành cái sai, và cái sai mới là cái đúng.

Đó là lý do tại sao Chúa Giêsu có thái độ nghiêm khắc, đến nỗi Chúa khiển trách họ nặng lời. Ngài không bao giờ có thể chấp nhận cái thói giả hình và thái độ kiêu căng tự phụ của họ. Chính lối sống đạo như vậy đã chuốc lấy cho họ những lời khiển trách, có thể nói là gay gắt nhất phát ra từ miệng Chúa Giêsu. Chúa đã vạch trần bộ mặt giả hình và cách sống đóng kịch bôi bác của họ. Và Chúa dạy chúng ta đừng sống như thế, hãy sống thành thực: nói và làm đi đôi với nhau và trước sau như một.

Tìm hiểu bài Tin Mừng hôm nay, chúng ta hãy suy nghĩ: những người kinh sư và Pharisêu không còn, nhưng lối sống, cách sống của họ chưa chết, vẫn còn nơi chúng ta. Nhìn vào xã hội, nhìn vào đời sống thực tế, chúng ta thấy: sự giả hình, giả dối vẫn hiện diện khắp nơi, từ lãnh vực tình yêu đến lãnh vực văn hóa, kinh tế, tôn giáo, chính trị, người ta vẫn thường dùng cái bề ngoài mà lừa đảo nhau. Tính giả hình giả dối ai mà không ghét. Thế nhưng, người ta lại thường đồng ý rằng: muốn được kẻ khác kính nể, cần phải giăng một bức màn dầy giữa tư tưởng và cái lưỡi, giữa tâm trạng bên trong và cách xử sự bên ngoài

Thậm chí có người còn nói một cách trơ trẽn, trắng trợn rằng: Nếu muốn thành công, thì đừng bao giờ duy trì một thái độ trước mặt cũng như sau lưng, đừng bao giờ nói ra ngoài miệng như mình đang nghĩ trong bụng. Dầu trong bụng có ghét người ta thậm tệ, bên ngoài phải làm ra vẻ ngọt ngào. Vì vậy mà trong xã hội thiếu gì những người: "bang mặt mà không bằng lòng". Thành ra, để phân biệt được: ai là người chân chính, ai là kẻ giả hình, ai là người trung nghĩa, ai là kẻ lừa thầy phản bạn, thật là khó. Chúng ta thấy có những người đóng kịch rất tài tình: bên ngoài coi lương thiện, đạo hạnh, tử tế, mà thực sự bên trong là tay độc ác ghê tởm vô cùng. Có những người tỏ ra đàng hoàng dưới ánh nắng, nhưng trong bóng râm tỏ ra lưu manh đáng sợ.

Chúng ta hãy suy nghĩ: đời sống của chúng ta có gì là giả hình hay đóng kịch không? Chúng ta hãy nhớ: chúng ta có thể sống đóng kịch, che đậy giấu diếm người này người khác, nhưng chúng ta có thể sống mãi như thế không? Không đâu, chắc chắn sẽ có ngày "cháy nhà ra mặt chuột" . Giả như chúng ta sống được mãi như thế suốt đời, không ai biết chăng nữa, nhưng ta có thể qua mắt được Thiên Chúa không? Chắc chắn là không. Được lòng người đời hay được người đời ca tụng, nhưng không được lòng Chúa, không được Chúa ghi công, thì cũng như không, chẳng có giá trị gì. Đó là điều chúng ta cần suy nghĩ và tự nhủ mình khi làm bất cứ điều gì, kể cả những việc đạo đức.

48. Sống đạo gương mẫu – Lm. Minh Vận, CRM

Vào một ngày đẹp trời, Thánh Phanxicô Nghèo với một Thầy phụ tá đi giảng đạo với ngài trong thành Assisi. Chiều xuống, hai cha con trở về nhà Dòng, Thầy phụ tá thắc mắc hỏi: "Thưa Cha , Cha không giảng gì sao?" Thánh nhân trả lời: "Chúng ta đã giảng rồi". Thầy phụ tá đáp: "Từ sáng tới giờ đã thấy Cha giảng bài nào đâu, chúng ta mới chỉ rảo qua một vòng thành phố mà thôi". Thánh Phanxicô mỉm cười đáp: "Con không biết sao, chính cách đi đứng đoan trang, cư xử lịch thiệp, thưa hỏi lễ độ và thăm hỏi ân cần với mọi người, đã là một bài giảng hùng hồn chinh phục người ta về với Chúa rồi đó".

Thực vậy, ca dao Việt Nam đã chẳng có câu nói hữu lý rằng: "Lời nói như gió lung lay, gương bày như tay lôi cuốn". Bài giảng không lời của Thánh Phanxicô Nghèo còn công hiệu hơn biết bao bài diễn văn hùng hồn của các học giả lỗi lạc, hơn cả những bài thuyết giáo của các nhà truyền giáo trứ danh khác, nó còn có sức hấp dẫn và lôi cuốn đến nỗi chim trời cũng phải tập trung lại quanh ngài; cá biển cũng phải ngóc đầu lên nghe ngài nói; hơn nửa, hầu khắp cả thế giới, muôn người ngày nay hướng về ngài, cảm phục, ca ngợi, tôn kính, và cầu khẩn ngài như một vị Thánh rất thần thế luôn cầu bầu cho họ trước tôn nhan Chúa. Biết bao người sung sướng được trở nên môn sinh của ngài và can đảm dấn thân bước theo đời sống khó nghèo, khiêm nhu gương mẫu thánh thiện của ngài, để phụng sự vinh danh Thiên Chúa và phục vụ phần rỗi các linh hồn.

1. NẾP SỐNG ĐẠO GIẢ HÌNH

Bài Tin Mừng chúng ta vừa nghe, chính Chúa Kitô đã tố cáo lối sống đạo giả hình của các luật sĩ và biệt phái Do Thái xưa, trước mặt dân chúng đang lắng nghe Ngài và đồng thời, Chúa lên tiếng căn dặn mọi người: "Các con hãy

tuân giữ các giáo lý họ dạy, nhưng đừng noi theo các gương xấu của họ, vì họ nói mà không làm. Họ chất những gánh nặng trên vai người ta mà chính họ lại không muốn giơ ngón tay lay thử. Họ luôn phô trương công đức, tự đắc, tự kiêu, hãnh diện xưng mình là bậc thầy, là người chỉ đạo, là bậc thủ lãnh của dân chúng". Quả thực, ngôn hành đối nghịch; họ đã sống phản lại giáo lý họ rao giảng và làm ô danh cho địa vị cao cả của họ. Ngày nay, chúng ta cũng thường thấy có những bậc thầy tương tự như thế.

1. NẾP SỐNG ĐẠO CHÂN THỰC

Là những tôi tá trung thành của Thiên Chúa; những Tông Đồ đích thực của Chúa Kitô; những con cái ngoan thảo của Giáo Hội, chúng ta phải sống nếp sống đạo chân thực, phù hợp với giáo lý và gương mẫu đời sống thánh thiện của Chúa Kitô, đúng như lời Chúa đã dạy: "Chúng con hãy làm việc thiện, để người ta thấy việc chúng con làm mà ngợi khen Cha chúng con ở trên trời" (Mt 5:16).

Thánh Phaolô, người tông đồ đích thực Chúa Kitô đã tuyển chọn đặc biệt, ngài đã sống đúng với giáo lý Chúa trao cho ngài rao giảng, ngài đã sống thật với lòng mình, nên ngài đã dám quả quyết với chúng ta: "Như người mẹ dưỡng nuôi nâng niu con mình, thì cha cũng yêu thương chúng con, đến nỗi cha rất vui lòng trao phó cho chúng con, không những Tin Mừng của Thiên Chúa, mà còn cả mạng sống cha nữa, vì chúng con đã trở nên con cái nghĩa thiết của cha" (Thess 2:7-9,13). Ngài còn dám quả quyết hơn nữa: "Cha đã trở nên nọi sự cho nọi người để cứu rỗi mọi người" (1Cor 9:22). Như thế, Thánh Tông Đồ đã đi đúng với giáo huấn của Thầy Chí Thánh dạy: "Trong các con, ai quyền thế hơn sẽ là người phục vụ và làm tôi mọi người" và ngài còn theo sát gương mẫu của Đấng đã tuyển chọn và ủy thác sứ mạng rao giảng Tin Mừng cho ngài, theo Đấng đã làm gương: "Cũng như Con Người đến không phải để được phục vụ, nhưng là để phục vụ mọi người và nên giá cứu chuộc cho nọi người" (Mt 20:28).

III. CHÚNG TA ĐÃ SỐNG ĐẠO THẾ NÀO

Khi nhắc lại những giáo huấn Chúa đã dạy và chiêm ngắm những gương lành Chúa đã thực hiện, chúng ta hãy cùng nhau kiểm điểm: Chúng ta đã sống nếp sống đạo gương mẫu, đúng với ơn gọi cao cả làm con Chúa và hợp với sứ mạng Chúa đã ủy thác cho chúng ta, tùy theo địa vị và chức vụ của mỗi người chưa?

1. Là những tông đồ được Chúa trao phó việc rao giảng Tin Mừng, lo phần rỗi các linh hồn, chúng ta dã tận tâm hy sinh, để mưu cầu Ơn Cứu Độ cho các

linh hồn, chinh phục họ trở về với Chúa, để Chúa tôn vinh phụng sự và yêu mến chưa?

2. Là những con ngoan thảo của Giáo Hội, chúng ta có tha thiết yêu mến Giáo Hội, hăng say bảo vệ Giáo Hội, nỗ lực xây dựng và làm cho Giáo Hội được phát triển và trường tồn không?
3. Là những phần tử của Hội Dòng, chúng ta có tận lực chung tay xây dựng Hội Dòng, bằng mọi khả năng có thể, làm cho Hội Dòng được vững mạnh và phát triển đúng như ý Chúa, Mẹ mong muốn không?
4. Là những bậc làm cha mẹ, chúng ta đã lo cho con cái biết giữ luật Chúa và Giáo Hội, lo cho con cái nên người hữu dụng của xã hội không?
5. Là những người con, chúng ta đã biết tôn trọng cha mẹ như những vị đại diện Chúa, mau mắn vâng phục, ngoan ngoãn hiếu thảo và làm hài lòng cha mẹ như Chúa truyền chưa?

Kết Luận

Chớ gì mỗi người chúng ta biết sống cuộc đời đạo đức gương mẫu thánh thiện đích thực. Nếu chúng ta đạt được ước nguyện này như một nghĩa vụ ưu tiên, quan trọng và khẩn thiết, chắc chắn chúng ta sẽ chu toàn được sứ mạng Chúa ủy thác tùy theo địa vị, chức vụ của mỗi người chúng ta.

49. Các kinh sư và Pharisiêu giả hình – JKN

Câu hỏi gợi ý:

1. Động lực căn bản nào khiến những người Pha-ri-siêu hành động như vậy? Ta có bị thúc đẩy bởi động lực đó không?
2. Nếu mọi việc tốt đẹp ta làm đều làm nhằm để được tiếng khen, để được ca tụng, thì người khác có nghĩ rằng ta tốt, ta đạo đức không? Thiên Chúa sẽ đánh giá ta thế nào? Trước mặt Ngài, đạo đức của ta là đạo đức gì?
3. Muốn thánh thiện đích thực, ta phải xây dựng sự thánh thiện đó trên nền tảng nào?

Suy tư gợi ý:

1. ***Tật xấu chung của con người: muốn được mọi người nể phục tôn trọng, muốn được hơn người khác***

Đọc bài Tin Mừng hôm nay, ta thấy ngay hai phần rõ rệt diễn tả hai tinh thần đối chọi nhau. Phần đầu nói lên tinh thần "phình to bản ngã" của người Pha-ri-siêu, thích đặt nặng "cái tôi", đưa "cái tôi" của mình lên trên "cái tôi" của người khác. Còn phần sau là tinh thần "tự hủy" của Đức Giêsu, là tinh

thần từ bỏ mình, quên mình, xả kỷ, đặt "cái tôi" của mình dưới "cái tôi" của kẻ khác.

Tinh thần "phình to bản ngã" không chỉ là tâm lý của những người Pha-ri-siêu, mà còn là tâm lý của đại đa số nhân loại chúng ta. Chúng ta thích được mọi người nể phục, ca tụng, đề cao; thích khoe những ưu điểm, thành tích của mình; thích có địa vị hay quyền lực trong xã hội hay Giáo Hội; thích được người khác phục vụ, quỵ lụy; ai nói đụng chạm đến mình thì tỏ ra bực bội; thấy những người chung quanh hơn mình thì đâm ra buồn nản, ganh tức, v. v.. Tâm lý như thế là tâm lý rất bình thường, không mang tính bệnh hoạn. Nó chỉ trở thành bệnh hoạn khi trở nên quá đáng, nghĩa là ước muốn được hơn người trở thành một nỗi ám ảnh, hay biến ta thành một người đầy tham vọng, và muốn thỏa mãn những mong ước ấy với bất cứ giá nào, bất chấp phải làm những điều trái lương tâm… Tình trạng bệnh hoạn ấy sẽ khiến tâm hồn ta thường xuyên mất bình an và làm người khác khó chịu.

Muốn nên thánh, ta phải vượt lên trên tâm lý bình thường ấy. Nếu ta thắng vượt được tâm lý đó, thì ta đã trở nên hơn người bình thường một bậc. Và lên được bậc này là lên được bậc căn bản nhất để nên thánh rồi. Thật vậy, không ai có thể nên thánh nếu vẫn còn trong tình trạng tâm lý coi "cái tôi" của mình là "cái rốn của vũ trụ", là hơn hết mọi người, và coi ý riêng, ý kiến, quyền lợi mình cao hơn ý riêng, ý kiến, quyền lợi người khác.

44272360. ***Coi chừng kẻo thứ đạo đức của ta đang được xây dựng trên tâm lý muốn "phình to bản ngã"***

Khi ta tự đặt ta cao hơn người khác hoặc những gì của ta cao hơn của người khác thì ta cũng mong muốn, thậm chí đòi hỏi người khác phải coi ta hơn bản thân họ, hoặc những gì của ta hơn của họ. Một người luôn đặt nặng "cái tôi" của mình như thế vẫn có thể được mọi người coi là đạo đức, thậm chí là "đạo cao đức cả", nhờ tuân giữ chi tiết và hoàn hảo các luật lệ tôn giáo, hoặc làm được những việc phúc đức lớn lao như những người Pha-ri-siêu thời Đức Giêsu. Họ sẵn sàng tuân giữ mọi quy luật tôn giáo, làm những hành động tốt, không phải vì mến Chúa yêu người, mà vì muốn được mọi người chung quanh nể phục, ca tụng, coi mình là người đạo đức, và nhờ đó, tín nhiệm mình, tôn mình lên những địa vị cao trong xã hội hay Giáo Hội.

Nhưng trước con mắt Thiên Chúa, tinh thần "phình to bản ngã" ấy làm hỏng tất cả những gì có vẻ tốt đẹp của họ. Tinh thần ấy đã biến những hành vi đạo đức như đọc kinh cầu nguyện, làm phúc bố thí, có vẻ yêu thương… thành những hành vi vị kỷ. Vì những hành vi ấy không xuất phát từ động lực yêu

thương. Trước mặt Thiên Chúa, giá trị đạo đức của một hành động phần rất lớn hệ tại động lực thúc đẩy: càng vị tha, càng vì yêu thương thì càng có giá trị, còn càng vị kỷ thì càng giảm giá trị. Điều này thánh Phao-lô nói rất rõ: "Giả như tôi có đem hết gia tài cơ nghiệp mà bố thí, hay nộp cả thân xác tôi để chịu thiêu đốt, mà không có đức mến, thì cũng chẳng ích gì cho tôi" (1Cr 13,3). Những hành vi ấy, cho dù vĩ đại, có vẻ đầy tình thương, hay đem lại lợi ích cho rất nhiều người khác, nhưng vì không được thúc đẩy bởi động lực yêu thương, nên chẳng có giá trị trước Thiên Chúa, và chẳng đem lại lợi ích tâm linh cho ta. Khi làm vì ta, thì ta đã đạt được những lợi ích trần thế, nghĩa là "đã được phần thưởng rồi" (Mt 6,5b).

Chính trong viễn ảnh này mà câu Kinh Thánh sau đây trở nên dễ hiểu: "Trong ngày ấy, nhiều người sẽ thưa với Thầy rằng: "Lạy Chúa, lạy Chúa, nào chúng tôi đã chẳng từng nhân danh Chúa mà nói tiên tri, nhân danh Chúa mà trừ quỷ, nhân danh Chúa mà làm nhiều phép lạ đó sao?… Và bấy giờ Thầy sẽ tuyên bố với họ: Ta không hề biết các ngươi; xéo đi cho khuất mắt Ta, hỡi bọn làm điều gian ác!" (Mt 7,22-23). Việc nói tiên tri, trừ quỷ, làm phép lạ, tự bản chất đều là những việc đạo đức, nhưng nếu làm với động lực vị kỷ chứ không phải vì yêu thương, thì chẳng có giá trị gì về tâm linh. Nếu dựa vào những việc đạo đức kém giá trị ấy để lên mặt tự hào và khinh khi người khác, thì những việc ấy lại trở thành tội ác! Vì thế, muốn nên thánh, ta cần phải thường xuyên thanh luyện động lực khi làm những điều thiện, những việc đạo đức.

44272428. ***Sự thánh thiện đích thực được xây dựng trên nền tảng tự hủy, quên mình, xả kỷ, yêu thương***

Thứ đạo đức của người Pha-ri-siêu được xây dựng trên nền tảng "phình to bản ngã", nên đó là thứ đạo đức giả, có thể được người đời lầm tưởng mà đánh giá cao, nhưng trước mặt Thiên Chúa chẳng có giá trị gì. Đức Giêsu muốn chúng ta, những kẻ theo Ngài, là những người đạo đức thật sự. Nghĩa là đạo đức của ta phải được xây dựng trên nền tảng tự hủy và yêu thương. Ngài khuyên chúng ta đừng ham được mọi người gọi mình là "ráp-bi", là "cha", là "thầy", là "người lãnh đạo"… nghĩa là đừng ham được mọi người nể phục, kính trọng, đề cao, đừng khao khát quyền lực, địa vị… Hãy tự coi mình là một số không, chẳng có gì đáng tự hào, đáng cậy công… Vì xét cho cùng, ta chẳng có một điều gì có giá trị do tự ta làm ra cả. Tất cả những gì có giá trị nơi ta đều đến từ Thiên Chúa. Thánh Phao-lô nói: "Bạn có gì mà bạn

đã không nhận lãnh? Nếu đã nhận lãnh, tại sao lại vênh vang như thể đã không nhận lãnh?" (1Cr 4,7).

Khi ta tự hào với người khác về đạo đức, tài năng, lòng can đảm… thì điều ấy giả thiết rằng ta đã tự coi những thứ tốt đẹp ấy là do ta chứ không phải do ai khác. Thế là ta đã trở thành kẻ vô ơn đối với Thiên Chúa, vì không gì ta có mà không phải do Ngài ban. Gioan Tẩy giả nói với những người Pha-ri-siêu: "Đừng tự hào rằng: "Chúng ta đã có tổ phụ Áp-ra-ham." Vì, tôi nói cho các anh hay, Thiên Chúa có thể làm cho những hòn đá này trở nên con cháu ông Áp-ra-ham" (Mt 3,9). Cũng vậy, Thiên Chúa có thể biến những kẻ vô dụng, hèn kém nhất trong thế gian này, những kẻ mà ta đang khi rẻ thành những kẻ đạo đức và tài năng hơn ta. Và Ngài cũng có thể giảm các ân huệ Ngài vẫn ban cho ta, lập tức lúc đó ta trở thành kẻ không ra gì. Biết bao người đang được mọi người coi là cao cả mà chỉ vì bị mất ơn Chúa đã trở thành kẻ tầm thường! Như vậy, người hiểu biết và khôn ngoan đích thực sẽ không bao giờ dám tự hào về mình điều gì. Thánh Phao-lô khuyên: "Ai tự hào thì hãy tự hào trong Chúa" (1Cr 1,31; x. 2Cr 10,17). Một người đạo đức thật sự sẽ không "làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy" (Mt 23,5), "cốt để người ta khen" (Mt 6,2) như những người Pha-ri-siêu, mà trái lại sẽ làm theo lời khuyên của Đức Giêsu: "Khi bố thí, đừng cho tay trái biết việc tay phải làm" (Mt 6,3); "khi cầu nguyện, hãy vào phòng, đóng cửa lại, và cầu nguyện cùng Cha của anh, Đấng hiện diện nơi kín đáo" (6,6). Những việc tốt đẹp ấy nếu ta không làm vì ta, để vinh danh ta, mà làm vì yêu thương, vì ích lợi của tha nhân, thì dù nhỏ mọn, chúng vẫn có giá trị lớn lao trước mặt Thiên Chúa. Còn nếu làm vì ta, để được khen, được nể phục, thì việc ấy dù có lớn lao đến đâu, cũng trở nên vô giá trị trước Thiên Chúa, bất chấp chúng được người đời ca tụng thế nào. Vậy chính tinh thần tự hủy, quên mình, xả kỷ, vị tha khi hành động mới làm cho hành động của ta có giá trị, và giúp ta nên thánh thật sự.

Cầu nguyện

Tôi nghe Thiên Chúa nói với tôi: "Cha dựng nên con từ hư vô, và dựng nên người khác cũng từ hư vô. Tự bản chất và tự bản thân con, con chẳng hơn người khác một chút nào. Ngược lại người khác cũng chẳng hơn con chút nào. Con có hơn người khác được điều gì, thì do chính Cha đã ban đủ ơn để con hơn được như vậy. Thế thì con có lý do gì để lên mặt với những kẻ thua kém con? Rất có thể một lúc nào đó, Cha sẽ lại cho những kẻ kém con, những kẻ con khinh thường ấy hơn con. Tốt hơn là con hãy quên con đi, đừng tự coi mình là gì cả. Chính thái độ ấy làm cho con trở nên cao cả trước

mặt Cha, làm đời sống con hạnh phúc và tốt đẹp biết bao! Cha mong con có thái độ ấy".

50. Làm chứng cho Chúa
(Suy niệm của Lm. Thu Băng, CRM)
Thánh Phanxicô nói với một thầy Dòng ngài: Chúng ta cùng đi giảng đạo chiều nay. Thế rồi sau một buổi chiều rảo quanh các phố xá, khu xóm, làng mạc, hai cha con trở về, ngồi bệt xuống ghế, hổn hển thở hơi tai. Ngài buông lời: Tạ ơn Chúa rồi lại im lặng. Thầy tùy tùng mới cất tiếng hỏi: Thưa cha, cha nói đi giảng đạo mà con có thấy cha giảng gì đâu. Ngài mìm cười trả lời: Chính cách đi đứng tử tế, nói năng thưa hỏi kẻ qua đường một cách đoan trang, lễ phép, chính cách cư xử bác ái, chân thành và ân cần giúp đỡ mọi người của chúng ta, là một bài giảng hùng hồn, và đánh động nhất đó con. Chúng ta đã giảng bằng chính gương sống của mình rồi.
Việt Nam có câu: Lời nói lung lay, gương bày lôi cuốn. Là cách diễn tả bằng thực hành nhiều hơn là bằng rao giảng. Có một nhà nghiên cứu xã hội làm một bản trắc nghiệm và phỏng vấn. Ông cho hay: tám mươi phần trăm người trả lời: Xem gương người xưa đã sống và đã làm.
Chúa trách cứ người Pharisiêu, và các thầy thông luật chỉ chú tâm vào nghĩa chữ mà không thực hành: Họ chỉ tay mà không làm. Họ bó cho người khác gánh còn họ không hề đưa ngón tay lay thử. Hỏi trong gia đình, chúng ta phục ai, thương ai, nếu không phải là người có lòng quán xuyến mọi việc, có chân tay mau rảo, có việc làm luôn tay luôn chân, có tâm hồn đạo hạnh, có tấm lòng rộng rãi, cởi mở…… Hỏi trong gia đình chúng ta ghét ai nhất: Nếu không phải là kẻ hay nói đổng, lắm mồm, nói dai và đay nghiến mà không chạy việc.
Nhìn vào gương người xưa có đủ mọi khía cạnh gương sáng cho chúng ta soi. Họ là những nhân chứng của Tin Mừng, của nước trời: Nhân chứng đức tin như ông Abraham giết con. Nhân chứng thứ tha như vua Davít cắt vạt áo vua khi vua cho ông là kẻ thù. Nhân chứng lề luật như Daniel trong lò lửa không chịu ăn thịt. Nhân chức trong sạch như Maisen đẹp trai và hoàng hậu Pharao mê sắc. Nhân chứng giữ đạo như bảy con của bà Macabêu bị hành quyết. Nhân chứng hy sinh cho đồng loại như Đức Cha Cassaigne, Thánh Damien tông đồ người hủi, Mẹ Têrêsa Ấn Độ. Nhân chứng gia đình như Đức Mẹ và thánh Giuse thành Nazareth. Nhân chứng từ bỏ như hoàng hậu Elzabeth, như Phanxicô khó khăn tụt áo sống trả lại cha trước quan tòa.

Thật đáng ca ngợi những bậc cha mẹ luôn nêu gương cho con cái. Đáng ca ngợi những người con sống và giữ theo lời cha mẹ khuyên dạy. Đáng ca ngợi những bậc ông bà sống đạo cho các con cháu thấy, nghe và bắt chước. Sống và thực hành như vậy chắc chắn các ngài sẽ bị phản đối, bị công kích, bị chê bai, bị kết án là khác đời. Nhưng các ngài sẽ giúp con cháu can đảm chấp nhận và vươn lên khỏi những nếp sống đê hèn đè bẹp cuộc sống. Sống như vậy các ngài đã nên tấm gương sáng ngời cho thế hệ mai sau và không sống như vậy sẽ không có các thánh trên trời.

51. Nói và làm

Qua đoạn Tin mừng hôm nay, Chúa Giêsu đã nghiêm khắc kết án bọn biệt phái và luật sĩ là những người lãnh đạo tôn giáo trong dân Do Thái. Thế nhưng, biết đâu những lời kết án nghiêm khắc ấy cũng được gửi đến cho mỗi người chúng ta, bởi vì những khuyết điểm của họ cũng là những khuyết điểm của mọi người ở mọi nơi và trong mọi lúc.

Nhìn lại khuôn mặt của bọn biệt phái và luật sĩ, chúng ta không khỏi giật mình bởi vì bản thân chúng ta cũng có những đường nét nào đó giống như họ. Vậy đâu là những khuyết điểm chính yếu bọn biệt phái và luật sĩ đã mắc phải để rồi đã bị Chúa Giêsu chỉ trích và phê bình một cách gắt gao?

Khuyết điểm thứ nhất, đó là họ nói mà không làm. Có một khoảng cách vừa sâu lại vừa rộng giữa những điều họ giảng dạy với những điều họ thực hành trong đời sống cá nhân. Chúa Giêsu đã diễn tả thật chính xác về họ như sau:

Họ nói mà không làm. Họ nói thì nhiều mà làm chẳng được bao nhiêu. Tệ hơn nữa, họ nói một đàng nhưng làm quàng một nẻo, họ làm ngược lại những gì họ đã nói và đã giảng theo kiểu:

– Khẩu phật tâm xà.

– Miệng nam mô, bụng bồ dao găm.

Và như vậy, điều quan trọng đối với chúng ta là phải thống nhất đời sống, để việc chúng ta làm ăn khớp với lời chúng ta nói và dạy. Lời nói phải biểu lộ những gì ấp ủ trong cõi lòng, chứ không phải chỉ là sự vận dụng khéo léo những ngôn từ hoa mỹ để thu hút và lôi cuốn người khác như người ta vốn thường bảo:

– Khéo mồm mép, khỏe tay chân.

Trong nghi lễ phong chức Linh mục, Đức Giám mục đã khuyên các tân chức như sau:

– Khi suy gẫm Lời Chúa, các con hãy chú tâm tin điều chúng con đọc. Dạy điều các con tin và làm điều các con dạy.
Mong rằng chúng ta cũng sẽ thực hiện được như vậy.
Bọn biệt phái nói mà không làm, nhưng lại bắt người khác phải làm. Chúa Giêsu đã dùng một hình ảnh sống động để diễn tả về khuyết điểm này:
– Họ chất những gánh nặng lên vai người khác, còn chính bản thân họ thì lại không muốn đụng ngón tay lay thử.
Thái độ này ngày nay chúng ta gọi một cách khôi hài là giám đốc, giám xúi chứ không phải là giám làm, giám nhận lấy trách nhiệm của mình.
Như vậy ở đây chúng ta lại thấy xuất hiện một khoảng cách giữa điều chúng ta làm với điều chúng ta buộc người khác phải làm. Chúng ta khoan dung với bản thân, nhưng lại hết sức nghiệt ngã với người khác. Dường như chúng ta đòi hỏi người khác là để khỏa lấp sự yếu đuối của bản thân.
Khuyết điểm thứ hai, đó là tính háo danh và tự mãn. Họ làm mọi việc cốt để được người ta thấy. Như vậy cái đích nhắm của mọi hành động đó là tiếng khen, uy tín và danh dự cá nhân. Tất cả đều qui về cái tôi của mình, đều nhằm lôi kéo sự chú ý của người khác. Thậm chí cả những hành vi đạo đức cũng biến thành một thứ son phấn để trang điểm cho bộ mặt giả hình của chúng ta.
Thiên Chúa bị bỏ rơi khi các việc đạo đức của chúng ta được khua chiêng gióng trống, nặng phần trình diễn, khiến người ta chỉ thấy được bản thân chúng ta mà không thấy được chính Thiên Chúa.
Với một vài nét chấm phá đơn sơ, Chúa Giêsu đã cho chúng ta thấy rõ bộ mặt giả hình của bọn Biệt phái và luật sĩ. Biết đâu, đó cũng là bộ mặt giả hình của mỗi người chúng ta.
Chính vì thế, chúng ta hãy cầu xin để mỗi người chúng ta luôn sống trung thực với bản thân, với người khác và với Thiên Chúa. Tư tưởng thì đi đôi với lời nói. Còn lời nói thì lại đi đôi với việc làm. Cả ba lãnh vực tư tưởng, lời nói và việc làm của chúng ta đều không quanh co, không uẩn khúc, nhưng trong suốt như pha lê.

52. Làm lớn phải phục vụ
Anh chị em thân mến,
Một người cha nọ dạy con rằng: "Con nên nhớ thời bây giờ, không tin ai được hết; ngay cả cha con cũng đừng tin nữa. Biết đâu cha mẹ vẫn gạt con cái. Con thấy không? Ra đường người ta chỉ nghĩ đến móc túi kẻ khác, mua

gian bán lận; có mấy ai dám nói thật đâu… Vì vậy, con nên nhớ, đừng tin ai cả, ngay cha mẹ con cũng không tin nữa..” Sau bài huấn đức đó mấy hôm, một bữa nọ, người cha bảo con: con leo thang này lên gác lấy cho cha mấy món đồ cha cần trên đó. Đứa con vâng lời lên gác… Đến lúc xuống, người cha đã lấy thang đi mất. Ông bảo: con cứ nhảy xuống đi, cha sẽ đỡ cho… Đứa con y lời nhảy xuống. Người cha không đỡ. Đứa con gãy giò. Lúc đó cha mới nói: “Thấy hôn, tao đã bảo, ngay cả cha mày cũng đừng tin nữa mà…” Bài học cụ thể thiệt đó, nhưng bù lại đứa con phải gãy giò. Hơn bị tốn của một chút đó! Bài giáo lý của Chúa Giêsu hôm nay cũng tương tợ thế: Chúa cảnh báo dân chúng: nghe lời các kinh sư chỉ bảo, nhưng đừng làm theo việc họ làm, vì họ nói mà không làm. Kính mời anh chị em cùng suy niệm…

a/. Có vài điều chúng ta cần hiểu rõ:

* Các kinh sư, các người pharisêu: họ là những nhà thông luật; họ nối quyền Môisen, có nhiệm vụ giải thích Kinh thánh, luật Môisen, áp dụng vào đời sống. Vì thế, nên Chúa Giêsu dạy phải nghe họ. Nhưng cách làm của họ, Chúa dạy dân chúng đừng theo, vì họ sống giả hình, nói mà không làm, đặt ách lên vai người khác mà tay họ không động đến, thích đeo hộp kinh lớn, mang tua áo, thích ngồi chổ nhứt, ưa người ta ca tụng, nhưng lại lại tham lam, khinh dễ người nghèo khó, áp bức cô nhi hóa phụ…

* Đừng bắt ai gọi mình bằng Thầy; cũng đừng bắt gọi bằng cha, gọi người lãnh đạo: Chúa Giêsu muốn dạy chỉ có một Đức Kitô là Thầy, là người lãnh đạo, một Thiên Chúa là Cha. Không ai được phép vượt qua lời dạy đó. Thực ra, trong đạo chúng ta nếu có gọi ai là Thầy, là Cha, là người lãnh đạo, đó không phải là đi ngược lời Chúa dạy; đó chỉ nói lên mối liên hệ tinh thần. Thánh Đaminh muốn đưa tinh thần này vào dòng của mình; ngài mong muốn anh em gọi nhau bằng huynh đệ (frater). Ta cũng thấy Tu hội của Tiểu đệ, Tiểu muội rất mong muốn thực hiện tinh thần này, nên mọi người đều gọi nhau là anh em….

b/. Qua bài Tin mừng này Chúa muốn dạy ta điều gì?

* Chúa vạch trần thói sống giả hình của các kinh sư, biệt phái: họ thích sống giả hình, vì hay nói mà không làm – thích thống trị kẻ khác, đặt gánh nặng lên vai người khác, còn mình thì không buồn động đến – thích khoe khoang, làm để cho mọi người thấy – ham danh, ưa ngồi chổ nhất, thích được chào, thích được gọi là thầy. Chúa còn cảnh giác dân chúng, dạy dân nghe lời họ chỉ dạy, nhưng đừng làm theo họ, nhất là chỉ vâng lời một Thầy độc nhất là Đức Kitô mà thôi…

* Chúa chỉ trích lối sống của các kinh sư, nhưng Người cũng đưa ra mấy chỉ dẫn cho đời sống đạo thiết thực: 1. lời nói đi đôi với việc làm: Thực tế, giữa lời nói và việc làm có khoảng cách rất lớn. Vì nói thì dễ, nhưng làm lại là chuyện khó, nên các kinh sư thích nói suông hơn là làm; hoặc nhiều lúc tệ hơn, họ "nói mà không làm." Chúa Giêsu dạy chúng ta đừng nói suông, nhưng hãy làm; nhất là hãy làm cách chân thành. Ông bà ta cũng nói:"Lời nói như gió lung lay, việc làm như tay lôi kéo." Chúa nhắc nhở: người môn đệ có nhiệm vụ rao giảng lời Chúa, không thể dùng lý thuyết suông mà thuyết phục. Chính lời nói kèm theo việc làm mới có sức lôi kéo người ta và làm cho họ tin theo.

Hãy làm trong khiêm tốn: các kinh sư, pharisêu làm gì cũng muốn phô trương, tỏ ra mình đạo đức, từ đó biến thành tự phụ, tự mãn…Trái lại, Chúa Giêsu dạy các môn đệ, khi bố thí, khi cầu nguyện, khi ăn chay, đừng phô trương cho người ta thấy; hãy làm nơi kín đáo, để một mình Thiên Chúa biết mà thôi. Âm thầm làm việc đạo đức là dấu chỉ của lòng mến Chúa chân thật, từ đó dẫn đến khiêm tốn, kính trọng kẻ khác, sẵn sàng phục vụ anh em. Tuy nhiên, lối sống của kinh sư, biệt phái vẫn hiện hữu nhiều lắm trong đời sống thực tế ngày hôm nay. Nó hiện hữu không chỉ ngay trong cuộc sống đời, mà ngay trong nhà đạo chúng ta nữa. Vì vậy cần phải sống chân thành, tín nhiệm, tin tưởng nhau, nhất là để Chúa trong cuộc sống, chúng ta mới tránh khỏi thói sống chuộng hình thức như kể ở trên…

Chân thật: tiếng latinh là Sincerus, a, um. Ngày xưa những cột đá cẩm thạch nào không được nhẵn nhụi, lại có lỗ, sứt mẻ, thì người ta lấy sáp ong nhét vào lỗ đó, rồi đánh cho trơn láng. Cây cột nào trơn láng thì gọi là sine cera: nghĩa không có sáp ong. Với thời gian, chữ này viết dính lại: sincera; có nghĩa là không phấn sáp, không giả tạo. Cuộc sống con người cần phải thành thật, chân thành, không phấn sáp, không giả tạo. Đó chính là điều Chúa muốn dạy chúng ta sống trên đời này…

Nhà nước VN chúng ta dán bích chương đầy đường, hô hào kêu gọi mọi người VN: đoàn kết – yêu thương – quảng đại – xóa bỏ hận thù – cùng nhau bắt tay xây dựng xã hội giàu có, công bằng, dân chủ và văn minh; vậy mà vụ đất Thái Hà, và Tòa Khâm sứ, chúng ta thấy gì? Có phải như lời Chúa quở trách pharisêu: nói mà không làm, hay nói một đàng, làm một nẻo không?

c/. Gợi ý sống và chia sẻ: Chúa Giêsu trách những người pharisêu nói mà không làm, người kitô hữu chúng ta nghe thì hài lòng lắm, vì họ đáng trách như thế. Phần chúng ta, là cha mẹ trong gia đình, là người phục vụ trong họ

đạo, có nhiều lúc ta tự xét mình trước mặt Chúa, ta tự thấy mình đã không dám nói, dám làm điều này điều nọ, để nêu gương sáng cho mọi người nhất là cho chính con em, cháu chắt chúng ta không?

53. Chú giải của Noel Quesson

Các kinh sư và người Pha-ri-sêu ngồi trên tòa ông Môsê mà giảng dạy. Vậy những gì họ nói thì anh em hãy làm, hãy giữ…

Bản văn này là một phần cuộc tranh luận mạnh mẽ giữa Đức Giêsu với những quyền bính tôn giáo ở Giêrusalem: cuộc khổ nạn sắp đến gần và chúng ta biết rằng sự khước từ của các thân hào ở thủ đô là một trong những nguyên nhân cái chết của Đức Giêsu.

Vào thời kỳ Mátthêu viết Tin Mừng của ngài, cuộc tranh luận nổ ra một cách bi thảm: Sau khi Đền thờ bị phá hủy vào năm 70, các người Pha-ri-sêu đã trở thành nhóm duy nhất còn tồn tại có tổ chức… và được quy tụ lại ở Giam-ni-a (Giáp nê), họ chính thức tuyệt thông với những người Do Thái theo Kitô giáo, coi những người này như những người lạc giáo và trục xuất họ ra khỏi Hội Đường Do Thái.

Những nhận xét về lịch sử này, tuy vậy, không cho phép chúng ta nghĩ rằng Matthêu chỉ đơn thuần nghĩ ra các cuộc tranh luận chống Pha-ri-sêu ấy. Đức Giêsu rõ ràng đã chết vì chống đối lại một số thủ lãnh tại thủ đô. Điều đó không có nghĩa là tất cả những người Pha-ri-sêu đều đáng bị lên án. Và trong bất kỳ trường hợp nào, điều đó không thể nuôi dưỡng một cuộc bút chiến chống Do Thái. Vả lại chúng ta nhận thấy rằng, trong câu đầu tiên Đức Giêsu khuyên "thực hành và tuân giữ những điều các kinh sư và Pha-ri-sêu giảng dạy". Vì thế Người thừa nhận họ có thẩm quyền trong kiến thức về Luật của Thiên Chúa. Đức Giêsu không phê phán học thuyết và những nguyên tắc của người Pha-ri-sêu. Người yêu cầu chúng ta áp dụng những điều họ dạy.

Nhưng đừng theo hành động của họ mà làm, vì họ nói mà không làm.

Nếu Đức Giêsu tán đồng lý tưởng mà các Pha-ri-sêu đòi hỏi, thì Người lại trách họ rõ ràng đã không đem lý tưởng đó ra thực hiện cho đủ. " Vậy có một sự nghịch nghĩa khi tiếp thu tư tưởng của Đức Giêsu để biện minh cho thái độ bừa bãi trên bình diện thực hành tôn giáo. Người ta còn nghe quá nhiều những lời biện minh dễ dãi: "Tôi không đi dự thánh lễ bởi vì các Kitô hữu không tốt hơn những người khác… đó là những người Pha-ri-sêu! Chính Đức Giêsu không phê bình những người Pha-ri-sêu vì họ "thực hành" quá nhiều nhưng vì họ thực hành không đủ lý tưởng của họ.

Họ bó những gánh nặng mà chất lên vai người ta, nhưng chính họ thì lại không buồn động ngón tay vào.

Chúng ta thấy lại một nét nổi bật của Đức Giêsu: Người bênh vực những người nhỏ bé, nghèo nàn, yếu đuối. Các kinh sư là những học giả. Ngày nay hẳn người ta gọi đó là những nhà trí thức, những người biết rành về Kinh Thánh. Những người Pha-ri-sêu đúng ra là những người sùng đạo. Ngày nay, người ta sẽ nói đó là những chiến sĩ, những người dấn thân để biến đổi xã hội. Nguy cơ lớn của học giả và người quảng đại là họ rất đòi hỏi những người khác khi áp dụng những nguyên tắc cao cả của họ cho các tập tục bên ngoài, thay vì xét lại chính bản thân mình. Canh tân người khác luôn luôn dễ hơn hoán cải chính mình.

Lạy Chúa, xin giúp đỡ chúng con luôn sống nhân từ với người khác và khắt khe với chính chúng con. Xin làm cho chúng con gánh bớt gánh nặng của người khác và chớ để chúng con thành một gánh nặng cho những người xung quanh chúng con.

Họ làm mọi việc cốt để cho thiên hạ thấy. Quả vậy, họ đeo những hộp kinh thật lớn, mang những tua áo thật dài. Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội trường, ưa được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "ráp-bi".

Những hộp kinh là những hộp nhỏ chứa những bản văn Kinh Thánh mà người ta dùng dây cột ở trán và cổ tay: đó là một cách để nhớ lại lời Chúa (Xh 13,9-16; Đnl 6,8-11,18). Những tua áo ở lai áo cũng là một cách để nhắc người ta nhớ đến những điều răn của Thiên Chúa (Ds 15,37; Đnl 22,12).

Tập tục này giống với tục lệ đeo huy chương, vòng cổ, nhẫn.

Đức Giêsu không lên án những tập tục này tự nó. Chính Đức Giêsu cũng mang những tua áo (Mt 9,20; 14,36). Nhưng ở đây Đức Giêsu công kích thói tự kiêu vặt vãnh về tôn giáo: Người ta khoe khoang lòng sùng đạo của mình. Người ta tìm cách để được chú ý. Người ta đặt mình ra trước, chạy theo vinh hoa, phô trương thói kiêu căng hão huyền, tìm kiến những đặc ân đặc quyền. Tất cả đều là một khuyết điểm mà thời nào cũng có. Mỗi thời đại theo cách của thời đại đó.

Phần anh em, thì đừng để ai gọi mình là "ráp-bi".

Công thức này chỉ cho chúng ta thấy rằng Đức Giêsu hơn tất cả những người Pha-ri-sêu của thời Người và quả thật, đây là lời Người nhắc nhở các môn đệ của mình. Thay vì lúc nào cũng áp dụng Tin Mừng cho những người khác, ví dụ như thay vì lên án những người giảng đạo nói mà không làm "bó những

gánh nặng mà chất lên vai các tín hữu" thì chúng ta phải trở lại với chính mình: Phần anh em, đừng bắt người ta tôn xưng mình, cho mình được hưởng đặc quyền.

Còn tôi, cái cách của tôi làm cho tôi rơi trong sự lệch lạc ấy là gì?

Vì anh em chỉ có một Thầy; còn tất cả anh em là anh em với nhau.

Đức Giêsu lên án thói tự phụ rằng chúng ta phải là những người nắm giữ chính thức học thuyết đúng nhất. Chỉ một mình Thiên Chúa mới dạy chân lý tuyệt đối. Phần chúng ta, chúng ta chỉ đến gần chân lý ấy mà thôi. Còn tất cả anh em là anh em với nhau, Công thức này ngắn gọn, đầy những yêu sách. Đây là một yêu cầu về sự bình đẳng sâu xa giữa chúng ta với nhau: Một lần nữa, tôi phải áp dụng cho chính tôi những lời ấy: tôi có xu hướng muốn thống trị ai? Tôi có xu hướng muốn nhìn ai một cách ngạo nghễ, muốn khinh bỉ, phán xét ai?

Anh em cũng đừng gọi ai dưới đất này là cha của anh em, vì anh em chỉ có một Cha là Cha trên trời.

Mỗi lần mà Đức Giêsu truyền cho chúng ta có những thái độ trên bình diện đạo đức (làm điều này… không làm điều kia…), Đức Giêsu đều dùng các thái độ và xác tín của đức tin để nâng đỡ chúng. Ở đây yêu sách về sự bình đẳng bắt nguồn trong sự phụ thuộc của chúng ta trước Thiên Chúa. Đức Giêsu không đòi bãi bỏ mọi phẩm trật, quyền bính, tình phụ tử nào có thể thay thế cho Thiên Chúa. Đây là một yêu sách triệt để của tự do? Mọi con người đều có quyền gặp Thiên Chúa một cách trực tiếp. Không một thế phẩm nào được thay thế cho Đấng Duy Nhất, Đấng có thể cứu chuộc con người. Vâng, đối với Đức Giêsu việc gặp gỡ tình yêu của Chúa Cha, ở trên trời rất quan trọng đến độ mọi tấm chắn kính lọc, mọi sản phẩm thay thế mọi thế phẩm bất kỳ nào xem ra đều có hại. Đừng gọi ai dưới đất này là "cha"! Chắc chắn người ta có thể cho một người tước hiệu này nhưng không nên vì thế mà bị giam hãm trong mối quan hệ ấy, và trở thành ấu trĩ như trẻ con. Đức Giêsu biết rằng "chỉ có" Thiên Chúa mới là Thiên Chúa.

Anh em cũng đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo vì anh em chỉ có một vị lãnh đạo là Đức Kitô

Đây cũng là lời cảnh báo tương tự không nặng được nhắc lại dưới những hình thức khác nhau. Xuyên qua những công thức ấy, chúng ta đã chẳng có thể khám phá chính điều chủ yếu của lời giáo huấn sao? Người lãnh đạo không phải là người lôi kéo người khác đến với mình nhưng lôi kéo người khác đến với chân lý.

Nhà giáo dục Kitô giáo, theo một ý nghĩa sâu xa hơn chỉ thật sự thành công trong việc giáo dục nếu người ấy có thể dẫn học trò mình bước vào quan hệ trực tiếp với Đức Giêsu. Trách nhiệm của cha mẹ, các nhà giáo dục và các linh mục vì thế rất nặng nề và kỳ diệu: một ngày kia họ phải tự quên mình là "thầy", bởi vì học trò mình đã tìm thấy vị Thầy duy nhất, vị "Lãnh đạo" duy nhất. Cuối cùng, một người dạy giáo lý chỉ đạt được mục đích khi dẫn đưa người học giáo lý đến kinh nguyện cá nhân để gặp gỡ cá nhân với Thiên Chúa. Và một nền giáo dục chỉ thật sự đạt được mục đích của nó nếu người được giáo dục một ngày kia có thể không cần đến nhà giáo dục nữa để hướng dẫn cuộc đời mình trong sự tự do hoàn toàn và dưới cái nhìn nội tâm của vị Thầy duy nhất.

Trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em. Ai tôn mình lên, sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ xuống, sẽ được tôn lên.

Công thức này làm ngạc nhiên, dễ nhớ vì tính chất nghịch lý, là một trong số những câu mà Đức Giêsu đã phát biểu. một cách rõ ràng dễ nhớ nhưng người ta không thể xác định vào thời điểm chính xác nào trong sự giảng dạy của Người. Thật vậy, người ta tìm thấy câu ấy trong những văn cảnh khác nhau. Trong Matthêu (20,26) để gạt bỏ tham vọng của các con trai ông Dêbêđê: Trong Luca (14,11), để mời gọi các môn đệ không nên chọn chỗ nhất ở bàn tiệc. Trong Luca (18,14), để phục hồi danh dự cho người thu thuế trước sự tự mãn của người Pharisêu. Dù sao, tư tưởng ấy chắc chắn là một xác tín của Đức Giêsu mà Người đã không ngừng nhắc lại trong những trường hợp khác nhau.

Do đó nó không phải là một phương tháp hành văn của các tác giả Tin Mừng nào. Dẫu sao công thức ấy mạnh mẽ và tra hỏi chúng ta những bản năng tự tôn của tôi là gì? Những công việc phục vụ của tôi là gì?

54. Chứng nhân

Ngày Chúa nhật hàng tuần tôi thường hay dành một buổi sáng để đi thăm nhà giáo dân trong họ đạo, đặc biệt là những người sống lạnh nhạt tôi lại thường xuyên đến thăm và động viên họ hơn. Khi tim hiểu nguyên nhân làm cho họ lạnh nhạt, tôi thấy một trong những nguyên nhân đó là sự bất mãn trong đời sống đạo. Họ bất mãn vì thấy những người giảng dạy lại sống không ra gì, những người thường xuyên đi lễ lại sống quá tệ. Đôi khi họ lại sống ngược lại với lời kinh Chúa dạy. Bài Tin mừng hôm nay Chúa Giêsu cũng lên án thái độ sống lệch lạc đó. Tiêu biểu là người luật sĩ Pharisêu, họ am hiểu Kinh

Thánh lề luật ngưng lại sống không trung thực, sống phản chứng. Họ nói mà không làm, rao giảng mà không sống các điều mình rao giảng. Họ dạy tín hữu phải biết sống đơn sơ khó nghèo, trong sạch, liêm chính, không ham danh ham lợi, không chạy theo của cải vật chất trần gian, biết chia sẻ với người túng thiếu. Nhưng họ lại quan liêu hống hách, bê tha dục vọng, tranh giành chức vị, chạy theo tiền bạc của cải, quyền bính và sống ích kỷ, gian ác và tội lỗi, sống sa đọa hơn giáo dân rất nhiều. Kiểu sống của họ đã bôi nhọ và làm giảm uy tín Giáo hội, khiến cho giáo dân từ bỏ Giáo Hội và làm cho những người chưa biết Chúa xa rời tình yêu của Ngài.
Chúa Giêsu không chỉ tố cáo thái độ sống đạo lệch lạc của họ, mà Ngài còn tố cáo việc sống đạo vụ hình thức nặng nề của họ. Họ chủ trương tuân giữ luật lệ một cách tỉ mỉ, rườm rà theo bề ngoài mà quên đi tinh thần nòng cốt của luật. Tâm thức luật lệ ấy khiến cho hàng lãnh đạo Do Thái gia tăng số luật lệ, cam đoan đủ điều và biến luật lệ trở thành dụng cụ áp chế, bóp nghẹt sự tự do tinh thần trong cuộc sống lòng tin, khiến cho mối dây liên hệ giữa tín hữu với Thiên Chúa trở thành một gánh nặng đè bẹp, ngột ngạt khó thở, vì bị các luật lệ cột buộc bao vây tư bề.
Thật ra, các liên hệ với Thiên Chúa phải giúp cho tín hữu cảm nhận được lòng yêu thương nhân thứ và quan phòng ấp ủ của Ngài đối với mình. Vì thế, cuộc sống lòng tin phải là cuộc sống vui tươi, hạnh phúc tràn đầy hy vọng và an bình, chứ không phải là nhắm mắt tuân hành các luật lệ trống rỗng vô hồn.
Hơn nữa, kiểu sống đạo giả hình và phô trương của họ mang tính cách háo danh, thích ăn trên ngồi trước, thích được nịnh hót, thích được ca tụng và chào hỏi bằng tước hiệu trọng vọng.
Mặc dù không thi hành các luật Chúa, nhưng hàng lãnh đạo Do Thái khi giảng dạy ở Hội đường thì họ lại nới rộng thẻ kinh, may dài tua áo, huênh hoang, vạch đường chỉ lối cho người khác phải theo. Nhưng khi trở về đời sống riêng tư thì chui đầu vào ngõ bí, làm những điều mà phải đóng cửa tắt đèn mới dám làm. Vậy, những kẻ giả hình đó phải coi chừng, vì Chúa Giêsu sẽ chỉ mặt điểm tên mà bảo rằng: "Ngươi là cái mả tô vôi, ở# ngoài thì trắng trẻo sạch sẽ, bên trong thì đầy thây ma xác chết thối tha, là những phường nói một đàng làm một nẻo".
Nếu chúng ta không ý thức những điều đó, để rồi chúng ta lại rơi vào bánh xe xa lầy của những kẻ giả hình, lúc đó Chúa cũng trách chúng ta như vậy. Không trách sao được, khi chúng ta mở miệng dạy đạo đức cho người khác mà đời sống mình lại không đạo đức chút nào? Không trách làm sao được khi

mình mở miệng răn bảo người khác không nên trộm cắp, phải tôn trọng tài sản của kẻ khác, mà chính mình lại là kẻ hối lộ, tham nhũng, ăn gian ăn bớt đủ thứ. Tha làm sao được khi mình dạy người khác phải chung thủy trong gia đình, thanh tịnh trong đấng bậc mình, còn mình thì đưa người cửa trước, đón người cửa sau.

Chúng ta cũng nên biết rằng, đối với thời đại chúng ta đang sống, nếp sống gương mẫu của các Kitô hữu là một phương thế hữu hiệu nhất để mở đường cho người khác tin vào Thiên Chúa. Có thể nói được rằng, con người ngày nay cần phải có đời sống gương mẫu để củng cố đức tin cho chính mình và cho người khác.

Lạy Chúa, xin cho mỗi người chúng con biết sống theo Lời Chúa, và nhất là qua hành động của mỗi người sẽ là một lời rao giảng tuyệt vời trong cánh đồng truyền giáo của Chúa. Amen.

55. Chớ giả hình, kiêu ngạo

(Suy niệm của Br Vincent Quốc Thanh)

Trong sử các đấng tổ phụ tu hành có chép chuyện một thầy ẩn tu nổi tiếng nhân đức. Khi biết mình sắp lìa cõi đời, thầy xin Bề trên dòng đến ban các Bí tích sau cùng. Tình cờ một tên trộm khét tiếng trong vùng cũng đến chỗ của thầy ẩn tu. Thấy thầy cả làm các phép trong đạo, tên ăn trộm động lòng thống hối và được ơn trở lại. Cho mình không xứng đáng vào phòng thầy ẩn tu, hắn chỉ đứng ngoài và kêu lên: "Ôi, chớ gì tôi được phúc như thầy". Thầy ẩn tu nghe thấy lấy làm đắc ý và đáp lại: "Ừ, thật đó, giả mày được giống như tao, thì còn phúc nào bằng."

Rồi tên ăn trộm liền chạy đi xưng tội. Nhưng vì chạy mau quá, nên đâm đầu xuống vực thẳm mà chết. Vị ẩn tu được tiếng là nhân đức cũng chết sau một vài ngày. Một thầy ẩn tu khác trước vốn ở chung với thầy này khóc thương cho bạn mình, nhưng lại vui cho kẻ trộm đã chết. Có người hỏi tại sao, thì thầy trả lời: " Người trộm chắc được rỗi linh hồn vì đã có lòng ăn năn tội. Còn thầy ẩn tu đã hư đi đời đời vì kiêu ngạo."

Thầy ẩn tu trong chuyện thuộc vào loại thầy " nói mà không làm" (Mt 23,3). Thầy làm những việc nhân đức cốt để cho người ta trông thấy và khen ngợi. Thầy thích được gọi là "Rabbi " (thầy hoặc vĩ nhân) nơi công cộng và chiếm chỗ nhất trong đám tiệc. Khoác áo nhà tu, nhưng không có tinh thần tu trì, thầy mắc hai lỗi lớn trong đường thiêng liêng: giả hình và kiêu ngạo.

Tại sao thánh sử Matthêu lại chống việc gọi các vị lãnh đạo tinh thần là " thầy" hoặc "cha"? Tiếng "Rabbi" được dùng vào khoảng năm 60-80 A.D. để chỉ về những vị thầy Do Thái có quyền giảng dạy luật Môisen. Theo mạch văn và theo hoàn cảnh lịch sử, thánh sử Matthêu chống lại những vị lãnh đạo tinh thần thời bấy giờ hơn là danh xưng. Ông Saul Ben Batnith (ca.80-120) là vị lãnh đạo tinh thần đầu tiên dùng danh xưng Abba, "cha". Mặc dầu Thánh kinh ngăn cản việc dùng danh xưng này, nhiều vị ẩn tu đã dùng danh xưng Abba để chỉ về những người cha tinh thần.

Theo Cha Benedict T. Viviano, OP., nhà chú giải Thánh kinh, những Kitô hữu tin chỉ có một Cha trên trời và một vị Thầy duy nhất là Đức Giêsu Kitô. Tuy nhiên, cũng có những vị " cha" và "thầy" giữ vai trò chuyển tiếp (transitory role). Những vị "cha" và "thầy" đó giúp cho những người theo Chúa hiểu về người Cha nhân lành và vị Thầy khả ái là Chúa Giêsu Kitô. Những vị "cha" hay "thầy" chuyển tiếp này nên được gọi là "ngôn sứ, hiền nhân, và kinh sư". (Mt 23,34)

Vấn đề ở đây không phải là dùng danh xưng nào cho chỉnh hơn, nhưng là làm sao để sống đúng với danh xưng của mình. Nếu mình là " cha" hoặc "thầy" thì phải làm sao cho đời sống nội tâm phù hợp với danh tính và cử điệu bên ngoài của mình. Càng ý thức mình là những vị lãnh đạo tinh thần của dân Chúa, "cha" và "thầy" càng phải hại mình xuống và phục vụ hết sức mình (Mt 23,11). Nếu được thế thì chắc chắn người Cha trên trời sẽ được kính mến và vị Tôn sư duy nhất sẽ được tôn vinh.

56. Chú giải của Fiches Dominicales

TRONG HỘI THÁNH, CHỨC VỤ LÀ ĐỂ PHỤC VỤ, THEO GƯƠNG ĐỨC GIÊSU TÔI TỚ

VÀI ĐIỂM CHÚ GIẢI:

1. ***Thi hành chức vụ…***

Thay vì làm cho những đối thủ của Đức Giêsu im tiếng, ba dụ ngôn về ngày chung thẩm mà chúng ta đã suy niệm trong các ngày Chúa nhật thứ 26, 27 và 28, lại làm nổ ra một loạt những tranh luận, trong đó bọn họ bắt tay nhau và thay phiên nhau giăng những cạm bẫy hòng để Đức Giêsu mắc vào. Trước hết, trong Phúc âm Chúa nhật thứ 29, là mưu mô của "môn đệ nhóm Biệt phái và những người thuộc phe Hêrôđê": "Có nên nộp thuế cho hoàng đế hay không. Họ nêu lên câu hỏi, chắc ăn là sẽ bắt được con tôm. Nhưng Đức Giêsu chẳng dại gì để mình rơi vào thế lưỡng nan, Người chuyển hướng vấn

đề, và dựa vào hình khắc trên đồng tiền người ta trao cho, Đức Giêsu tuyên bố: "Hãy trả cho César những gì thuộc về César, và trả cho Thiên Chúa những gì thuộc về Thiên Chúa". Một câu trả lời làm cho những kẻ hạch hỏi phải im tiếng: "Mọi người đều sửng sốt và rút lui". Thứ đến, một đoạn không có trong bài đọc năm A, là thủ đoạn của những người thuộc phái Sadducée, "những kẻ không tin có sự sống lại". Bằng câu chuyện tưởng tượng về một người đàn bà với bảy đời chồng, họ nắm chắc phen này sẽ giễu cợt được Đức Giêsu và niềm tin vào sự sống lại. Nhưng Đức Giêsu bắt họ phải quay về với mặc khải của Thiên Chúa trong câu chuyện bụi gai bốc lửa trong sách Xuất Hành, chương 3: Người là Đấng tự xưng mình là "Thiên Chúa của Abraham, Thiên Chúa của Isaac, Thiên Chúa của Giacob, không phải là Thiên Chúa của kẻ chết, mà là Thiên Chúa của người sống.

Nghe tin Đức Giêsu đã "khoá miệng những người Sadducée", các ông Biệt Phái lại tấn công Chúa. Lần này họ kéo đến cả nhóm: Thưa Thầy-một người trong bọn họ, một tiến sĩ luật, lên tiếng vạn hỏi Chúa- điều răn nào là điều quan trọng nhất. ("Đức Giêsu đã trả lời bằng cách liên kết chặt chẽ hai giới luật mến Chúa và yêu người. Người kết luật: "Tất cả sách Thánh, gồng Lề luật là các Ngôn sứ, đều tuỳ thuộc vào hai điều răn ấy. Các đối thủ của Chúa, sau khi đã ê chề với kết cục của ba cuộc tranh luận, không còn dám hạch hỏi Chúa điều gì nữa". Đức Giêsu đã lật ngược thế cờ, chính những kẻ giăng bẫy để kết tội Chúa nay lại bị Người vạch tội. Người không hề có ý xem thường quyền bính của những bậc "ngự toà Môsê" và nắm giữ nhiệm vụ giải thích lề luật, nhưng chỉ muốn vạch trần cho họ thấy sự bất nhất giữa cái nói (giáo huấn) và cái làm của họ: "Họ chỉ biết nói mà không làm". Lợi dụng quyền giải thích Luật của Môsê, họ chất trên vai kẻ khác những gánh nặng mà bản thân họ không hề đụng vào. Hoàn toàn trái ngược với Đức Giêsu, người "chu toàn" Lề Luật, nhưng lại tỏ ra dịu dàng, ân cần đối với những ai phải mang gánh nặng nề (Mt 11,28-30). Cho mình là mẫu mực của thiên hạ – có thể họ chân thành nghĩ thế – "họ luôn làm mọi việc tốt để cho mọi người thấy". Họ lo tô điểm cái vỏ bên ngoài – vỏ đạo đức vỏ địa vị xã hội- hơn là làm sao để lời nói và việc làm của mình đi đôi với nhau.

"Hộp kinh": Đó là những túi da đựng những đoạn Kinh Thánh mà mọi người Do Thái đạo đtíc thời đó cũng như nay thường mang trên cánh tay trái và trên trán của mình mỗi lần cầu nguyện. Vì sợ người ta thấy không rỏ, nên họ đã nới những hộp kinh này ra quá khổ. ***"Tua áo":*** Đó là những chùm len may ở bốn góc của áo ngoài mà những người Do Thái ngoan đạo thời đó

cùng như Đức Giêsu, đã mang và ngày nay cũng thế, để thường xuyên nhớ đến các giới răn của Chúa. Những tua áo ấy cũng có kích thước quá phô trương. Danh vọng, địa vị là những thứ họ đặc biệt thèm khát: Họ háu ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, và được người ta chào hỏi ở những nơi công cộng là được thiên hạ gọi là ráp bi.

44272496. ***Để phục vụ theo gương Đức Giêsu:***

Khi viết Phúc âm, vị thánh sử muốn kể lại những câu chuyện về Đức Giêsu, bằng cách thời sự hoá chúng lại cho các cộng đoàn Kitô hữu hôm nay đang sống trong những năm 80. Những cộng đoàn ấy đang gặp chống đối và bách hại từ phía hội đường Do thái, những cộng đoàn ấy đang có nguy cơ bị lay nhiễm virút Biệt phái, và một số người có trách nhiệm trong đó đang mở ra cho thấy một thứ tinh thần kẻ cả rỗng tuếch. Thánh Matthêu cũng thế, sau khi đã gom góp những lời của Đức Giêsu nói với các luật sĩ và biệt phái giả hình, ông liền thuật lại những điều Chúa dạy nhằm xác định đâu là những nét đặc thù của việc thi hành quyền bính trong cộng đoàn "các môn đệ" của người. Đó là:

Tình huynh đệ: "Tất cả anh em đều là anh em với nhau". "Anh em" là từ thông dụng nhất xuyên suốt cả Tân ước, để gọi thành viên của cộng đoàn Kitô hữu, nghĩa là của gia đình Hội Thánh. Do đó phải dứt khoát loại trừ tính kẻ cả, tinh thần tự mãn, làm cho những ai đang thi hành một tác vụ hay một chức năng trong Hội Thánh quên đi họ cũng chỉ là một người anh em giữa các anh em của mình. ***Lòng đơn sơ:*** "Anh em chỉ có một Vị Thầy là Đức Kitô anh em chỉ có một Cha, Đấng đang ngự trên trời"? những danh xưng mà người ta có thể dành cho những vị có trách nhiệm trong cộng đoàn Hội Thánh, không bao giờ được phép che khuất tính cách là con một Cha duy nhất mà người Kitô hữu tuyên xưng, tư cách của các vị lãnh đạo trong Hội Thánh bắt buộc phải là một hiện diện phục vụ, và hoàn toàn là một phản ánh trong suốt về Đấng Duy Nhất (Assemblées du Seigneur, số 62, trang 31). ***Tinh thần phục vụ:*** Người lớn nhất trong anh em, phải là người phục vụ. Mọi chức vụ trong Hội Thánh từ nay đều phải được thi hành theo gương Đức Giêsu là Thầy và là Chúa, nhưng lại "hạ mình xuống" và làm đầy tớ phục vụ các anh em của Người (cf. Rửa chân các môn đệ)

BÀI ĐỌC THÊM:

1. ***"Một trách nhiệm phục vụ".*** (L. Daloz, trong "Le règne de Dieu s'est approché", Centurion, trang 315).

Đức Giêsu khiển trách những người Luật sĩ và Biệt phái vì họ tự cho mình hơn kẻ khác, và muốn tỏ mình ra hơn kẻ khác: họ nới rộng hộp kinh, nối dài tua áo, nghĩa là họ muốn những thứ đó của họ phải nổi bật hơn của người… Họ muốn khoe mình đạo đức, sốt sắng với Chúa và với lề Luật hơn; Họ ưa ngồi cỗ nhất trong đám tiệc, chiếm hàng ghế đầu trong hội đường, thích được người ta chào hỏi giữa nơi công cộng và được thiên hạ gọi là "ráp bi"… Lời mô tả của Đức Giêsu thật rõ ràng, dễ sợ, không bỏ qua điều gì. Ngược lại, chúng ta hãy nghe những gì Người căn dặn các môn đệ: đừng để ai gọi mình là "ráp bi", đừng gọi ai dưới đất là cha, đừng để ai gọi mình là người lãnh đạo. Ở đây cũng thế: tất cả đều rõ ràng! Dĩ nhiên chúng ta không nên hiểu theo nghĩa sát mặt chữ: nếu như thế lại phải thêm dài dài không biết bao nhiêu danh xưng khác nữa mới đủ! Tuy vậy, điều rất quan trọng các môn đệ của Đức Giêsu không bao giờ được quên, là đừng để mối tương quan giữa họ với nhau rập khuôn theo kiểu tương quan của xã hội họ đang sống. Cách con người liên hệ với Thiên Chúa luôn ảnh hưởng tới tính chất của mối liên hệ giữa người với nhau. Nó cho thấy rằng mọi địa vị của con người, mọi chức vụ trong xã hội và cả trong gia đình, mọi trách nhiệm… đều phải ở trong thế hệ thuộc với một Đấng vừa là Tạo Hoá vừa là Cha của mọi người. Và không một thứ quyền bính nào có giá trị nếu không qui chiều về người: Thử hỏi nhân danh cái gì một con người tư cho mình ở bên trên một con người khác, cũng mang hình ảnh Thiên Chúa như mình, đòi kẻ đó phải phục vụ và vâng lời mình? Bởi chỉ có một Thầy, một Cha, và một Người Cha Đạo duy nhất! Và do việc chúng ta chỉ có Thiên Chúa là Cha, nên tất cả loài người chúng ta đều bình đẳng như nhau trong cùng một nhà: "Tất cả anh em đều là anh em với nhau!". Quyền bính, chức cả, đều chỉ là những trách nhiệm phục vụ. Chỉ trong phục vụ, chúng mới có lý do tồn tại: "Kẻ làm lớn trong anh em sẽ là người phục vụ. Chúng ta có thể là những danh hiệu của tình yêu; là ánh phản chiếu chính uy quyền và sự cao cả của Thiên Chúa. Đức Giêsu đã cho thấy rõ điều đó khi Người hạ mình xuống làm người đầy tớ đau khổ và vâng phục. Mẫu gương đó của Chúa đã từ nay trở nên quy luật cho mối tương quan giữa các môn đệ với nhau: "Ai treo mình lên sẽ bị hạ xuống, còn ai hạ mình xuống, sẽ được tôn lên".

44272564. ***"Ở bên các gia đình đang gặp tang chế: một sứ mạng của Hội Thánh, một phục vụ huynh đệ"*** (do một nhóm thành viên cộng tác thuộc giáo phận về mục vụ bí tích và phụng vụ của vùng truyền giáo phía Tây, trong "Vers la lumière" (CRER, Angers).

"Ai có trách nhiệm?"

"Tất cả mọi người thuộc cộng đoàn Dân Chúa đều phải ý thức trách nhiệm của mình trong việc cử hành an táng. Tất cả không cùng một danh nghĩa như nhau, nhưng mỗi người có phần mình tuỳ hoàn cảnh và tuỳ chức vụ của mình (…). Cả cộng đoàn nói chung cũng có vai trò của nó. Cả cộng đoàn được mời gọi làm chứng về niềm hy vọng và niềm tin của mình vào sự phục sinh. Vấn đề không phải là tìm cách đưa người giáo dân thế chỗ của linh mục, nhưng làm sao để họ hợp tác vào việc trình bày một Hội Thánh tôi tớ.

1. ***Hai thái độ phải có:*** Một hiện diện huynh đệ: Khi có người qua đời trong khu xóm, trường học, thôn làng, nhà máy… của mình, chẳng lẽ người Kitô hữu chúng ta không biết đến hiện diện, một cách thực tế, và đầy kính trọng sao? Mối liên hệ đơn sơ giữa người với người, sự quan tâm chân thành đến người khác, có khả năng làm dịu đi nỗi đau thương của cái chết. Đến đó, hiện diện và thinh lặng bên những con người đang đau khổ. Lắng nghe tiếng thở than, mỗi tức tươi sự câm nín của họ. Đây không phải là lúc để diễn thuyết hay dạy đời, nhưng là cơ hội để hiệp thông và đồng cảm, theo nghĩa trọn vẹn của nó.
2. ***Một chứng tá:*** Sự hiện diện như thế sẽ làm sáng tỏ giá trị của mọi cuộc sống, và làm chứng về sự trân trọng của Hội Thánh đối với tất cả những gì làm nên lịch sử của một đời người.

Những vai trò khác nhau: Tình trạng giảm sút số linh mục, sự nhìn nhận chỗ đứng của những người dã chịu phép thanh tẩy, ý thức về tính cộng đoàn trong mục vụ tang lễ, mời gọi mọi phần tử trong cộng đoàn Kitô hữu phải làm tròn nhiều vai trò khác nhau… trước khi cử hành (…) đang lúc cử hành (…) sau cử hành (…) Sự ra đi của một người thân, một người bà con, một người hàng xóm hay một người bạn luôn là một biến cố đau thương. Người Kitô hữu trong cùng khu xóm đó không được phép tỏ ra hờ hững. Công tác mục vụ an táng của Hội Thánh là một yếu tố quan trọng cho việc loan báo Tin Mừng hôm nay. Tham dự vào lễ nghi an táng không phải là chuyện chẳng đặng đừng ở đời, nó là một phần của ơn gọi của những ai đã lãnh nhận phép Thanh Tẩy. Do đó khi ở bên những tang gia trong lúc bối rối, các Kitô hữu đang thi hành sứ mạng của họ: trong Hội Thánh. Có lẽ cần khẩn trương lên một kế hoạch đào tạo và thông tin cho các cộng đoàn Kitô hữu, sao để hình thành được những nhóm phụ trách tang lễ".

57. Chú giải của Giáo Hoàng Học Viện Đà Lạt

THÓI GIẢ HÌNH VÀ KHOE KHOANG CỦA KÝ LỤC VÀ BIỆT PHÁI
CHÚ GIẢI CHI TIẾT

"Khi ấy Chúa Giêsu nói với dân chúng và môn đồ của Người rằng". Trong Tin Mừng Nhất lãm, Chúa Giêsu không ngỏ lời trực tiếp với Biệt phái, nhưng với dân chúng và các môn đồ. Điều này thật quan trọng, nó có nghĩa là Người không tấn công chính giáo thuyết Biệt phái, nhưng đúng ra tự đặt mình làm trung gian giữa dân chúng và thủ lãnh xưa nay của họ để giải phóng dân khỏi ách nặng nề mà tinh thần nệ luật của các thủ lãnh ấy đặt trên vai họ. Chắc hẳn vì chính việc chống đối này hơn là vì những điểm đặc thù trong giáo thuyết mà Chúa Giêsu đã bị đẩy vào chỗ chết; đối với các thủ lãnh của dân, Người chẳng những là một tên tà đạo nguy hiểm hay một tên cuồng phái, như nhóm Essêni, những người rất mực khinh bỉ "dân chúng" hay "đám đông" song còn là một kẻ thù trực tiếp chuyên chống lại toàn thể dân Thiên Chúa. Mt nhấn mạnh đến mối tranh chấp này giữa Biệt phái và Chúa Giêsu, vì ông muốn giải thích cho Kitô hữu biết tại sao Chúa Giêsu bị đẩy đến chỗ chết do chính Biệt phái là những kẻ điều khiển sinh hoạt Hội đường vào thời của Người.

"Ngự tòa Môisen": Không nên hiểu động từ "ngự" theo nghĩa bút chiến, như thể Chúa Giêsu quả quyết rằng các Ký lục và Biệt phái chiếm ngự cách trái phép tòa Môisen. Ngược lại bản văn cho thấy là Chúa Giêsu không hề tấn công chính thể chế giáo sĩ, cũng như những kẻ mà Người tố cáo là ký lục giả hiệu. Người khiển trách một điểm khác. Trong Tân ước, từ ngữ kathodra, theo nghĩa tòa giảng sư, chỉ xuất hiện ở đây mà thôi (trong 21, 12 nó có nghĩa là bàn của những người buôn bán); tòa Môisen là tòa của các giáo sĩ, những người có nhiệm vụ giải thích áp dụng bằng cách khai triển luật Môisen.

"Họ nói mà không làm". Trước tiên (nhưng không phải là lần duy nhất), Chúa Giêsu tố cáo địch thủ Người có thái độ bất nhất: giáo huấn họ có giá trị nhưng chính họ lại không trung thành; hữu hiệu tính của giáo huấn họ, trong văn mạch này, mặc hai khía cạnh: một đàng, các giáo sĩ là những người giảng dạy hữu quyền của dân chúng; đàng khác, mọi điều họ nói chẳng phải là sai. Ở đây chúng ta gặp một thái độ đúng là của Do Thái ki tô giáo, chứ không phải là cửa Do thái giáo; vì quả thực, chỗ khác, Chúa Giêsu tấn công chính "men" nghĩa là chính nội dung giáo thuyết giáo sĩ.

Tiếng số nhiều "hành vi của họ" chỉ tất cả tác phong của Biệt phái, chứ không ám chỉ đến một vài thái độ riêng biệt mà Chúa Giêsu khiển trách; ký lục và Biệt phái chẳng phải là gương mẫu xứng đáng của đoàn chiên. Dĩ nhiên, chớ quên rằng đây là một chân dung tập thể, chứ chẳng phải của một

cá nhân nào. Vì có nhiều giáo sĩ giữ luật rất tỉ mỉ. Khi cựu Biệt phái Phaolô tự tuyên bố mình vô phương trách cứ trước Lề luật (Pl 3, 6), thì phải nói là ngài rất chân thành. Ở đây, sự nghịch lý là, một cách chính thức, truyền thống giáo sĩ đã luôn luôn nhạy cảm trước sự quàng xiên Chúa Giêsu tố cáo nơi đây: "Học, giữ và thực hành, ngoài ra không cớ gì khác nữa" (Sifré sur le Dt 47), "Ai học mà không thực hành, thì tốt hơn là nó đừng được sinh ra" (Sifré surle Lv 26, 3, 110), "…Torah đã được ban chính là để học, để dạy, để gìn giữ và để chu toàn" (sifré sur les Nb 115), "…Đẹp thay những lời phát xuất từ miệng những người thực hành chúng, đẹp thay người giảng dạy chúng và đẹp thay kẻ đem chúng ra thực hành" (Yebamot 8,4).

"Họ có những gánh nặng": "Gánh nặng" mà Biệt phái chất lên vai người ta đối nghịch với "gánh nhẹ nhàng" của vị Thầy những người khiêm hạ (11, 30). Biểu tượng "gánh" gợi lên hình ảnh một tên nô lệ bị đè bẹp dưới sức nặng của một đồ vật mà người ta đây cột kỹ trên vai y nhưng lại không giúp y vác lấy Động từ "bó" chắc hẳn quy chiếu, theo nghĩa bóng, về các halakhot mà các giáo sĩ dùng để áp đặt cho dân những trói buộc lương tâm theo cách giải thích Kinh thánh của họ. Dầu sao, ở đây Tin Mừng không quan tâm đến tính cách nghiêm khắc của kỷ luật (Mt không ghét bỏ thứ kỷ luật đó cho lắm, x 23, 23), nhưng là đến thói giả hình cố ý tạo nên hai đấu: một đấu thuận lợi cho mình và một đấu đòi hỏi cho kẻ khác. Không phải sự bất lực hay tính yếu đuối của Biệt phái, nhưng là ý định xấu xa của họ bị tố cáo chỗ này (ou thelousin: họ không muốn); ta biết động từ "muốn" là một tràng những thuật ngữ của Mt.

"Mọi việc của họ, họ đều làm để được người ta thấy": Yếu khoản tố cáo thứ hai: tính cách quy ngã của các hành vi Biệt phái làm. ở đây Mt lấy lại chủ đề và ngay cả ngữ vựng của phần thứ hai trong Diễn từ trên núi (6, 1-6. 16- 18). Như thường lệ, ý tưởng chính trước tiên được phát biểu (c. 5a) rồi được khai triển trong một vài thí dụ (c.5b-7).

"Thủ phù": Đây là những hộp nhỏ hình vuông bằng da thuộc hoặc da bò con đựng những giải da dê mịn trên đó ghi 4 bản văn Kinh Thánh: Đnl 11, 13- 22; 6, 4- 9; Xh 13, 11 – 16; Xh 13, 2- 10. Thủ phù mặc một ý nghĩa tôn giáo rất cao nếu ta biết lý tưởng mà nó làm dấu hiệu: ghi nhớ không ngừng kỷ niệm của Lề luật Thiên Chúa và lời cam kết tuân theo luật đó. Từ năm 13 tuổi, trẻ em Do thái mang một thủ phù trên đầu và một ở tay trái vào buổi sáng những ngày thường, lúc giờ cầu nguyện, và đọc lên lời chúc tụng sau đây: "Lạy Giavê Thiên Chúa Vua vũ hoàn, chúc tụng Ngài đã thánh hóa chúng con

bằng huấn lệnh Ngài và đã truyền cho chúng con mang lấy thủ phù đây". Bản văn chúng ta ám chỉ đến một thói quen của những người Do thái quá sùng đạo mang thủ phù cả ngày và nới rộng các giải kinh để dễ bề trông thấy. Chúa Giêsu không khiển trách việc các giáo sĩ mang thủ phù, nhưng khiển trách việc họ muốn lấy đó phô trương. Cũng thế đối với các tua áo, một thứ chùm lông (bằng len hay lụa) mà, theo quy định của Lề luật (Ds 15, 37- 39) mọi người Israel tốt đều phải mang ở bốn góc áo ngoài, như một lời nhắc nhở thường xuyên các giới răn, phải đem ra thực hành mà Chúa đã dạy. Biệt phái đã làm to đại các tua ấy vì muốn phô trương ta đây đạo đức.

"Chỗ nhất nơi hội đường": Các chỗ nhất này xây lưng lại với tráp Lề luật và quảy mặt về phía dân chúng.

"Cùng bái chào ngoài công trường": Theo quy luật của giáo sĩ, "người ta phải bái chào kẻ trổi vượt hơn mình trong việc hiểu biết Lề luật"; thành thử, ưa được bái chào là ưa được công nhận như là trổi vượt kẻ khác.

"Rabbi": Hạn từ hy bá Rab (lớn), vào thời Chúa Giêsu, có nghĩa là "chúa"; người ta thường thêm một tiếp vị ngữ của ngôi thứ nhất: Rabbi ("chúa tôi"). Với thói quen, tiếp vị ngữ này dần dần mất ý nghĩa. Hình như vào hậu bán thế kỷ I, lúc Mt biên soạn Tin Mừng của ông, tiếng "rabbi " này được dùng để chỉ một chức vụ tương đương với chứ("tiến sĩ") và,'trong nghĩa đó, dùng để gọi các thầy dạy tôn giáo và các chuyên viên lừng danh nhất về Lề luật.

"Còn các ngươi": Đối xứng với ba thái độ kiêu căng vừa nêu là ba mệnh lệnh truyền dạy đức đơn sơ cho một nhóm người được chỉ định 8 lần (trong bản hy lạp) bằng đại danh từ "các ngươi". Chắc hẳn tiếng này không quy về dân chúng nói chung, nhưng về các môn đồ (x.c. 1) và qua họ, quy về những người hướng dẫn các cộng đoàn Kitô giáo. Qua cung giọng và lời văn, mấy câu này bổ túc cho "bảng hướng dẫn về đời sống tu đức và mục vụ" của chương 18. Trọng tâm của chúng không nằm trên việc cấm chế mọi phẩm trật trong Giáo Hội, nhưng trên các động từ "chớ cho gọi mình, đừng xưng hô ai "; chúng muốn tấn công chính lòng kính trọng đức giáo sĩ (rabbinat). Trong ngôn ngữ sêmita, "được gọi" thường tương đương với "là Do đấy câu 8 muốn bảo: các người đừng muốn là thầy (x Gc 3, 1), đừng tự đặt mình làm thầy giữa các ngươi, vì "thảy của các ngươi chỉ có một". Nếu lưu ý đến tính cách song đối của c. 10 và văn mạch chung của Tân ước (x.Ga 13, 13-14), thì Thầy duy nhất đó không ai khác hơn là Chúa Kitô.

"Đừng xưng hô ai dưới đất là "cha": Mệnh lệnh này xem ra phản đối thói quen gán cho một vài vị hướng dẫn cộng đoàn tước hiệu Abba cùng trong

một ý nghĩa danh dự và xã hội như tước hiệu Rabbi. Rõ ràng là nó không nhắm đến người cha gia đình theo nghĩa đen (x. Mt l5,4-6; 19,19): Mệnh lệnh lại càng không chống đối cái truyền thống kỳ cựu -có nơi mọi dân tộc và trong Thánh Kinh- theo đó giữa thầy và trò phải thiết lập một mối liên hệ tương tự mối liên hệ giữa cha và con, khiến họ thường gọi nhau là "cha" và "con" (x. 2V2,12; Cn 4,1; 1Cr 4, 14-17; Gl 4,19; 2Tm 1,2; Tt 1,4; 1Pr 5,13; 1 Ga 2, 1.12). Chẳng hạn như trong các tiến sĩ Israel của 4 thế kỷ đầu hơn 50 vị được mang tước hiệu "Abba". Vì vậy trong các thể chế Kitô giáo, người ta cũng dùng khá nhiều tước hiệu "cha" dưới mọi hình thức (ví dụ: viện phụ, abbé; Đức Thánh Cha, Pape v.v…) theo nghĩa linh tông ấy. Đấy chẳng phải là đi ngược lại Tin Mừng, vì cái quan trọng là tinh thần chứ không phải chữ viết. Nên lưu ý là ở đây cũng vậy, các câu không nhấn mạnh đến sự phủ nhận mọi quyền bính trong Giáo Hội cho bằng là đến mối nguy tạo nên do những "đại nhân vật" chiếm hết danh dự dành cho Thiên Chúa và Chúa Kitô.

Ở giữa ba lời khuyến cáo chống Biệt Phái, lý do của chúng được lặp lại ba lần: Chỉ có một… thầy, cha, chỉ đạo). Chiếu theo nguyên tắc ấy, nhân cách của những người lãnh đạo Giáo Hội vừa bị hạ xuống vừa được đề cao: nhân cách đó phải nói lên sự hiện diện của Đấng duy nhất và đồng thời là tấm màn trong suốt không ngăn che Ngài. Cũng thế đối với vị Mục tử duy nhất (Ga), vị Thượng tế duy nhất (Dt). Kitô hữu chỉ xem một con người như thầy, như cha, như thủ lã nh, thư mục tử, như linh mục… trong mức độ con người ấy tham dự vào tư cách của vị Thầy, Cha, Thủ lãnh, Mục tử, Linh mục đích thực.

"Kẻ nào tự hạ mình xuống sẽ được nhắc lên": ý tưởng hạ mình cần phải được giải thích theo ý tưởng phục vụ ở câu trước, vì đây không phải là chuyện tự nhiên ưa thích xóa mình, hay anh hùng phủ nhận bản thân hoặc khiêm nhường đến làm cho mình lụi bại. Theo nghĩa của Tin Mừng, không ai hoạt động và sung sướng vì được hoạt động hơn kẻ phục vụ hết mình. Thì tương lai của 5 động từ vừa có tính cách truyền lệnh (c. 11) vừa có tính cách cánh chung (c. 12): các ngươi phải làm điều đó và Thiên Chúa sẽ trả lại cho các người vào ngày Chung thẩm ("bị hạ xuống" và "được nhắc lên" là những thể thụ động diễn tả hành động của Thiên Chúa). Thành thử các động từ này không mô tả một định luật tâm lý hay xã hội tự nhiên cho rằng định mệnh con người có thể thay đổi.

KẾT LUẬN

Óc tham vọng, tính háo danh nói lên cái tinh thần thống trị của một quyền bính đã tách khỏi nguồn gốc của mình, đã chiếm đoạt những quyền lợi chỉ thuộc về một mình Thiên Chúa. Khi vạch trần các tính xấu của Hội đường, Chúa Giêsu muốn đề phòng Giáo hội Người cho khỏi nhiễm lây chúng, vì tính cách chính thống, vô hồn, tinh thần câu nệ hình thức, óc giáo sĩ trị bao giờ cũng vẫn là những cám dỗ lớn cho Giáo Hội; Giáo Hội chỉ có thể thoát khỏi chúng khi luôn nhớ rằng mình chỉ là "nữ tỳ của Chúa" (Lc 1, 38), tuân phục một mình vị Chúa độc nhất ấy mà thôi, Đấng không chấp nhận một chia sẻ nào (Mt 6, 24); uy quyền đích thực của Giáo Hội chỉ có khi Giáo Hội biết hạ mình theo gương Chúa Kitô. Đấng vốn là lớn hơn cả nhưng đã hóa thành kẻ bé nhất, là người đầu song đã tự: trở nên kẻ rốt hết, là Thầy và là Chúa nhưng đã trở thành kẻ phục vụ mọi người (Mt 20, 26-27; Lc 22, 24-30; Ga 13, 13-16).

Ý HƯỚNG BÀI GIẢNG

1. Chúng ta cảm thấy gì khi nghe lời Chúa Giêsu chỉ trích Biệt phái? Phải chăng là thỏa mãn vì nghĩ rằng nó nhắm đúng vào những Biệt phái đời nay mà chúng ta biết rõ? Nhưng đấy không phải là dấu chỉ của một lòng kiêu hãnh nào đó sao, lòng kiêu hãnh muốn quả quyết rằng nhờ ơn Chúa, tôi không thuộc hạng người như vậy? Nếu chúng ta ra khỏi nhà thờ mà trong lòng tự khen mình không phải là Biệt phái, thì đó thật là một dấu hiệu chẳng mấy tốt lành. Môn đồ đích thực của Chúa Giêsu, kẻ biết lòng mình rất yếu đuối và dễ buông theo đàng tội lỗi thì bao giờ cũng hiểu rằng mình đang mang trong người mọi gốc rễ của Biệt phái, hiểu rằng bổn phận đầu tiên của mình là tự tra vấn hơn là tự hỏi ai là Biệt phái trong xứ đạo.
2. Chúng ta cũng vậy, mỗi người tùy theo vai trò xã hội, tuổi tác phái tính, kiến thức, chúng ta đã chẳng từng đòi hỏi một lòng kính trọng nào đó, một sự tán thành công khai, hay hơn nữa, một sự vâng phục và tùng quyền nào đó sao? Thanh danh và tăm tiếng là một điều tốt, nhưng nỗi lắng lo quá độ về tiếng tăm là một chuyện không hay gì. Sự đòi hỏi lòng vâng phục từ phía cha mẹ là một điều tốt khi nó phát xuất từ tinh thần hiền lành và bác ái, nhưng lại trở nên xấu và hoàn toàn có tính cách biệt phái lúc chỉ là một cái cớ để tỏ uy quyền và áp đặt ách thống trị.
3. Khi phê phán và khinh bỉ tha nhân bằng cách đòi hỏi họ phải có một thái độ khác, chúng ta đã đặt một gánh nặng trên vai họ và đồng thời tránh đặt lại vấn đề chính mình rồi. Thật ra, chúng ta có thể nhận ra chính mình trong chân dung Chúa Giêsu mô tả về Biệt phái.

4. Phẩm trật của Nước Trời không ở trong kiến thức cũng chẳng nằm trong khả năng chuyên môn hay trong việc điều khiển, nhưng là trong việc phục vụ. Trong Nước Trời, không ai là chủ, chẳng ai có quyền thống trị kẻ khác, tất cả chúng ta đều là anh em. Ngay cả việc hành xử uy quyền, cho dù thuộc phạm vi dân sự hay tôn giáo, cũng chỉ là một hình thức phục vụ. Ngay cả Đức Giáo Hoàng cũng tự gọi là "tôi tớ của các tôi tớ Thiên Chúa".
5. "Kẻ lớn nhất sẽ là người phục vụ", Chúa Giêsu đã nói thế. Rõ ràng đấy là vấn đề tập luyện một đức khiêm nhường nào đó. Tiếng "sẽ là" chỉ rõ đây là tình trạng mà chúng ta phải đạt cho được chứ chẳng phải là tình trạng tự nhiên. Thành thử chúng ta không thể nào không chống lại cơn cám dỗ muốn thống trị, muốn đè bẹp tha nhân, chống lại cơn cám dỗ muốn tỏ ra mình quan trọng mà làm thiệt hại cho kẻ khác. Tuy nhiên đức khiêm nhường trong phục vụ không phải là việc dẹp bỏ những khả năng tự nhiên hay là sự từ chối hoạt động và phát triển, nhưng là một thứ tâm trạng, một niềm xác tín rằng mình chỉ là một dụng cụ mà ước muốn duy nhất là trở nên ngoan ngoãn trước sự thúc đẩy của Thánh Thần.
6. Có một tiêu chuẩn cho phép ta nhận biết mình có trung thành với những lời khuyên nhủ khiêm nhường mà Chúa Giêsu vừa ban cho ta không? "Vậy mọi điều họ nói với các ngươi, các ngươi hãy làm theo và giữ lấy" hay nói cách khác: "Các ngươi hãy có đủ lòng đói khát sự thật và công chính để phân biệt điều thiện bất cứ đèn từ đâu". Một Kitô hữu thật sự khiêm nhượng không bao giờ từ chối lời lành của một người nào đó, lấy cớ rằng kẻ ấy chẳng sống phù hợp với lời họ bảo, rằng họ giả hình hay khoe khoang. Vì Chúa có thể dùng họ để làm cho chúng ta tốt hơn.

58. Linh mục là Cha

(Viết theo "Bạn muốn biết", Radio Veritas – Lm. Giuse Nguyễn Hữu An)

Chúa Giêsu khẳng định trong Tin Mừng hôm nay: "Đừng gọi ai dưới đất là Cha vì các ngươi chỉ có một Cha trên trời". (Mt 23,11-12). Người ta thường dựa vào câu Thánh Kinh này để biện hộ cho quan điểm không gọi Linh mục là Cha. Vậy phải hiểu câu nói Chúa Giêsu như thế nào?

1. ***Tại sao gọi Linh mục là Cha? Thói quen ấy có từ lúc nào trong Giáo hội? Đâu là nền tảng của cách gọi này?***

"Cha" theo định nghĩa, là một người đàn ông có một hay nhiều con. Một cách nào đó, Cha là người mang lại sự sống cho con. Do đó, bất cứ ai mang lại sự sống cho người khác, bằng cách này hay cách khác, cũng đều có thể được gọi

là Cha. Người ta cũng gọi một ai đó là Cha Già Dân Tộc khi người này đã hy sinh đấu tranh mang lại độc lập cho tổ quốc. Danh từ Cha ở đây được hiểu theo nghĩa loại suy. Chúng ta gọi Cha những người đàn ông nào đó có đặc tính của người Cha. Cũng như khi chúng ta chào hỏi một người là ông bà, chú bác, thì không nhất thiết người đó phải có một liên hệ họ hàng với chúng ta. Danh xưng Cha được gán cho Linh mục cũng được hiểu theo nghĩa ấy.
Cách gọi này không phải là điều mới mẻ, ngay từ đầu lịch sử Giáo hội, các Giám mục được gọi là Cha, rồi dần dà người ta áp dụng cách gọi ấy cho các Linh mục.
Lý do gọi Linh mục là Cha thật đơn sơ và tự nhiên: Linh mục là thừa tác viên các bí tích. Ngài nhân danh Chúa Kitô và Giáo hội để ban bí tích và sự sống ơn thánh.Qua lời dạy bảo, một cách nào đó, Linh mục cũng nuôi dưỡng người Kitô hữu trong đời sống thiêng liêng. Do đó Linh mục đóng vai trò người Cha đối với các tín hữu.
Công đồng Vaticanô II, trong sắc lệnh về sứ vụ và đời sống Linh mục, đã nói về tương quan giữa Linh mục và giáo dân: Do bí tích thánh chức, các Linh mục Tân ước thi hành nhiệm vụ cao cả và cần thiết, đó là Cha và Thầy trong dân Chúa và cho dân Chúa.
44272632. ***Gọi Linh mục là Cha phải chăng đi ngược lại Tin mừng vì Đức Giêsu đã nói: đừng gọi ai dưới đất là Cha vì các ngươi chỉ có một Cha, Đấng ngự trên trời. Phải hiểu câu nói này như thế nào?***
Vào thời Cải cách, người Tin Lành đã dựa vào câu nói này để bãi bỏ cách gọi Linh mục là Cha. Chúng ta phải hiểu đúng nghĩa câu nói của Đức Giêsu. Đặt câu nói này trong văn mạch của đoạn Tin mừng.
Đức Giêsu đang tranh luận với nhóm Pharisiêu,Luật sĩ. Ngài khiển trách họ giả hình, nói mà không làm, họ thích thống trị, họ bó những gánh nặng chất lên vai người khác, còn họ không nhúng tay vào, họ thích khoe khoang làm mọi việc cho người ta thấy, họ hám danh muốn ngồi chỗ nhất nơi công cộng và muốn người khác tỏ lòng kính trọng qua những danh xưng thầy, cha, người chỉ đạo. Qua đó, Đức Giêsu đưa ra một quan điểm mới cho các môn đệ: trong anh em, người làm lớn hơn cả, phải làm người phục vụ anh em.
Đức Giêsu không cấm chúng ta gọi Cha đẻ của mình là Cha hoặc gọi bất cứ ai dạy dỗ chúng ta là Thầy. Hẳn Ngài đã từng gọi Thánh Giuse là Cha và những người dạy mình là Thầy. Do đó, không nên hiểu câu nói ấy theo từng chữ. Người Do thái thường dùng kiểu nói phóng đại. Chúa Giêsu dùng kiểu nói này khi bảo rằng: Nếu tay con gây vấp ngã, hãy chặt nó đi. Nếu mắt con

làm cớ cho con vấp phạm, hãy móc mắt đi để được vào Nước trời. Chính Thánh Phaolô, người hiểu sâu xa Lời Chúa, thế mà ngài tự xưng mình là Cha các tín hữu, ngài cũng gọi Timôthêô là con yêu dấu.
Khi Đức Giêsu nói: "Đừng gọi ai trên mặt đất này là cha, vì ngươi chỉ có một Cha trên trời", Ngài không phủ nhận chúng ta có những người cha người mẹ mà Thiên Chúa đòi buộc chúng ta phải kính trọng (x. Mt 15,4). Ngài muốn dạy rằng tình phụ tử nhân loại chỉ là một sự chia sẻ tư cách cha của Chúa Cha Tối Cao là Đấng Tạo Thành, một Người Cha hoàn hảo.
Đức Giêsu vừa đề cao tính cách là Cha của Thiên Chúa, vừa xác định tính cách chỉ đạo của Ngài, đồng thời Ngài cũng đả phá sự kiêu hãnh của một số nhà lãnh đạo Do thái giáo thời đó, họ ưa thích được người ta gọi là Cha, là Thầy.

44272700. ***Có buộc phải gọi Linh mục là Cha không?***

Về cách xưng hô, dường như không có một luật nào buộc. Gọi Linh mục là Cha hay không, đó là vấn đề của tình cảm và niềm tin. Gọi Linh mục là Cha hay không, điều đó không quan trọng cho bằng có ác ý trong cách cư xử với Linh mục hay không. Sự thiếu lễ độ, lịch sự tối thiểu đối với một người lãnh đạo, dù chỉ là lãnh đạo một cộng đoàn nhỏ, không chỉ là một xúc phạm đến Linh mục, mà còn có thể xúc phạm đến chính tình cảm tôn giáo của người tín hữu nữa.
Chúng ta quen gọi các linh mục là cha. Tuy nhiên, đó không phải là danh xưng mang tính ẩn dụ hay màu sắc thi ca. Tư cách cha của linh mục là thật vì là sự tham dự vào tư cách Cha thần linh (x. 1 Cr 4,15; Ep 3,15). Vì thế, tư cách cha của linh mục được thiết lập bởi tư cách làm Cha của Chúa Cha trên trời mang tính tổng thể, hoàn tất việc tự hiến.
Với tư cách là cha, linh mục thực hành như lời thánh Phaolô đã dạy Titô: "Phần anh, hãy dạy những gì phù hợp với giáo lý lành mạnh. Hãy khuyên các cụ ông phải tiết độ, đàng hoàng, chừng mực, vững mạnh trong đức tin, đức mến và đức nhẫn nại. Các cụ bà cũng vậy, phải ăn ở sao cho xứng là người thánh, không nói xấu, không rượu chè say sưa, nhưng biết dạy bảo điều lành. Đó là những điều anh phải nói, phải khuyên, phải sửa dạy với tất cả uy quyền. Chớ gì đừng có ai coi thường anh" (Ti 2,1-3.15).
Đức Giêsu đã dạy bài học quan trọng nhất cho các linh mục, lãnh đạo là để phục vụ. Vào Bữa Ăn Tối, sau khi rửa chân cho Nhóm Mười Hai, Ngài nói: "Anh em gọi Thầy là "Thầy" và là "Chúa", điều đó phải lắm. Vậy, nếu Thầy là Chúa, là Thầy, mà còn rửa chân cho anh em, thì anh em cũng phải rửa chân

cho nhau. Thầy đã nêu gương cho anh em, để anh em cũng làm như Thầy đã làm cho anh em". (Ga 13,13-15).